# ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

124

# QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

* * *

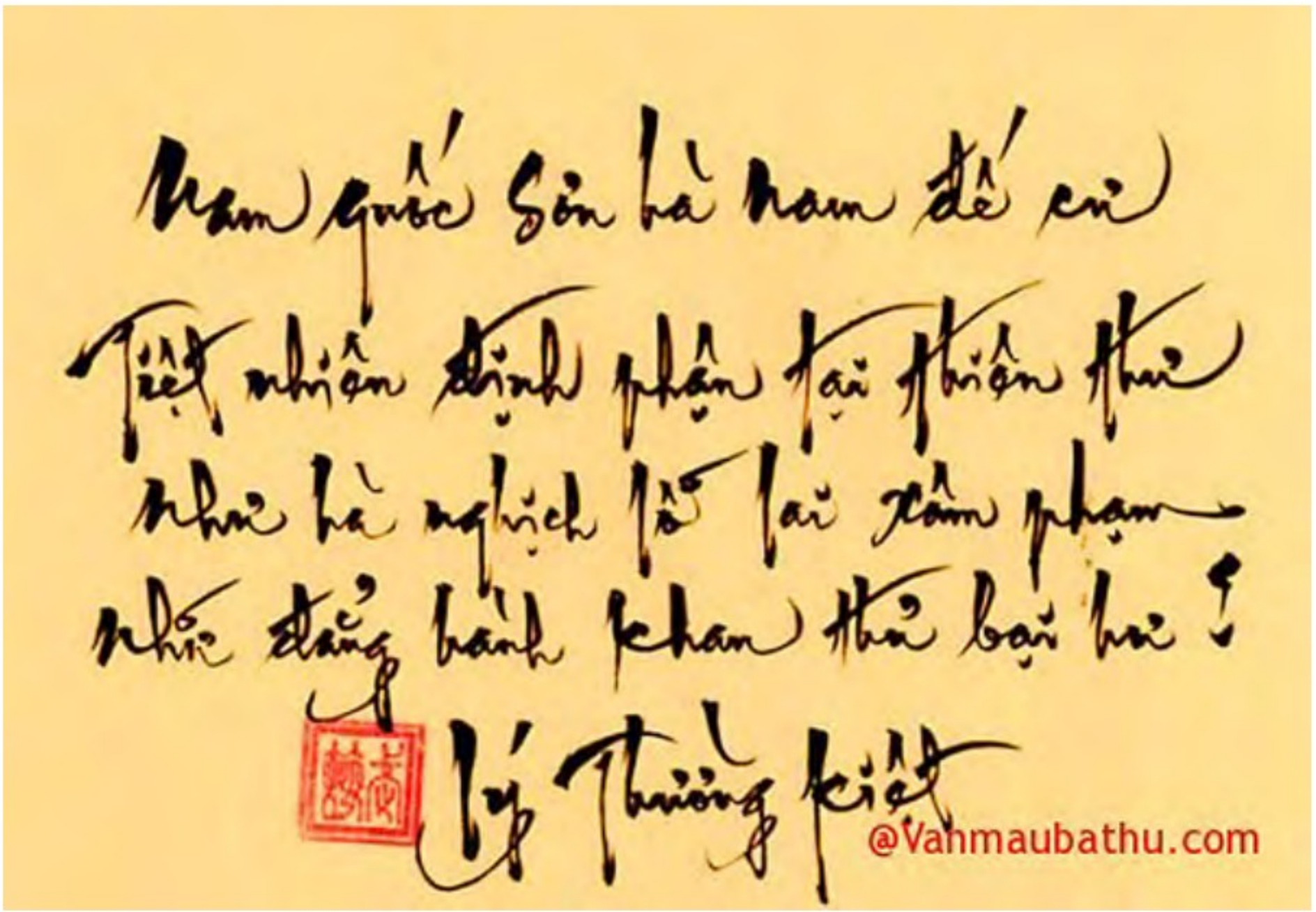


# NAM QUỐC SƠN HÀ

* * *

# TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

***

*Trước thềm Năm Quí Mão ( 2023)*

*Kính chúc:*

*_ Quí Niên Trưởng,*

*_ Quí Đồng Môn,*

*_ Quí Niên Đệ,*

*_ Quí Phu Nhân,*

*_ Quí Thân Hữu*

*_ Cùng các Cháu TTN/ĐH*

*Một Năm Mới:*

*An Khang & Hạnh Phúc*

***T. M Ban Biên Tập***

*Chủ bút: Kiều Công Cự*

***

# QUAN ĐIỂM & QUY ĐỊNH CỦA TẬP SAN ĐA HIỆU

***

## QUAN ĐIỂM:

**ĐA HIỆU** là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội CSVSQ Trường VBQGVN, là gạch nối giữa các CSVSQ , giữa các Hội Võ Bị địa phương, giữa thế hệ đi trước cha anh và những thế hệ kế thừa, đại diện là các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu trên toàn thế giới. Đa Hiệu cũng là nơi để mọi người cùng chiến tuyến chia sẻ quan điểm, lập trường chống cộng đến các chiến hữu, thân hữu, các độc giã cùng chung lý tưởng.

**QUI ĐỊNH**:

Để thực hiện được mục tiêu kể trên, chúng tôi mong mỏi sẽ nhận được bài vỡ như các bút ký, thơ văn qua nhiều đề tài, đặc biệt liên quan đến chiến trường xưa, đến Võ Bị. Khi chọn đăng, chúng tôi sẽ theo một số qui định cụ thể như sau:

**1.**Không nhận những bài viết có nội dung tuyên truyền, cổ vũ cho chủ thuyết và chế độ cs, đặc biệt là csvn.

**2.**Không nhận các bài viết có nội dung đả kích hay bôi nhọ cá nhân trong và ngoài tập thể Võ Bị, trừ lý do rất đặc biệt. Những bài này cần chính xác và có tài liệu dẫn chứng.

**3.**Xin ghi rõ bút hiệu, tên thật , địa chỉ Email, số phone.. để Tòa soạn khi cần có thể liên lạc.

**4.**Khi gởi các sáng tác cho tòa soạn, có thể đính kèm qua Email, qua bưu diện hoặc CD. Có thể dùng những nhu liệu tiếng Việt như VNI, UNIKEY, hay các nhu liệu dùng Unicode. Có thể đánh máy không dấu và viết tay.

**5.**Ban Biên Tập sẽ quyết định chọn đăng hay không những bài đã đăng ở báo khác hay trên các trang Web.

***

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN**
**CƠ QUAN NGÔN LUẬN**

**TẬP SAN ĐA HIỆU**

***

TỔNG HỘI TRƯỞNG kiêm CHỦ NHIỆM:

CSVSQ NGUYỄN PHƯỚC ÁI ĐỈNH, K26

Email: ***aidinhng@yahoo.com***

**CHỦ BÚT:**

CSVSQ KIỀU CÔNG CỰ, K22

Email: ***kieucongcu@yahoo.com***

TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ & THỦ QUĨ

CSVSQ TRẦN TRÍ QUỐC, K27

Email: ***tran27147@yaho.com***

**PHÁT HÀNH:**

Hội CSVSQ/TVBQGVN Nam California, Hoa Kỳ

Hội trưởng: CSVSQ Trần Văn Giỏi, K 26

**ĐỊA CHỈ TÒA SOẠN:**

ĐA HIEU MAGAZINE

P.O. Box 8628

Fountain Valley, CA 92728

Email: dahieu2016@gmail .com

**WEBSITE CỦA TỔNG HỘI:**

***https://tapsandahieu.cf/***

GROUP CỦA TỔNG HỘI:

vobivn@googlegroups.com

# BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
# Nhiệm kỳ 2022 – 2024

***

**Ban Cố Vấn:**

_ NT Đoàn Mại, K10
_ NT Vĩnh Quốc, K16
_ NT Nguyễn Văn Dục, K17

**Ban Chấp hành:**

Các CSVSQ:

| | |
|---|---|
| Nguyễn Phước Ái Đỉnh, K26 | Tổng Hội Trưởng |
| Đặng Văn Khanh, K25 | Tổng Hội Phó Nội Vụ |
| Trần Văn Giỏi, K26 | Tổng Hội Phó Ngoại Vụ |
| Đoàn Ngọc Liêm, TTNĐH | Phụ Tá HT |
| Nguyễn Văn Dục, K 17 | THP đặc trách Trung HK |
| Nguyễn Văn Lân, K17 | THP đặc trách Đông Bắc HK |
| Nguyễn Thiện Nhơn, K26 | THP đặc trách Đông Nam HK |
| Cao Văn Hải, K25 | Đại diện TH tại Sacramento |
| Trần Văn Giỏi, K26 | THP đặc trách Tây Nam HK |
| Đỗ Trọng Đạt, K29 | THP đặc trách TTNĐH |
| Nguyễn Duy Niên, K27 | Tổng Thư Ký |
| Nguyễn Đức, K26 | Trưởng Ban |
| Nguyễn Viễn, K 28 | Ban Điều hợp Diễn Đàn |
| Đỗ Trọng Đạt, K29 | *** |
| Trần Trí Quốc, K27 | Trưởng Ban Trị Sự & Thủ Quĩ |
| Phan Văn Lộc, K30 | Ủy Viên Xã Hội |

***

# Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát

***

Cố vấn: ---------- ---------- Ngô Như Khuê, K12
Chủ tịch: ---------- CSVSQ Hoàng Như Cầu, K 17
Phó Chủ tịch:--------- CSVSQ Trương Thành Minh, K28
Và Đại diện các Khóa.

***

## Ban Chấp Hành Tổng Đoàn
## Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu
## Nhiệm kỳ 2022- 2024

Các Anh Chị:
_Tổng Đoàn Trưởng: Cao Xuân Thanh Ngọc, K14/2
_Tổng Đoàn Phó (Ngoại Vụ): Đỗ Anh Tú, K1/2
_ Tổng đoàn Phó (Nội Vụ): Nguyễn Adam, K14/2
_ Thư Ký: Nguyễn Diễm Nga, K 17/2
_ Thủ Quỹ: Trần Tuyên, K21/2

## Ban Cố Vấn

Các Anh Chị
_ Đoàn Ngọc Liêm, K4/2
_ Tammy Hùynh, K19/2
_ Đỗ Nguyễn Nhật Khai, K 20/2

***

# Lá Thư
# Tổng Hội Trưởng

Orange County, ngày 8 tháng Giêng, 2023

Kính gởi
Quý Niên trưởng, Quý Niên đệ,
Quý vị Giáo sư Văn Hóa Vụ,
Quý vị Huấn luyện viên Quân Sự Vụ,
Quý văn hữu, thi hữu, và thân hữu,
Quý Phu nhân và các anh chị Thanh thiếu niên Đa Hiệu,

Kính thưa quý vị,

**Đại Hội Võ Bị Toàn Cầu thứ XXII,** đã được Tổ chức thành công vào đầu tháng 7/2022 vừa qua, được đông đảo quý CSVSQ và gia đình về tham dự, tham gia vào các sinh hoạt của Đại Hội. Đại hội đã bầu chọn một THT mới công khai và có sự thi đua của ba ứng viên ra tranh cử, công khai bày tỏ quan điểm và đường lối hoat động. Buổi bầu chọn đã được phát live trên Face book, mọi tất cả CSVSQ trên toàn thế giới theo dõi và ngay các CSVSQ ở quốc nội cũng theo dõi đầy đủ mọi diễn tiến, tiến trình của các ngày sinh hoat Đại hội XXII. Cuối cùng trước Đai Hội, tôi, **CSVSQ Nguyễn Phước Ái Đỉnh - K26, đ**ã được sự tín nhiệm bầu vào chức vụ Tổng Hội Trưởng/ TH/CSVSQ/ TVBQGVN.

Sau khi nhận trách nhiệm BCH/TH đã bắt tay vào việc ngay những ngày sau đó, và đã làm được những việc sau:

-Vận động quyên góp quỹ Cứu trợ TPB/QLVNCH chưa đầy một tháng chúng tôi đã chuyển giao cho Hôi HO & QP/

TPB/QLVNCH số tiền **33.450.00$**. Là những cấp chỉ huy ,chúng ta không bao giờ quên những đồng đội đã hy sinh thân mình để bảo vệ quê hương.

-Thành lập Ban Biên Soạn nhiệm kỳ 2022-2024 để tu bổ chỉnh sửa sách **"Lược sử Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam** " theo Tinh thần nghị quyết của ĐHĐ/ĐH/XXII quyết định.

-Thành lập ban Hiệu Đính: Sau khi tham khảo với **CSVSQ Hoàng Như Cầu CT/HĐTV&GS** đã mời các Niên trưởng các Giáo sư Văn Hóa Vụ và các CSVSQ vào ban Hiệu đính.

- Ban Tri Sự: chuẩn bị in ấn, phổ biến đến các CSVSQ và phát hành.

-Thành lập Ban Chấp Hành Tổng Hội nhiệm kỳ 2022-2024 phối hợp với TTNĐH trong BCH.

Thưa quý vị mọi việc tuy khó nhưng được sự giúp đỡ của mọi thành viên trong gia đình Võ Bị nên đã hoàn thành rất sớm và thuận lợi.

Chỉ có tìm kiếm một vị chủ bút Đa hiệu mới thay thế cho vị tiền nhiệm là **CSVSQ Đỗ Mạnh Trường, K 23 đ**ã có thời gian phục vụ suốt 6 năm qua, nắm giữ cơ quan ngôn luận của CSVSQ/ TVB là rất khó khăn và nhiều đắn đo suy nghĩ. Cuối cùng chúng tôi đã tuyển chọn **CSVSQ Kiều Công Cự, K22**. CSVSQ Kiều Công Cự đã đồng ý sẽ đem hết khả năng ra phục vụ vì Danh dự của trường Mẹ và tuyệt đối chấp hành Nội Quy của TH/CSVSQ/TVBQGVN. Kiên quyết đấu tranh giữ vững làn ranh Quốc Cộng đã có trên mấy chục năm qua. NT Kiều Công Cự sẽ chịu trách nhiệm kể từ số 124 trở về sau. Chắc chắn số đầu tiên nếu có sơ suất mong quý vị thông cảm.

Kính thưa quý vị, tuy là một khóa trẻ nhưng giờ này cũng không còn bé tí nữa, cũng đã ngoài "thất thập cổ lai hy" sức khỏe bắt đầu hao mòn những chứng bệnh lạ cũng bắt đầu xâm nhập vào cơ thể, nhưng tinh thần Võ bị vẫn luôn luôn được giữ gìn và trân trọng suốt cả cuộc đời. Ngồi lại chiêm nghiệm hai câu thơ trong bài Hồn Tử Sĩ của trường mẹ:

*Chí tuy còn mong tiến bước..*
*Nhưng sức không kham nỗi đoạn đường*

Thật đau xót cho tất cả mọi người cho thế hệ đã một thời phục vụ dưới nền Đệ Nhất và Đệ Nhị Công Hòa Miền Nam Việt Nam; giờ đây thực tế đã hiển hiện trước mắt sức cũng đã tàn lực cũng đã tận, sau 47 năm lưu lạc xứ người miệt mài tranh đấu cho quê hương dân tộc cũng không được toại nguyện. Ngày nay chỉ còn giữ mình là đã tốt nghiệp TVBQGVN.

Ngày nay đại đa số các NT đã vào tuổi 80 và 90 trở lên chỉ trong mong cuộc sống thanh thản và thương yêu, yêu gia đình, yêu Tổ quốc và đồng môn cùng trường Mẹ, với tâm tình đó BCH/TH kể từ nay trở đi không bao giờ nhắc đến chuyện cũ đã một thời làm xấu đánh mất DANH DỰ của trường Mẹ.

Giờ đây BCH chúng tôi quyết tâm hài hòa mở rộng vòng tay đón nhận tất cả CSVSQ/TVBQGVN cùng nhau về dưới mái nhà chung của tập thể, bảo vệ Danh Dự của trường Mẹ và của tât cả CSVSQ/TVBQGVN để lại tiếng thơm cho con cháu mai hậ .

Kính thưa quý vị,

Năm cũ sắp qua, năm mới lại đến thay mặt BCH/TH kính chúc quý NT, Quý NĐ, Quý Giáo Sư Văn Hóa Vụ, Quân Sự Vụ, quý phu nhân, thân hữu, các anh chị TTNĐH, một năm mới Quý Mão được nhiều sức khỏe an lành và hạnh phúc.

Trân trong kính chào TỰ THẮNG.

THT/TH/CSVSQ/TVBQGVN

Nguyễn Phước Ái Đỉnh K26

**TỔNG HỘI CSVSQ TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM**
**BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI**
8971 Mac Alpine Rd, Garden Grove, CA 92841
Phone: (714) 350-8909 Email: aidinhng@yahoo.com

# VĂN THƯ

*Số: 004/BCH/TH/22-24*

**Trích yếu:**

- Bổ túc các chi tiết liên quan đến sách Lược Sử Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.
- Tái thành lập Ban Hiệu Đính và Ban Trị Sự.
- Tổ chức việc chính thức phát hành sách Lược Sử Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đúng hạn kỳ, theo quy định.

**Tham chiếu:**

- Nội Quy Tổng Hội/ CSVSQ/ TVBQGVN.
- Biên Bản Đại Hội Đồng XXII ngày 3/7/2022 (đính kèm).
- Văn Thư Số 1/ BCH/TH /22-24 v/v Tu Bổ, chỉnh sửa sách LSTVBQGVN ngày 22 tháng 7 năm 2022.

**1**. Kể từ đầu tháng 7/2022 sau hơn ba tháng làm việc, Ban Biên Soạn Lược Sử Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã ghi nhận những đóng góp ý kiến và những bổ túc cần thiết của các Khóa, các CSVSQ trong đại gia đình Võ Bị từ khắp thế giới, về nội dung bản thảo Lược Sử Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Các đề nghị này đã được Ban Biên Soạn xem xét và cân nhắc sửa chữa. Đến nay, công viêc này đã hoàn thành.

**2.** Căn cứ theo Điều 4 Quyết Định của Đại Hội Đồng XXII nhằm tiến hành và hoàn tất việc xuất bản sách Lược Sử Trường Võ Bị đúng thời hạn, Ban Chấp Hành Tổng Hội tái thành lập

Ban Hiệu Đính và Ban Trị Sự.

**3.** Ban Hiệu Đính sẽ trực tiếp làm việc với Ban Biên Soạn để sớm hoàn tất việc bổ sung, sửa chữa cuối cùng. Trong khi đó, Ban Trị Sự chuẩn bị việc in ấn, quyên góp tài chánh để việc phát hành và phổ biến sách Lược Sử Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (phiên bản cuối cùng), đến đại gia đình Võ Bị và thân hữu trên toàn thế giới, đạt được kết quả tốt nhất.

**4.** Sau khi tham khảo ý kiến với Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát, CSVSQ Hoàng Như Cầu - K28, cũng như với Niên Trưởng Tôn Thất Diên - K10 và CSVSQ Trần Trí Quốc - K27, Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam quyết định mời các Giáo Sư Văn Hóa Vụ, các Niên Trưởng, và các CSVSQ dưới đây vào

**a. Ban Hiệu Đính:**

- Các GS VHV: Tôn Thất Diên, K10 (Trưởng Ban) +G S Trần Huy Bích +GS  Vĩnh Đương + - GS Đỗ Ngoc Hiển.

- CSVSQ Nguyễn Hàm -K25 +  Hoàng Như Cầu -K28.

**b. Ban Trị Sự:**

- Các CSVSQ Trần Trí Quốc - K27 + Phòng Tít Chắng-K30 + Phạm Văn Lộc, K30.

**4.** Nhân sự trong Ban Hiệu Đính và Ban Trị Sự có thể được thay thế hoặc thêm, khi có nhu cầu.

**5.** Văn thư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Orange County ngày 12 tháng 10 năm 2022

Tổng Hội Trưởng,

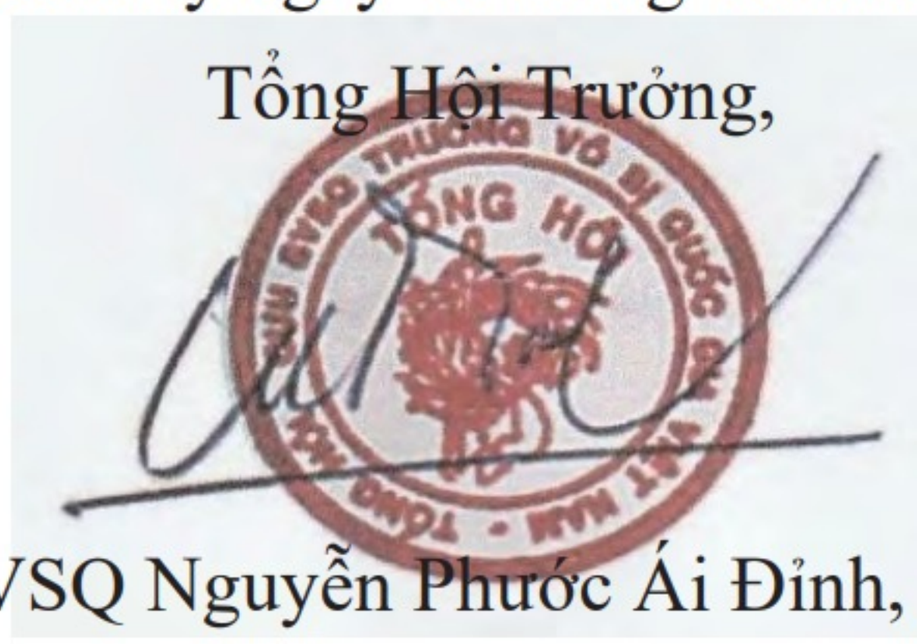

CSVSQ Nguyễn Phước Ái Đỉnh, K26

**ĐỒNG KÍNH GỞI:**

- Các Niên Trưởng và CSVSQ liên hệ "để thi hành".
- Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát "để kính tường".
- Các BCH Liên Hội, Hội Võ Bị"để thông báo".
- Các đại diện khóa "để thông báo".
- Các Đoàn PNLV "để thông báo".
- Tổng Đoàn TTNĐH "để thông báo".
- Hệ Thống Truyền Thông Tổng Hội "để phổ biến"

**TỔNG HỘI CSVSQ TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM**

**ĐẠI HỘI VÕ BỊ TOÀN CẦU KỲ THỨ XXII**

**NGÀY 1, 2, 3 THÁNG 7 - 2022 TẠI NAM CALIFORNIA, HOA KỲ**

# BIÊN BẢN CỦA ĐẠI HỘI VÕ BỊ TOÀN CẦU XXII

*Số: 001/ĐHVB/TC/XXII - 2022*

Sau đây là Biên Bản đúc kết sau hai ngày Đại Hội, Thứ Bảy và Chủ Nhật ngày 2,3 tháng 7 năm 2022 tại Westminster Civic Center, California, Hoa Kỳ.

## I/Thành phần:

**1/** Tổng số tham dự: 121, gồm các Khóa 9, 12, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25 26, 27, 28, 29, 30, 31.

**2/** Các Hội và các CSVSQ tại Cali, các bang khác trong nước Mỹ, Canada và Pháp.

**3/** Ngoài ra, còn có các Phụ Nữ Lâm Viên, các phu nhân

tại địa phương và từ phương xa, các anh chị Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

**II/ Quyết Định của Đại Hội Đồng XXII:**

**1/** Tân Ban Chấp Hành Tổng Hội (Tân BCH/TH) CSVSQ/ TVBQGVN trao truyền lý tưởng Quốc Gia Dân Tộc và trách vụ Tham Mưu, Phụ Tá cho Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu từ Hội, Liên Hội đến Tổng Hội với sự hỗ trợ tinh thần và vật chất của Tổng Hội.

**2/** Tân BCH/TH thành lập Ban Tu Chính Nội Quy có trách vụ nghiên cứu, tham khảo thu thập ý kiến để tiến hành công tác tu chính nội quy sao cho phù hợp với tình hình mới.

**3/** Tân BCH/TH, các Liên Hội và Hội Cựu SVSQ/ TVBQGVN địa phương, tham vấn với các Luật sư liên hệ để xin Giấy Phép hoạt động như một tổ chức bất vụ lợi.

**4/** Tân BCH/TH tu bổ chỉnh sửa sách Lược Sử Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã phân phối trong nội bộ Tổng Hội và tái bản ngay trong vòng 6 tháng và phát hành rộng rãi, qua đó, các Khóa và các cựu SVSQ góp ý bổ túc những sai sót cho BCH/TH trong vòng 2 tháng đầu, kể từ ngày hình thành Tân BCH/TH.

**5/** Đại Hội lần thứ XXIII vào tháng 7 năm 2024, sẽ được tổ chức tại Nam Cali.

**III/ Kết Quả Bầu Cử**

**1**/ Tân Tổng Hội Trưởng: **Nguyễn Phước Ái Đỉnh, K26** – 78/121 phiếu.

**2**/ Tân Chủ tịch Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát: **Hoàng Như Cầu, K28** – 100%.

***Làm tại Westminster, 07/03/2022***

**Chủ Tọa Đoàn:**

Các CSVSQ :

_Nguyễn Văn Dục ,K17 , Chủ tịch
_Vĩnh Quốc , K16, Thành viên
_Võ Ý , K17
_Nguyễn Ngọc Khoan, K18
_ Đặng Văn Khanh, K25
_Phạm Công Thành , K28, Thư ký

1/ Nguyễn Văn Dục, K17 – Chủ tịch

2/ Vĩnh Quốc, K16

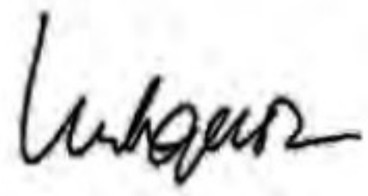

3/ Võ Ý, K17

4/ Nguyễn Ngọc Khoan, K18

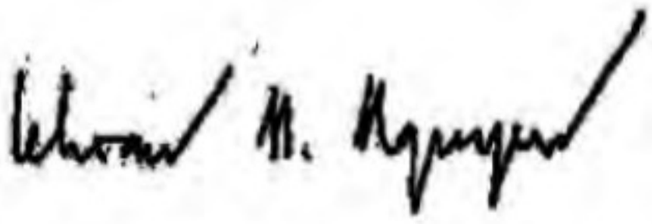

5/ Đặng Văn Khanh, K25

6/ Phạm Công Thành, K28 – Thư ký

***

**TỔNG HỘI CSVSQ TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM**
**BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI**
8971 Mac Alpine Rd, Garden Grove, CA 92841
Phone: (714) 350-8909 Email: aidinhng@yahoo.com

# VĂN THƯ

*Số: 003/BCH/TH/22-24*

***Trích yếu***: V/v bổ nhiệm Chủ Bút Tập San Đa Hiệu nhiệm kỳ 2022 -2024.

***Tham chiếu***:

_ Nội qui TH/CSVSQ/TVBQGVN.

_ Kết quả tại phiên họp của Hội Võ bị Nam California và Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN ngày 18/9/2022.

**1**.Tổng hội trưởng TH/CSVSQ/TVBQGVN quyết định bổ nhiệm và thông báo đến các NT, Phu nhân, các CSVSQ và đại gia đình VB:

***NT Kiều Công Cự, K22 là Chủ Bút của Tập san ĐA HIỆU nhiệm kỳ 2022 -2024.***

**2.** NT Cự sẽ thành lập Ban Biên Tập mới, chịu trách nhiệm ấn hành Tập san Đa Hiệu kể từ số 124 và kế tiếp theo định kỳ qui định.

**3.** Văn thư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trân trọng,

Orange County ngày 18 tháng 9 năm 2022

Tổng Hội Trưởng

Nguyễn Phước Ái Đỉnh, K26

***ĐỒNG KÍNH GỬI:***

***- Các CSVSQ liên hệ "để thi hành"***
***- Hội đồng Tư Vấn và Giám sát***
***- Các BCH Liên Hội***
***- Các Đại diện Khóa***
***-Tổng Đoàn TTN/ĐH***
***- Hệ thống truyền thông TH***

# TÂM TÌNH CỦA CHỦ BÚT

***Kiều Công Cư - K22:***

Trong một buổi Họp Mặt để gói báo ĐA HIỆU số 123, khá đông vui như những lần tập họp trước đây của rất nhiều CSVSQ/ TVB, các Chị và các Thân hữu. Tôi đoán cũng có trên 50 người. Sau buổi ăn trưa gọn nhẹ, anh Nguyễn Phước Ái Đỉnh, K26, Tổng Hội Trưởng có tường trình về những sinh hoạt trong những tháng qua. Kế tiếp là anh Đỗ Mạnh Trường, K23, xin ngưng chức vụ Chủ Bút ĐA HIỆU mà anh đã đảm trách hơn 6 năm qua và xin có người thay thế.

Ai đây? Phải có người thay thế.. Vì Tập san Đa Hiệu không thể... *theo bước chân chim của nhiều tập san Quân đội, Quân Binh chủng mà bay về tận cuối trời*... Sự thật có nhiều NT, nhiều Anh em đã mệt mỏi lắm rồi, viết đã nhiều mà tuổi cũng đã cao (người trẻ nhất cũng trên *thất thập,* mà già nhất cũng trên *bát thập.)*

Thế tại sao số người tham dự cuộc *họp mặt* khá đông, trong không khí thật rộn ràng và rất là vui vẻ. Phải có một động lực nào đó chứ. Ngay cả bản thân tôi, một người sùng đạo, cũng xin phép được vắng mặt tại nhà thờ một ngày Chúa nhật để đi *"gói Đa Hiệu."*

Tôi bỗng nghĩ đến hai tiếng ***Trường Mẹ*** và đến hai chữ ***Võ Bị*** như thôi thúc, như chấp cánh trong tôi. Chỉ có một điều hơi trở ngại: *Tôi đã bước qua ngưỡng của* ***bát tuần*** *rồi.* Sức khỏe

có còn đủ xài và tinh thần có còn minh mẩn không đây? Bà con nhìn tôi và chờ đợi.

*Thôi thì một liều... ba bảy cũng liều... Còn Võ Bị là còn tất cả..*

Và tôi đã đồng ý với tất cả tấm lòng của mình. Và Anh Em cũng chẳng để tôi thiệt thòi. Mỗi người một tay... nâng đỡ và giúp đở (Anh thì nâng còn Em thì đỡ). Nhất là Đỗ Mạnh Trường, người tiền nhiệm, đã giúp đở tôi khá trọn vẹn trong bước đầu. Xin được cám ơn Trường. Rồi các Anh Ngô Kim Thu, Tô Văn Cấp, Đồng Duy Hùng,.. các đàn em Nguyễn Phước Ái Đỉnh, Trần Văn Giỏi, Lê Khắc Phước và nhiều người nữa... Nói chung tôi không còn cô đơn. Tôi sẵn sàng bắt tay vào việc.

Một lời kêu gọi gởi cho các cây bút và được đáp ứng ngay. Tôi thật sự vui mừng và rất cảm động. Các anh Nguyễn Đức Thu (K16), Song Vũ (K 17), Trần Văn Trử (K19), Phùng Hữu Châu (K25), Hùynh Dĩ Minh (K 28).., các Chị Tường Thúy, Vi Vân, Nguyễn Diễm Nga, Doãn Cẩm Liên, Như Hoa Ấu Tím, thân hữu Phạm Tín An Ninh, và còn nhiều bạn bè, anh em khác nữa đã gởi bài về thật đầy đủ . Xin cám ơn các Anh Chị đã giúp tôi nhập cuộc một cách phấn khởi và lòng tự tin.

Bài vở đã đầy đủ cho ĐH 124 và tôi cũng mạnh dạn để bước vào những ĐH kế tiếp vì bên tôi đang có những cộng sự, những người bạn rất chân tình.

Bài vở xin gởi thẳng về cho tôi theo địa chỉ:

**kieucongcu@yahoo.com**

và mọi ý kiến xin gọi: **714.300.4026**

**Xin một lời cám ơn đến toàn thể anh em VB, các Thân hữu, các Chị và các Cháu TTN/ĐH.**

**Chủ Bút,**

***Kiều Công Cự***

# MỤC LỤC:


6 *Quan Điểm & Qui Định*
7 *Tổng hội CSVSQ - Tập San Đa Hiệu*
10 *Lá thư Tổng Hội - Văn thư ban Hiệu Đính*
15 *Biên bản của Đại Hội Toàn Cầu Lần XXII*
18 *Văn thư bổ nhiệm Chủ Bút Đa Hiệu*
19 *Tâm tình của Chủ Bút*
21 *Mục Lục*
23 *Từ đó những mùa Xuân - Phạm Kim Khôi*
24 *Hận thù nào nên trả... - Thanh Thủy*
29 *Biến cố Tết Mậu Thân 1968 - Hoàng Tất Tháng*
39 *Xuân di hận - Vi Vân*
41 *Tạ lỗi - Doãn Cẩm Liên*
45 *Ukrain, chiến sự - Song Vũ*
55 *Những nhánh thời gian - Tealan*
56 *Buồn vui Tết Mậu Thân - Captovan*
76 *Vụ nổ cầu Kerch và hoạt động của Nord Strea*
88 *Anh Mai Đức Khôi - Đào Mỹ Nguyệt*
94 *Đà lạt, niềm thương và nổi nhớ - Nguyễn Tuấn*
109 *Biết làm gì hơn - Nguyễn Diễm Nga*
110 *Thư cảm ơn - Hội Võ Bị Nam California*
112 *Hình ảnh lễ phát tang NT Lý Văn Lực*
113 *Mất nước còn mất nhau – Lê Văn Dương*
115 *Phân ưu bạn Lý Văn Lực - Nguyễn Đức Bông*

117 Bước chân thiên sứ - Lê Anh
119 Nợ đời một nửa... - Phạm Tín An Ninh
123 Trong lao tù cs ( tiếp theo và hết ) - Kiều Công Cự
146 Võ Bị tình say - Đạt David Đỗ
147 Xuân tha hương - Minh Nguyệt
150 Những người trên sân cũ - Ngu Lắm Cơ
159 Tạ từ - Hồng Phúc
160 Chỉ là cơn gió nhỏ - Tường Thúy
177 Chuyện kể của Thiếu Úy Chín Ngày - Phạm Văn Hùng
198 Âm thoại viên, Tiểu Cần - Nguyễn Thế Thụy
209 Dấu Dày Chinh Chiến - Trạch Gầm
210 Viên đạn rửa nòng - Nguyễn Khắc Tung
218 Tổng đoàn TTN/ĐH
221 Khi tôi chết - Tôn Thất Tuấn
222 Bảy ngày ở Quảng Trị
233 Những bài thơ "Qua" với "Bậu" - Lê Văn Quí
239 Hai Kiên - Huỳnh Dĩ Minh
247 Cam Ranh, một thời để nhớ - Nguyên Đức Thu
258 Kẹo và Tình bạn - Trần Văn Trử
264 Chén rượu ly biệt
265 Thằng bé giăng câu... - Phùng Hữu Châu
272 Thu – Cam Vũ
273 Vẻ vang dân Việt
280 Trời cuối đông buồn - Vi Vân
294 Nguyễn Quốc Nam , K22 - Phạm Lễ
300 Cha tôi - Quỳnh K19
312 Ta còn đó - Vi Vân
313 Bông đại còn đâu? - Lê Phùng Xuân
322 Gây quỉ Cây Mùa Xuân - Ban Xã hội TH/CSVSQ
327 Lời kính chúc _ Cao Xuân Thanh Ngọc
329 Thời sự: World Cup 2022
336 Giới thiệu sách Tùy Viên Đại Tướng - Phạm Kim Thu
338 Danh sách CSVSQ & Thân hữu yểm trợ ĐH 123
345 Phân Ưu

# TỪ ĐÓ NHỮNG MÙA XUÂN

***Phạm Kim Khôi - K19***

*Từ đó những mùa Xuân khuất bóng*
*Tang thương khắp cả núi sông này*
*Khi thù với bạn ngầm câu kết*
*Thế trận thôi rồi tan ở đây*

*Giặc cướp tràn lan Xuân đớn đau*
*Quân man rợ cố xóa đi màu*
*Thắm tươi của đất nhà muôn thuở*
*Nghiệp nước miền Nam ngậm đắng sầu*

*Lặng lẽ Xuân ngừng bước xót xa*
*Bóng đen đang phủ xuống quê nhà*
*Đầu thôn cuối xóm thê lương vắng*
*Phố với phường không khí đám ma*

*Nón cối lùng soi của giấu moi*
*Dép râu vớ được rú lên cười*
*Chúa Xuân đối cảnh buồn quay mặt*
*Lũ khỉ tranh ăn bẩn mắt người*

*Từ đó những mùa Xuân giã biệt*
*Nhất thời cơn quốc phá gia vong*
*Ước mong thời thế phù dân Việt*

*Lại đón mùa Xuân rực rỡ lòng.*

# Hận Thù nào nên bỏ,
# Hận Thù nào nên giữ?

***Thanh Thủy***

### *1.- Hận thù nên giữ hay nên bỏ?*

Gần đây có một số người kể cả một vài trí thức cho rằng đã hơn 40 năm qua từ sau ngày 30/4/1975, Người Việt Quốc Gia cần nên xóa bỏ hận thù với Việt Cộng vì thời gian đã quá đủ dài đối với một đời người, kéo dài thêm hận thù sẽ chẳng có lợi ích gì mà còn làm cho cái hố ngăn cách giữa người Việt với nhau không thể khỏa lấp được. Lời phát ngôn của những người nầy, hoặc là do lòng nhẹ dạ, bao dung mà không nhìn sâu vấn đề, hoặc do mê hoặc bởi những lời ton hót của bạo quyền, hoặc do chính những cán bộ của bạo quyền tung ra để lừa phỉnh những kẻ nhẹ dạ, dễ tin, dễ gạt để lùa họ vào "mê hồn trận" của nghị quyết 36.

### *2.- Tinh thần chung của dân tộc Việt Nam là lòng vị tha:*

Vì lòng vị tha nên không có hận thù lâu dài, thông thường việc gì đã qua thì cứ cho nó qua luôn, tuy nhiên những hận thù đều có nguyên do riêng của nó, khó mà nói nên bỏ hay nên giữ một cách hời hợt, tổng quát vì mọi nguyên do của sự nên bỏ hay nên giữ lòng hận thù đều tùy thuộc vào hoàn cảnh của từng sự việc và kẻ đã mang lại hận thù đó là ai và mức độ hận thù đó ra sao.

### *3.- Những hận thù có thể xoá bỏ:*

Có những hận thù cá nhân giữa những bạn bè hay giữa những tập hợp của Người Việt Quốc Gia với nhau, đôi khi có nhiều tranh luận gay gắt tưởng chừng như "huyết hải thâm

thù", nhưng thông thường dễ xóa bỏ, dễ bắt tay ngồi lại với nhau trước những lợi ích của công việc chung, hay khi một công việc chung nào đó đã nảy sinh ra sự hiềm khích mà nay đã được giải quyết xong hoặc một bên tự nhận ra có lỗi thì sự hiềm khích cũng tự nhiên không còn mấy ai nhắc tới nữa, cho nên mới có câu danh ngôn *"nghĩa tử là nghĩa tận"*.

### *4.- Những hận thù không thể xóa bỏ được:*

Có những hận thù mà ngàn đời không thể xóa bỏ được khi những kẻ gây ra hận thù đó là những kẻ xâm lăng, những kẻ giết dân hại nước, những kẻ cúi đầu trước kẻ thù bạo ngược để bán nước cho ngoại bang.

**a.-** Nếu dân tộc Việt Nam xoá bỏ hận thù trước kẻ xâm lăng nhà Hán như nhiều nước khác ở bên Tàu thì chắc chắn lịch sử của chúng ta không bao giờ có Hai Bà Trưng sau hơn một trăm năm nô lệ, không có Bà Triệu, không có Mai Hắc Đế, không có Triệu Việt Vương, không có những nhà yêu nước như dòng họ Khúc Thừa Dụ, Khúc Thừa Mỹ, v.v.. và chắc chắc cũng không có được Ngô Quyên đánh đuổi quân Nam Hán để giải phóng đất nước sau hơn một ngàn năm nô lệ để đất nước Việt Nam vẫn còn tồn tại và chúng ta có được sự hiện hữu ngày hôm nay.

Bọn nhà Hán tàn bạo khi xâm lăng nước ta đã gieo rắc biết bao điều tan thương cho dân tộc Việt Nam, gây bao nổi hận thù chồng chất mà lịch sử đã ghi nhận, sau hơn một trăm năm hận thù đó được gìn giữ mới có cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng. Sau thời kỳ Hai Bà Trưng, ngọn lửa hận thù của dân tộc Việt Nam luôn được nung nấu liên tục trong lòng người dân Việt gần một ngàn năm nữa mới nảy sanh ra được ông Ngô Quyền nổi lên đáng đuổi quân Nam Hán, dựng nên nền độc lập cho đất nước ta.

**b.-** Những kẻ giết dân hại nước như Trần Ích Tắc, như vua Lê Chiêu Thống khi trở về Thăng Long, nếu như thời đó mà nhân dân ta không nghĩ tới hận thù do họ gây ra thì làm sao có được những bậc đại anh hùng như Trần Hưng Đạo, như ba anh

em Nguyễn Huệ xuất hiện để cứu nước?

**c.-** Đối với bạo quyền việt cộng thì sao?: Những kẻ giết dân hại nước như bọn việt cộng thì lại còn tệ hại hơn nhiều, tuy họ là người Việt Nam, cùng chung dòng máu đỏ da vàng với chúng ta, nhưng tinh thần và não bộ họ không phải là tinh thần và não bộ của người Việt Nam, họ là người của cộng sản quốc tế tam vô: vô tổ quốc, vô gia đình, vô tôn giáo. Hơn bốn ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam không có chỗ đứng cho loại người nầy.

Từ lúc hồ chí minh mang tinh thần của cộng sản quốc tế tam vô nầy về nước cho đến nay đã gần hơn 75 năm, tính lại đủ để thấy đất nước Việt Nam đã trải qua biết bao nhiêu là thảm trạng, từ việc sáng chế ra những vụ khủng bố giết người vô tội, như mổ bụng người dồn trấu, chặt đầu người thả trôi sông, giết hàng loạt người trong Tết Mậu Thân 1968, tàn sát dân vô tội mà không cần phân biệt già trẻ, bé lớn trên đường lánh nạn, không những trên những **Đại Lộ Kinh Hoàng** vào mùa hè năm 1972 mà còn ở khắp hang cùng ngõ hẻm khắp nơi trên đất nước, tàn sát nhiều chục ngàn người dân tị nạn một cách không thương tiếc trên **Liên tỉnh lộ 7B** năm 1975. Như thế vẫn còn chưa đủ, sau khi chiếm trọn miền Nam vào ngày 30/4/1975, bọn chúng còn thi hành một chánh sách giết người, diệt chủng tàn bạo qua các trại tù mệnh danh là "**trại học tập cải tạo**" và "**vùng kinh tế mới**".

Qua những hành động như vậy, chứng tỏ cho chúng ta thấy rằng, bạo quyền việt cộng không phải là người Việt Nam mà chúng thật sự là một tập thể của bọn xâm lăng quốc tế, hay nói đúng hơn là tay sai của Nga Sô và Trung Cộng. Bọn chúng đã được bọn vô thần quốc tê Mác-Lê-Mao uôn năn, huân luyện để tách rời nguồn cội Việt Nam và trở thành một bọn người tay sai chuyên nghiệp cho họ, xua quân đội của chúng là nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ở miền Bắc vào xâm lăng nước Việt Nam Cộng Hòa ở miền Nam Việt Nam. Bởi vậy, trước cổng nhà mồ của tên bạo chúa cuồn sát **Lê Duẩn** có ghi rõ dòng chữ, đại khái như sau: "**Ta đánh là đánh cho Trung**

**Cộng và Liên Sô".** Rõ ràng như vậy, chết rồi mà vẫn còn để lời xác nhận, hãnh diện về việc làm xấu xa, tồi bại của mình, lưu lại những dòng chữ trên mục đích là để truyền bá cho hậu thế con cháu của bọn chúng noi theo, tiếp tục làm chư hầu và cũng sẽ tiếp tục đem sanh mạng của người Việt Nam để phục vụ cho quan thầy Nga Sô và Trung Cộng. Dân tộc Việt Nam thuần túy yêu nước không có bọn người nầy.

Nếu vì thấy họ mang danh là người Việt Nam, vì thấy họ nói tiếng Việt, có dòng máu đỏ, da vàng mà cứ tưởng họ là người Việt Nam như mình rồi nghe lời một số tay sai, cò mồi của họ mà vội quên đi lòng thù hận mà chính họ đã liên tục gieo rắc từ hơn 75 năm qua, thì muôn đời dân tộc Việt sẽ bị chìm đắm trong vòng nô lệ, sẽ bị Hán hóa, bị Liên Sô hoá mà không bao giờ có thể trồi dậy được.

**d.- Người Việt ở hải ngoại không xóa bỏ hận thù**: Đúng vậy, vì nếu nghe lời khuyên của một số người nói trên mà xoá bỏ hận thù đối với bạo quyền thì ở hải ngoại nầy sẽ không có sự hiện hữu những đảng phái, những tổ chức chống Cộng để có những tiếng nói thay cho tiếng nói của đồng bào trong nước, không có những cảnh tượng người Việt yêu nước cùng đứng chung dưới ngọn cờ vàng ba sọc đỏ để bày tỏ lòng yêu nước của dân tộc mình, để cùng với đồng bào trong nước đoàn kết, noi theo gương người xưa đứng lên tranh đấu hầu lật đổ bạo quyền việt cộng bán nước và xây dựng lại quê hương.

Nếu hận thù nầy được xóa bỏ thì bọn thái thú việt cộng sẽ chánh thức, công khai từng bước dâng đất nước cho Tàu mà chúng đã âm thầm ký kết trong hội nghị Thành Đô, qua đó, dân tộc Việt Nam rồi đây sẽ bị Hán hoá, nước Việt Nam sẽ biến thành một quận lỵ, một tỉnh lỵ như Vân Nam, như Tân Cương, như Quảng Đông, Quảng Tây, v.v…

Vào Ngày Quốc Hận 30/4, ngày Quân Lực VNCH 19/6 và những lần các Cộng Đồng Người Việt Tự Do ở hải ngoại tổ chức những cuộc biểu tình chống Cộng, chúng ta thấy hàng hàng lớp lớp đồng bào siết tay nhau diễn hành biểu dương lực

lượng dưới những rừng Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, một biểu tượng cho Dân Chủ, Tự Do, để chống lại sự cai trị hà khắc của bạo quyền Việt cộng. Đó là một minh chứng hùng hồn rằng Người Việt ở hải ngoại không xóa bỏ hận thù đối với bọn Việt cộng xâm lăng và bọn Việt gian tay sai, bán nước

### *5.- Thay lời kết*

Là con cháu của vua Lạc Long Quân và Bà Âu Cơ, mang dòng máu anh hùng và kiên cường bất khuất của tiền nhân trải qua hơn bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước, thử hỏi giờ đây người Việt Nam chúng ta hiện nay có nên xóa bỏ hận thù đối với bọn thái thú tự nguyện bán nước nầy không? Có thể nói mà không sợ lầm lẫn là trăm lần không, vạn lần không, chỉ trừ khi nào bọn chúng thật sự giác ngộ và trở về với cội nguồn của dân tộc. Sau khi đánh bại giặc Nguyên, vua tôi nhà Trần đã đối xử tử tế với bọn tù binh và trả họ về Tàu một cách nhân hậu.

Những điều đó mặc nhiên chứng tỏ lòng độ lượng và nhân hậu của dân tộc Việt Nam cao thượng tới mức độ nào. Đối với giặc thù tàn bạo phương Bắc mà tiền nhân của chúng ta còn nhân hậu như vậy, cho nên, nếu bạo quyền Việt cộng nhận chân ra việc nầy để sớm giác ngộ thì trong tương lai, đất nước chắc chắn sẽ tránh khỏi những thảm cảnh núi xương sông máu. Bạo quyền việt cộng nghĩ sao?

# BIẾN CỐ TẾT MẬU THÂN

***Hoàng Tất Thắng***

***Tết Mậu Thân 1968*** *đã cách đây 54 năm, một thời gian khá dài so với một đời người, dễ gây nên cảnh vật đổi sao dời và những lãng quên ký ức đời thường, nhưng đối với tuyệt đại đa số người dân miền Nam, các đổ vỡ tang thương vì khói lửa chiến tranh của biến cố tết Mậu Thân, những chủ trương trí trá, xảo quyệt và các hành vi giết người hỗn loạn, tràn lan quá nhiều và quá tàn ác do các lực lượng tham chiến cộng sản miền bắc thực hiện với dân lành VNCH trong các ngày đầu xuân 1968, thật khó quên. Những tội ác của vc cần được nhắc lại..*

Thông qua đó, cũng thật khó quên những tội ác của bọn phản chiến quốc tế, các tổ chức truyền thông thiên tả đã ra sức vo tròn, bóp méo cuộc chiến tranh Việt Nam theo chiều hướng mù lòa, làm lợi cho phe cộng sản, khi sẵn sàng giả ngơ trước mọi cảnh chết chóc do cộng sản gây ra cho thường dân miền nam và ngược lại đã vô cùng hăng hái khai thác tối đa những điểm hạn chê, các sai sót của chính phủ VNCH, đê kêu gào Hoa Kỳ phải chấm dứt ngay cuộc chiến tranh. **Truyền thông thiên tả** - một thứ Fake News đương đại và bọn phản chiến quốc tế sa đọa với ma túy và tình dục đã biến một thất bại về quân sự của Hà Nội trên chiến trường miền nam Việt Nam, thành một thắng lợi chính trị bất ngờ cho phe cộng sản tại Hoa Kỳ, thổi bùng phong trào chống đối chiến tranh Việt

Nam lan tỏa khắp nơi, góp phần làm một trong nhiều nguyên nhân khiến Washington phải tìm cách giải kết chiến tranh và đưa đến sự kiện chính phủ VNCH sụp đổ trong tháng 4/1975.

Ngoài cuộc thảm sát kinh hoàng tại Huế **(Hue Massacre)** đang còn bị phủ bóng mờ, bởi các biện luận chối tội quanh co, bất luận liêm sỉ tối thiểu của cộng sản Hà Nội và phe cánh, một trong các sự kiện đốn mạt tiêu biểu của truyền thông thiên tả và bọn phản chiến quốc tê trong thời điêm này là trên cùng một địa phận Sài Gòn, với một giới hạn thời gian ngắn ngủi chỉ từ ngày 1/2/1968 đến 3/2/1968, lồng chung trong một bối cảnh là trận chiến biến cố tết Mậu Thân tại thủ đô miền nam, đã có hai tấm ảnh chụp tại hiện trường, mặc định cho hai sự việc dù không hề đoán định trước, nhưng lại liên quan mật thiết với nhau và đã có hai số phận hoàn toàn trái ngược hẳn nhau.

**Ngày mùng 2 tết, tức ngày 1/2/1968**, quân đội cộng sản miền bắc tấn công các doanh trại của QLVNCH đóng trong vùng Gò Vấp, trong đó có bộ chỉ huy pháo binh ở trại Cổ Loa và bộ chỉ huy thiết giáp ở trại Phù Đổng. Chiến sự nổ ra lúc hơn 4 giờ sáng. Với các lợi thế bất ngờ, quân số đông, trong khi đối phương là quân số văn phòng, hậu cứ, hơn nữa lại chểnh mảng phòng thủ vì lệnh hưu chiến, nên bắc quân dễ dàng kiểm soát chiến trường và tràn qua khu gia binh trại thiết giáp, tàn sát một số gia đình quân nhân QLVNCH đang cư trú tại đây (1), trong đó có **toàn gia Đại tá Nguyễn Tuấn**, chỉ huy trưởng trường thiết giáp QLVNCH, gồm 8 người, chỉ còn duy nhất một bé trai dưới 10 tuổi sống sót.

**Ngày mùng 3 tết, tức ngày 2/2/1968**, các tiểu đoàn 1TQLC và 4/TQLC thuộc chiên đoàn B, lữ đoàn  TQLC mới đánh giải tỏa xong các khu doanh trại ở Gò Vấp và nội vụ tội ác dã man mới phơi bày ra ánh sáng .

Nguyên văn chú thích trên tấm hình của hãng tin AP:

***(NY16-Feb.1 ) DEATH OF A MILITARY FAMILY IN SÀI GÒN****. South Vietnamese soldiers stand near bodies of a*

*South Việt Nam commander of a training camp and command center and members of his family after the camp was retaken from the Viet Cong in a northern Sài Gòn suburb today. The commander, a colonel, was decapitated by the Viet Cong and his wife and six children were machinegunned. On ground near the corpses are toys and food. At right are sandbags behind which the children hid ( AP Wirephoto via radio from Sài Gòn ).*

***MỘT GIA ĐÌNH QUÂN NHÂN BỊ TÀN SÁT Ở SÀI GÒN.***

*Các quân nhân miền nam Việt Nam đang đứng cạnh thi thể cấp chỉ huy một trung tâm huấn luyện của Nam Việt Nam và các thân nhân của ông, sau khi họ tái chiếm được khu trại từ Việt Cộng trong vùng ngoại ô ở phía bắc Sài Gòn trong ngày hôm nay. Người chỉ huy, một Đại tá đã bị Việt Cộng chặt đầu, trong khi người vợ và 6 người con của ông bị giết bằng hem liên thanh. Trên mặt đất gần những thi hài là đồ chơi và thức ăn. Phía bên phải là những bao cát nơi các đứa trẻ đã trốn vào ở phía sau.*

**Đại tá Nguyễn Tuấn** tốt nghiệp khóa 1 Võ khoa Thủ Đức vào tháng 6/1952, ra trường phục vụ trong binh chủng thiết giáp tại quân khu I, năm 1962 là Thiếu tá trung đoàn trưởng trung đoàn 4 thiết giáp đóng ở Quảng Trị, đến năm 1965 là Trung tá, được thuyên chuyển vào Sài Gòn đảm trách chỉ huy trưởng trường thiết giáp đặt tại Thủ Đức từ tháng 4/1965, được thăng cấp Đại tá và cùng gia đình cư ngụ trong trại gia binh bộ chỉ huy thiết giáp đặt tại trại Phù Đổng – Gò Vấp.

Trong vụ thảm sát ngày 1/2/1968 ngoài bé trai dưới 10 tuổi duy nhất thoát nạn, các nạn nhân gồm có Đại tá Nguyễn Tuấn, vợ là bà Từ thị Như Tùng và 6 con nhỏ (nhỏ nhất là bé gái mới 3 tuổi). Gia đình bên vợ Đại tá Nguyễn Tuấn ở tại Huế còn phải chịu đựng hem một thảm nạn đau thương thứ hai trong biến cố tết Mậu Thân, khi em trai bà Đại tá là **Thiếu tá Từ Tôn Khán**, tỉnh đoàn trưởng tỉnh đoàn xây dựng nông thôn

***NY 16, Ngày Một Tháng Hai: Những người lính miền Nam đang đứng gần những thi thể một cấp chị huy tại một Trung Tâm Huấn Luyện và những người trong gia đình, sau khi trung tâm được quân ta tái chiếm khỏi tay Việt Cộng, ở ngoại ô phía Bắc Sài Gòn, ngày hôm nay. Cấp chỉ huy này là một đại tá đã bị Việt Cộng chặt đầu, trong khi vợ và sáu con đã bị giết bằng súng liên thanh. Dưới đất gần những thi thể là đồ chơi và thức ăn. Bên phải là nơi mà những đứa trẻ này đã ẩn núp sau những bao cát.***

tỉnh Quảng Nam, về Huế ăn tết cùng với đại gia đình cũng bị Việt Cộng đến nhà lùng bắt, uy hiếp cha mẹ và hăm dọa đốt nhà để Thiếu tá Khán phải ra khỏi nơi ẩn núp và bị giết chết tại chỗ bằng búa bửa củi, trước sự chứng kiến của thân nhân (2).

Từ sự quen biết trước đó do đồng hương Huế - Quảng Trị, vừa là bạn đồng khóa 1 Võ khoa, vừa đều là sĩ quan cao cấp của QLVNCH, Chuẩn tướng Nguyễn Ngọc Loan đã biết rất rõ sự việc xảy ra tại Gò Vấp, thông qua các cuộc họp hành quân giải tỏa thủ đô, được tổ chức hàng ngày tại bộ TTM. Bé trai sống sót sau tội ác của Việt Cộng cũng có một thời gian nương tựa với gia đình bên vợ của Chuẩn tướng Loan, sau tháng 4/1975 cũng di tản sang Hoa Kỳ theo thân nhân và hiện nay là

**Đại úy kỹ sư Nguyễn Huấn,** phó giám đốc thông tin của bộ tư lệnh hệ thống kỹ thuật hải quân Hoa Kỳ NAVSEA – Naval Sea Systems Command (3).

Sáng ngày mùng 4 tết, tức ngày 3/2/1968, tiểu đoàn 2TQLC của Thiếu tá Ngô Văn Định, cũng thuộc chiến đoàn B/TQLC được tăng phái cho Tổng nha CSQG của Chuẩn tướng Nguyễn Ngọc Loan và nhận nhiệm vụ đến thay thế cho các tiêu đoàn 33BĐQ và 38BĐQ tại khu vực quận 10 và Chợ Lớn, có trách nhiệm tảo thanh tiếp tục các toán cộng sản còn trà trộn tại các khu dân cư trong vùng.

Phân chia vùng hành quân cho bốn đại đội thuộc dụng tiểu đoàn 2TQLC gồm đại đội 1 lãnh nhiệm vụ hành quân lục soát khu vực đường Trần Nhân Tôn và đường Minh Mạng, đại đội 2 từ cầu Chữ Y ra tới Phú Định, đại đội 3 từ hem rượu Bình Tây đến bến Lê Quang Liêm và đại đội 4 là trọn khu vực chùa Ấn Quang. Trong đó nói riêng địa bàn chùa Ấn Quang là khu vực có giới hạn bởi bốn con đường, gồm đường Bà Hạt phía bắc, Vĩnh Viễn phía nam, Nguyễn Duy Dương phía tây và Sư Vạn Hạnh phía đông. Phía nam khu vực cũng là nơi có đại lộ Minh Mạng chạy theo hướng nam – bắc, dẫn ra ngã bảy bồn binh Sài Gòn và đại lộ Lý Thái Tổ.

Đại đội 4 TQLC của Trung úy Vũ Đoàn Dzoan từ ngã 7 theo đại lộ Minh Mạng và Lý Thái Tổ tiến vào bao vây bốn mặt chùa Ấn Quang. Trong đó trung đội 42 TQLC của **Thiếu úy Kiều Công Cự** án ngữ từ ngã tư Nguyễn Duy Dương – Bà Hạt rải vào dọc đường Nguyễn Duy Dương, tức mặt sau chùa Ấn Quang, với lệnh báo động toàn đại đội 4 TQLC phải cảnh giác tối đa, vì Việt Cộng đang tìm cách vượt thoát ra ngoài (4).

*…Trung đội 41TQLC của Thiếu úy Phan Ngọc Viếng lãnh nhiệm vụ tấn công vào chính diện của chùa, nhưng bị Việt Cộng từ trên lầu cao bắn xuống dữ dội, không thể áp sát, phải dạt qua hai bên và còn để lại tại chỗ xác một binh sĩ. TQLC phải thêm hỏa lực từ xa bằng thêm, không giật SKZ.57 và hai cây đại liên 30 bắn khống chế để tiếp tục tiến vào, nhưng*

*kết quả vẫn không được như ý. Tình trạng gần như tiến thối lưỡng nan. Khoảng 10 giờ thêm, tôi , thiếu úy Cự , đang đứng trên căn gác một ngôi nhà gỗ quan sát phía cổng sau chùa, bỗng có một người dắt chiếc xe đạp đang lách qua cửa sau, mắt láo liên, nhìn bên trái, nhìn bên phải, rồi định thót lên xe để chuồn. Tôi la to lên "**bắt lấy nó",** hạ sĩ nhất Nguyễn Đức Diệt và hạ sĩ Lê Văn Nhị từ bên trong nhảy ra tóm lấy và đè hắn xuống mặt đường nhựa. Hạ sĩ Nhị kêu lên "nó có hem K.54 Thiếu úy ơi", có cả một phóng đồ hành quân khu vực Sài Gòn,- Chợ Lớn trên cánh tay trái dưới lớp áo trong còn có một cái bảng đỏ đề chữ B.29. Tôi nghĩ ngay đúng là Việt Cộng rồi và phải là cấp chỉ huy mới có K.54 với phóng đồ hành quân. Nhiều người lính xét hỏi thì nó chỉ nói là liên lạc viên.*

*Hạ sĩ Sung mang máy truyền tin nhanh nhẩu báo lên đại đội, tôi nghe tiếng của Trung úy Dzoan ra lệnh "Trói nó lại và cho người đưa lên đây cho tôi". Khi áp tải lên đại đội, thì có lệnh đưa tiếp lên tiểu đoàn cũng bằng những người lính của trung đội 42TQLC và đích thân **Thiếu tá Ngô Văn Định**, tiểu đoàn trưởng 2TQLC, áp giải tên này cho người đang chỉ huy trực tiếp các trận đánh giải tỏa khu vực chùa Ấn Quang là **Chuẩn tướng Nguyễn Ngọc Loan,** tổng giám đốc CSQG, mà tiểu đoàn 2TQLC là lực lượng tăng phái .*

*Tại đây tướng Loan đã đem cây rouleau của ông để bắn chết tên Việt Cộng, sau này tôi mới biết đó là Đại úy đặc công **Nguyễn Văn Lém**, tự Bảy Lốp. Một phóng viên ngoại quốc tên **Eddie Adams** đã chụp được bức ảnh của sự kiện này...* (Kiều Công Cự, Thiếu úy, tiểu đoàn 2TQLC, **Những ngày đầu nghiệp lính & Tết Mậu Thân,** ).

Trên đại lộ Lý Thái Tô và gần với ngã bảy, kê bên chiếc xe Jeep của Chuẩn tướng Nguyễn Ngọc Loan, ngoài các binh sĩ cảnh sát dã chiến tùy tùng, còn có cả một nhóm phóng viên chiến trường người Việt Nam và ngoại quốc Mỹ, Úc. Theo hồi ức của **Horst Faas**, nhiếp ảnh gia và biên tập viên hình ảnh của hem tin AP, thì Eddie Adams, phóng viên nhiếp ảnh cũng đang làm việc cho hem tin AP và là tác giả tấm ảnh xử tử hình

Nguyễn Văn Lém, tức Bảy Lốp đã kể lại:

*I just followed the three of them as they walked towards us. Making an occasional picture. When they were close – maybe five feet away – the soldiers stopped and backed away. I saw a man walk into my camera viewfinder from the left. He took a pistol out of his hoster and raised it. I had no idea he would shoot. It was common to hold a pistol to the head of prisoners during questioning. So I prepared to make that picture – the threat, the interrogation. But it didn't happen. The man just pulled a pistol out his holster, raised in to the VC's head and shot him in the temple. I made a picture at the same time (Horst Faas, The Sài Gòn Execution, 10/2004).*

*Tôi rê máy ảnh theo ba người đó, khi họ đi về phía chúng tôi. Chụp một kiểu ảnh phòng hờ. Khi họ đến gần – có thể là 5 feet – những người lính dừng lại và lùi ra sau. Tôi thấy một người đàn ông từ bên trái bước vào trong vùng kính ngắm máy ảnh của tôi. Ông ta rút một khẩu lục ra khỏi bao và giơ nó lên. Tôi không hề nghĩ là ông ta sẽ bắn. Người ta thường dí hem vào đầu tù binh khi hỏi cung. Bởi vậy tôi chuẩn bị chụp hình về mối đe dọa, sự thẩm vấn. Nhưng nó đã không xảy ra. Người đàn ông chỉ rút súng lục ra khỏi bao, chĩa vào đầu Việt Cộng và bắn vào thái dương hắn ta. Đúng lúc đó tôi chụp bức ảnh* (Horst Faas, Hành quyết tại Sài Gòn, 10/2004).

Tướng Loan bình tĩnh đút súng vào bao và đã nói với Eddie Adams về hành động bất ngờ của mình:

*…Bọn họ đã giết nhiều đồng đội của chúng tôi và nhiều người của bạn. Nếu bạn do dự, nếu bạn không làm nhiệm vụ của mình, binh sĩ sẽ không phục tùng bạn….( They killed many of my men and many of your people. If you hesitate, if you didn't do your duty, the men won't follow you – Michael E. Ruane, Việt Nam War photographer Eddie Adams and the Sài Gòn Execution photo that shocked the world, The Washington Post, 2/2018).*

Có hai phóng viên quay phim chiến trường, một người Úc

là **Neil Davis** làm việc cho đài truyền hình ABC – Australia và một người Việt Nam là **Võ Sửu** làm việc cho đài truyền hình NBC – Hoa Kỳ, đều quay được một đoạn phim ngắn về diễn tiến của sự kiện này. Neil Davis mô tả …*Tướng Loan cầm hem lau mặt, vẫy tay cho các binh sĩ chung quanh tránh ra, đi đến bên Bảy Lốp, không nói một lời, tướng Loan quăng điếu thuốc và móc khẩu hem lục ra. Ông lấy tư thế của một xạ thủ, cánh tay phải giơ thẳng và ở khoảng cách có lẽ chừng một mét, bắn vào thái dương người tù binh*… Theo Võ Sửu, sau khi bắn, tướng Loan nói với các ký giả rằng những tên này đã giết vô số dân chúng của tôi và tôi nghĩ Đức Phật sẽ tha thứ cho tôi.

Tấm hình nhanh chóng xuất hiện ngay trên trang nhất báo chí quốc tế, với tên gọi Sài Gòn Execution **(Hành quyết tại Sài Gòn)** và tạo ra một làn hem dư luận xôn xao khắp thế giới. Cả thế giới xúc động, những hệ thống truyền thông tả khuynh, các phong trào phản chiến quốc tế tại Hoa Kỳ, Âu châu và Úc châu đã tận tình khai thác tấm ảnh theo chiều hướng quy chụp chính phủ miền nam Việt Nam là một tập đoàn sát nhân (?), buộc tội tướng Loan hành xử vô pháp, vi phạm quy ước Genève 1949 về tù binh và khơi mào cho hàng loạt vụ biểu tình chống đối chiến tranh lan tràn khắp nơi.

Tấm hình đã giúp Eddie Adams giành được giải thưởng **World Press Photo of the Year** và giải báo chí **Pulitzer** về chuyên mục phóng sự hình ảnh tại chỗ vào tháng 5/1969, đồng thời nó cũng trở thành một trong những biểu tượng dễ nhắc nhớ đến nhất, trong bất kỳ đề cập nào đến cuộc chiến tranh Việt Nam, cho dù sau này Eddie Adams đã nhìn nhận ở bất cứ cuộc chiến nào, người ta vẫn thường làm như vậy (giết đối phương để trả thù tại chỗ), nhưng hiếm có nhiếp ảnh viên nào chụp hình được mà thôi.

Sài Gòn Execution cũng là tấm hình nghiệt ngã, đè nặng oan khiên lên cuộc đời và tương lai binh nghiệp của Chuẩn tướng Nguyễn Ngọc Loan …***Có hai người đã chết trong tấm hình đó, kẻ nhận viên đạn và tướng Nguyễn Ngọc Loan.***

***Viên tướng giết tên Việt Cộng và tôi giết viên tướng bằng máy ảnh của tôi…*** (Eddie Adams, Eulogy, Time, July 27, 1998), dù với công tâm và xét tới cùng rõ ràng đây cũng chỉ là một hành động cấp thời, dứt khoát của một chức trách chỉ huy cao cấp nhất trong ngành chấp chưởng pháp luật, đang hiện diện trong vùng trách nhiệm bị hỗn loạn vì chiến cuộc, cần thực thi nhiệm vụ một cách mạnh mẽ, nhanh chóng thụ lý nội vụ phạm pháp và có ngay một đáp ứng thích đáng, băng việc bắt kẻ sát nhân phải đền tội ngay tại phạm trường.

*...Still photographs are most powerful weapon in the world. People believe them, but photographs do lie, even without manipulation. They are only half – truths. What the photograph didn't say was "What would you do if you were the general at that time and place on that hot day, and you caught the so-called bad guy after he blew away one, two or three American soldiers. How do you know you wouldn't have pulled the trigger yourself?". General Loan was what you would call a real warrior, admired by his troops. I'm not saying what he did was right, but you have to put yourself in his position (...). I sent flowers when I heard that he had died and wrote I'm sorry. There are tears in my eyes…* (Eddie Adams, Eulogy, 1998).

*...Những tấm hình vô tri vẫn là thứ vũ khí mạnh nhất thế giới. Mọi người đều tin vào nó, nhưng tấm hình cũng có thể nói dối, dù không hề có sự cố ý ngụy tạo. Hình ảnh chỉ là một nửa sự thật. Những gì tấm hình không nói là "Bạn sẽ làm gì nếu bạn là ông tướng vào lúc đó, tại nơi đó, trong cái ngày nóng bỏng đó và bạn đã bắt được một kẻ bị hemh tên khốn khiếp sau khi y mới vừa giết hại một, hai, hay ba quân nhân Hoa Kỳ. Làm sao bạn biết được nếu chính là bạn, bạn sẽ không bóp cò?". Tướng Loan đúng là người bạn có thể gọi là một chiến binh thực thụ và được thuộc cấp ngưỡng mộ. Tôi không nói điều ông ta đã làm là đúng, nhưng bạn phải đặt mình vào vị trí của ông ta (...). Tôi gởi hoa viếng tang khi nghe tin ông ta qua đời và với lời điếu "Tôi xin lỗi. Có những*

*giọt lệ trong mắt tôi"*... (Eddie Adams, Tụng ca, 1998).

Khi nào thì những thảm cảnh kinh khủng, quy mô vượt xa Sài Gòn Execution như tập thể nạn nhân là hơn 5.000 thị dân Huế bị Việt Cộng đập đầu, chôn sống trong vụ Hue Massacre, hay thảm nạn rõ ràng vượt quá sức chịu đựng của một gia đình như trường hợp gia đình Đại tá Nguyễn Tuấn và với mức độ nào của sự liêm sỉ, dám thừa nhận đúng – sai, thì những kẻ bợ đỡ chế độ cộng sản, bọn phản chiên và những nhóm truyên thông tả khuynh mới thôi kêu gào, mới chịu mở mắt trước hàng núi tội ác có tính bản chất của cộng sản Hà Nội trong quá trình cưởng chiếm miền nam Việt Nam và mới có đủ can đảm – ít ra cũng như Eddie Adams – khi chịu đấm ngực lỗi tại tôi mọi đàng – như thái độ cần phải có của những con người công chính??!./-

***(Đám tang Gia đình Đ/ Tá Nguyễn Tuấn)***

# XUÂN DI HẬN

***Vi Vân. - K20/1***

*Anh có biết không, tôi đã khóc*
*Hồn nghe trăn trở những sầu riêng*
*Bao mùa Xuân đến trong thầm lặng*
*Lòng mãi vương mang vạn nỗi phiền*

*Nhớ mùa Xuân cũ trong sắc máu*
*Non nước tiêu điều. Ôi! Tóc tang*
*Đoàn người di tản như triều sóng*
*Bỏ cả quê hương, bỏ xóm làng*

***"Đại lộ kinh hoàng"** bao xác chết*
*Ngàn người ngã gục dưới binh đao*
*Ai gây máu lửa cho di hận?*
*Cao ngất hờn căm, uất nghẹn trào*

*Cũng mùa Xuân ấy tôi tang trắng*
*Cha đã ra đi chẳng trở về*
*Mẹ khóc điên cuồng trong tuyệt vọng*
*Nhớ hoài hình bóng giữa cơn mê*

*Anh tôi chinh chiến vùng biên trấn*
*Anh dũng hy sinh dưới bóng cờ*
*Ôm xác con hiền, thương dáng mẹ*
*Vật vờ, điên đảo tỉnh hay mơ?*

*Không biết bao lần tôi đã khóc*
*Nghẹn ngào cay đắng nỗi sầu thương*

*Người yêu biền biệt không về nữa*
*Tê tái hồn nghe nặng trĩu buồn*

*Rồi bỗng ngỡ ngàng như giấc mộng*
*Màu đen bao phủ cả giang san*
*Quần thần ngơ ngác như ngừng thở*
*Khi chúa ban ra lịnh…"phải hàng"*

*Thôi có còn đâu hỡi sử xanh!*
*Quê hương non nước đã tan tành*
*Tình yêu tôi cũng bay theo gió*
*Nhưng giữa tim hồng vẫn có anh.*

*Từ đó mịt mờ xa cố lý*
*Phương trời cô lẻ phận bèo trôi*
*Từng mùa Xuân đến sầu đeo đẳng*
*Theo kẻ ly hương vạn nẻo đời.*

***Cali- Một mùa Xuân đất khách.***

***Đại Lộ Kinh Hoàng, tại Quảng Trị, 1972.***

# Tạ Lỗi

***DOÃN CẨM LIÊN***

*Sụp lạy cúi đầu*
*Ngước lên và kính ngưỡng*
*Bậc đàn anh chú bác*
*Tuổi Xuân dâng trọn*
*Tổ quốc ghi công.*

Dạ, thưa đúng là phải ngước lên chiêm ngưỡng và cúi đầu tạ lỗi với các anh quân nhân Việt Nam Cộng Hòa. Thuở đó, thời người viết chỉ là một thiếu nữ mười mấy tuổi, nên đã gạt đi những hình ảnh chiến trường, những quân nhân hy sinh mạng sống cho toàn dân có được cuộc sống an lành nơi thành đô. Người viết đã gạt thẳng khoản văn chương quân đội, không thơ văn lính chiến, vì không dám đối diện với chiến tranh, chạy trốn súng đạn, đau thương, máu và chết chóc. Người viết tự thấy mình quá nhỏ bé trong bối cảnh đất nước tả tơi, rối tung mù mịt khói lửa, khiến bàn tay và trí óc của mình không làm gì được, không thể làm được một cái gì để dẹp bỏ hết khói lửa chiến tranh.

Đành chịu làm con đà điểu, hốt hoảng vùi đầu vào cát để tránh nhìn vào nỗi sợ hãi!

Sáng nay, ngày 7 tháng 10, năm 2022, nửa thế kỷ sau cái ngày 30 tháng 4 năm 1975, người viết ngồi chung một bàn

với mười hai anh cựu quân nhân xuất thân từ trường Võ Bị Sĩ Quan Đà Lạt. Có những anh Khóa 19, có những anh Khóa 21, Khóa 23, Khoá 26. Còn khóa nào khác nữa nhưng vì không nhớ nên người viết không nhắc đến, với cảm giác rất vui và thoải mái. Do vì được phép nên người viết mới dám gọi các anh là "anh" vì có vị trên 75, có vị đạt 80 rồi. Với khoảng cách tuổi tác khác nhau rất xa, nếu vào thời gian trước 1975, người viết chắc phải gọi băng "chú" và xưng là "cháu" thì mới đúng. May sao không có chuyện "chú – cháu" thời đó và cho đến hôm nay!

Câu chuyện được kể tiếp…

Nơi xứ người xa tít bờ bên kia Thái Bình Dương, hôm nay "anh em" mới được gặp nhau. Vì gần nửa thế kỷ trôi qua nên khoảng cách tuổi tác mỏng đi nhiều, câu chuyện trở nên thân mật và gần gũi biết chừng nào. Câu chuyện ròn tan với đủ giọng Bắc, Trung, Nam, với chủ đề toàn là chuyện thời xưa. Người kể chuyện và người nghe chuyện đã xa chiến trường, xa nỗi hiểm nguy, khổ đau, chết chóc để chỉ còn là chuyện kể vui tai và vui miệng mà thôi. Có chuyện vui đời lính, chuyện các binh chủng Việt Nam Cộng Hòa, chuyện mấy ông lính viết văn làm thơ, ai ai cũng trở thành những nhà kể chuyện thật là duyên dáng.

Phải cám ơn cái gạch nối lớn để đến được với các anh là tờ báo KBC "Khu Bưu Chính" – VNCH, nơi ông xã đang làm việc. Với nhiệm vụ chọn bài vở, dàn trang cho báo, nên anh phải liên lạc với các cựu quân nhân để thu thập tất cả những bài viết, hồi ký và cho lên báo. Cái gạch nối này thật là đáng giá muôn vàn!

Anh đã tiếp nhận những bài viết với chủ đề Các Vị Tướng Xuất Sắc Của Quân Đội VNCH, chuyện vui buồn đời chiến binh, chuyện tình lính chiến, chuyện dân và quân tương thân tương trợ lẫn nhau. Vì là công việc tiếp xúc hằng ngày nên tình cảm ngày càng nhiều, nên dây tình quấn quít với các anh chiến sĩ ấy ngày càng thắt chặt với chàng thuộc ban biên tập.

Vợ, người sát cạnh, cũng được hưởng ké. Có khi còn được đọc ké bài viết trước khi báo phát hành. Đọc càng nhiều càng thấy thương lính, người lính VNCH của hai nền Cộng Hòa I và II. Thương người dân vùng quê, sống kề cận với chiến tuyến, có khi nằm ngay trong vùng giao tranh, có quá nhiều nỗi khổ và thiệt thòi. Thương luôn cả những người dân vô tội của phía "bên kia". Vì nghĩ cho cùng, dân ở đâu cũng phải tuân theo luật lệ của giới cầm quyền ở đó, nhất là ở chế độ độc tài, độc đảng. Không muốn cũng không được!

Câu chuyện **tờ Tập San Đa Hiệu** cũng làm người viết được biết thêm ít nhiều về các anh. Đa Hiệu là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN từ xa xưa. Tới nay, báo vẫn tiếp tục xuất bản mỗi bốn tháng một số với mục đích là nối kết lại các sĩ quan trường Võ Bị trên toàn thế giới. Đa Hiệu sống được vững mạnh đến ngày nay là nhờ sự cộng tác và đóng góp của chính các anh, các vị phu nhân, và các anh chị thanh thiếu niên Đa Hiệu. Tài chính, bài vở, và điều hành giỏi thì Đa Hiệu mới còn ra mắt độc giả dài lâu.

Đó là lần đầu tiên được gặp các anh Võ Bị, quả là một ngày vui. Vui vì được ngồi chung và tiếp chuyện với các chiến sĩ VNCH. Hiểu và được nghe chuyện chiến binh, nghe chuyện thương đau chiến cuộc cùng vận nước nổi trôi ở một thời xa xưa. Chuyện thời nay, giây phút hiện tại là các chiến sĩ già vui với niềm vui "còn có nhau", còn được gặp nhau hằng tuần ngày Thứ Sáu, để mà thăm chừng xem ai còn ai mất, ai đau ai

bệnh, vui buồn cùng chia xẻ.

Niềm vui này kéo dài hết cả một ngày, cũng vì người viết đã xin các anh thứ lỗi: Cái tội ơ hờ với "nỗi buồn chiến tranh", thờ ơ với quân nhân lính chiến, rất nhiều lỗi đã mắc phải thời xa xưa. Bây giờ, anh em có nhau trong bàn cà phê buổi sáng, để cùng chia xẻ tiếp kiếp đời tha hương, chuyện con cháu đầy đàn, chuyện hội nhập nơi quê hương thứ hai; hoặc không nói thì có thê ngôi nhìn nhau cũng đủ âm lòng đời người còn lại.

Chuyện kể có buồn nhưng cũng có vui, mà có lẽ vui nhiều hơn vì chúng tôi bây giờ không còn cô độc nữa.

***Cali ngày 8/10/2022***

***Doãn Cẩm Liên, ái nữ của nhà văn Doãn Quốc Sĩ,***

***cùng anh em Võ Bị tại nhà hàng Factory, Nam Cali Calilifornia, ngày 8 tháng 10 – 2022.***

# UKRAIN, CHIẾN SỰ

***SONG VŨ- K17***

Cuộc chiến tranh Nga- Ukraine đã bước qua ngày thứ 232. Phần thắng nghiêng về phía UK sau gần hai tháng phản  công, lấy lại hơn 2400 km2 lãnh thổ bị Nga chiếm trong cuộc xâm lăng ngày 24 tháng 2. Điều đáng nói ở đây không phải là diện tích mà quân đội UK giành lại được từ tay Nga mà là khả năng đánh trả của phía UK tỏ ra ngày càng mạnh hơn, quyết đoán hơn. Lực lượng quân sự của UK mạnh thêm lên từng ngày và phía Nga thì ngược lại, ngày càng yếu. Có thể nói chắc một điều, thời gian càng lâu, sự thất bại của Nga càng thê thảm hơn.

Chúng ta hãy thử kiểm điểm qua một vài dữ kiện kể từ khi Nga tấn công xâm lược UK ngày 24 tháng 2 2022.

**1/ Giai đoạn đầu cuộc chiến**, với những tin tức tình báo sai lầm và sự chủ quan của một tên độc tài bị bịt mắt bởi đám cận thần dưới trướng, Putin đã tính sai nước cờ, hy vọng trong vòng 72giờ, cuộc thôn tính một phần lớn lãnh thổ UK sẽ hoàn thành cùng sự sụp đổ của chính quyền hiện hành của **Tổng Thống Zelenski** do các lực lượng thân Nga nằm vùng trong chính quyển hợp nội công ngoại kích. Thực ra, toan tính này phần lớn do chủ quan của Nga trong các lần xâm lăng trước đó ở Georgia 2008 rồi Crimea 2014, một cách chóng vánh. Các cuộc xâm chiếm gặm nhắm một phần lãnh thổ này thành công quá dễ dàng với một đạo quân Nga đông đảo về số lượng và mạnh mẽ về trang bị vũ khí. Điều đó đã không xẩy ra trong

lần " hành quân đặc biệt này"-một tên gọi rất trịch thượng chủ quan của Putin khi đặt tên cho cuộc xâm lăng UK ngày 24/ tháng Hai. Quân đội UK trước sức tấn công hung hãn của Nga đã phải dời bỏ một số khu vực và thất thế trong việc phòng thủ nhiều khu vực, cụ thể là các thành phố Mariopul ,Kherson… rơi vào tay địch. Trong tình hình dầu sôi lửa bỏng này, một số các chuyên gia quân sự trên thế giới đã nghĩ rằng UK có thể phải chấp nhận mất phần lãnh thổ của mình để đổi lấy hòa bình cho phần đất còn lại.

**2/ Nhờ sự viện trợ tận tình của khối NATO và đặc biệt là Hoa Kỳ,** dần dần quân đội UK lấy lại được sức mạnh của mình, và kể từ tháng 9/2022 ;UK tổ chức các cuộc phản công rất hiệu quả trước sự khâm phục của thế giới khiến cho quân Nga tán loạn mất tinh thần hốt hoảng bỏ chạy. Điều kỳ diệu này một phần nhờ sự trang bị, huấn luyện của khối NATO giành cho quân đội UK, cộng thêm vào tinh thần dân tộc UK ngày càng lên cao, tin tưởng vào lãnh đạo của mình, và một phần khác trước sự tàn bạo vô nhân tính của quân Nga tàn sát, cướp bóc hãm hiếp phụ nữ, giết hại trẻ em khiến cho người dân UK thấy rõ rằng họ không thể lùi trong cuộc chiến đấu này nếu họ còn muốn sinh tồn.

**3/Sự thất bại rõ ràng nhất** mà chúng ta có thể ghi nhận được ở phía Nga chính là lệnh tổng động viên từng phần của Putin trong  ngày 24 tháng 9 vừa qua. Cuộc  động viên này đã khiến cho hàng trăm ngàn thanh niên trong độ tuổi quân dịch bỏ đất nước ra đi sang các quốc gia lân cận khiến chính quyền Nga lúc đầu phải nhắm vào các vùng các bộ tộc thiểu số, các khu vực xa xôi tránh các thành phố lớn để giảm sự phản đối phẫn nộ của dân chúng. Nhưng sau đó chừng nửa tháng khi không tìm đủ số quân mong muốn đã phải áp dụng " tóm bắt" lung tung ngay trên đường phố ở cả thủ đô Moscow lẫn Petersburg. Trong lịch sử nước Nga kiểu trưng binh này không phải là lần đầu tiên mà đã nhiều lần nước Nga thực hiện. Chỉ tính từ đầu thế kỷ 20; năm 1904 khi Nga  Nhật chiến tranh, Sa hoàng ra lệnh động viên thanh niên và sinh viên đại

học tham chiến. Kết cục chẳng đi tới đâu, hậu quả dẫn tới các cuộc nổi loạn vào năm sau đó. Cho tới khi Sa hoàng chấp nhận rút ra khỏi cuộc chiến và thỏa hiệp được với quốc hội, trật tự mới được phục hồi.

Khởi đầu thế chiến thứ Nhất, Nga cũng ban hành lệnh tổng động viên trưng tập cả 10 triệu binh sĩ. Vơ vét hết tài nguyên nhân lực, bắt đi cả những người trước đây được miễn trừ, trung niên, dân tộc gốc thiêu sô. Chính quyên sử dụng luôn cả các binh sĩ đồn trú trừ bị địa phương gởi hết ra tiền tuyến. Với số quân đông tới cả chục triệu, được trang bị vũ khí đầy đủ hơn cả địch quân. Nga chủ quan tung ra cuộc tấn công vào quân Đức-Áo-Hung; nhưng chỉ hai ba tuần lễ tiếp theo, lính buông vũ khí đào ngũ hàng loạt. Số lính rã ngũ này lên tới hơn 2 triệu người, và điều tệ hại hơn nữa, số lính đào ngũ này mang theo vũ khí, trở về quê nhà tiến hành cuộc cách mạng ruộng đất, đuổi cổ các chủ đất, chiếm hữu lại ruộng đất cho chính mình. Rồi Thế chiến thứ Hai, Nga cũng tổng động viên hơn 30 triệu quân để đương đâu với Đức và mặc dù chiến thắng cũng đã mang lại hệ quả có hơn 20 triêu binh sĩ hy sinh trong cuộc chiến tranh này. Sau đó tên độc tài Stalin đưa nước Nga vào một giai đoạn ảm đạm khác làm nhà nước Nga sụp đổ vào năm 1991. Lần động viên từng phần này có dấu hiệu không hay ngày từ sau khi Putin đặt bút ký, hàng trăm ngàn người trong tuổi bị bắt lính chạy tứ tán sang các quốc gia láng giềng ( ***)

Trong các cuộc động binh trước đây, Nga ở vào thế chủ động chống xâm lược nên ít nhiều mang tính chính nghĩa; giờ đây ngược lại, Nga xâm lăng lãnh thổ của Ukraine—chưa kể đến yếu tố hai quốc gia này từng có giai đoạn sống chung dưới cái tên Liên Bang Nga. Số người Nga còn đang sinh sống trong lãnh thổ Ukraine không phải là ít, điều này chắc chắn có tác động lớn tới tâm lý những người lính Nga còn có ý thức trách nhiệm. Cho dù phản ứng chống lại lệnh động viên của Putin chưa đủ lớn nhưng nếu tình thế này kéo dài và số thương vong của đám tân binh thiếu huấn luyện và trang bị ngày càng

tăng thì một phong trào phản chiến rộng lớn sẽ bùng phát. Ở thời điểm ấy chế độ độc tài của Putin sẽ sụp đổ từ bên trong.

Dân chúng Nga thực sự không ham muốn chiến tranh như Putin mong đợi. Thậm chí để bổ sung cho đám binh sĩ bị chết trận và đám tân binh chưa đủ thời gian huấn luyện trang bị, Các đơn vị đánh thuê Wagner của Yevgeny Prigozhin chỉ huy đã phải vào thẳng các trại tù chiêu mộ các tội phạm tham gia quân đội với hứa hẹn được tha tội nêu còn sông sót sau chiên tranh! Động viên tân binh chưa đủ, và vì hậu quả của tình hình, các tân binh này được chuấn luyên khá sơ sài, trang bị vũ khí thô sơ cùng sự thiếu thốn trang bị của một quân nhân hiện đại , đó là lý do các tân binh này trở thành một loại bia thịt trong giao chiến với quân đội Ukraine. Một quân đội " tá pí lù" như trên là biểu hiện rõ nhất sự thất bại trước mắt của Nga trong cuộc chiến này.

Một đội quân không được huấn luyện tốt trộn lộn với một đám lính đánh thuê đầy tội phạm; quân đội Nga giờ đây không có lý tưởng chiến đấu chắc chắn không thể đủ sức mạnh chống trả lại đối thủ của mình vừa có trang bị huấn luyện tốt hơn và sẵn sàng chấp nhận hy sinh để bảo vệ quốc gia dân tộc của họ.

**4/ Putin đã sử dụng chiêu thức hù dọa** sử dụng vũ khí nguyên tử " chiến thuật" để mong giải quyết cuộc chiến của mình. Thực tế cũng chẳng dễ dàng như Putin nghĩ.( ****)

Phần lớn những loại bom hạt nhân chiến thuật của Nga có khả năng công phá bằng một phần ba trái bom nguyên tử của Hoa Kỷ đã thả xuống Hiroshima và Nagasaki vào ngày mồng 6 và mồng 9 tháng 8 Năm 1945. Điều mà người ta lo ngại là không biết quả bom của Nga có đủ nhỏ nằm trong đầu đạn hỏa tiễn Iskander của Nga để bắn đi hay không hay phải dùng một loại phương tiện chuyên chở khác ( Lý do hỏa tiễn hoặc phi cơ chuyên chở có thể bị bắn hạ trước khi tới đích và vì thế có thể gây họa cho những vị trí không phải là mục tiêu của đầu đạn?!).

Người Nga cũng có thể sử dụng một loại đạn pháo hạt

nhân nhằm tiêu diệt các đơn vị quân đội Ukraine hoặc các mục tiêu quân sự nhỏ. Nhưng cho dù cách nào, nếu Nga dùng vũ khí hạt nhân, bụi phóng xạ cũng sẽ bay tung tóe khắp lãnh thổ UK nói riêng, châu Âu và kể lãnh thổ của Nga giáp biên giới UK nữa nói chung—nếu ở thời điểm ấy, gió đổi chiều sang hướng Đông thì hệ quả còn nặng nề hơn. Xét cho cùng nếu Nga dùng vũ khí hạt nhân, chắc chắn khối NATO không thể ngồi khoanh tay đứng nhìn những tác động độc hại của bụi phóng xạ phủ trùm lên đầu mình. Chỉ một vụ rò rỉ nhà máy điện hạt nhân Chernobyl vào ngày 26 tháng 4 năm 1986 cũng đã làm cho Châu Âu rúng động rồi nói chi tới bom hạt nhân thứ thiệt! Vả lại, xâm lăng lãnh thổ là mong muốn chiếm hữu phần đất cùng tài nguyên trên mảnh đất đó để dùng cho quốc gia của mình, giờ đây dùng bom hạt nhân thì kể cũng như tự đánh mất mục tiêu ban đầu rồi. Chưa kể sau chiến tranh, nước Nga sẽ trở thành tên tội đồ lớn nhất trước mắt toàn dân thiên hạ. Và rồi Trung Quốc, Ấn Độ liệu có thể ngậm miệng ăn tiền phớt lờ trước hành động tàn độc này không?

Suy cho cùng, nếu Nga liều lĩnh dùng bom hạt nhân để mưu cầu thắng lợi trong cuộc chiến này thì đây lại là sư sai lầm lớn hơn cả sai lầm khi xua quân xâm lăng lảnh thổ UK. Thế giới chắc chắn không thể dửng dưng trước sự điên rồ hoang tưởng của một tên độc tài khát máu như Putin bởi vì bụi phóng xạ không chỉ tàn hại người dân UK và Âu Châu nói chung mà lan tỏa ra khắp mọi vùng trên hành tinh này.

Các châu lục còn lại cũng chịu chung thảm họa, và các cường quốc hạt nhân không thể vô can đứng nhìn cái chết từ từ của chính quốc gia mình nếu không nhanh tay tiêu diệt tên đồ tể Putin cùng quốc gia của ông ta. Khi đưa ra những lời đe dọa này, Putin hy vọng sẽ làm chùn bước khối NATO. Thực tế ngược lại, các thủ lĩnh quốc gia thuộc khối NATO càng tăng cường giúp đỡ viện trợ vũ khí cho UK và người dân UK càng thêm kiên cường tiến công địch bởi vì dân chúng UK giờ này hiểu rằng thà cùng chết chung với kẻ thù còn hơn chết dưới tay kẻ thù nếu buông súng quy hàng. Quả thật Putin ngày 28

tháng 10 lại xuống giọng và cam kết không sài vũ khí nguyên tử trong cuộc chiến này nữa!

**5/ Chiến cuộc bước sang ngày thứ 236**. Putin thay đổi tư lệnh chiến trường bằng tên tướng Sergei Sorovikin—một tên đồ tể máu lạnh . Chiến thuật cũng thay đổi theo, ngay sau khi nhậm chức tên tướng này đã sử dụng hỏa tiễn và không quân tấn công khắp các thành phố trên lãnh thổ UK. Các mục tiêu oanh kích bất kể là cứ điểm quân sự hay không, khu vực chợ búa, siêu thị, nhà thương, trường học bịnh viện…. Miễn là có người để chết là được. Sự tàn bạo này như phần đông các nhà phân tích chiến tranh đều có chung nhận định rằng Putin đang tự dồn mình vào vách tường trước khi thất bại thảm hại cuộc chiến này.

Sự tàn bạo chỉ bộc lộ thêm sự yếu kém chứ không phải là biểu trưng của sức mạnh thực sự của Nga. Để cân bằng áp lực này, các quốc gia trong khối NATO tiếp tục tăng cường viện trợ các loại hỏa tiễn chống hỏa tiễn hiện đại nhất  cho UK.

**6/. Giấc mơ đại đế Sa Hoàng Peter đệ Nhất của Putin** tan thành mây khói sau hơn thập niên âm thầm ấp ủ và mơ ước. Xuất thân từ một tên mật vụ tầm thường, Putin được thời cuộc đẩy lên dần thành tổng thống một cường quốc hạt nhân, nhưng bản thân Putin lại không cập nhật được với hiện thực mà ngược lại sống ảo trên những suy nghĩ cổ lỗ từ hai ba thế kỷ trước. Thế giới hiện tại không phải là những quốc gia manh mún được cai trị bằng các ông vua hoặc các tù trưởng. Thế giới hiện tại cũng không phải là tập hợp các quốc gia biệt lập " đèn nhà ai nấy sáng" như thời trung cổ.

Nhân loại ngày nay ai cũng mong muốn có một cuộc sống ổn định hạnh phúc, điều mà chiến tranh làm ngược lại. Cuộc chiến tranh Nga- Ukraine là điển hình cuồng tưởng của các tên cai trị độc tài mang nặng đầu óc thực dân đế quốc. Điều đáng để chúng ta suy ngẫm là hệ quả của cuộc chiến sẽ làm cho các nhà hoạch định chính sách quốc gia cân nhắc trong việc tìm mọi cách để trang bị cho quốc gia mình một

"thứ đồ chơi nguyên tử". Bởi vì nếu không có, các cường quốc hạt nhân sẽ gặm nhắm dần lãnh thổ của mình nếu quốc gia mình nằm kề bên họ; nếu không đành phải chịu cảnh làm tay sai nô lệ cho các cường quốc này.

Giải pháp thứ hai là phải trang bị tối đa các loại vũ khí hiện đại để lỡ dại nếu bị xâm lược thì còn có cơ hội chống đỡ với quân xâm lược trước khi được thế giới giúp đỡ hoặc một loại vũ khí nào đó như hóa học, vi trùng chăng hạn đê răn đe kẻ thù. Kiểu chiến tranh xâm lược kèm theo đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân như kiểu Chí Phèo Putin là một hình thức xâm lược mới trong thiên niên kỷ này và sự sợ sệt hy sinh chỉ làm cho những tên độc tài  có cơ hội bành trướng lãnh thổ của chúng. Trước đây, vì lo sợ vũ khí hạt nhân nếu được phổ biến rộng rãi sẽ đưa tới nguy cơ các tên độc tài " miệt vườn" nổi máu điên sử dụng bừa bãi, giờ đây lại dẫn tới một nguy cơ khác: các tên độc tài nước lớn sử dụng chúng như một thứ răn đe khi chúng không đạt được mục tiêu xâm lăng lãnh thổ nước khác.

Cuộc chiến rồi sẽ kết thúc trong thời gian tới. Giờ đây người ta chỉ tính tới xem làm cách nào để tên đồ tể Putin đỡ mất mặt trong thất bại của cuộc chiến này. Cho dù kết thúc ra sao. Có một điều chắc chắn, thế giới trong tương lai sẽ thay đổi nhiều—đặc biệt là nước Nga hậu chiến tranh. Một cuộc chiến tranh lạnh sẽ khởi đầu giữa hai khối Tây phương và cộng sản. Để rồi đế chế cộng sản đầu sỏ Trung cộng sẽ lập lại bài học lịch sử của Nga đã từng làm trong năm 1991.

Thể chế xã hội chủ nghĩa không tiến lên cộng sản chủ nghĩa như Marx suy đoán mà lại tiến lên độc tài toàn trị để rồi sau đó trở lại thành quốc gia thất bại về kinh tê. Quốc gia ấy chỉ chăm chút lo tăng cường sức mạnh quân sự hòng chinh phục thế giới nên không thể mang lại sự an bình hạnh phúc cho dân chúng. Nga đã từng là một quốc gia như vậy, và Trung cộng giờ đây cũng đang lập lại sai lầm lịch sử này của Nga cách nay hơn 30 năm.

Những nguy cơ khiến cả nhân loại có thể bị diệt vong do thay đổi khí hậu, do thiên tai động đất, giông bão lũ lụt ngày càng lớn, do các loại virus gây bịnh ngày càng đa dạng và nguy hiểm. Nhưng không quốc gia nào có ý tưởng hợp tác cùng chung sống trong hòa bình để tập trung khả năng đối đầu với các nguy cơ trên. Điều trớ trêu là, sinh mạng của nhân loại giờ đây hình như được giao phó cho các tên độc tài hoang tưởng quyết định.

***(Tháng 10 /2022)***

***Tham khảo:***


*https://theconversation.com/russia-has-mobilized-for-war-many-times-before-sometimes-it-unified-the-nation-other-times-it-ended-in-disaster-191483

**https://baotiengdan.com/2022/09/28/cac-buc-anh-cho-thay-doan-xe-dai-10-dam-o-bien-gioi-nga-khi-nhieu-nguoi-chay-tron-lenh-tong-dong-vien/

***https://baotiengdan.com/2022/10/19/tat-ca-nam-gioi-o-matxcova-da-chay-dau-mat-roi/

****https://theweek.com/russo-ukrainian-war/1017205/what-would-actually-happen-if-putin-hits-ukraine-with-tactical-nukes

# NHỮNG NHÁNH THỜI GIAN

***Tealan - K26/1***

Khi tôi đặt bước chân đầu tiên đến nơi này, tôi chỉ thấy toàn nhiều hàng cây xanh cao bao quanh không thấy đâu là chân trời, có màu nắng hanh vàng bao phủ một nơi đầy gió mát. Nơi đây thuộc về vùng ngoại ô đèn đường không có, kề bên khu rừng của thành phố một vùng rất là nhà quê, xa phố thị nên thật là vắng vẻ yên tỉnh. Ở Mỹ không có đường hẻm, nhà nào cũng có con đường chạy xe trước mặt nhưng con đường trước nhà tôi rất ít nghe thấy xe qua lại, tôi cảm nghĩ như nhà mình trong một con hẻm buồn hiu. Vì bản tính thích cảnh đồng quê nên tôi đã quyết định chọn về đây. Thôi thì "ta dại ta tìm nơi vắng vẻ" cho thích hợp với ta vậy!

Vào những đêm trăng sao đầy trời, lần đầu nghe tiếng chó sói (coyote) hú trăng từ khu rừng sau nhà khiến tôi rợn mình. Các thú rừng hiền dữ hầu như có đủ cho rừng của nhiệt đới, thỏ hay đi ăn một mình, nai đi cả gia đình chúng ăn sạch cây lá không chừa thứ gì. Tôi nhẫn nại trồng lại vì làm vườn là thú vui của tôi!

Tiếng gà gáy từ một nhà nào đó gần quanh đây vọng lại!. Ít mấy khi nghe tiếng gà rừng gáy, mà lại thường hay nghe tiếng gáy của anh gà trống từ nhà ai nuôi trong xóm này, thiệt là lạ cứ nghe nó gáy hoài, mà lại gáy sái buổi mới nói chớ, nó muốn gáy lúc nào thì gáy, sáng trưa chiều tối bất cứ lúc nào hể nghe tiếng nó gáy là luôn trật buổi. Vì lẽ không được giết gà để ăn

thịt thì nuôi con trống để nghe tiếng gáy cho vui với họ, hoặc có nhà nuôi toàn gà mái chỉ cốt chỉ để đẻ trứng để ăn, trứng gà không có trống là ăn đủ bổ mà tránh không phạm tội sát sinh, nuôi trống mái ở chung một nhà sẽ sinh ra một đại gia đình gà, nuôi con mái để đẻ lấy trứng ăn hàng ngày. Có lẽ anh gà biết là anh sẽ không bao giờ có chị gà mái ở bên cạnh làm bạn tình cho nên tiếng anh gáy nghe vang vọng như tiếng thở dài của kiếp mãi làm con vật cô đơn.

Nhớ lại hồi còn nhỏ khi về quê ngoại lúc nghỉ hè, có lần nghe tiếng gà gáy sái buổi ngoại thường nhìn mông lung ra hướng cánh đồng rồi nói, gà gáy khi trời xế bóng là xóm này có con gái bị chửa hoang! Ngoại tôi có vẻ lo vì bà còn hai người con gái trên mười tám tuổi rồi mà chưa ai có chồng.

Tôi không quan tâm xóm mình có con gái bị chửa hoang hay không, đó là chuyện thường ngày ở nước Mỹ này! Có nhiều người không muốn lấy chồng nhưng thích có con thì dễ dàng cùng "thức" với nhau làm tình là việc tự nhiên của con người như cân có trong đời sông như ăn và ngủ.

Ở ngoài kia người ta đang biểu tình đòi được quyền phá thai, đây cũng là một lý do hàng đầu cho hai đảng Lừa Voi đem ra tranh cãi tìm cách kiếm phiếu bằng cách tung tin giả vào chủ đề khác để hại nhau. Thiệt ra đề tài chống hay không phá thai đã xảy ra rồi, đã có những cuộc biểu tình lớn của mấy bà ở Wichita Kansas ở vào thời chống phá thai suốt mùa hè đầu thập niên thời của Bush cha, một bà đã bắn ông bác sĩ bị thương ở cánh tay ngay tại phòng làm việc phá thai của ông. Và cũng tại địa phương này thời Clinton, cũng chính ông bác sĩ đó đã bị ám sát chết ngay tại nhà thờ Tin Lành vào ngày ông làm nhiệm vụ trong nhà thờ của ông vào ngày chủ nhật. Bên Công Giáo kết án ông Bác Sĩ này chỉ vì tham tiền, có gia đình có sanh con mà đi giết bào thai nên bị giết chết thảm khốc. Thời đó cuối thế kỷ 20 là thời của mạng sống con người là trên hết. Thời của **Pro-Life**!

Bây giờ lại là thời thế kỷ 21 văn minh hơn, thời của **Pro-Choice!** Muốn giữ hay phá là quyền của nữ giới. Trong chính trường thời nầy là thời của đàn bà và da màu. Ôi, chỉ vì chuyện chống hay không phá thai của đàn bà mà ít nhiều làm rắc rối cả một quốc gia!.

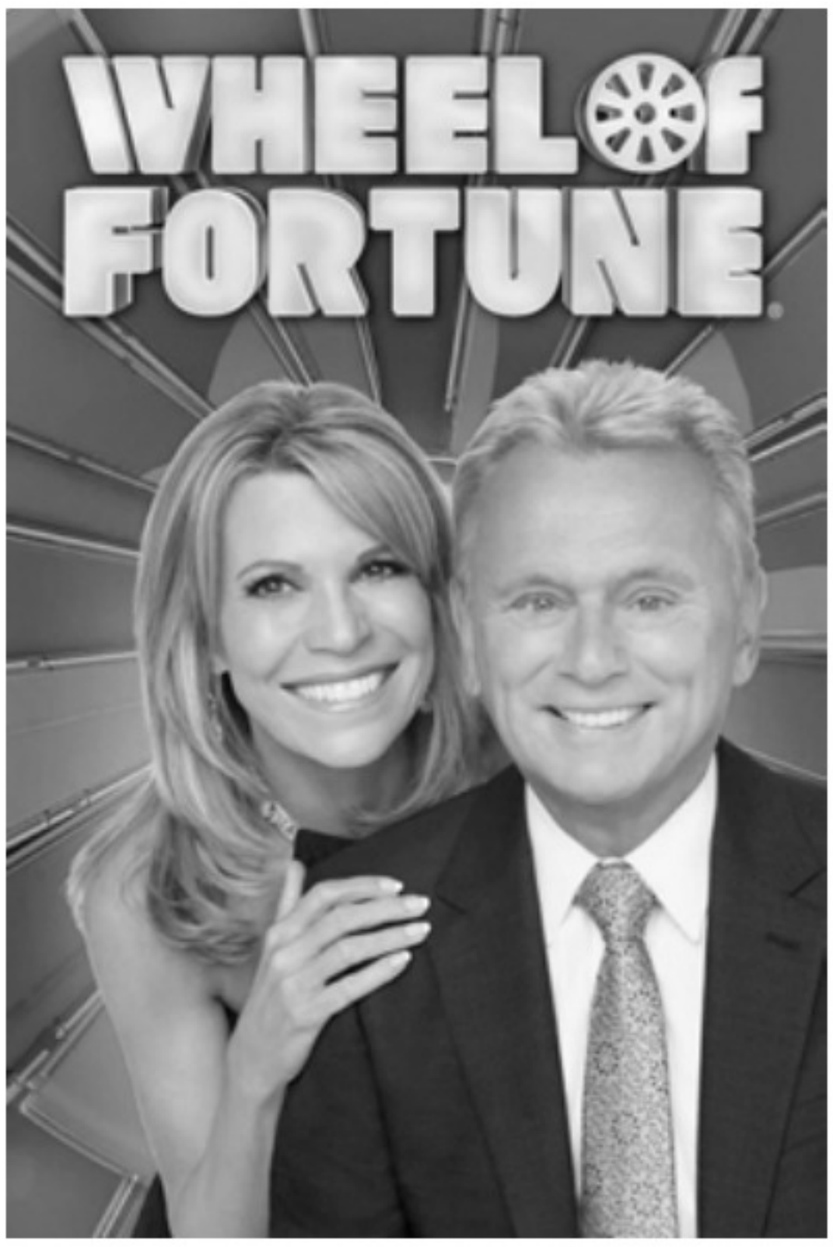


Tôi không hùa theo đám đông, lôi kéo thêm ai vào phe phái, quan niệm và hành động cá nhân của tôi đúng hay sai thì tôi biết rằng chỉ có một mình tôi chịu. Nếu tôi không đồng ý việc gì thì tôi không nói tại vì người này hay người kia nên tôi phải làm vậy! Đó là một cách lôi kéo người vào cùng bọn. Cho nên thì giờ của tôi dành cho những việc khác mà tôi cảm thấy hạnh phúc hơn! Cho nên có những loại tin mà tôi không biết trả lời sao nếu ai có hỏi.

Sự quan tâm của tôi dành cho những tin tức mà tôi cho là quan trọng hơn tôi cần biết và muốn biết, sau đó là phần giải trí, trên truyền hình đợi đúng giờ tôi qua **Jeopardy** mà coi, một chương trình học hỏi này đặt nhiều câu hỏi quá khó đối với người dốt như tôi, nó tựa như là Đố Vui Để Học mặc dù thực sự tôi có trả lời được đúng chỉ vài câu, nhưng tôi vẫn thích coi nó! Liền tiếp theo đó là **Wheel of Fortune** mà tôi gọi vui là bánh xe cà rem, hai chương trình này tôi không bỏ sót hơn ba mươi năm qua, ai gọi tôi giờ này thường là tôi sẽ gọi lại sau. Sau đó là tìm tới mục nào làm cho tôi cười, tôi thích được cười! Không có gì để cho mình cười thì tìm phim Cao Bồi nó không vướng vào tâm trí mình, không thì lên giường ngủ sớm. Rồi. Xong một ngày!

Đúng như người ta nói ***"Hạnh phúc là sự vắng mặt của những khổ đau, những phiền toái"***

# Buồn Vui
# Tết Mậu Thân 1968.

***Captovan – K19***

*Viết Thêm:*

*Sau khi không thấy "Buồn Vui...1968" của tôi trên báo Xuân ĐH", nên bạn Đặng Kim Thu, tự "Thu Còi Hụ" tùy viên của Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng (TTMT), bèn kể cho tôi nghe chuyện buồn vui của hai ông Chánh-Phó để tôi viết thêm vào cho "buồn" luôn một thể, vì vậy tôi xin mời đọc giả nghe chuyện của hai ông trước.*

Thu kể:

-Khi VC tấn công vào Saigòn thì Tổng Thống (TT) đón giao thừa tại Mỹ Tho nên Phó Tổng Thống (PTT) đã lên đài phát thanh tuyên bố tình trạng đất nước....

Đêm, khi xẩy ra biến cố, Đại Tướng TTMT đã lên ngay văn phòng và Trung Tướng Lê Nguyên Khang cũng đến, Tr/Tướng Khang lúc đó là Tư Lệnh SĐ/TQLC kiêm Tư Lệnh Quân Đoàn III và Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô, hai ông đã cùng nhau làm việc và sinh hoạt trong Bộ TTM suốt hơn một tháng.

Sáng, khi thấy PTT đến, Kim Thu vội báo cho Đại Tướng biết, vì ông đang làm việc với Tr/Tướng Khang, Đại Tướng Viên bảo Thu cứ dẫn Phó Tổng Thống vào.

Vừa chào hỏi nhau xong là PTT than phiền rằng: Tổng Thống không lo việc nước chỉ lo việc nhà, PTT muốn Đại Tướng và Trung Tướng Khang ủng hộ ông để ông lãnh đạo đất nước..., Tướng Minh TLKQ và Tướng Loan đã ủng hộ PTT rồi...

Hiểu ý PTT muốn làm chuyện đại sự nên Đ/Tướng TTMT nói:

`-Đang lo đánh giặc muốn hụt hơi, xin PTT tiếp tay cùng chúng tôi đánh giặc trước đã...

Tr/Tướng Khang TL/QĐIII thì cao giọng hơn:

-Ông có điên không?

Cuộc hội ngộ của 3 ông chỉ diễn ra trong vòng 5 phút và PTT buồn bã ra về.

Khi PTT ra khỏi phòng thì Đ/Tướng gọi vào dinh Độc Lập ra lệnh cho Tr/Tá... phải tăng cường phòng thủ dinh hết sức cẩn thận và giữ an ninh tuyệt đối cho sân trực thăng... đồng thời Đ/Tướng gọi cho Th/Tướng TL/QĐIV... băng mọi giá phải đưa TT về Saigon ngay.

Sau đó thì hai ông lên xe jeep đi thăm "chiến trường", Tr/Tướng Khang lái, ngồi sau là Th/Tá Đặng Kim Thu và Th/Tá Lương Xuân Đương, tùy viên của Tr/Tướng Khang, theo sau xe jeep là 2 xe hộ tống của ND và TQLC. Trên đường đi, Đ/Tướng thở dài nói:

-Đã đứng vị trí thứ hai rồi mà còn muốn...

Đặng Kim Thu kể tiếp:

Sau này khi tị nạn tại hải ngoại, trong một lần tổ chức sinh nhật, có 3 vị tướng tham dự là Tướng Đồng Văn Kh.., Tướng Trần Đình Th… và Phó Đề Đốc Hồ Kỳ Th…Đ/Tướng tâm sự với mọi người, (trong đó có tùy viên Kim Thu và Tr/Tá phụ tá chánh văn phòng), lời tâm sự của Đ/Tướng cũng được coi như một di chúc:

-Tôi là một trong những người có trách nhiệm làm mất

nước, khi tôi chết, không làm gì hết, không phủ cờ mà im lặng thiêu xong rồi mới thông báo….

Nhưng…

Khi nghe Đặng Kim Thu kể chuyện Mậu Thân về hai ông Chánh-Phó, mời độc giả nghe tôi kể chuyện "Buồn Vui Mậu Thân" của ngươi lính TĐ2/TQLC:Tôi nằm võng đu đưa giữa hai gốc dừa bên bờ sông Cai Lậy để chờ đón Giao Thừa Tết Mậu Thân 1968, những điếu Ruby Queen cháy liên tục đỏ môi, qua vòng tròn khói thuốc, tôi trông thấy Nguyễn Quốc Chính K20(*), đại đội phó của tôi, vừa tử trận đêm 31/12/67 trên Kinh Cái Thia, chú em đã không quay về nằm võng nơi đây với tôi để cùng đón Xuân! Tôi nhớ đến những khuôn mặt thân yêu của mẹ già, anh chị em và người tình hậu phương, mắt tôi nhìn lên trời cao đầy sao lấp lánh, thấp thoáng vài ánh sáng hỏa châu từ tiền đồn nào đó bay vút lên cao thay cho pháo bông, tai lắng nghe những bản nhạc Xuân mà lòng buồn đến tã người.

(*Tôi "lại" xin mở ngoặc ở đây để nhắc "lại" tâm gương hy sinh của Nguyễn Quốc Chính, một tấm gương nhắc nhiều lần vẫn chưa đủ mà phải viết ra giấy, in thành sử sách.

Nguyễn Quốc Chính K20 VB, là Tr/Úy ĐP/ĐĐ1/ TĐ2/ TQLC. Trong trận kinh Cái Thia, quận Cai Lậy, ngày 31/12/1967, khi thấy Tr/Đ14 của Th/Úy Huỳnh Vinh Quang K22 đang gặp vô cùng nguy hiểm trước tuyến phòng thủ của địch quân, mà Quang là đàn em mới ra trường, nên Chính từ tuyến sau đã vượt lên để cùng chỉ huy với Quang, binh sĩ lên tinh thần, nhất chín nhì bù, đã cùng nhau lao vào và chiếm được phòng tuyến địch, nhưng... Chính đã ngã xuống để đàn em, đồng đội được sống và đứng lên nhận niềm vui chiến thắng. Những tấm gương anh dũng chiến đấu và hy sinh như TQLC Nguyễn Quốc Chính đã góp công cho hiệu kỳ TĐ2/ TQLC được 8 lần tuyên dương công trạng trước Quân Đội. Vì tình huynh đệ nơi chiến trường, sống, và hy sinh như cựu SVSQ Nguyễn Quốc Chính không chỉ là niềm hãnh diện của

riêng Khóa 20 mà là của chung tập thể các cựu SVSQ/VB.

Tập thể Võ Bị không phải hãnh diện vì cơ sở vật chất, không vì thời gian học tập, không vì bằng cấp, mà hãnh diện vì có rất nhiều những tấm gương sáng như Nguyễn Quốc Chính, như "Tống Lê Chân", như Trung Đoàn Trưởng... tiễn chân đơn vị lên tầu rồi ông quay đầu trở lại núi với các thương binh, như các thiếu úy Trần, Lê, Nguyễn, Đỗ... vừa mãn khóa đã ra ngay chiến trường và gục ngã! Các anh đã biết trả ơn trường "Mẹ" như thế nào. Các anh là những tấm gương sáng để đời soi chung, để thế hệ mai sau hãnh diện theo đó mà đi. Nhưng tìm ở đâu, trên internet hay báo chợ?!!! Xin đóng ngoặc).Những bản nhạc xuân thật hay và vui với người hậu phương bên tiếng pháo, hơi men, nhưng lại quá buồn nơi khói súng quyện với khói thuốc, tôi tiếp tục nghe...

*"Đón giao thừa một phiên gác đêm..!*
*Nếu mai không nở thì con đâu biết..!*
*Ngày xuân nâng chén ta chúc..,*
*chúc người binh sĩ lên đường..!"*

Lạ nhỉ! Tại sao đúng lúc cô ca sĩ đang hát: "Chúc người binh sĩ lên đường" thì nhạc xuân lại ngưng, chuyển sang nhạc hùng, nhạc hùng để chờ nghe thông điệp đầu năm của Tổng Thông (TT) chăng? Nhưng thay vì thông điệp của TT chúc tết quốc dân đồng bào cùng chiến sĩ như hằng năm thì lại là tiếng của Phó Tổng Thống Nguyễn Cao Kỳ :

-"Tình hình rất nghiêm trọng, các đơn vị sẵn sàng ứng chiến và đợi lệnh"

Gì nữa đây? Lại đảo chánh chăng? Chán quá! Không chừng lại bị triệu hồi về thủ đô cứu giá, rồi quân ta đánh quân mình, Mũ Xanh bao vòng ngoài, Mũ Đỏ thủ vòng trong như ngày xưa thì làm sao đây? Nhớ lại quá khứ, giận hiện tại, toan móc colt bắn nát đám lục bình trôi trên sông thì tôi nhận lệnh của tiểu đòan báo động, lệnh cho tất cả ra hầm hố sẵn sàng chiến đấu, vì VC vi phạm lệnh hưu chiến, đang tấn công khắp nơi, kể cả Saigon.

Hú hồn, không phải đảo chánh là tốt rồi, còn VC tấn công ư ? Đi tìm cả tuần nay không thấy một mống, nay chúng dẫn xác về thì chờ gì nữa, lúc nào ta cũng sẵn sàng tiếp các ngươi.

Sáng mồng hai Tết, Tiểu Đoàn 2/TQLC được không vận bằng trực thăng Chinook từ Cai Lậy về Saigòn, trực thăng đổ quân TĐ2 xuống sân cờ Bộ TTM, trước dinh của Đại Tướng TTMT, Đại Tá Ngô Dụ đón chúng tôi tại đây, ông cho biết tình hình địch và yêu câu TĐ2 giải tỏa áp lực địch tại trường Tổng Quản Trị, trường Sinh Ngữ, Trung Tâm Ấn Loát v.v... đến chiều tối thì tất cả mục tiêu được tái chiếm và TĐ2 phòng thủ đêm trong bộ TTM.

Sáng mồng ba, TĐ2 được lệnh tăng phái cho BTL Cảnh Sát Đô Thành, rồi mỗi đại đội được phân tán đi một nơi khác nhau. Đại Đội 3 của Đ/Úy Đinh Xuân Lãm K17 thì đánh từ cầu chữ Y đến cầu Tân Thuận. Đại Đội 2 của Đ/Úy Trần Kim Đệ thì bao vây hãng rượu Bình Tây, còn Đại Đội 4 của Vũ Đoàn Doan và ĐĐ1 của tôi thì bao vây khu vực chùa Ấn Quang.

Nhân dịp Xuân 2015 lại về, để thay đổi không khí, nghe đánh nhau mãi cũng chán, nghe "nổ" mãi cũng mệt, có nhiều tác giả viết về các trận đánh rồi nên bài viết này tôi không viết về đánh-đấm nữa mà xin kể những mẩu chuyện vui buồn bên lề cuộc chiến, "người thật việc thật", gặp đâu kể đó, những chuyện chưa ai viết hoặc viết sai sự thật.

## BẮT SỐNG VC TRONG BỘ TTM.

Ngày đầu tiên đổ bộ trực thăng xuống sân cờ bộ TTM, vác súng đi khơi khơi trước dinh của Đại Tướng TTMT mà không bị Q.C bắt nhốt cũng thấy vui vui, nhất là đêm đó được ngủ bên ngoài hàng rào của cư xá sĩ quan cao cấp. Cư xá SQ yên lặng quá, tôi không sợ VC từ trong cư xá bò ra mà lo là lính tôi lại bò vào trong lục soát thì tôi bị đi tù là cái chắc, vì gần Mặt Trời nên lo xa vậy thôi chứ anh em tôi ngoan lắm.

Nửa đêm về sáng, trung đội trưởng Huỳnh Vinh Quang (K22VB) báo có VC bò vào tuyến, thông thường thì cứ ra lệnh

bóp... cò một phát là xong, nhưng nằm ngay trong TTM, cần sự yên lặng để các quan lớn nghỉ ngơi, phần khác sợ có anh em ta lạc đàn nên tôi ra lệnh cho Quang phải bắt sống. Tên "VC" bị bắt là Vũ Khắc Quý, cấp bậc trung sĩ, nhân viên ban văn thư thuộc phòng TQT hay P1 gì đó của Đại Tá Hồ. Quý chính là con của cô ruột tôi, tôi hỏi hắn:

-Tại sao chú mày lại kẹt trong này, chui ở đâu ra đây?

-Phiên em trực đêm giao thừa, em chui trong ống cống từ đêm qua.

Hú hồn thằng em, coi như tôi đã tặng bà cô một món quà Tết quý giá.

## BẮT VC BẨY LỐP TẠI CHỢ LỚN.

ĐĐ4 của Vũ Đoàn Doan và ĐĐ1 của tôi đựơc điều tới khu vực chùa Ấn Quang, tới nơi thì thấy một số anh em Cảnh Sát Dã Chiến ở đó, toàn bộ khu vực khói lửa ngập trời, đì đùng súng và pháo nổ khắp nơi, đồng bào tràn ra trên các con đường Trần Nhân Tôn, Minh Mạng, Sư Vạn Hạnh, Nguyễn Duy Dương, Bà Hạt v.v... chính tại đây, **Thiếu Úy Kiều Công Cự K22 VB** bắt sống được tên Bảy Lốp, hắn mang súng K.54

và bản đồ ghi các mục tiêu phải chiếm. Cự bắt khi hắn chạy từ trong chùa Ấn Quang ra. Vì có ông Tướng Cảnh Sát đang hiện diện để theo dõi cuộc hành quân nên TĐT/TĐ2 Ngô Văn Định giao cho ông Tướng, và chuyện gì xẩy ra sau đó thì độc giả biết rồi, nhưng có tác giả chưa biết nên cứ viết Bảy Lớp bị bắt ở Bàn Cờ!

Chuyện hắn bị bắn chỉ bằng hạt cát so với mấy ngàn người dân bị VC trói tay chôn sống cùng thời điểm đó ở ngoài Huê. Tại trại Phù Đổng Gò Vấp, khi TĐ 4/TQLC tái chiếm thì đã gặp một cảnh vô cùng thương tâm toàn bộ gia đình Tr/Tá T.., CHT/ Thiết Giáp bị chúng chặt đầu. Tụi phản chiến chỉ lợi dụng tấm hình ông Tướng VN cầm ru-lô dí màng tang VC mà làm ồn lên, lơ đi tội ác tày đình của VC.

## TÔI ĐƯỢC GẶP CÁC ÔNG TƯỚNG.

Người ta gọi ông là "Anh Sáu Lèo", một cấp nhí TQLC như tôi thì làm sao dám lại gần ông Tướng Cảnh Sát, nhưng vì Đại Đội tôi bị biệt phái chạy theo ông. Lúc nào ông cũng mặc áo giáp để phanh ngực, phơi cái trán hói trước súng đạn, tác phong nhanh nhẹn và bình dân, khi bực mình thì chửi thề "đ.. cụ". Ông ngoắc tay ra lệnh di chuyển rồi ông nhẩy lên xe Jeep dẫn đầu, một toán CSDC theo liền, đi sau ông là 4 xe GMC chở quân của tôi, đến mục tiêu là ông nhẩy xuống trước làm gương.

Đoàn xe dừng lại tại góc đường Công Chúa Huyền Trân và Nguyễn Du, phía sau dinh Độc Lập, ông vẫy tôi lại, chỉ tay lên tòa nhà nhiều tầng đang xây dở dang  rồi nói:

-Trong đó còn một toán VC, cậu tính sao?

Ông Tướng mà xưng tớ-tớ cậu-cậu với thuộc cấp, ra lệnh mà lại khéo nói như hỏi ý kiến thì nhiệm vụ dù khó khăn cũng giảm bớt cho anh em tôi được một phần căng thẳng. Toán VC cố thủ trong tòa nhà cao tầng, ngó ngay vào dinh Tổng Thống, chúng đã gây khó khăn và tổn thất cho CSDC rồi. Ông hỏi tôi "tính sao" thì để từ từ rồi tôi mới tính được chứ.

Dù sao thì chúng đã chiếm và cố thủ rồi, đang bị ta bao vây, từ từ kiếm cách gỡ, sinh mạng lính là quan trọng, vội vàng chẳng ích gì. Cuối cùng thì với lựu đạn cay, khói màu, mặt nạ chống hơi ngạt, chúng tôi đã tóm gọn 6 tên VC đang đói ăn, ngơ ngáo mất liên lạc với đơn vị. Phải nói thực là với quân số đó, cố thủ trong biu-đinh, nếu chúng còn no ăn và được chỉ huy thì vất vả cho chúng tôi lắm, may mà hoàn thành nhiệm vu và không có bị trây da.

Phong cách ra lệnh của cấp chỉ huy quan trọng lắm, nếu ai cũng chỉ biết nạt nộ hối thúc bằng cái lệnh... lạc: "phải chiếm cho được mục tiêu bằng mọi giá" thì cái giá được trả bằng sinh mạng người lính! Chiến trường mạng lính rẻ hơn bèo!

Lại phải chạy theo ông, chúng tôi lúc nào cũng súng đạn, nón sắt, áo giáp ngồi sẵn trên xe GMC, ông Tướng chạy như con thoi khắp các nơi, chỗ nào có VC là ông đến, ngừng xe bước xuống rồi ông mới cho lệnh TQLC phải làm gì.

Đoàn xe dừng lại trên đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, đoạn năm giữa đường Phan Đình Phùng và Phan Thanh Giản, gần Đài Phát Thanh và Cục An Ninh Quân Đội, ông vẫy tay, tôi chạy lại nhận lệnh, ông nói vắn tắt:

- Xóm nhà sàn bên bờ sông còn tụi nó, cậu cho thanh toán.

Nói xong, tay cầm cây M.16, ổng xâm xâm đi vào một con hẻm dẫn xuống khu nhà sàn bên bờ sông, dĩ nhiên là có toán CSDC chạy theo trong khi lính tôi đang còn xuống xe. Đã có lần khi xe dừng lại trên đường Phó Đức Chính, ông đi vào khuôn viên hội trường Diên Hồng, tôi cho anh em xuống bố trí hai bên đường chưa xong thì ổng đi ra và lên xe zoọc, tôi theo không kịp nên lạc đường rồi bị nghe ông "đ... cụ" khiến lần đó tôi cũng "nực gà", tự hậu khi có lệnh mới cho lính xuống xe, nên lần này tôi đang cho lính xuống xe thì nghe "cắc-bù, cắc-bù".

Vài tiếng "cắc-bù" nơi con hẻm ổng mới đi vào, tôi biết có chuyện, "cắc-bù" là tiếng súng VC bắn về phía mình, quả thật, toán CSDC đang khiêng Ổng ra, Ông bị thương nơi chân.

Chúng tôi vào lục soát, tụi VC lặn xuống sông mất tiêu, chỉ còn lại một xác nặng mùi nằm trong một góc nhà sàn.

Lần đầu tiên tôi thấy một vị Tướng bị thương vì đạn bắn thẳng dưới đất, còn đa số chỉ nghe quý vị tử trận cùng với trực thăng. Dù ở trên trời hay dưới đất, tấm gương và tiếng nói của vị chỉ huy cao cấp tại mặt trận là một sức mạnh vô cùng quan trọng.

Sự việc "Ông Sáu Lèo" bị thương vào chân, đơn giản là ông xung phong vào mặt trận, ông đi tìm VC tại địa điểm kể trên trước con mắt hằng trăm TQLC và CSDC, vậy mà sau này có nhiều người viết như truyện "phong thần" rằng Mỹ âm mưu giết ông!

Chả cần phải "nổ" như thế, ông là vị tướng, dẫn quân dẹp giặc rồi bị thương tại mặt trận không đáng quý sao mà phải vẽ rồng rắn cho là Mỹ bắn ông, phịa như thế là vô tình cướp đi cái dũng cảm của một vị tướng.

Ông là Tướng Cảnh Sát, tôi là Đ/Úy TQLC, chả quen biết gì nhau, tôi được lệnh biệt phái theo ông, Ông chỉ là vị tướng bình thường nhưng đánh giặc đẹp đã khiến tôi kính phục ông, cần gì phong thần giả làm mất đi cái thực đáng quý nơi Ông.

Một vị tướng khác, đứng trước lửa đạn, trực tiếp ra lệnh cho tôi thanh toán mục tiêu "Suối Máu" Biên Hòa, ông là Tướng Đỗ Cao Trí. Thực ra tôi đã được lệnh trực tiếp của Tr/Tá TĐT/TĐ2 rồi, có Ông Tướng hay không thì tôi vẫn thi hành nhiệm vụ, nhưng sự hiện diện của Ông Tướng tại "tiền tuyến" chứng tỏ mức độ quan trọng hơn, cần thanh toán gấp, mục tiêu "Suối Máu" nằm gần trại giam tù VC, quả tình là suối máu thật!

Bạn đọc đừng phiền khi nghe tôi "khoe" gặp Tướng, lính tác chiến mà mỗi khi gặp được Tướng thì chỉ có từ chết tới bị thương, nhất là Tướng cao cấp ở trung ương đến thăm thì càng mệt thêm. Nghe mấy ông thầy nổ khoe rằng "tao quen với ông tướng XYZ" mà phát nản, nhưng hôm nay tôi phải khoe vì sự thật tận mắt nhìn thấy quân đội chúng ta có những vị Tướng

đáng kính phục, nhiều vị sao sáng.

Khi được lệnh cấp cứu đồn Cảnh Sát Bà Hòa (hay Hỏa) trong Chợ Lớn, con đường tiến tới mục tiêu bị hỏa lực của địch cản ở mặt trước, tôi ra lệnh cho Trung đội Trưởng TrĐ 14/TĐ2 là Thiếu Úy Huỳnh Vinh Quang (K22) phải chiếm căn biệt thự bên hông gần đó làm bàn đạp, tấn công bất ngờ từ bên hông. Căn biệt thự cũ kỹ kiểu xưa, trông nghèo nàn nhếch nhác, trong sân, một bà đầm đang tăm cho mấy đứa nhỏ, không phân biệt được bà là đầm Tây hay đầm Mỹ, tôi toan mở miệng để giải thích lý do xin xâm nhập gia cư thì nghe bả hỏi:

-Các chú cần gì?

Thấy bà đầm 100% mà nói tiếng Việt giỏi lại gọi lính là "các chú" khiến tôi ngạc nhiên, bèn giải thích đầu đuôi để xin phép, bả gật gù đồng ý nhưng nói thêm:

-Các chú nên vào trong nhà nói với ông Tướng một tiếng.

Càng ngạc nhiên hơn, tôi hỏi:

-Ông Tướng nào vậy bà?

-Là nhà tôi, Tướng Đức, Dương Văn Đức ấy mà.

Nghe danh Trung Tướng Dương Văn Đức trong cuộc "biểu dương" từ lâu, nay tận mắt thấy ông ngồi gật gù với chai lọ và tàn thuốc lá! Tự dưng lòng tôi chùng xuống, một vị Tướng mà thế này ư? Ngó lại mình, hết muốn chiếm mục tiêu, ông nói:

-Tụi nó trốn hết rồi, nhưng các em phải cẩn thận.

Vô cùng cảm động, tôi đứng nghiêm đưa tay chào "tuân lệnh" đúng quân phong quân kỷ. Người ta đồn rằng ông bị "chạm"! Chạm mà biết tình hình bên ngoài và ân cần khuyên lính một câu vàng ngọc như thế ư? Cám ơn vị Tướng họ Dương.

Khi bảo vệ đài phát thanh nằm ở cuối đường Phan đình Phùng, lệnh của Tổng Giám Đốc đài là Tr/Tá Vũ Đức Vinh,

không cho bất cứ ai vào thăm nếu chưa được lệnh của ông báo trước. Lính tôi y lệnh, cương quyết không cho một nhân vật có xe hộ tống vào thăm đài, nhân viên hộ tống của ổng có vẻ hùng hổ đòi gặp người có thẩm quyền, tôi phải ra tận trạm gác coi đầu đuôi.

Mấy ông bô-đi-ga mang súng ống, đeo kính đen gườm gườm nhìn khiến tôi phát rét, còn lính của tôi thì lùi lại hườm sẵn M.16, người mặc còm-lê thì nhỏ nhẹ:

-Qua là Tr/Tướng Trần Văn Đôn, muốn vào thăm đài phát thanh.

-Thưa Trung Tướng, lệnh Tổng Giám Đốc không cho bất cứ ai vào, xin Trung Tướng liên lạc với Tổng Giám Đốc là Trung Tá Vinh trước, chúng tôi là lính chỉ biết tuân lệnh.

Liên lạc không gặp ai trong đài có thẩm quyền nên ông Tướng cám ơn rồi quay đầu xe, nhưng các cận vệ của ông thì có vẻ nổi giận với tôi! Rõ là cọp hiền hơn c.. cọp.

**VÀ NHỮNG ÔNG TÁ.**

Sau hơn một tháng giữ an ninh đài phát thanh và bưu diện trung ương, đại đội tôi được đại đội của Đại Úy Đinh Xuân Lãm đến thay thế, trước khi đi, đại đội tôi được Trung Tá Giám Đốc tặng cho tấm "lắc" bằng đồng khắc những chữ: "hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ"!

Trung Tá Giám Đốc khá lịch sự và tế nhị, ông hỏi tôi:

-Đại Uý có thích nghe nhạc không?

Tôi dốt nghe nhạc nhưng bạn gái của tôi mê ca sĩ Thái Thanh nên tôi manh dan:

-Tôi mê các nữ ca sĩ, nhất là Thái Thanh.

Ông nháy mắt cười cười đưa tay bắt, tay ông thật ấm, ông nói:

-Tôi sẽ cho nhân viên thâu một cuốn băng toàn nhạc TT để tặng bạn.

Cám ơn Trung Tá Vũ Đức Vinh, Giám Đốc đài phát thanh năm 1968, ông thật điệu nghệ! Một tác phong hiếm thấy nơi các ông lớn hậu phương đối với lính tiền tuyến, tôi gọi ông là "Anh Năm Vinh", nhưng vì đi hành quân hoài nên tôi không nhận được quà của Anh Năm.

Khi định cư tại Mỹ sau năm 1990, tôi viết lại kỷ niệm này với tấm lòng kính mến một thượng cấp dù lúc đó tôi không biết ông ở đâu. Một thời gian sau thì tôi nhận được những CD toàn là nhạc TT do Chị Năm Vinh và cháu Tùng, con trai anh Năm gửi tới! Gói quà sau gần 40 năm mới nhận được làm tôi quá cảm động nhưng cũng thật bối rối, vì khi đó mới biết Anh Năm đã quy tiên! Tôi áy náy vì nhắc lại kỷ niệm xưa khiến chị Năm Vinh bận tâm, xin chị tha lỗi.

Nhưng cũng có một tình chiến hữu khác chẳng vui tí nào:

Tại ngã ba đường Lê Quang Định và Trung Dũng là căn nhà xây 3 tầng, có sân thượng, đây là một cao điểm quá tốt để quan sát địch và điều quân, chủ nhà là một ông quan "mặc áo liên quân", đeo hoa mai có gạch đít, đang câm ông nhòm đứng lấp ló trên sân thượng coi TQLC đánh nhau vói VC! Tôi xin phép ông cho chúng tôi dùng sân thượng để đặt súng đại liên, ông vui vẻ... từ chối! Lý do ông bảo là vì nếu TQLC đóng ở đâu thì VC đến tấn công chỗ đó, mà nhà ông thì mới xây, không muốn bị vạ lây, ông mới đi tu nghiệp ở Mỹ về!

Quân với quân như cá với nước... sôi! Con người có máu lạnh ấy làm tôi sôi máu nóng, nhưng thôi, đành vuốt nước mắt đi kiếm chỗ khác.

Đêm 8/5/68, Đại Đội 2 của Trần Kim Đệ trên đường Hậu Giang, Quận 6, bị VC tràn ngập. Sáng 9/5, Tiểu Đoàn ra lệnh cho Doan và tôi về tiếp ứng cho Kim Đệ, nhưng trước khi đi phải gom tất cả xác VC vào sân banh Lê Văn Duyệt, gần Ngũ Hoành Miếu.

Thôi thì nghĩa tử là nghĩa tận, để ngoài sân banh nắng nôi, mưa gió, có nhiều anh đã phì lên và chảy nước rồi, cần chỗ mát và sạch sẽ hơn. Tôi thấy không chỗ nào tốt hơn căn nhà

lầu của ông quan mang bông mai có gạch đít, anh em tôi xếp họ nằm gọn gàng từ hàng hiên ra khắp sân, gởi gia chủ trông chừng dùm, mai mốt có xe của sở vệ sinh đến mang đi, hổm rầy họ chưa đến được vì súng nổ nhiều quá, xác VC nằm trong nhà ông thì yên tâm hơn, không sợ bị VC tấn công vào làm hư cái vi-la.

Đây là một kỷ niệm buồn, chẳng phải buồn vì ông thái tá kia mà tôi đem những xác chết VC chât vào vi-la của ông đê nó biến thành căn nhà ma, bực mình thì đùa tí chơi, tôi buồn cho những người trai hai miền Nam-Bắc chết vì súng đạn, chết khi chưa biết yêu, chết mà mẹ già không hay biết, vẫn ngày ngày ngồi tựa cửa móm mém miếng trầu, cầu nguyện ngóng trông con:

_*"Sao Xuân này con không về?"*

Nhìn những xác VC nằm đủ mọi kiểu trong sân vi-la mà tôi chạnh lòng, chúng tôi muốn hòa bình, nhất là ngày Tết linh thiêng của cả dân tộc VN, chúng tôi được lệnh hạn chế sát sanh, tại vì các "anh" vào cướp phá! Cùng là máu đỏ da vàng, chúng tôi nào muốn hại các anh.

Các "anh bộ đội" sinh Bắc tử Nam ơi, việc các anh trở về với cát bụi là do súng đạn vô tình, còn Mũ Xanh chúng tôi lúc nào cũng mở rộng vòng tay, điển hình là 6 anh được cứu sống tại tòa biu-đinh bên hông dinh Độc Lập và 5 anh tại rạp hát Đông Nhì Gò Vấp. Th/Úy Quang K22, trung đội trưởng kể chuyện đã nương tay với địch quân:

-Chiếm mục tiêu, lục soát không có gì, Tr/Sĩ Châu Khánh leo lên cái mô-bi-lét dựng đầu hè đạp chơi, hơi xăng và khói bay tùm lum, bất chợt nghe có tiếng ho phía dưới đất, B1 Xuân khui nắp hầm thì bị một tràng AK hất ngược ra sau. Thông thường thì chỉ một trái M.26 bỏ vào hầm là xong, nhưng lệnh phải bắt sống nên tôi tống luôn một lúc 4 trái lựu đạn khói, 5 tên VC bị ngộp thở chui lên, trông híp-pi vì toàn thân một màu tím, còn B1 Xuân đã nằm im, tắt thở!

Tại Đồng Ông Cộ gần cầu Băng Ky, 150 người "anh em"

buông súng đã được TQLC đón tiếp nồng hậu, ăn uống no nê, hút và xách thoải mái lại còn được ông Chiến Đoàn Trưởng cho đi thăm thành phố Saigon khiến hai ca sĩ văn công Bùi Thiện và Đoàn Chính ngơ ngác vì lần đầu tiên trong đời được chiêm ngữơng những cái "mông có gân" mà XHCN không có. TQLC nói riêng và QĐVNCH nói chung chơi đẹp với các người "anh em" quá phải không?

**SÚNG ĐẠN VÀ TÌNH YÊU.**

Trước Mậu Thân 1968, dân Saigòn và nhất là các em gái rất thờ ơ với chiến tranh và lính trận, ấy là chưa kể đến những thành phần no cơm ấm cật, dậm giật tối ngày, rửng mỡ nổi giáo cho giặc bày đặt phản chiến, thực chất là trốn lính, trốn việc quân đi ở chùa!

Sau tết Mậu Thân, nhờ khói súng mà tình cảm người dân thân thiện hơn, tử tế hơn với quân, dân chỉ cho lính những chỗ VC ẩn núp và chôn dấu vũ khí mà trước Tết có vẻ như họ "không nghe không thấy". Trong và sau Mậu Thân, đơn vị nào cũng được đồng bào đón tiếp niềm nở, bánh kẹo dư thừa mà vị ngọt tình yêu cũng không thiếu.

Ở Bưu Điện "một nơi dễ tìm thấy Thiên Đàng" thì lính ĐĐ1 của tôi họ sống quá đàng hoàng nên được đồng bào quanh vùng và nhất là nhân viên bưu điện cảm phục, tình quân dân thắm thiết thật sự kéo dài cho mãi tới sau này, điển hình là cô Lan, ái nữ của ông Quận Dương Đông (Phú Quốc) là nhân viên BĐ, sau 1975 đã giúp rất nhiều anh em cựu tù nhân TQLC gởi "hồ sơ chui" tới tòa Đại sứ Hoa Kỳ ở Bankok (ThaiLan) để xin LOI, một việc làm hết sức nguy hiểm  vào thời điêm 1982-84.

Trong phạm vi đài phát thanh, lính  ĐĐ1 cũng được đồng bào thương, gia đình ông Tỉnh Trưởng, (Đại Tá Huy BĐQ) cho tôi tạm trú riêng một phòng thay vì tôi giăng võng ngủ dưới gốc cây, gia đình phở 44, gia đình phở Hoàn Kiếm đãi lính ăn sáng vô hạn định, Cô Phụng cũng trở thành dâu của

TQLC. Gia đình cô Chín và Jack nuôi cả Tiểu Đội của Trung Sĩ Mạnh, một gia đình Pháp muốn gả con là cô Alice cho Thông. Khi em Alice mang quà lên Tân Uyên thăm Thông thì đúng vào ngày người yêu tử trận!

Một mối tình khác khá đẹp và lãng mạng là cặp Chu và Ba Dung.

Trước Tết Mậu Thân, mỗi lần đi hành quân về nghỉ tại hậu cứ là Chu rủ tôi đến tiệm cơm tấm của cô Ba Dung ở góc đường Trần Quang Khải và Trần Khắc Chân. Chu ngồi trồng cây si với ly café đen không đường, nhiều khi tôi chán nó quá bèn bỏ lang thang một mình, vài giờ sau trở lại thấy Chu vẫn ngồi lỳ với nhiều gói RuBy Queen trên bàn ra vẻ đăm chiêu qua khói thuốc ngắm cô hàng café.

Chuyện tình của họ chẳng đi đến đâu cho tới tết... Mậu Thân, một ngày kia, sau khi thanh toán tổ VC ở xóm Chùa, Tân Định xong, Chu cho lính nghỉ ngơi băng bó vết thương bên lề đường, đồng bào khu vực đường Trần Quang Khải mang bánh kẹo ủy nạo, Chu được một gói RuBy từ tay Dung, bốn mắt nhìn nhau rồi cảm động tay cầm tay.

Từ đó cứ mỗi buổi trưa, Chu đều xin phép tôi chạy vào sở của Dung mãi tận cầu Chữ U trong Chợ Lớn để tâm sự trong lúc Dung nghỉ để ăn trưa. Chu nói với tôi:

-Sau chuyến hành quân này về nhất định em xin mẹ em đi coi mắt Dung.

Khi Chu đóng quân dưới chân cầu Phan Thanh Giản thì Dung đến, vẻ lo lắng:

-Em lo quá, Ba em đi đâu từ hôm qua đến sáng nay không thấy về.

Xế trưa thì Dương, em trai của Dung đến báo cho Dung biết là ba Dung đã bị tử nạn vì một TQLC chạy xe Honda đụng phải!

Thân phụ qua đời đột ngột mà người gây ra tai nạn thảm khốc này lại là một TQLC, cùng màu áo rằn ri với Chu, khiến

Dung đau khổ tột cùng, mẹ Dung cấm cửa và không nhận vòng hoa phúng điếu của Chu! Mọi sự liên lạc giữa hai người bị chấm dứt.

Làm sao biết ai buồn hơn ai? Chu trở lên lầm lỳ, liều mạng hơn và rồi trong một trận đánh sau đó trên chiến trường Cao Miên, Chu bị mất tích.

Tôi bị trọng thương trước khi Chu bị mất tích và khi tôi đang nằm bệnh viện TQLC Lê Hữu Sanh, Thị Nghè thì Dung đến thăm tôi và hỏi tin tức về Chu, nhưng khi thấy cô nhắc đến nó rồi khóc nên tôi dấu luôn tin nó bị mất tích và sau đó chẳng bao giờ tôi gặp lại cô Dung nữa.

Năm 1985 sau khi đi tù về tôi gặp Dương, em trai Dung, ở trung tâm dịch vụ xuất cảnh Nguyễn Du, cậu ta lo hộ chiếu đi Canada do chị Dung bảo lãnh, tôi không hỏi thêm chi tiết, chỉ nghe đại khái là Dung chưa lập gia đình. Mới đây tôi vô tình đọc tờ Thời Báo xuất bản ở Toronto có bài viết về "Cuộc Tình Dang Dở" với những tình tiết éo le gần như chuyện tình của cặp CHU-DUNG, tác giả ký tên là CHUNG!

Có vẻ lạ đấy, đó cũng là lý do tôi ghi lại những kỷ niệm này với ý tưởng rằng Chu mất tích ở Căm-Bốt nhưng chắc không chết và sau 30/4/1975 có lẽ cậu ta đã lết sang tận Canada, nay nhắc lại chuyện xưa để mong tìm được người yêu cũ nên có lẽ tác giả đã ghép hai tên tên Chu-Dung thành Chung. Nếu đúng thế thì người viết bài này nhắn với Chu và Dung rằng:

-Hai em đang ở cùng chung một xứ Canada, nếu còn độc thân thì tìm nhau và "Yêu Nhau Đi, Chiều Hôm Tối Rồi!

Chuyện tình yêu và súng đạn Mậu Thân còn dài, xin tạm gác lại để bớt nhàm tai đọc giả, bây giờ nói tiếp những câu chuyện buồn Mậu Thân khác.

## NGƯỜI PHÓNG VIÊN CHIẾN TRƯỜNG.

Khi tiến quân trên đường Hậu Giang từ khu Soái Kình Lâm, Chợ Lớn hướng ra Mũi Tàu Phú Lâm, đến ngã tư Phú

Định và Hậu Giang thì đụng nặng, địch còn mạnh, tôi phải xin tăng cường xe thiết giáp. Cấp trên đã biệt phái xuống cho tôi một thiết giáp M41. Chỉ một chiếc thôi thì chưa đủ, nhưng có còn hơn không nên tôi cho lệnh trung đội đi đầu chuẩn bị nương theo M41 để vượt qua khoảng trống mà chiếm mấy cao ốc trước mặt để thiết lập đầu cầu. Tiến như thế rất nguy hiểm nhưng phải theo lệnh cấp trên.

Khi xe và quân tùng thiết tiên lên thì tôi bất ngờ trông thấy anh phóng viên chiến trường núp sau pháo tháp và đang đưa máy hình lên chụp, anh phóng viên này đã đi theo tôi mấy ngày rồi, thấy anh ta liều mạng ngồi trên pháo tháp M41 như thế thì thật nguy hiểm, giận quá tôi quát:

-Anh phóng viên, xuống xe ngay.

Tôi hét thật lớn, nhưng có lẽ vì tiếng máy nổ của M41 khiến anh phóng viên không nghe được, hoặc cũng có thể anh ta nghe nhưng "giả điếc" để cố bám theo toán quân xung phong đầu tiên để chụp hình nóng. Một tay anh bám vào thành xe, một tay đưa máy hình lên bấm liên tục. Mỗi khi xe lắc lư muốn hất tung mọi người xuống đất thì anh phóng viên vội buông máy hình treo tòng teng vào cổ còn 2 tay thì bám chặt vào xe. Nguy hiểm quá, nếu không bị bắn thì anh ta cũng bị rớt xuống, sẽ bị xích xe cuốn theo ngay! Tôi ra lệnh cho Hạ Sĩ 1 Bùi Ngọc Đường:

- Đường, lôi ngay cha phóng viên kia xuống cho tao.

Không chậm trễ một giây, người hạ sĩ cận vệ của tôi nhẩy lên xe ôm ngang lưng người phóng viên rồi nhẩy khỏi xe thiết giáp, cả hai cùng té lộn nhào xuống đất. Trong lúc hai người còn đang nhăn nhó chưa kịp đứng dậy thì xe thiết giáp rú ga, gầm lên ủi sập bức tường phía trước mặt, lập tức địch bắn đủ mọi loại vũ khí về phía chúng tôi, xe bị trúng đạn B40, tiếng nổ chát chúa hất tung những người ngồi trên xe xuống đất, thiết giáp chồm lên đống gạch rồi khựng lại phun khói, cả khói xe lẫn khói đạn B40 mịt mù khiến tôi không nhìn thấy gì cả.

Sau vài động tác xoa mặt dụi mắt, tôi mới nhận ra được

một cảnh tượng hết sức đau lòng, xe bị đứt xích, người trưởng xa M41 ngồi trong pháo tháp thò đầu ra ngoài thì đã biến đâu mất rồi! Cái nón sắt của anh văng ra xa, móp méo và bê bết máu! Thiếu Úy Nguyễn Văn Quang*, đi sau xe thiết giáp thì đang gượng đứng dậy, hai tay xoa khắp người xem có bị thương chỗ nào không, Hạ Sĩ Danh-Thon, người mang máy truyền tin của Th/Úy Quang nằm sấp bất động, ngực đè lên máy truyền tin PRC25, tôi lật người Thon lại, một viên đạn xuyên qua máy truyền tin anh đeo trước ngực, xuyên qua áo giáp, trổ ra sau lưng một lỗ nhỏ, máu chưa kịp thấm ra ngoài. (*Thiếu Úy Quang Khóa 19 Võ Khoa đã tử trận một năm sau đó), cách đó vài mét, anh phóng viên ngồi dựa lưng vào tường, mặt nhăn nhó, chắc là lúc bị Đường kéo té xuống đất đau lắm, nhưng anh ta vẫn còn đủ sức đưa máy lên bấm liên tục. Khi máy nhắm về phía tôi, anh ta lắc-lắc cái đầu tỏ ý "ghê quá" và đưa ngón tay cái lên trời, ý anh muốn nói là may mắn vừa thoát chết. Tôi tiến lại bắt tay anh và nói đùa:

-Về nhà nhớ mua heo cúng, lần sau ráng giữ lấy cái "gáo dừa" nghe không.

Anh nắm chặt tay tôi như muốn nói thêm điều gì nhưng rồi lại vội vàng tiếp tục đưa máy chụp nhiều tấm hình. Đến lúc này tôi mới biết là xe thiết giáp đã bị 2 trái B40 bắn vào xích và pháo tháp. Pháo tháp là một khối sắt dầy, đạn B40 không phá được nhưng sức nổ đã làm bay những gì xung quanh, sức nổ đã làm bay đầu anh trưởng xa thiết giáp, còn phần thân đã bị đứt ra và lọt vào trong lòng xe rồi! Nếu anh phóng viên còn bám theo pháo tháp để chụp hình thì không biết sẽ ra sao?

Kể từ đó anh phóng viên, tôi và Đường kết thân với nhau như anh em, chụp với nhau vài tâm hình để làm kỷ niệm và anh phóng viên đưa tôi và Đường về nhà trong khu cư xá Phú Lâm để giới thiệu với chị ấy và các con anh. Chị ấy phúc hậu hiền lành còn mấy cô con gái thì xinh sắn nhí nhảnh dễ thương ở độ tuổi lên 10. Thấy bố ngồi nói chuyện với các chú lính, các cô có vẻ tò mò, thập thò bên song cửa nhìn huy hiệu con Trâu Điên trên cánh tay áo trận của Đường rồi cười khúc khích.

Chúng tôi kết thân với nhau chưa được bao lâu thì VC tấn công đợt 2 vào tháng 5/1968, đại đội tôi phải liên tục tham dự các mặt trận khắp Saigon và ngoại ô nên chưa có dịp gặp lại người anh phóng viên.

Tháng 9/1968, sau khi Saigon, Chợ Lớn thanh bình trở lại thì TĐ2 đi hành quân vùng quận Khiêm Hanh Tây Ninh. Ngày 17/9/1968, Tiểu Đoàn Trâu Điên nhẩy trực thăng vào mật khu Bời Lời và đã đụng nặng với một trung đoàn VC, Trung Úy cố vấn Mỹ Joe Bargerstock, bị thương nặng vào vai và bị lạc vào tuyến VC, Đường được tôi giao nhiệm vụ đi cứu Joe và Đường đã cứu được Joe về an toàn. Sau cuộc hành quân đó, Đường được phòng cố vấn Mỹ thưởng huy chương Bronze Star. Trưởng Phòng Chính Huấn Sư Đoàn TQLC tặng cho Đường chiếc xe honda. Đường tỏ ý muốn đi thăm và khoe chiến công với người anh phóng viên. Tuy đang cấm trại nhưng tôi hiểu ý nên cũng cho chú em "nhẩy dù" về thăm ngươi anh, do đó chúng tôi mới biết anh đã tử trận trong Mậu Thân đợt hai rồi! Đường cắn môi rối nói với tôi:

-Cứu được cố vấn Mỹ mà không cứu được anh mình! Buồn quá! Tức quá!

Thảm thay, sau khi về thăm anh, trong chuyến hành quân sau đó thì tôi bị trọng thương và Đường tử trận. Một trong những tấm hình chụp làm kỷ niệm, có một tấm chụp chung 3 anh em, chưa đầy một năm sau thì hai người đã ra đi vĩnh viễn, môt người bị trọng thương. Dù không tin dị đoan hình chụp 3 người, nhưng mỗi khi nghĩ đến, tôi cũng cảm thấy bất an.

## " MỞ CỬA THÀNH DỤ ĐỊCH "

Đại đội tôi bị khựng tại đường Phú Định, cobras đến rồi đi, thiết giáp đến rồi bị bắn cháy, địch vẫn cố thủ trong dẫy nhà lầu bên kia bãi sình lầy, TQLC đâu phải mình đồng da sắt mà liều mạng chiếm mục tiêu bằng mọi giá? Vả lại trời đã về chiều rồi tối, tôi được lệnh đóng quân đêm, lấy đường Phú Định làm tuyến phòng thủ án ngữ, bắt tay với tôi là ĐĐ4 của

Vũ Doàn Doan.

Một đêm bình yên, nhưng mới vừa hừng Đông là súng nổ tưng bừng sau lưng chúng tôi, trong Chợ Lớn, khu vực Soái Kình Lâm, chính khu vực này hôm trước chúng tôi làm tuyến xuất phát tiến về Mũi Tàu Phú Lâm, làm gì có địch. Tôi gọi máy hỏi Tiểu Đoàn thì mới biết BĐQ (hình như TĐ35/BĐQ) đụng VC.

Tôi cho thám thính tình hình để chuẩn bị tấn công mục tiêu hôm qua thì địch hoàn toàn im lặng, nhưng phát giác khu sình lầy và ruộng rau muống không phòng thủ đêm qua đã bị cày nát vì dép râu, số lượng địch thoát ra bằng đường này ước chừng vài chục tên chứ không ít.

Tôi biết ngay là địch đã rút khỏi mục tiêu của tôi, nhưng thay vì rút ra về hướng rừng thơm Lý Văn Mạnh thì chúng lại chui đầu vào Chợ Lớn để bị BĐQ thịt. Không lẽ sự lơ là phòng thủ của đại đội tôi đã vô tình "mở cửa" cho địch chui vào rọ của BĐQ. Tôi thấy có cả trực thăng quần trên trời để yểm trợ cho BĐQ. Có lẽ vì không có giao liên dẫn đường nên lũ ngợm về thành phố, lạc đường đâm đầu vào chỗ chết. Điều buồn là một biến cố bất ngờ, trực thăng bắn lầm vào trường Phước Đức, nơi BĐQ đặt Bộ Chỉ Huy HQ khiến một số sĩ quan cấp tá bị tử thương và bị thương. Nguyên nhân đạn lạc chưa có lời giải thích.

Chỉ vì vui Xuân quên nhiệm vụ để VC xâm nhập vào thành phố lúc ban đầu, nhưng chúng không chiếm được bất cứ điểm trọng yếu nào, chúng bị quân ta lùng, bao vây và diệt, không có lối thoát nên chúng đành nằm chịu trận gọi là cố thủ đến tan xác hay ra đầu hàng. Tài liệu đã chứng minh VC đã tổn thất mặng nề, lực lượng kiệt quệ một thời gian dài sau Mậu Thân, nếu nói cho vui là mở cửa thành dụ địch thì cũng có lý./.

## THỜI SỰ:

# Vụ nổ Cầu Kerch là một hoạt động rất tinh vi siêu đẳng.

**STEPHEN BRYEN**

*(Hai vụ phá hoại làm điên đầu TT Vladimir Putin vào ngày 15 tháng 10 năm 2022)*

Rõ ràng việc phá hủy một phần của cầu Kerch-Crimea và vụ phá hoại đường ống Nord Stream 1 và 2 đòi hỏi công nghệ rất tinh vi và kỹ năng của các nhà khai thác thông minh bí mật.

Theo cuộc điều tra của Cơ quan An ninh Liên bang Nga (FSB), quả bom xe tải đã phá hủy một phần của cây cầu Kerch – Crimea được giấu trong 22 kiện  phim nhựa nặng tổng cộng 22.770 kgs.

Người Nga đổ lỗi cho Cơ quan Mật vụ Ukraine (SSU), nhưng Kiev sẽ cần sự trợ giúp chuyên nghiệp để thiết kế một công tác khổng lồ như vậy. Ví dụ, chiếc boong ke lớn nhất trong kho hàng của Mỹ là  GBU-57 A / B  với trọng lượng 14.000 kgs. Các chuyên gia biết rằng để đánh sập cây cầu, họ

cần một thứ gì đó thậm chí còn mạnh hơn nhiều.

Trang báo chí điều tra Greyzone ngày 10/10 cho biết Cơ quan Mật vụ Anh (MI-6) đã vạch ra kế hoạch cho nổ cầu Kerch vào tháng 4 năm ngoái và đã chia sẻ kế hoạch với Ukraine.

Như Greyzone đã đưa tin, kế hoạch của Anh là đưa chất nổ vào bằng đường biển, có thể sử dụng phương tiện dưới nước hoặc thợ lặn, và phá nổ các trụ cột của cây cầu chính. Người Anh đã đề nghị một giải pháp thay thế là sử dụng hỏa tiễn hành trình – nhưng làm như vậy sẽ loại bỏ mọi khả năng bị bác bỏ chính đáng.

Người Nga có thể đã biết về kế hoạch này. Điều thú vị là họ đã bố trí một lực lượng đặc biệt để đề phòng một cuộc tấn công dưới nước và di chuyển hệ thống phòng không S-300 từ Syria đến Crimea để đối phó với một cuộc tấn công bằng tên lửa hành trình có thể xảy ra.

Giả sử tin Greyzone là chính xác, các biện pháp đối phó của Nga buộc phải có một phương án thay thế. Có lẽ, mặc dù không có bằng chứng nào hỗ trợ cho lý luận trên, các chuyên gia Anh hoặc Mỹ đã được giao nhiệm vụ xác định quy mô vụ nổ cần thiết để phá nổ cây cầu khỏi lòng đường.

Ảnh chụp màn hình cho thấy một đoàn tàu chở dầu bốc cháy trên nhịp đường sắt của Cầu Kerch trong cuộc tấn công.

Theo hồ sơ, hỏa tiễn hành trình của Ukraine thiếu cả độ chính xác và sức công phá cần thiết cho một cuộc tấn công như vậy. HIMARS, đã được cung cấp cho Ukraine, có thể có khả năng làm hỏng cây cầu (nhưng không phá hủy) là chính xác.

Nhưng đầu đạn nặng 90 kg của nó quá nhỏ để có thể phá hủy một cấu trúc lớn như Cầu Kerch. Bất kỳ người Nga nhạy cảm nào cũng nên phát hiện ra phần hỏa tiễn hành trình trong phương án của Anh có thể là hàng giả nếu Moscow tiếp cận được bản báo cáo.

Người ta biết rất ít về việc một lượng lớn chất nổ được lắp

ráp như thế nào, chính xác ở đâu và cách nó được thực hiện bí mật – ngoài tuyên bố của FSB rằng lô hàng có nguồn gốc từ thành phố Odesa của Ukraine gần đó.

Trong khi người Nga dường như đã đọc thư của Ukraine, họ hoàn toàn bỏ qua khả năng xảy ra một vụ đánh bom xe tải. Có thể nào kế hoạch do Anh nghĩ ra theo báo cáo của Greyzone hoàn toàn là một mưu mẹo nhằm đánh lừa người Nga?

Một hành động lừa gạt nổi tiếng được lập lại từ Chiến dịch Mincemeat của Anh trong Thế chiến II, trong đó thông tin giả được bỏ trong xác chết của một sĩ quan Anh để đánh lừa người Đức. Như vậy, mưu mẹo đã được tái diễn và thành công xuất sắc.

Những kẻ tổ chức vụ đánh bom cầu Kerch đã cùng nhau thực hiện một hành động kín đáo nhưng rất tinh vi.

Trở lại câu chuyện như thế này: Có hai xe tải. Xe đầu tiên đi từ Ukraine qua Thổ Nhĩ Kỳ, qua Armenia và Georgia, rồi đến biên giới của Nga. Các chất nổ  được bọc che giấu để trong xe tránh hệ thống kiểm tra tia X của Nga ở biên giới .

Tại biên giới Nga, các rơ-moóc phải được gắn riêng rẽ vào các xe tải khác nhau của Nga. Nếu chất nổ nằm trong chiếc xe tải đầu tiên re-móoc tháo ra ắn vào chiếc thứ hai thì không

chụp X-quang lần nữa – mặc dù các nguồn tin Nga cho biết sau đó nó lại được các nhân viên an ninh khám xét khi lên cầu – nhưng việc Nga kiểm tra ở lối tiếp cận cây cầu dường như đã được thực hiện cẩu thả và chiếu lệ.

Có một điều người lái xe tải đã bốc hàng nhưng anh ta không biết đang vận chuyển chất nổ và quả bom trong xe tải được kích nổ từ xa. Tài xế xe tải đã thiệt mạng trong vụ nổ.

Người Ukraine cho rằng vụ nổ xảy ra từ ngoài biển chứ không phải từ nhịp cầu. Không có bằng chứng chắc chắn để hỗ trợ cho giả thuyết đó.

## Hoạt động của Nord Stream

## SHOSANA BRYEN

Cuộc tấn công vào đường ống Nord Stream cũng cho thấy một hoạt động phức tạp nhưng có thể đã sai một phần. Sự thật đơn giản, vụ nổ đầu tiên gần đảo Bornholm của Đan Mạch, xảy ra vào khoảng 2:03 sáng theo giờ địa phương vào ngày 26 tháng 9.

Gazprom, nhà điều hành đường ống của Nga, báo cáo khả năng xảy ra rò rỉ khi áp suất đường ống giảm vào lúc 8h30 sáng. Mãi đến khoảng 1 giờ trưa, lực lượng không quân Đan Mạch mới gởi các máy bay F-16 đến để điều tra. Những chiếc máy bay phản lực đó đã phát hiện ra sự cố rò rỉ khí gas trên mặt biển.

Vụ nổ đầu tiên tương đối nhỏ và bốc lên như một địa chấn, giống như âm thanh của khí mêtan thoát ra.

Vào lúc 7:04 tôi, một vụ nô lớn hơn đã xảy ra dọc theo tuyến đường ống dẫn trong Vùng Nhận dạng Phòng không Thụy Điển (ADIZ). Theo các chuyên gia địa chấn, vụ nổ này lớn hơn 100 kgs, nhưng nhỏ hơn 200 kgs, tương đương với một trận động đất 2,3 độ richter.

Có một câu chuyện có thể liên quan đến sự kiện. Vào

tháng 11 năm 2015, Gazprom đã phát hiện ra một thiết bị sát bên với Bornholm đang dựa vào một trong hai đường ống Nord Stream 1.

Hóa ra thiết bị này là một phương tiện không người lái điều khiển bom mìn SeaFox do công ty Atlas Electronic của công ty Đức đặt tại Maine sản xuất. Nó được điều khiển bởi một sợi cáp quang, một phần của nó được phát hiện kết nối với nó.

Một SeaFox.

SeaFox chạy bằng pin mang theo khối lượng 1,4 kg để làm nổ mìn và có thời gian chịu đựng giới hạn trong khoảng 100 phút. Máy bay không người lái đã được chính quyền Đan Mạch thu hồi và tước vũ khí. Hải quân Hoa Kỳ thừa nhận nó đã bị mất, nhưng không bao giờ giải thích lý do tại sao nó được tìm thấy đậu bên cạnh đường ống.

Nhanh chóng cho đến thời điểm hiện tại, SeaFox có lượng nổ nhỏ đủ để đục một lỗ trên đường ống hoặc làm nổ mìn biển. Vụ nổ của nó quá đủ để tạo ra lỗ đầu tiên trong đường ống Nord Stream 1.

Nhưng tại sao vụ nổ thứ hai vài giờ sau, lại nổ lớn như vậy trong khi vụ nổ nhỏ hơn rõ ràng đã làm tổn hại đến đường ống?

Có thể, kết quả của vụ nổ Bornholm không đủ để làm hài lòng thủ phạm và họ đã thử lại, lần này là ở ADIZ của Thụy Điển. Nhiệm vụ thứ hai có thể sử dụng một quả bom lớn hơn – hoặc có thể đã tạo ra một vụ nổ thứ ba bằng cách đánh trúng một quả mìn biển lâu đời nằm dưới đáy biển gần đường ống.

Biển Baltic là một khu vực thảm họa chứa đầy bom mìn chưa nổ, bao gồm cả vũ khí hóa học, còn sót lại sau Thế chiến I và II. Khoảng 80.000 mìn mỏ neo trên biển của Đức và Nga, hầu hết vị trí không xác định, rải rác dưới đáy biển.

Điều này tạo ra những lo ngại nghiêm trọng khi đường ống Nord Stream đầu tiên đang được thiết lập. Trong khi nhiều

người cẩn thận cố gắng tránh chúng, nhiều người bị chôn vùi dưới cát và những người khác vẫn chưa thoát khỏi dây neo của họ và di chuyển xa nơi họ đã ngồi ban đầu.

Người dân Bắc Âu đã dành rất nhiều nỗ lực để loại bỏ bom mìn khỏi Biển Baltic, nhưng những gì họ thu hồi được chỉ là một phần rất nhỏ so với những gì còn lại. Đan Mạch hiện đang phàn nàn rằng nỗ lực điều tra vụ nổ dưới nước đầu tiên ngoài khơi Bornholm đang bị cản trở bởi các loại mìn và vật liệu chưa nổ lâu đời.

Giống như vụ nổ Cầu Kerch, các cuộc tấn công phá hoại đường ống Nord Stream 1 và 2 là một hành động tinh vi chắc chắn có sự góp phần của các thiết bị dưới nước hoặc thợ lặn chuyên nghiệp.

SeaFox, chẳng hạn, có thể được phóng từ một tàu nổi bao gồm cả các tàu bơm phồng nhanh (RIB) thường được Hải quân Hoa Kỳ SEALS sử dụng. Người Anh, người Đức, người Thụy Điển, người Đan Mạch, người Ba Lan và những người khác cũng có hệ thống tương tự; ngay cả người Ukraine cũng có người nhái.

Vì không có bất kỳ kẻ phá hoại nào ở xung quanh để chứng kiến các vụ nổ, các thiết bị được dùng cho cả hai cuộc tấn công phải được xếp đặt trước đó, được trang bị thiết bị thời

gian hoặc có khả năng nhận tín hiệu từ xa. Điều đó cho thấy khả năng lập kế hoạch đáng kể và công nghệ tiên tiến được thực hiện bởi các nhà khai thác có kinh nghiệm.

Một máy bay chống tàu ngầm P-8 của Hải quân Hoa Kỳ đã bay từ Trạm Hàng không Hải quân Keflavik qua khu vực vụ nổ vào lúc 3 giờ sáng, giờ địa phương vào ngày xảy ra vụ nổ. Máy bay đã tiến đến Ba Lan, nơi nó được tiếp nhiên liệu bằng máy bay C-130. Nó quay trở lại Bornholm lúc 4:44 sáng.

Theo dữ liệu theo dõi, nó đã thực hiện một số vòng quanh khu vực và sau đó bay về phía khu vực Kaliningrad của Nga. Dữ liệu cũng cho biết không có chuyến bay nào trong khoảng thời gian từ 5:39 sáng đến 8:20 sáng theo giờ địa phương, hay có thể do bộ phát đáp của P-8 đã bị tắt.

Hải quân Hoa Kỳ thừa nhận chuyến bay vượt biển đầu tiên ở Bornholm là một nhiệm vụ bình thường và không liên quan gì đến đường ống. Nhưng ai đã thực hiện các cuộc tấn công, vẫn chưa rõ ràng, họ đã tung ra các cuộc tấn công với sự bí mật tối đa.

Tổng thống Nga Vladimir Putin tuyên bố đây là hoạt động của "Anglo-Saxons " (có nghĩa là Mỹ và Anh). Người Nga phàn nàn rằng họ đã cố tình bị loại khỏi cuộc điều tra do Thụy Điển điều hành, mặc dù người Thụy Điển đã mời Mỹ tham gia. Thụy Điển cũng đã loại người Đức và người Đan Mạch khỏi cuộc điều tra chung đã được lên kế hoạch, với lý do "giữ bí mật".

Như các vụ nổ Cầu Kerch và ống dẫn Nord cho thấy, chiến tranh bằng các phương tiện khác liên quan đến các hoạt động bí mật với kỹ năng tổ chức và công nghệ hiện đang được tiến hành. Và rất ít quốc gia có kinh nghiệm, tài nguyên và năng lực, bao gồm cả kỹ năng tổ chức, để quản lý và phát động thành công các cuộc tấn công tương tự.

Hoàng Đình Khuê, K16, lược dịch

# Putin, Giờ Tuyệt Vọng

***Ngô Nhân Dụng:***

***

Vladimir Putin muốn chứng tỏ mình còn mạnh, quân Nga còn mạnh, vũ khí còn nhiều, sẽ chiến thắng ở Ukraine. Nhưng ông hành động như một người đang tuyệt vọng. Trong khi đó, chính phủ Ukraine tính toán lợi hại, khi tiến khi lui, không phí phạm tài nguyên và nhân lực của một nước nhỏ. Vụ phá cây cầu Kerch và phản ứng của ông Putin cho thấy bên nào đang thắng thế.

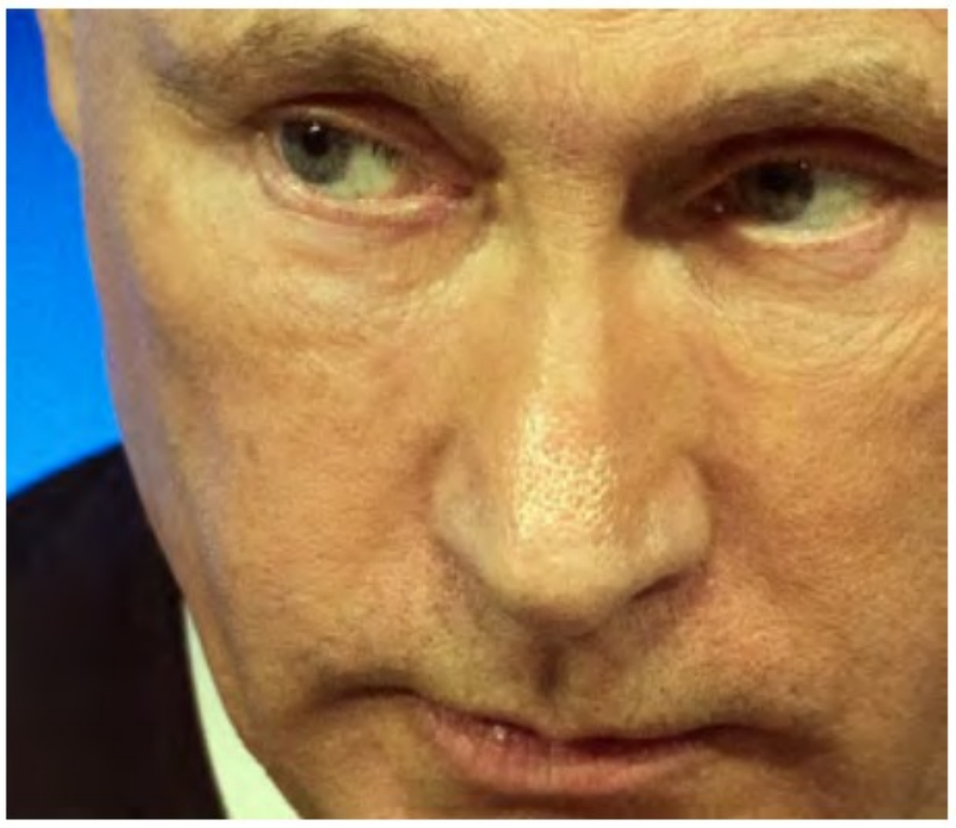

Cây cầu Kerch nối bán đảo Crimea với nước Nga là một điểm chiến lược. Hầu hết vũ khí quân đội từ Nga tiếp tế cho mặt trận Kherson phía Nam Ukraine được chuyển qua cầu này. Vụ phá cầu không tốn kém bao nhiêu. Chỉ cần làm nổ một chiếc xe tải, đúng lúc mấy toa xe lửa chở bom đạn đi trên đường sắt song hành. Tình báo quân đội Ukraine đã tính toán kỹ, phí tổn không bao nhiêu nhưng hậu quả rất lớn.

Nhưng phản ứng trả đũa của ông Putin thì hoàn toàn vì nóng nảy, không tính toán. Hai ngày sau, ông phóng hơn 100

hỏa tiễn xuống những khu dân cư, công viên, vườn trẻ trong hàng chục thành phố. Mỗi hỏa tiễn lớn trị giá mươi triệu đô la Mỹ. Dùng số vũ khí tốn hàng trăm triệu đến hàng tỷ mỹ kim mà không đánh phá một mục tiêu quân sự nào, chỉ làm chết 26 thường dân. Kết quả, chính phủ Ukraine không sợ hãi, mà ngược lại dân Ukraine càng quyết chiến đấu hơn. Ông Mykhailo Podolyak, cố vấn của tổng thống Volodymyr Zelensky nói với nhà báo The Washington Post: Phản công không ngưng nghỉ, không thỏa hiệp với quân xâm lăng, không hòa đàm trước khi quân Nga rút hết khỏi các vùng đã chiếm, kể cả Crimea.

Ông Putin có vẻ như đang tuyệt vọng, phải dùng đến những vốn liếng cuối cùng của mình; nghề bài bạc gọi là "đánh cạn láng."

Thứ nhất là nhân sự. Ông Putin ra lệnh động viên một phần, gọi lính trừ bị trở lại quân đội, để tăng thêm 300,000 quân. Trong hai ngày, hàng trăm ngàn thanh niên Nga bỏ chạy qua các nước chung quanh để trốn lính. Một tuần sau, con số lên tới 370,000 người. Phần lớn đó là những thanh niên có học, chuyên viên tin học, có thể sinh sống ở bất cứ nước nào, và họ sẽ không cần tính chuyện trở về Nga nếu không có tự do. Có đám thanh niên con nhà khá giả, đã vượt biển bằng du thuyền, qua Nam Hàn xin tị nạn.

Theo hãng tin của Nga Mediazona, được Reuters thuật lại, quân đội của ông Putin đi bắt lính ở những quán ăn và quán trọ từ thiện, phần lớn là những người lao động từ miền quê lên làm việc trong thành phố.

Nhật báo Daily Mail, kể chuyện nhiều người "vô gia cư" bị bắt lính trong khi đang đứng chờ lãnh thức ăn miễn phí. Cảnh sát đến, nắm cổ áo mấy người đang xếp hàng, kéo ra ngoài, đẩy lên xe buýt, đưa tới trại tuyển mộ, thế là họ được tòng quân! Sau đó, theo tờ báo, có 50 người được thả cho về vì không đủ sức khỏe, trên 45 tuổi, người không giấy tờ thì bị bắt giam.

Sau người đến vũ khí. Gần đây ông Putin đã sử dụng tới những hỏa tiễn, xe tăng và đại pháo thuộc loại cũ chất trong kho từ thời chiến tranh lạnh. Cấm vận kinh tế khiến các cơ xưởng chế tạo vũ khí của chính phủ Nga không thể hoạt động đều đặn vì thiếu chất bán dẫn.

Trong các cuộc tập kích để trả thù vụ phá cầu Kerch, ngay từ sáng sớm ông Putin cho sử dụng tất cả những thứ gì có trong tay, trong đó có hỏa tiễn phòng không S-300 được cải tiến, hoặc Kalibr, loại hỏa tiễn bắn ngang (cruise), hoặc máy bay không người lái kamikaze mua của Iran, đồng loạt tấn công, không cần nhắm vào mục tiêu quân sự nào cả. Nhưng đây lại là một cơ hội cho lực lượng phòng không Ukraine tập luyện. Trung bình, họ bắn phá được một nửa số hỏa tiễn Nga phóng tới.

Phóng hỏa tiễn tàn phá các khu dân cư không làm cho người Ukraine giảm tinh thần chiến đấu. Người ta đã so sánh với những cuộc oanh tạc London của Đức Quốc Xã, thời Thế Chiến thứ hai; hậu quả là dân Anh quyết tâm chiến đấu hơn.

Dân Ukraine có thể nhìn thấy Putin đang lúng túng, chỉ tìm cách phá hoại cho hả giận mà không biết phải làm gì khác. Không những thế, ông Putin còn tạo cơ hội cho chính phủ Ukraine kêu gọi các nước viện trợ thêm vũ khí phòng không. Chính phủ Đức đã gửi ngay một hệ thông phòng không Iris –T đủ để bảo vệ thủ đô Kyiv. Chính phủ Mỹ cũng gửi thêm các giàn phóng hỏa tiễn chống máy bay NASAM. Ông Putin chỉ giúp cho quân đội Ukraine mạnh hơn. Đổi lại, ông có dịp chiếu trên ti vi Nga cảnh đánh phá các thành phố Ukraine; phe "Diều hâu" ở Nga tỏ ra thỏa mãn.

So sánh hai hành động chiến tranh, vụ Ukraine phá cầu Kerch và cuộc không tập vũ bão của Nga, có thể hiểu tại sao Ukraine sẽ thắng và Nga sẽ thất bại. Quân Ukraine nghiên cứu cẩn thận vai trò chiến lược của cây cầu đối với cuộc chiến trong vùng Kherson, rồi quyết định tấn công với những vũ khí ít tốn kém nhất. Mọi việc được thi hành trọn vẹn, hoàn hảo đúng kế hoạch. Ngược lại, Putin dùng những hỏa tiễn tầm xa rất đắt tiền, hoàn toàn chỉ tàn phá mà không đạt được lợi thế quân sự nào; không làm cho đối thủ sợ hãi mà còn khiến họ quyết chiến hơn.

Vụ oanh tạc trả đũa của ông Putin diễn ra vào đầu tuần lễ, đến cuối tuần thì bộ trưởng Quốc phòng các nước trong khối NATO họp ở Brusselles, có thêm vài chục nước khác được tham dự. Tất cả đều hứa hẹn sẽ viện trợ thêm vũ khí cho Ukraine, đặc biệt là hệ thống phòng không.

Ông Vladimir Putin hiểu lầm dân tộc Ukraine ngay từ trước khi mở cuộc xâm lăng. Sau gần 8 tháng ông vẫn không hiểu gì hơn, những sai lầm chồng chất lên nhau. Ông đang bị đẩy vào chân tường, cuối cùng sẽ thất bại.

# *LÒNG SON*
# *GỬI TẠM GIỮA ĐẤT TRỜI*

*Một người áo lính nhăn miếng vá*
*Xà lỏn phất phơ miếng vải thô*
*Bata hở miệng, chân rướm máu*
*Đầu đội nắng, sương, gió, sông, hồ.*

*Người khác ngâm mình bươi, móc đất*
*Đưa lưng cho nắng đốt cháy da*
*Khổ sai như tù trong ngục thất*
*Lao động cả ngày. Đói như ma!*

*Quê hương tan tác. Đời thay đổi*
*nhưng trong gian khó vẫn là Ta!*
*Vùng "kinh tế mới" chờ đêm tối*
*hút thuốc lào, nghe nhạc...Mozart!*

*Mời nhau một chén trà đạm bạc*
*Nhắc khẽ chuyện xưa để gượng vui*
*Dãi nắng, dầm mưa. Đâu thấy khác!*
*Nhớ bóng chinh y mới bùi ngùi!*

*Dâu bể chỉ là dòng thế sự*
*Thành, bại xem như nước đầy, vơi*
*Đời người ai chẳng qua hưng, phế?*
*Lòng son gửi tạm giữa Đất, Trời!*

***HUY VĂN***

***(Kinh Bo Bo, Xã Bình Thành)***
***Mộc Hóa, 15-08-1978)***

# Anh
# MAI ĐỨC KHÔI

***Đào Mỹ Nguyệt***

Anh Mai Đức Khôi là hàng xóm của tôi ở đường Thống Nhất, xóm Địa Dư, Đà Lạt. Dãy chung cư hai tầng lầu này dành cho công chức, ba tôi lúc đó là Trưởng Ty Thuế Vụ Đà Lạt. Nhà tôi ở số 12, nhà anh ở số 9. Anh kể cho chúng tôi nghe là cha của anh theo Quốc Dân Đảng bị Việt Minh giết. Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa ưu tiên cho anh và người em trai tên Mai Trung Ngọc học trường trung học Trần Hưng Đạo Đà Lạt. Gia đình anh được ở khu chung cư tương đối cao cấp này có lẽ cũng vì lý do đó. Mọi người gọi mẹ anh là Bác Quản, do chức vụ của thân phụ anh trong đội lính khố đỏ, binh sĩ chính quy thời thuộc địa Pháp. Tôi không biết tên thật của bà. Bác Quản và mẹ tôi rất thân nhau, hai bà cụ đều là Bắc Kỳ di cư, răng đen rau muống chít khăn mỏ quạ.

Anh Khôi và anh Ngọc lớn lên muốn làm lính để trả món nợ không đội trời chung với Cộng Sản cho cha. Hai anh đều vào Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt khóa 16.

Anh bị mất bàn tay phải trong một tai nạn. Từ đó anh đành từ giã chiến trường. Những câu chuyện về gia đình anh, sau này tôi mới biết. Còn lúc đầu khi gia đình anh mới dọn đến

chung cư, khoảng đầu thập niên 1960, mấy chị em tôi chỉ chú ý đến anh vì anh… đẹp trai, dáng vẻ nho nhã hiền lành. Lúc đó anh làm cho tờ Đa Hiệu – đặc san của trường Võ Bị Đà Lạt. Anh thường xuất hiện trong bộ quân phục thẳng nếp, mang giầy sô bóng, trông rất oai.

Nhà tôi gần trường trung học Pháp **Grand Lycée** – ngôi trường đồ sộ theo kiến trúc Âu Châu được xem là một trong những ngôi trường đẹp nhất Đông Nam Á. Từ nhà tôi đến trường chỉ độ năm hem đi bộ. Các em gái và em trai tôi đều học Grand Lycée, còn tôi thì học trường nữ trung học Bùi Thị Xuân. Anh hay đứng ở cửa sổ nhìn ra đường, không biết có phải để ngắm các nữ sinh Lycée trên đường đến trường hay không. Còn mấy chị em tôi thì hay lén nấp sau cửa sổ, hoặc sau này dạn dĩ hơn thì thò đầu ra cửa sổ để… ngắm anh khi nào anh thơ thẩn trước nhà. Mấy cô bạn cùng lớp với các em gái tôi cũng để ý đến anh. Những lần đi học về tình cờ gặp anh đứng trước cửa sổ hay trước hiên nhà, mấy chị em tôi lân la hỏi chuyện, những câu chuyện không đầu không đuôi nhưng từ từ khiến chúng tôi trở nên thân thiết hơn. Chúng tôi để ý anh hay đút một tay vào túi quần. Sau này chúng tôi mới biết anh có một bàn tay gỗ.

Một lần nói chuyện với ba tôi, anh khoe anh biết coi tử vi. Khi ba tôi còn trẻ, có người coi tử vi cho ba tôi nói rằng ông sẽ thành công trên đường sự nghiệp, và sau này nghiệm ra thì quả đúng như vậy. Cho nên nghe anh khoe thế ba tôi rất thích và mời anh khi rảnh qua nhà tôi chơi và xem tử vi cho cả nhà.

Chẳng biết anh có ngấp nghé cô nào trong mấy chị em tôi hay không, nhưng thế là anh có lý do chính đáng để qua nhà chúng tôi thường xuyên. Khi có mặt ba tôi thì anh đem tặng mấy cuốn đặc san Đa Hiệu, coi tử vi và nói chuyện thế sự. Khi không có mặt ba tôi thì anh đem theo cây đàn ghi-ta, hát cho chúng tôi nghe. Giọng anh trầm ấm rất hay. Anh bấm đàn bằng tay trái, chiếc tay gỗ bên phải gẩy nhẹ những sợi dây đàn. Anh bày cho chúng tôi hát bài Chiến Sĩ Vô Danh. Có nỗi buồn nào đó mênh mang khó tả khi anh hát những lời

ca bi hem, phải chăng là một niềm nuối tiếc không được tiếp tục xông pha ngoài chiến trường bên đồng đội của mình, hay là lời tưởng nhớ những đồng đội của mình đã ngã xuống cho quê hương.

Anh có phong thái của một nghệ sĩ, hay một văn nhân, hơn là một người lính. Và vì vậy anh cũng rất đào hoa. Nào là nữ sinh Lycée, nữ sinh Bùi Thị Xuân… Có lẽ vì không có duyên nợ với anh nên các chị em tôi và anh chỉ là hem xóm thân thiết và không đi xa hơn. Năm 1965, gia đình tôi dọn ra khỏi xóm Địa Dư về đường Lữ Gia, xóm Chi Lăng – gần trường Đại Học Quân Sự. Có một thời gian anh được ở trong Đại Học Quân Sự và có đến thăm ba mẹ tôi. Nhưng hết là ha`ng xóm nên mấy chị em tôi không có dịp liên lạc thường với anh nữa.

Gần bốn mươi năm sau, năm 2013, trong một lần nói chuyện với cậu em tôi ở Las Vegas, chẳng hiểu trời xui đất khiến thế nào, tôi tự hem buột miệng hỏi thăm về anh Khôi, và ngẫu nhiên làm sao, cậu em cho biết cậu vừa mới đến thăm anh tại nhà anh ở Quận Cam Cali. Cậu em cho tôi số điện thoại, chiều hôm đó tôi gọi cho anh. Anh vô cùng ngạc nhiên và thoạt đầu không nhận ra tôi là ai trong số bảy chị em gái hem xóm của anh ngày xưa. Mãi sau anh mới nhớ đúng tên tôi 'chắc chắn tên em là Trăng rồi!'

Từ đó tôi từ miền Đông nước Mỹ, và anh ở miền Cali nắng ấm, ngày nào cũng gọi điện cho nhau chuyện trò như pháo nổ. Qua bao nhiêu thăng trầm của quê hương, tôi và anh lại gặp nhau nơi đất lạ quê người. Anh sống đơn thân đã lâu, và tôi cũng thế. Anh đã gần tám mươi, còn tôi – người lịch sự không ai hỏi tuổi đàn bà, cho nên tôi cũng không công khai tuổi của tôi đâu nhé. Hãy cứ biết là tôi đã là bà nội của một đàn cháu. Thế mà chúng tôi thân thiết như chưa bao giờ xa cách nhau. Tóc chúng tôi đã ngả màu muối tiêu, nét hào hoa một thời tuổi trẻ của anh đã nhạt phai với thời gian, nhưng giọng Bắc trầm ấm của anh, và vẻ phong nhã của một văn nhân vẫn không thay đổi.

Khi có dịp xuống Cali, thể nào tôi cũng ghé thăm anh, hai hemh đi chơi với nhau. Anh thú thực ngày xưa cũng ngấp nghé tôi đấy, nhưng mặc cảm tật nguyền và gia cảnh quá khác biệt – mẹ anh goá bụa chật vật nuôi một đàn con, còn tôi là con của một công chức cao cấp – khiến anh không dám ngỏ lời. Tôi nói với anh, như thế có lẽ hay hơn, bởi vì̀ 'tình chỉ đẹp khi còn dang dở'. Anh kể nhiều hơn cho tôi nghe về những gian nan mà anh – như tât cả những người ngã ngựa sau 1975 – đã trải qua. Dứt khoát không đội trời chung với Cộng Sản, anh không ra 'đăng ký' đi 'học tập cải tạo'. Anh tham gia một tổ chức phục quốc bí mật nhưng xui cho anh, tổ chức này bị một tên nằm vùng chỉ điểm. Những người trong tổ chức bị bắt gần trọn ổ, chỉ còn mỗi mình anh trốn chui trốn nhủi khắp Sài Gòn. Anh phải dời đi nơi này nơi khác nhiều lần, có khi phải giả dạng hem dân, nhưng cuối cùng cũng bị bắt va`bị đi tù suốt 13 năm dài.

Trong tù anh vẫn giữ nguyên khí phách của một sĩ quan quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Với phương châm 'Tự Thắng Để Chỉ Huy', tinh thần trọng Danh Dự và Trách Nhiệm của người chiến sĩ VNCH, anh mềm mỏng nhưng không bao giờ quỵ lụy trước kẻ thù.

Khi thấy một đồng đội của mình bị một tên quản giáo đối xử quá tàn ác, anh lên tiếng bênh vực và bị còng tay đưa lên cán bộ cấp trên 'xử lý'. Anh vẫn ngạo nghễ đối đáp với tên cán ngố.

Cán ngố hất hàm hỏi anh:

_'Tại sao anh làm mất kỷ luật trong trại?'

Anh dõng dạc trả lời:

_'Tôi thấy anh quản giáo đối xử với người tù quá bất công nên tôi lên tiếng chứ tôi không làm mất trật tự kỷ luật của trại.'

_'Bây giờ anh muốn gi`?' Cán ngố hỏi.

_'Tôi chỉ muốn nói, các anh và chúng tôi đều la` người Việt Nam, cá nhân chúng ta không thù ghét gì nhau, bây giờ

các anh là "bên thắng cuộc", nên vì tình con người mà đối xử với chúng tôi tử tế hơn…'

Cán bộ lớn tiếng:

_'Chúng tôi đã vì tình người và vì sự khoan hồng của cách mạng nên mới không bắn bỏ các anh, đem các anh vào đây để cải tạo các anh thành con người tốt, anh còn ngoan cố gì nữa…'

_'Làm sao các anh có thể cải tạo được chúng tôi!'

Rồi anh hét lên:

_'Thà các anh cứ việc bắn bỏ chúng tôi! Chúng tôi thà chịu chết dưới ngọn hem của quân thù, chúng tôi không chấp nhận bị đối xử như một con vật!'

Anh còn muốn nói hem nữa vì lúc ấy anh không còn sợ chết, nhưng tên cán bộ và tên quản giáo đã lôi anh vào phòng biệt giam. Chúng còng một tay và một chân anh vào nhau, anh ăn ngủ và vệ sinh trong không gian vài mét vuông đó. Đã có khi anh tưởng mình cận kề cái chết, nhưng anh đã sống lại, như một phép mầu. Cả trại giam đều biết chuyện này và rất kính phục anh.

Anh chỉ còn một tay nhưng rất tháo vát. Nhặt được mẩu sắt vụn đâu đó, anh mài dũa thành kim khâu, rút dây bao bố làm chỉ, nhặt bao bố làm vải, cặm cụi may quần đùi cho bạn tù cải tạo và những thanh niên bị tù hình sự bị nhốt chung vào đây với các anh. Những chiếc quần đùi anh may vụng về vá víu không ra hồn gì cả, nhưng nó giúp cho bạn tù che tấm thân còm cõi, và làm họ ấm hem.

Anh đến Mỹ năm 1998, khi ấy anh đã lấy lại được phong độ của 23 năm về trước. Như một chiến sĩ thắng trận trở về, anh được tuyên dương như một anh hem, ngồi trên hemh đi khắp phố Bolsa, trong sự yêu mến và kính phục của đồng đội và những người Việt tha hương.

Sang Mỹ, anh vẫn giữ hem kiêu hãnh và tự trọng của một người tuy thuộc vê` 'bên thua cuộc' nhưng không hê` thua trận

trong sứ mệnh bảo vệ tổ quốc và chính nghĩa tự do. Anh xác nhận anh đã chiến đấu cho chính nghĩa, cho lý tưởng bảo vệ Tổ Quốc và quê hương Việt Nam. Anh không phải là lính đánh thuê cho Mỹ, cho nên anh không hem vào quốc tịch Mỹ để có thể nhận hem bất cứ quyền lợi vật chất nhỏ nhoi nào.

Anh có mỗi một trương mục dành cho người thuộc diện đặc biệt như anh, hết nửa số tiền đó là để trả tiền thuê phòng. Với sô tiên còn lại, anh sông giản dị như một nhà tu, ăn chay trường, nhưng anh bảo anh rất hạnh phúc vì được hít thở không khí Tự Do. Anh bảo, một người đã từng chết đi và sống lại trong ngục tù Cộng Sản như anh thì vật chất, bon chen không có nghĩa gì cả, mọi thứ chỉ là phù du.

Anh nghiên cứu nhiều về đạo Phật, tôi gọi anh la` 'Thiền Sư' có lẽ cũng không quá đáng. Với sự hiểu biết ít ỏi của mình, tôi nghe anh giảng giải vê` Phật Pháp một cách say mê, tuy rằng càng nghe càng chẳng hiểu gì cả nhưng cũng ừ ừ, dạ dạ cho anh vui. Những lúc ấy khuôn mặt anh thanh thoát, trông anh như một Sư Thầy đã nhiều năm tu luyện khổ hạnh.

Anh bảo những người Cộng Sản đã đối xử với anh ác độc như thế nhưng anh không thù ghét căm hờn gì họ cả. Anh tôn trọng sự sống, cho dù là sự sống của một con kiến. Một kiếp đời của một con kiến cũng không khác gi` một kiếp đời của một con người.

Vài ngày trước khi tôi được tin anh ra đi, anh vẫn gọi điện thoại cho tôi như thường lệ, hai hemh nói chuyện đằm thắm như mọi khi. Tôi hỏi thăm 'anh khoẻ không?' Anh cười vui 'anh vẫn còn sống đây chưa có chết, mặc cho con virus corona đang hoành hành khắp thế giới…'

Thế rồi, thật bất ngờ, tôi nhận được tin từ một người bạn đồng môn của anh – Chu Văn An khoá 1959 – báo tin 'anh Khôi đã mất'. Đến bây giờ tôi vẫn chờ nghe tiếng điện thoại reo, và giọng nói hiền hòa của anh ở đầu dây. Tôi sẽ vẫn chờ anh vào những đêm trăng rằm, anh thích thú gọi cho tôi 'Nguyệt ơi… Đêm nay chị Hằng đẹp quá đang đến gõ cửa

phòng anh.' Tôi nói 'Thế anh cho chị ấy vào đi nhé.' 'Em không ghen tị à?' 'Dạ không!' Và cả hai bật cười.

Tôi mừng đã có dịp quen anh và gặp lại anh, được dịp chia sẻ với anh những niềm vui nho nhỏ, những giây hem ngọt ngào nhẹ nhàng lúc cuối đời. Tình cảm giữa chúng tôi là gì nhỉ, tôi vẫn không định nghĩa được. Tình hem xóm, tình hemh, tình đồng hương, tình yêu ở tuổi hoàng hôn, nhẹ nhàng như hương ngọc lan vào buổi sớm…

Anh là người không bao giờ trễ hẹn, và luôn luôn đến nơi hẹn trước giờ.

Anh tâm sự với tôi 'anh sẽ về thăm quê hương và gửi nắm xương tàn nơi quê cha đất tổ khi đất nước Việt Nam không còn chế độ xã hội chủ nghĩa man rợ.'

Nhưng lần này anh đã lỡ hẹn với quê hương.

Anh Mai Đức Khôi, một sĩ quan quân lực Việt Nam Cộng Hòa kiên cường, đã thi hành nghĩa vụ xuất sắc của một người trai thời loạn, đã dâng hết tuổi thanh xuân của mình cho quê hương.

Hình ảnh anh thật đẹp trong trái tim tôi.

Mong anh yên nghỉ nơi cõi Thiền.

***

# ĐÀ LẠT, NIỀM THƯƠNG VÀ NỔI NHỚ

***Nguyễn Tuấn, K16***

**Lời người viết:** *Tôi viết bài này chỉ để riêng tặng những người sinh ra và lớn lên tại Đà Lạt, trong đó có các cựu học sinh trường Bùi Thị Xuân, Trần Hưng Đạo,Việt Anh và nhiều*

*trường khác nữa, cùng đọc để tưởng nhớ một thời thơ dại của mình ở thành phố thơ mộng này.*

Cha mẹ tôi người **làng Vạn Xuân**, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên – Huế. Ai cũng biết xứ Huế đẹp và nên thơ, như người đời thường ca tụng qua thơ văn và âm nhạc, Tuy nhiên, Huế cũng thường gặp nhiều thiên tai, bão lụt tàn phá hằng năm. Đời sống của người dân xứ Huế, trong đó có cha mẹ tôi, quanh năm cơ cực và đói nghèo, giống như lời một bài hát của nhạc sĩ Phạm Đình Chương đã miêu tả trong nhạc phẩm Hội Trùng Dương của ông: *Mùa Đông thiếu áo, Hè thời thiếu ăn.*

Làng Vạn Xuân, một ngôi làng nhỏ hiền hòa, không xa Hương Giang êm đềm và chỉ cách Thành Nội của cố đô khoảng 10 cây số. Giòng họ nội ngoại của cha mẹ tôi đã sống và trải qua nhiều đời ở ngôi làng này. Đất đai ở đây khô cằn và sỏi đá, nên các loại cây trồng, nhất là lúa gạo thường không đủ để nuôi sống con người. Nhìn thấy tương lai quá mù mịt và không có lối thoát cho cuộc sông của gia đình, cha mẹ tôi đành ngậm ngùi bỏ nơi chôn nhau cắt rốn của mình, tạm biệt người thân rồi dắt díu nhau tìm về vùng đất hứa của miền Hoàng Triều Cương Thổ, để mưu sinh trước năm 1938. Thưa các bạn, những hem mở đầu bài viết của tôi không liên quan gì đến Đà Lạt, một thành phố đầy hoa thơm cỏ lạ và mát mẻ quanh năm của chúng ta. Nhưng tôi muốn trình bày để các bạn biết gốc gác của cha mẹ tôi từ đâu đến Đà Lạt và tôi đã lần lượt chào đời ở đó cho đến ngày khôn lớn trưởng thành tại thành phố ngàn thông này như thế nào. Các bạn Đà Lạt thân mến, cha mẹ tôi kể rằng: Vùng đất hứa này lúc bấy giờ còn nhiều xa lạ và vô vàn khó đôi với cha mẹ tôi. Đang ở chôn kinh kỳ quen thuộc từ bao đời, mặc dầu cuộc sống quanh năm thực sự đói khổ, nhưng tối lửa tắt đèn, bà con thân thuộc vẫn có nhau, nương tựa vào nhau để sống. Bây giờ, cha mẹ tôi tứ cố vô thân, chân ướt chân ráo tại vùng rừng núi hoang vu và hoàn toàn xa lạ này. Dù phải đối mặt với nhiều gian nan vất vả, nhưng với bản tính cần cù và siêng năng vốn có của người

dân quê xứ Huế, nên cha mẹ tôi luôn tâm niệm với hoài bảo sẽ có cuộc sống ấm no, sung túc hơn cho đời mình và các con cháu về sau.

Ánh hy vọng cho điều tốt đẹp đó vẫn còn ở cuối đường hầm, nhưng cha mẹ tôi vẫn luôn tin rằng rồi đây cuộc đổi đời này chắc chắn sẽ mỉm cười với mình mà thôi. Người đời vẫn thường có câu nói: Đất lành thì chim đậu. Các bạn Đà Lạt của tôi ơi, vùng đất lành đó chính là Cité Saint Benoit, do người Pháp khai phá khi họ đặt chân đến vùng Cao Nguyên Lâm Viên này, về sau được Việt hóa mà thành khu Chi Lăng bây giờ, nơi cha mẹ tôi đã quyết định dừng chân để an cư lạc nghiệp. Ngoài ra, cha mẹ tôi còn kể cho chúng tôi nghe hem nhiều điều thú vị lạ lùng khác nữa về vùng đất mới này. Thời gian đầu, người Việt Nam ở các vùng miền khác của đất nước đến lập nghiệp ở khu Chi Lăng còn lưa thưa lắm, chỉ có đôi ba gia đình lam lũ, nheo nhóc từ miền Trung kéo nhau vào đây để tìm kế sinh nhai. Đa số những gia đình đến sau, đều sống rải rác ở một vài nơi của chốn khỉ ho cò gáy này. Họ là những người cùng khổ, là dân lao động chân lấm tay bùn, làm thuê cuốc mướn, đi phụ hồ xây nhà cửa, phu làm đường xá, quét dọn hoặc chăm bón vườn cây cảnh cho những gia đình dân sự người Pháp ở địa phương để đổi lấy bát cơm hằng ngày.

Trước năm 1938, khu Chi Lăng phần lớn là rừng rậm hoang vu. Nhìn quanh mình, chỉ có rừng thông bạt ngàn bao phủ, núi đồi âm u và trùng điệp nối đuôi nhau chạy dài bất tận, đầy huyền bí, và mang nhiều nguy hiểm. Vì thế nên ít người dám lai vãng đến nơi này. Khi trời bắt đầu nhá nhem tối, mọi nhà đều phải lo đóng kín cửa để tránh cọp beo về rình mồi, bắt tha người và súc vật. Đêm khuya, các loài thú dữ thường về bắt heo gà của người dân trong vùng. Có thể nói, khu Chi Lăng lúc bấy giờ là nơi sương lam chướng khí đối với con người. Như các bạn đều biết: Đà Lạt của chúng ta thuộc miền cao nguyên Lâm Viên, nên buổi hem trời rất lạnh. Mọi người đều co ro, miệng đánh bò cạp và thở ra khói, mặc dầu ai cũng có chiếc áo len dày hay áo dạ bên ngoài để giữ hơi ấm. Sương mù

dày đặc bủa vây khắp nơi khi mặt trời còn ngái ngủ trên đỉnh núi Langbian hùng vĩ. Lúc mặt trời lên cao khỏi ngọn thông già thì sương mù cũng tan dần để nhường chỗ cho những tia

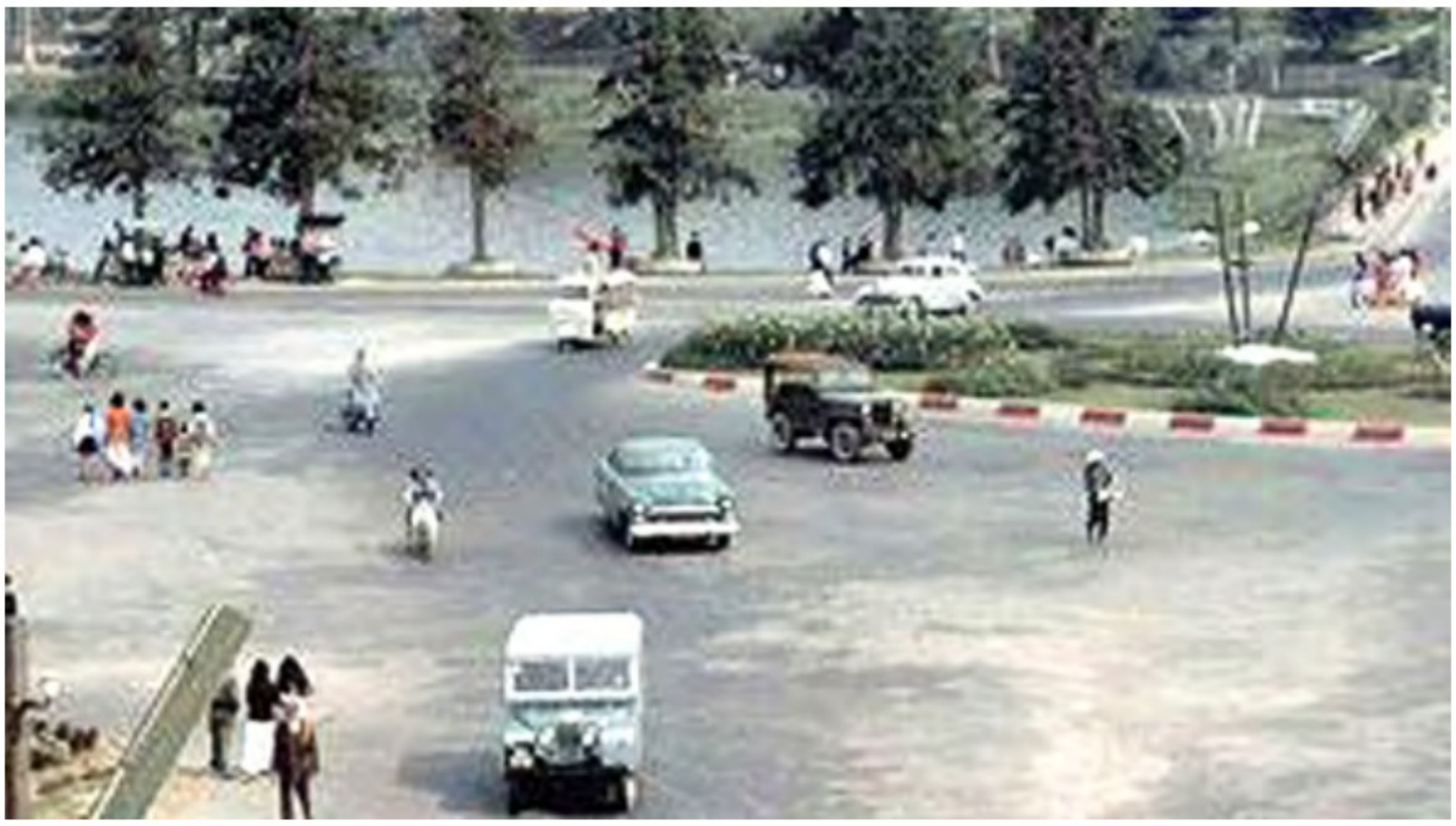

Cách xa nhà cha mẹ tôi ở khoảng ba cây số, dưới chân một ngọn núi được người dân nơi đây thường gọi là núi Bà, có một hồ nước nhỏ, nước hồ trong xanh quanh năm. Tôi chỉ nghe những người dân đến ở đây trước cha mẹ tôi kể lại: Hồ nước này trước đây là miệng một ngọn núi lửa. Khi đã nguội lạnh và không còn hoạt động nữa, nó để lại một hố sâu. Nước ở các dốc cao trên núi đổ về tạo thành một hồ nước thiên nhiên. Cảnh vật âm u buồn thảm và vắng vẻ quá, nên ít người lui tới viếng thăm. Nhìn thấy phong cảnh hồ có vẻ đẹp thơ mộng không chê vào đâu được, nhưng lại mang nhiều nỗi buồn muôn thuở nên người Pháp mới đặt tên là Lac des Soupirs, rồi người Việt Nam chúng ta dịch từ tiếng Pháp sang tiếng Việt cho tiện việc sổ sách và gọi là hồ Than Thở. Tên gọi này nghe gợi cảm và đúng quá, phải không các bạn? Từ hồ Than Thở chạy dài cho đến ấp Thái Phiên bây giờ (ấp này trước đây chưa có tên), nếu đi sâu vào những dảy núi xa về hướng giáp với thành phố Phan Rang và Nha Trang thuộc hai tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa bây giờ, chỉ có những con đường mòn của đồng bào Thượng thuộc nhiều bộ tộc khác nhau sinh sống, đi lại để săn bắt thú rừng, làm rẫy. Khi người Việt đến định cư

ở khu Chi Lăng, những bộ tộc thiểu số này mới có thêm nhiều con đường mòn khác từ buôn làng của họ dẫn đến các khu vực có người Việt Nam cư ngụ để trao đổi phẩm vật với nhau.

Thỉnh thoảng họ kéo nhau đi từng đoàn, đàn ông thì đóng khố, đàn bà để ngực trần đen bóng, lưng đeo chiếc gùi, tay cầm xà gạc hoặc cây gậy bằng tre để chống đỡ chiếc gùi nặng sau lưng mỗi khi dừng chân nghỉ mệt. Họ nối đuôi nhau đi thành hàng một, đem theo heo gà, măng rừng, những bó ngo dầu để nhóm lửa, trao đổi với người Việt Nam sống ở khu Chi Lăng và một vài nơi khác thuộc thành phố Đà Lạt để lấy muối và cá mòi khô. Đây là những thực phẩm cần thiết cho đời sống hằng ngày của các bộ tộc thiểu số này. Dần dần, người Việt Nam tìm về định cư ở khu Chi Lăng ngày một đông hơn. Với bản tính cần cù, chịu thương chịu khó của mình, người dân xin phép chính quyền địa phương khai phá hem đất đai, đốt rừng làm rẫy, trồng các loại hoa màu, rau trái để buôn bán với nhau. Những khu rừng già trước đây, nay bị đẩy lùi xa dần, tạo hem nhiều không gian sống cho con người. Từ đó, những vườn rau xanh cùng các loài cây ăn trái khác nhau được tiếp tục trải dài hem cho đến vùng giáp ranh với Trại Mát ngày nay. Nơi đây đã mang lại nhiều của cải cho người dân sống ở khu vực này. Đó đây, xuất hiện thêm những ngôi nhà mới khang trang hơn, đầy đủ tiện nghi hơn và đẹp hơn trước nhiều. Các bạn Đà Lạt ơi, điều này đã chứng tỏ cho mọi người thấy rằng khu Chi Lăng của chúng tôi đã tiến triển một cách ngoạn mục, ngày càng đi lên trong bộ mặt mới của khu dân sinh này.

Bước chân canh tác của người dân lấn dần đến đâu thì cây rừng trống đến đó, nên các loài thú dữ cũng không còn môi trường sống và tồn tại ở khu vực này như trước đây. Nguy hiểm vì bị thú dữ vồ và sát hại cũng không còn xảy ra nữa. Tiếng lành đồn xa, nên người Việt Nam các nơi lại kéo nhau về đây để lập nghiệp, phát triển nhiều ngành nghề khác nhau. Cảnh buôn bán của người dân chung quanh khu vực gia đình cha mẹ tôi ở ngày càng nhộn nhịp và tấp nập hơn trước nhiều. Lúc này, đường sá cũng bắt đầu được chính quyền cho mở

mang dần dần. Con đường từ nhà tôi dẫn về trung tâm thành phố Đà Lạt Đalat vẫn còn nhỏ hẹp, hai bên đường còn nhiều rừng rậm chưa được phát quang. Đường đất nện được trải loại đá dăm nhỏ để tránh trơn trợt, nhưng đường không giữ được lâu bền do bị nước mưa xói mòn thường xuyên, nên có nhiều ổ gà nằm rải rác đó đây, gây nhiều khó hem cho việc đi lại của người dân.

Hằng tuần, vào mỗi  thứ Hai, mẹ tôi đưa tôi đi học bằng xe ngựa để đến trường. Đây là phương tiện chuyên chở hành khách độc nhất ở khu Chi Lăng đi về phố thị. Xe ngựa chạy lọc cọc trên đoạn đường chỉ hơn năm cây số, nhưng mất nhiều thời gian vì đường gồ ghề và dằn xóc. Vào chiều thứ Sáu, mẹ tôi lại đến đón tôi về sống với gia đình vào hai ngày cuối tuần. Tôi còn nhớ năm tôi 6 tuổi, đang học lớp Tư trường Tiểu Học Đoàn Thị Điểm (bây giờ gọi là lớp 2). Lúc bấy giờ, tôi học với thầy Trình, đang dạy lớp Tư ở ngôi trường này. Nhắc đến thầy Trình, một người thầy khả kính, tôi chắc chắn những bạn nào cùng học một lớp với tôi ở thời gian này đều biết thầy, phải không các bạn? Vì nhà tôi ở xa trung tâm thành phố và việc di chuyển lại khó hem, nên từ năm học lớp Tư cho đến hết bậc tiểu học, tôi phải ở trọ nhà thầy Trình để đi học cho tiện. Nhà thầy nằm ở giữa đường dốc Nhà Làng.

Con đường dốc nhỏ lát đá này bây giờ vẫn còn đó, người ta vẫn gọi là đường dốc Nhà Làng thân yêu như ngày xưa. Tuy con đường này của chúng ta vẫn còn tồn tại theo thời gian, nhưng người xưa thì ít nhiều không còn hiện hữu ở đây nữa. Một số đã qua đời, một số đã theo con cháu định cư ở nước ngoài. Nhân dịp về thăm quê nhà ở Đà Lạt, tôi có ghé lại con đường này để tìm thăm gia đình thầy. Tôi được biết thầy và cô đã mất từ lâu, các con thầy bây giờ đều định cư ở Mỹ. Căn nhà thầy ở ngày xưa, bây giờ là nhà từ đường của họ Trần (họ của thầy) do một người bà con của thầy coi sóc và nhang khói hằng ngày. Các bạn Đà Lạt ơi, thời còn đi học, ngày hai buổi đi về, số đông các bạn đều đã đi qua con đường dốc Nhà Làng này, phải không? Khi xuống hết dốc, một số các bạn rẽ phải để

về đường Phan đình Phùng, một số quẹo trái để xuôi về Hoàng Diệu Lò Gạch, hay Cam Ly, một số đổ về đường Hai Bà Trưng rồi chạy dài về khu phố 4, số 6 và xa hơn nữa

Sau hơn nửa thế kỷ đã đi qua, nhưng tôi vẫn còn nhớ mãi những cử chỉ âu yếm và hem thương con vô bờ của mẹ tôi cho đến tận bây giờ. Khi mẹ tôi đưa tôi đến tận trường, trước khi quay gót trở về lại nhà theo chuyến xe ngựa ra đi buổi, lúc nào mẹ tôi cũng vỗ về, sợ tôi khóc vì nhớ nhà, nhớ cha mẹ và nhớ các em. Mẹ tôi không quên mua bỏ vào ngăn đựng sách vở của tôi một gói kẹo nhỏ để cho tôi có hem chất ngọt trong tuần. Vì tuổi còn bé quá, nên khi mẹ tôi vừa quay gót đi, thì hai hàng nước mắt của tôi cũng tuôn rơi theo. Tay lau nước mắt, nhưng tôi vẫn nhìn theo hình bóng của mẹ tôi với chiếc xe ngựa đang khuất dần trên đường dốc chợ Hòa Bình. Ngoài ra, mẹ tôi còn cho tôi một số tiền nhỏ đủ để ăn quà hem ở chợ Hòa Bình trước khi vào lớp. Chợ Hòa Bình bây giờ vẫn còn đó, vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt, nhưng đã mất tên rồi. Ngày nay, người ta đã đổi tên chợ này thành rạp chiếu bóng 3 Tháng 2. Tôi nghĩ rằng, các bạn cũng như tôi, không bao giờ chúng ta quên được chợ Hòa Bình, ngôi chợ đầu tiên ở thành phố này. Cứ vào mỗi buổi hem, tôi thường ghé đến chợ, ngồi trên chiếc đòn nhỏ bằng gỗ để ăn bánh căn, một loại bánh mà bọn con nít chúng mình đứa nào cũng thích ăn. Bây giờ, mỗi khi có dịp về thăm lại quê nhà, tôi vẫn đi tìm ăn món bánh bình dân này. Nói đến bánh căn Đà Lạt, tôi nghĩ rằng các bạn đều đồng ý với tôi, món bánh dân dã và mộc mạc này vẫn luôn ngự trị trong tâm hồn chúng ta từ ngày còn bé dại cho đến tận bây giờ.

Dù đầu đã hai thứ tóc, nhưng chúng ta không thể nào quên được món bánh đầy hương vị đậm đà của quê hương mình. Tôi xin nhắc nhỏ với các bạn Đà Lạt, nếu các bạn có dịp về thăm quê nhà và các bạn lại thích ăn bánh căn thì hãy tìm về dốc Nha Địa Dư hỏi thăm tiệm bánh căn bà Mười để đến thưởng thức món bánh này. Tiệm bánh căn của bà Mười ngon nhất, sạch sẽ nhất, và nỗi tiếng nhất tại Đà Lạt hiện nay. Khách người Việt ở nước ngoài hay ở phương xa, khi có dịp ghé

Đà Lạt đều đến đây thưởng thức để xem hư thực ra sao. Tôi không phải là người quảng cáo cho tiệm bánh bà Mười, vì ở Đà Lạt của chúng mình còn nhiều tiệm bánh căn cũng ngon không kém tiệm bánh này đâu các bạn. Các bạn Đà Lạt thân mến, ngày tôi bước chân vào bậc Trung Học Đệ Nhất Cấp cho đến năm 1956, khu Chi Lăng của hemh chúng tôi đã hoàn toàn thay da đổi thịt. Vì nhìn thấy khu vực này có nhiều tiềm năng để mở mang hem các lãnh vực khác nữa, nên những con đường đất đỏ nhỏ hẹp trước đây nay chính quyền đã cho tu sửa đồng thời cho làm hem nhiều con đường mới để tiện việc giao thương. Đường được đổ đá và tráng nhựa chắc chắn hơn, rộng rãi và đẹp hơn trước, hem cho xe cộ di chuyển và khách bộ hành đi lại được thoải mái hơn. Loại xe ngựa chở khách như ngày xưa khi tôi còn học Tiểu Học, bây giờ không còn hoạt động nữa. Đường sá đi lại được nhiều chiều, đường đi từ Chi Lăng về thành phố Đà Lạt, đường đi về Trại Mát, Cầu Đất, Trạm Hành, đường về Trại Hầm và còn nhiều tuyến đường khác nữa để đi lại giữa khu vực này đến khu vực khác của thành phô.

Phương tiện giao thông được tăng lên một bậc, xe đò chở khách ra đời chạy trên các tuyến đường mới mở, ngày đêm như con thoi hai chiều nhộn nhịp suốt ngày. Thời gian này, trường Võ Bị Liên Quân do người Pháp còn quản trị và huấn luyện đang đóng ở Huế, cũng được dời về Đà Lạt cho phù hợp với địa thế. Doanh trại và vị trí của trường này nằm gần khu vực đồn điền Faraud. Trường có nhiệm vụ đào tạo sĩ quan Việt Nam cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa sau khi chính quyền Pháp rút khỏi Đông Dương. Với khí hậu mát mẻ quanh năm như ở nước Pháp, nên chính quyền Bảo Hộ thời bấy giờ đã cho xây dựng tại Chi Lăng một bệnh viện được mang tên là Hopital Catroux. Bệnh viện này chỉ dành riêng để điều trị cho binh sĩ quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương mà thôi.

Nằm trên một ngọn đồi tương đối cao và bằng phẳng hơn ở phía sau bệnh viện là một dãy nhà dài hem làm nơi ở cho nhân viên và lao công trực thuộc. Cách bệnh viện này không

xa là một ngôi nhà lầu nhiều tầng lớn hơn, khang trang hơn hem làm khu dưỡng bệnh và nghĩ mát cho quân nhân các cấp và nhân viên dân chính người Pháp. Công chức làm việc cho chính quyền Bảo Hộ ở Đalat, đa số là người Pháp, chỉ có một vài thông ngôn người Việt để giúp đỡ đồng hương của mình khi cần giao tiếp với cơ quan chính quyền địa phương. Như đã nói ở phần trên, vùng đất này do người Pháp khai phá khi họ đặt chân đến đây, nên họ đã chiếm một sô đất đai rộng lớn để làm đồn điền nuôi súc vật, gia cầm, trồng các loại rau quả như đồn điền của hem họ Faraud. Hạt giống các loại cây trồng được đem từ Pháp qua. Người Pháp chọn những khu đất đẹp để xây dựng những biệt thự được thiết kế theo những kiểu nhà của Âu Châu thời bấy giờ. Các biệt thự này như những nét chấm phá với vẻ đẹp khác nhau, nằm rải rác đó đây chung quanh hồ Saint Benoit.

Đây là một hồ nước nhân tạo do người Pháp cho đào để chèo thuyền, câu cá, và tắm nắng vào những ngày trời nắng đẹp cuối tuần. Để cho dễ gọi, người Việt chúng ta gọi là hồ Mê Linh. Từ đất liền quanh hồ, người Pháp cho đổ đất nện kéo dài đến tận giữa hồ và xây trên khu đất đó một ngôi nhà hình tròn khá lớn, cao ráo và thoáng mát để làm câu lạc bộ khiêu vũ, nơi ăn uống sang trọng dành cho người Pháp Hồ Mê Linh có một đập nước nhỏ. Nước từ hồ Than Thở len lỏi qua những con lạch trong rừng dẫn nước về hồ Mê Linh. Từ đây, nước chảy qua con đập nhỏ này rồi xuôi hem về hồ Xuân Hương ở trung tâm thành phố Đà Lạt. Tại đây, nước lại thoát qua đập cầu Ông Đạo, rồi từ đó tuôn chảy về các sông suối khác của vùng cao nguyên Lâm Viên này. Các bạn Đà Lạt ơi! Hồ Mê Linh cũng nổi tiếng đẹp và nên thơ không kém những hồ nước khác, vì mỗi hồ có những nét đẹp và đáng yêu khác nhau, phải không? Các bạn cùng trang lứa với tôi ở khu Chi Lăng và những khu vực gần đó như Cầu Chun, ấp Hồng Lạc, ấp Cô Giang, đã có thời cùng bơi lội và tắm mát với tôi ở hồ này. Biết bao nhiêu kỷ niệm thân yêu của hemh tôi ở khu Chi Lăng và của các bạn ở những khu vực lân cận kể trên, khi chúng ta còn sống

với cha mẹ và người thân. Làm sao quên được những kỷ niệm đáng quý đó.

Viết đến đây, tôi chợt nhớ đến chị Thoa, một người bạn học thuở thiếu thời của tôi. Chị ấy cũng ở khu Chi Lăng, cùng học một trường, một lớp với tôi ở trung học Phương Mai trước năm 1956, sau này đổi thành trường Bùi thị Xuân dành cho nữ sinh. Riêng nam sinh thì chuyển qua học Trần hem Đạo. Chúng tôi cùng học chung với nhau cho đến ngày khôn lớn, rồi mỗi người mỗi ngã khi trưởng thành vì cuộc sống của riêng mình. hemhi đậu Trung Học Đệ Nhất Cấp, chị ấy thi vào ngành sư phạm rồi ra dạy học, còn tôi lêu bêu hem mấy năm rồi nhập ngũ theo tiếng gọi của người trai thời loạn. Hiện nay chị Thoa cùng gia đình đều định cư ở Mỹ. Chuyện hồ Mê Linh cũng làm tôi ngậm ngùi, nuối tiếc và xót xa khi tôi về thăm gia đình người em gái của tôi còn sống tại ngôi nhà cũ ở Chi Lăng trước đây. Tôi cứ nghĩ rằng, dù vật đổi sao dời, dù thời cuộc có thay đổi sau năm 1975 thế nào đi nữa, thì hồ Mê Linh của hemh tôi vẫn đẹp, vẫn còn hiện hữu và vẫn trơ gan cùng năm tháng.

Nhưng các bạn Đalat ơi! Tôi da diết buồn vì hồ Mê Linh đã không còn nữa. Hồ đã hoàn toàn biến mất vì đám người từ miền Bắc, sau năm 1975 vào sống ở khu vực này. Họ đã chiếm hồ, đổ đất lấp đầy rồi dựng lên trên đó những ngôi nhà nham nhở, đồng thời chia nhau mỗi người một khoảng nhỏ để làm ao nuôi cá. Buồn và thương quá, nhất là đối với những người sinh ra và lớn lên ở khu Chi Lăng và các vùng phụ cận, chắc chắn chúng ta đã có ít nhiều kỷ niệm suốt thời thơ ấu của mình với hồ này, phải không? hemhi gia đình cha mẹ tôi đã tạm ổn định xong cuộc sống trong bước đầu, cha tôi tìm chỗ để mở một tiệm may nhỏ gần ngôi chợ chồm hổm của người dân trên khoảng đất trống ở khu Chi Lăng, để may thuê quần áo nam nữ cho người Việt ở địa phương, may váy đầm cho phụ nữ người Pháp ở các vùng lân cận để sinh sống. Các bạn trưởng thành thân mến, tôi đã trình bày đôi nét tổng quát về địa thế và đời sống của người dân nơi cha mẹ tôi ở, để các bạn

có thể hình dung được phần nào bức tranh ảm đạm của buổi ban đầu tại vùng đất mới này. Mặc dầu khu Chi Lăng lúc bấy giờ của hemh tôi như thế đó, mọi người vẫn còn vật lộn với cơm áo hằng ngày, nhưng địa danh thân yêu này là chiếc nôi đầu đời đã ru và ấp ủ hemh tôi từ tấm bé cho đến ngày khôn lớn trưởng thành.

Dù chúng ta chào đời ở khu Chi Lăng, Trại Hầm, Trại Mát, Hông Lạc, Câu Đất, Trạm Hành, hay Fi Nôm, dù chúng ta sống ở Lạc Dương, Đơn Dương, Đức Trọng, Di Linh, hay ở tận Suối Vàng, Đan Kia, Số 4 hay Số 6, và còn nhiều địa danh khác nữa của miền cao nguyên Lâm Viên này, tôi chắc chắn rằng tất cả chúng ta đều là dân chính gốc trưởng thành, là con cháu của thành phố Hoa Đào. Riêng đối với người phụ nữ Việt Nam ở Đà Lạt nói chung, nhất là các nữ sinh ở tuổi trăng tròn, tuổi ô mai của những trường trung học ở thành phố nghìn hoa dị thảo này, hình như họ đều được trời đất ở đây ưu ái ban cho đôi môi luôn mọng đỏ như thoa son, đôi má trắng hồng và mịn màng như thoa phấn. Vì thế, tất cả chị em phụ nữ ở vùng đất này được người đời không tiếc lời ngợi khen: Con gái Đalat má đỏ môi hồng là vậy. Hân hạnh và sung sướng quá, phải không các bạn? Một điều đặc biệt tôi muốn trình bày cùng các bạn nhưng ít người đề cập đến trong các bài viết của nhiều tác giả khi viết về thành phố thông reo này: Đó là giọng nói của người Đà Lạt. Các bạn cũng như tôi đều biết rằng, giọng nói của những người được sinh ra ở thành phố Hoa Đào, âm hưởng của họ khác hẳn với các vùng miền khác trên quê hương Việt Nam của chúng ta. Giọng nói Đà Lạt không mang âm hưởng của người Sài Gòn hay miền Tây Nam Bộ, không giống giọng nói của người Bình Định, Quảng Nam, hay Quảng Ngãi, lại càng khác xa giọng nói của người miền sông Hương núi Ngự.

Không nói gì đâu xa, những nơi chỉ cách thành phố Đà Lạt của chúng ta vài chục cây số mà thôi mà đã có nhiều thay đổi rồi. Từ Đơn Dương thuộc địa phận Đà Lạt, chạy xuống chân đèo Ngoạn Mục gần đập nước Đa Nhim là ranh giới của tỉnh

Ninh Thuận, Phan Rang cách nhau một đoạn đường chỉ hơn 30 cây số. Vậy mà giọng nói giữa Đà Lạt và Phan Rang khác nhau một trời một vực. Các bạn thấy đúng không? Giọng nói của người Đà Lạt chúng ta, tôi nghe hình như có vẻ ngọt ngào hơn, dễ nghe hơn, rõ ràng hơn. Có lẽ vì tôi quá yêu thương Đà Lạt, nên có phần chủ quan và thi vị hóa như thế mà thôi.

Người ta thường nói rằng:

*- Khi thương thì trái ấu cũng tròn,*
*Khi ghét thì trái bồ hòn cũng méo.*
*- Khi thương nước đục cũng trong,*
*Khi ghét nước sạch giữa hem cũng dơ.*

Phải không các bạn? Tôi mong các bạn ở những vùng miền khác hãy lượng thứ và châm chước cho tôi. Xin các bạn đừng giận hờn vì những ví dụ hồ đồ của tôi. Chân thành cám ơn các bạn. Thực tình mà nói, trên khắp mọi miền đất nước của chúng ta, thì âm hưởng và giọng nói của các bạn đều dễ thương như nhau. Tôi nghĩ rằng mỗi nơi mỗi vẻ, mỗi nơi đều có âm hưởng riêng, những đặc tính riêng của vùng miên nơi mình được sinh ra. Riêng tôi, một người được sinh ra và lớn lên tại Đà Lạt, nhưng khi nghe giọng nói của cô gái chính gốc Huế vẫn làm cho tôi ngất ngây và xao xuyến trong lòng. Giọng người con gái cố đô luôn có chút gì êm ái, mượt mà mời gọi và thánh thót như chim hót líu lo trên cành. Tôi đã được nghe và được biết giọng nói của những cô gái đất Thần Kinh đã làm cho nhiều đấng mày râu của mọi miền mê mệt, vì có nhiều người đã nói rằng:

*Học trò trong Quảng ra thi,*
*Thấy cô gái Huế chân đi không đành.*

Bây giờ tôi xin được trở về lại Đà Lạt của chúng ta. Những người sinh ra và lớn lên ở thành phố thông reo này, tôi nghĩ rằng giọng nói đó, âm hưởng của nó hình như được pha trộn vói khí hậu mát mẻ quanh năm của núi rừng cao nguyên, của những thác ghềnh Pongour, Gougah, Prenn, Cam Ly cùng mạch nước của hồ Xuân Hương hợp lại và hòa quyện với nhau

mà tạo thành một giọng nói đặc biệt riêng của người Đà Lạt. Tôi nói như thế, không biết có đúng không? Các bạn nghe có lọt lỗ tai không? Có hồ đồ lắm không, hởi các bạn Đà Lạt của tôi? Hay vì tôi quá yêu thành phố này của chúng ta mà tôi đã cường điệu như vậy.

Nếu tôi có nhân cách hóa một cách thái quá, tôi xin các bạn hãy đồng ý tôi, vì mèo khen mèo dài đuôi một tí, có sao đâu. Các bạn cũng như tôi, thành phô sương mù của chúng mình luôn nằm trong tim của mọi người. Dù ai nói ngã nói nghiêng, vẫn không thể xóa mờ được. Thành phố Hoa Đào lúc nào cũng cháy bỏng và đầy ắp trong tâm hồn của chúng ta, của những người con cùng một mẹ Đà Lạt sinh hem thôi. Nói về sự thương nhớ đối với thành phố Đà Lạt tôi không biết các bạn có cùng tâm trạng và cảm xúc như tôi hay không? Riêng tôi, khi tìm thấy trên mạng một bài viết và hình ảnh nói về Đà Lạt của bất cứ tác giả nào, tôi đều trân trọng và yêu quý bài viết đó của họ. Bài viết dù ngắn hay dài, dù đầy đủ hay thiếu một vài chi tiết của các địa danh mà tôi từng biết và đã đi qua, nhưng nếu bài viết đó có chút hơi hướm liên quan đến các nơi của thành phố này, tôi đều chăm chú đọc với nhiều đam mê. Tôi đọc từng chữ, từng câu, đọc từ đầu đến cuối để hy vọng bài viết và hình ảnh đó sẽ dẫn dắt tôi về khung trời thơ mộng cũ, để tôi tìm lại hình bóng bạn cũ, trường xưa của một thời thơ dại của mình trước đây. Nhắc lại những tháng ngày cũ ở Đà Lạt, tôi lại chợt nhớ đến người bạn học cùng Khóa 16 trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam năm 1959 với tôi: Bạn Trần Ngọc Toàn, người chính gốc Đà Lạt như tôi. Anh sinh ra và lớn lên ở ấp Hồng Lạc, gần ga xe lửa đẹp nỗi tiếng của thành phố này. Có thời gian Toàn và tôi cùng học ở trường Phương Mai trước năm 1956. Cuối năm 1962, sau khi ra trường Võ Bị, mỗi đứa đổi về một đơn vị chiến đấu khác nhau cho đến ngày mất nước. Thỉnh thoảng, trên Diễn Đàn Khóa 16 Hải Ngoại, Toàn thường có những bài viết và hình ảnh nói về Đà Lạt, do đó đôi lúc cũng làm tôi da diết buồn và thương nhớ hình bóng quê nhà.

Các bạn Đà Lạt ơi, những lần tôi được nhìn thấy lại hàng cây anh đào chạy dài theo dốc chợ dẫn lên khu phố Hòa Bình, hay cảnh hoa anh đào đang nở rộ đua nhau khoe thắm vào mùa Giáng Sinh trên đường Trần Hưng Đạo trong các hình ảnh được ai đó đã từng sống tại Đà Lạt hay du khách viếng thăm thành phố này phổ biến trên các trang mạng xã hội, hem tôi lại cảm thấy bùi ngùi, vấn vương nhớ về những tháng ngày xưa cũ trước đây khi tôi còn sống ở khu Chi Lăng của mình. Viết về Đà Lạt, tôi nghĩ rằng những ai đã từng gắn bó và yêu thương thành phố này, đều đã viết đầy đủ. Mặc dù bài viết của các bạn có rất nhiều chi tiết khác nhau, cách hành văn khác nhau, hình ảnh được các bạn miêu tả dưới nhiều góc cạnh cũng khác nhau. Nhưng tựu chung, đều là những nét đẹp và thân yêu nhất về thành phố của chúng ta. Tôi cũng như các bạn, mặc dù chúng ta đều là dân chính gốc Đà Lạt, nhưng tôi nghĩ rằng, mình sống ở khu vực nào của thành phố thì chỉ biết rõ khu vực đó mà thôi. Những địa danh nỗi tiếng và thơ mộng của Đà Lạt đều đã được viết hết rồi, tôi không nhắc lại ở đây nữa. Vì tôi là một cựu học sinh trường trung học Phương Mai ở Đà Lạt trước đây, một người con chính gốc của thành phố Hoa Đào, nên tôi mạo muội viết bài này gửi đến các bạn gốc Đà Lạt như tôi, cùng đọc và cùng chia xẻ với tôi về Tình Thương và Nỗi Nhớ đến thành phố đã một thời ấp ủ và cưu mang chúng ta cho đến ngày đủ hem, đủ cánh để tung bay bốn phương trời.

Tôi nghĩ được điều gì hay nhớ lại được những gì về thành phố của chúng ta, thì tôi viết lại những điều đó dù còn nhiều thiếu sót, đôi khi lại không đầu, không đuôi. Mong các bạn thông cảm và tha thứ cho tôi. Nhưng nếu viết về Đà Lạt mà không nhắc đến làng Đa Lợi Trại Hầm là một điều thiếu sót lớn. Tôi muốn nói đến loại mận ngọt và thơm ngon của Trại Hầm. Đặc biệt ở làng này, nhà nào cũng trồng mận, nhiều hay ít tùy theo diện tích đất của mình. Nhưng không phải ở thành phố Hoa Đào, chỗ đất nào cũng có thể trồng được loại mận này như ở làng Đa Lợi Trại Hầm, đâu các bạn. Mận trồng ở

đất Trại Hầm có vị ngọt thanh, đậm đà và thơm ngon. Nhưng cũng cây mận này, nếu đem trồng ở thôn Định An dưới chân đèo Prenn, chỉ cách thành phố Đà Lạt hơn 10 cây số, thì quả mận lại chua và có vị đắng.

Tôi không biết vì sao lại có sự khác biệt này. Có thể do đất đai, thổ nhưỡng, và khí hậu giữa hai nơi có khác nhau đôi chút mà quả mận không còn ngon ngọt như khi được trồng trên đất ở làng Đa Lợi. Trước năm 1975, mận Trại Hâm nôi tiếng khắp nơi. Khi quả mận hem vàng và mọng nước, có mùi thơm và có vị ngọt như đường phèn vậy. Những người Đà Lạt như chúng ta, đều đã một vài lần được thưởng thức loại mận này. Có thể nói rằng, hằng năm cứ đến mùa mận hem vàng ở làng Đa Lợi, chúng ta đều tìm về Trại Hầm để ăn những quả mận đầu mùa còn trĩu nặng và đong đưa trên cành. Du khách từ phương xa khi đến thăm Đà Lạt vào mùa mận, cũng phải ghé vào làng này để thưởng thức và mua đem về biếu bạn bè, người thân của mình món quà đặc sản thơm ngon cuả Đà Lạt. Các bạn ơi, không những tôi thích ăn loại mận được trồng ở làng Đa Lợi Trại Hầm, mà tôi còn yêu luôn cả ngôi làng bé nhỏ xinh xinh này như yêu máu thịt của mình vậy. Vì yêu Trại Hầm như thế, nên tôi thường ghé đến ngôi làng này vào những ngày cuối tuần khi tôi được phép xuất trại về thăm cha mẹ tôi ở Chi Lăng. Nhờ lui tới thường xuyên, nên tôi có dịp làm quen được người thiếu nữ đẹp nhất làng thời bấy giờ. Cô là con gái chủ nhân của một trong những vườn mận ngọt của làng này.

Từ đó, tôi đóng đô ở đây trong suốt thời gian tôi còn là sinh viên sĩ quan trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Đà Lạt. Sau ba năm thụ huấn tại quân trường này, cuối tháng 12 năm 1962, tôi ra trường rồi vâng lệnh cha mẹ đôi bên, chúng tôi trở thành vợ chồng. Kể từ đó, nàng là người vợ hiền của tôi, là người đầu gối tay ấp của tôi, cùng tôi chia ngọt, xẻ bùi cho đến tận bây giờ. Nay đầu tóc của chúng tôi đã bạc trắng, vui cùng con cháu tại đất nước tự do và nhân bản này.

***Toulouse ngày 10 tháng 12 năm 2017***

# BIẾT LÀM GÌ HƠN...

*Vẫn biết một lời phản đối*
*Từ nơi hải ngoại ngàn xa*
*Khó có thể nào thay đổi…*
*Việt Nam – hai tiếng thiết tha!*

*Dẫu biết thế, nhưng không thể*
*Che tai, nhắm mắt làm ngơ*
*Trước mưu đồ toan xâu xé*
*Quê hương, chùm khế tuổi thơ*

*"Cõng rắn cắn gà nhà" thế!*
*Đặc quyền – Đặc lợi – Đặc khu*
*Đã qua bốn mươi năm lẻ*
*Được lòng dân… hay oán thù?*

*Hãy nhớ ngàn năm đô hộ*
*Người dân Nam vẫn kiên cường!*
*"Bán nước cầu vinh" chi chớ*
*Rồi đây cũng chỉ… nắm xương…*

*Chỉ biết góp lời kêu nhỏ*
*Gởi về cùng với yêu thương*
*Chia sẻ nỗi niềm trăn trở*
*Nhói đau cùng với quê hương!*

***Nguyễn Diễm Nga (K17/2)***

***- 6/7/2018***

# THƯ CẢM ƠN của
# HỘI CSVSQ/TVBQGVN – NAM CA

Chân thành cảm ơn,

Quý CSVSQ và Phu Nhân đến tham dự Lễ Phủ Cờ cho Cố Đại Úy LÝ VĂN LỰC K21 CSVSQ/TVBQGVN.

Toán Nghi Lễ Phủ Cờ:

**Các CSVSQ**:

Trần Duy Biên K21 (MC buổi lễ)
Nguyễn Phước Ái Đỉnh K26 (Trưởng toán)
Trần Văn Giỏi K26
Nguyễn Duy Niên K27
Phạm Công Thành K28
Tsu A Cầu K29
Phòng Tít Chắng K29
Phạm Tấn Lộc K29

Danh sách người thăm viếng:

**Các CSVSQ:**

Phạm Minh Đức K16
Nguyễn Văn Thiệt K18
Lê Khắc Kha K19
Trần Vệ K19
Lê Nguyễn Thiện Truyền K20
Bà Trần Văn Quỳnh K20/1
Trần Đăng Khôi K21 & Phu Nhân
Phạm Quang Hậu K21 & Phu Nhân

Phạm Như Lũy K21 & Phu Nhân
Lê Quý Trấn K21 & Phu Nhân
Hồ Đăng Xứng K21 & Phu Nhân
Nguyễn Đắc Song Phương K21 & Phu Nhân
Nguyễn Trung Việt K21 & Phu Nhân
Châu Đồng Ấu K21 & Phu Nhân
Trần Ngọc Linh K21
Nguyễn Quang Thuật K21
Đổng Duy Hùng K21
Trần Duy Biên K21& Phu nhân
Bà Quả Phụ Hoàng Nga K21/1
Bà Quả Phụ Trần Gia Bảo K21/1
Huỳnh Vinh Quang K22 & Phu Nhân
Nguyễn Tấn Hòe K22
Kiều Công Cự K22
Đỗ Mạnh Trường K23
Nguyễn Hàm K25
Huỳnh Công Kỉnh K25
Nguyên Văn Tạo K26
Chị Trần Thị Kim Thoa K26/1

Bà quả phụ Lý Văn Lực K21 nhờ NT Đổng Duy Hùng K21 chuyển lời cám ơn chân thành của tang quyến đến THT, Hội Trưởng VB/Nam CA và tất cả CSVSQ đã đến thăm viếng Cố SVSQ Lý Văn Lực K21, đặc biệt là quí vị trong toán nghi lễ phủ cờ.

Quý vị vào Facebook "Tình Ca Alpha Đỏ" Ted Tạo Nguyễn, để xem những phát biểu rất cảm động của các CSVSQ K21.

Buổi Lễ Phủ Cờ  rất thành công và xúc động.

Thành thật cám ơn quý vị đã tham dự.

Nam California, Ngày 24 tháng 09 năm 2022

TM/BCH/Hội Võ Bị Nam CA
Hội Trưởng
***Trần Văn Giỏi K26***

# HÌNH ẢNH CỦA LỄ PHỦ KỲ NT LÝ VĂN LỰC, K21

*Các CSVSQ Khóa 21 đang  chào người bạn đồng khóa lần cuối cùng.*

# MẤT NƯỚC,
# CÒN MẤT NHAU

***CSVSQ LÊ VĂN DƯƠNG (G21)***

*Một lần mất nước triệu lần đau*
*Đau vậy chưa vừa. Còn mất nhau!*
*Ai không chua xót sầu ly biệt*
*Cả khóa sông núi sầu!*

*Bàng hoàng thương tiếc bạn tâm giao*
*Cảm xúc dâng lên tiếng thét gào*
*Hai cõi âm dương xa cách quá*
*Vần thơ viết vội trong nghẹn ngào.*

*Bạn bè thương, tính anh lặng thinh*
*Nhưng với anh em, sống hết mình*
*Họp khóa rộn ràng như chim hót*
*Lực cười không nói, mắt lung linh…*

*Nhớ thuở xông pha nơi trận mạc*
*Đời rung nhịp điệu nghe uy phong*
*Đem thời trai trẻ dâng sông núi*
*Anh đã hiên ngang với tang bồng.*

*Anh đã trải lòng với núi sông*
*Sát vai chiến hữu đến đường cùng*
*Lòng luôn như một, không thay đổi*
*Dù nước tang thương tận cuối hồn?*

*Khóa và anh, chí cả vuông tròn*
*Tuổi tác vùi theo vận nước non*
*Sắt son một lòng  yêu nước Việt*
*Niềm riêng góp lại nỗi buồn chung.*

*Đời sao tràn ngập toàn đau thương*
*Đất nước điêu linh đến tận cùng*
*Trường Mẹ mất nhiêu con yêu dâu*
*Giờ đây Trường lại mất anh luôn.*

*Lực ơi! Nguyên cớ gì vội đi*
*Đường dẫu xa xôi, đâu gấp chi,*
*Dù chuyện công hầu khanh với tướng*
*Làm sao sánh kịp bạn ù lỳ!*

*Lực ơi! Con bệnh nào ác ôn*
*Đưa bạn ra đi, xa núi sông*
*Xa vắng từ nay đành mãi mãi*
*Làm sao mơ tưởng buôi tương phùng.*

*Vĩnh biệt ngàn thu đau đớn thay*
*Tin nầy rung động cả trần ai*
*Anh đi xa khóa, xa thân quyến*
*Bỏ cả trời mây, bỏ cuộc sum vầy.*

*Hôm nay tựu tiễn anh lên đường*
*Trời đẹp Cali, đầy sắc hương*
*Cõi Phật Cảnh Tiên không phiền lụy*
*Anh về trên đó, thoát khỏi vô thường.*

***Từ Atlanta  gởi về***

***

# PHÂN ƯU BẠN LÝ VĂN LỰC

***CSVSQ Nguyễn Đức Bông – K21***

Cùng hương linh bạn Lý văn Lực
Thưa chị Lực và gia đình,
Thưa tất cả quí vị đang hiện diện trong tang lễ.

Hôm nay là ngày 24/ 9 / 2022, nhằm ngày 29 /8 Nhâm Dần. Tại nhà quàn Peek Family Home, thành phố Westminster tiêu bang California.

Chúng tôi, những CSVSQ Khóa 21 Trường VBQGVN là bạn cùng khóa với anh Lý văn Lực, có mặt hôm nay, để tiễn đưa người bạn của chúng tôi về nơi an nghĩ cuối cùng.

Tôi xin phép được thay mặt các bạn nói lời vĩnh biệt.

Bạn Lý văn Lực ơi,

Mới 2 tháng trước đây, trong dịp họp mặt Võ Bị Toàn Cầu, các bạn khóa 21 đã cùng nhau thăm hỏi tình trạng sức khỏe của bạn. Thấy bạn vẫn chưa có dấu chỉ nào là bi quan. Tưởng rằng, bạn sẽ chóng bình phục rồi cùng bạn bè họp mặt vui chơi. Nhưng, bây giờ bạn đang năm đó, trong quan tài cô đơn. Tưởng như gần lắm, nhưng thật, thì đã nghìn trùng xa cách, Lực ơi. Bạn đã ra đi mà không lời từ giả.Vội chung mà chẳng cáo, chưa biệt mà đã ly. Nghe sao tức tưởi đớn đau cho người ở lại.

Nhớ năm xưa, hơn nửa Thế Kỷ trước. Bởi vận nước điêu

linh, lòng dân ca thán, vì sự dã man tham tàn của chủ nghĩa cộng sản. Năm 1964 bạn đã xếp bút nghiên, tự nguyện gia nhập Khóa 21 Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, là quân trường đào tạo Sĩ Quan tác chiến chuyên nghiệp. Với chương trình Văn Hóa Đại Học và chương trình Quân Sự chỉ huy cấp Trung Đội.

Cuối năm 1966, sau khi tốt nghiệp bạn đã chọn về SĐ21/ TrĐ32/BB đê phục vụ. Khởi đâu nghiệp lính, thỏa mãn tinh thần trai thời ly loạn. Năm 1968 bạn được chọn du học Hoa Kỳ với khóa Leadership (khóa đại đội trưởng). Rồi năm 1973, bạn lại được chọn du học Hoa Kỳ với khóa Advanced (khóa Tiểu đoàn trưởng).Trong vòng 5 năm bạn đã được du học Hoa Kỳ tới 2 lần, điều này chứng tỏ bạn phải là Sĩ Quan ưu tú của đơn vị. So sánh với các bạn cùng khóa, có mấy ai được như bạn phải không?

Là sĩ quan QLVNCH, với 10 năm quật cường chiến đấu cho Tự do và Hòa bình của Quê hương – Dân tộc. Nhưng ngày cuối cùng của Tháng Tư Đen 1975, Đại úy Lý Văn Lực phải nghe lệnh buông súng tan hàng, để ngậm ngùi nước non ngàn dặm ra đi:

*" Nước mất ai mà dạ chẳng đau ?*
*Nhà tan thảm cảnh lắm thương sầu.*
*Xa vời đất tổ nghe gan thắt.*
*Quê mẹ vời trông thấy rụột bào"*

Rồi, với những năm tù khổ sai biệt xứ, bạn đã hội đủ điều kiện để cùng gia đình định cư tại Hoa Kỳ theo diện HO 14 cuối năm 1992. Đất nước mà 19 năm trước, bạn đã từng là một sĩ quan du học. Nhưng bây giờ dù với thân thế là kẻ tị nạn trên xứ người. Bạn vẫn đầu cao lưng thẳng, xử dụng sở học mà trường Mẹ đã trao truyền. Bạn cùng vợ con, đã thành công xây dựng cơ nghiệp mới. Bạn rất xứng đáng là một cựu SVSQ của trường VBQGVN.

Những tưởng như vậy là an phận một đời. Kiếp nhân sinh, từ nay an nhiên tĩnh tại, vui thú điền viên. Phu thê hạnh phúc,

con cháu trưởng thành, gia đạo ấm êm. Nhưng không ai ngờ, bạn lại ra đi nhanh chóng như vậy. Thì thôi, có sinh thì có tử, hữu thủy tất hữu chung.

Kính thưa chị Lực,

SINH LÃO BỆNH TỬ là điều  không ai có thể tránh được.

Xin chị đừng quá đau buồn, mà ảnh hưởng tới sức khỏe. Mong chị sớm vượt qua nỗi đau này quay quoắt này. Chúng tôi tin rằng, Anh Lực luôn luôn ở sát bên chị, để bảo vệ chị, giúp chị sống vui vẻ và hạnh phúc.

Bạn Lực ơi !  Toàn thể khóa 21 và gia đình, chung lòng cầu nguyện, để bạn sớm siêu thăng về miền Tịnh Độ.

KÍNH CHÀO VĨNH BIỆT BẠN.

# BƯỚC CHÂN THIÊN SỨ.

*Người đến rồi đi*
*Niềm vui ở lại*
*Dân nghèo khổ nhớ từng ngày*
*Vì còn ai đoái hoài đến họ*
*Người đến rồi đi*
*Con đường bụi nhỏ*
*Dốc đồi vời vợi thử thách từ tâm*
*Thước đo âm thầm bước chân thiên sứ*

*Một ngày qua thôn làng, thị tứ*
*Những nụ cười sau bàn tay vẩy gọi*
*Tình người nẩy nở*

*Với đầu trần và trái tim thôi*
*Người đến rồi  đi*
*Tin yêu để lại*
*Lời rao giảng chân thật*
*Đối đầu với bóng tối lạnh lùng*
*Cõi vô minh bất chợt vô cùng*
*Những trống vắng không gì thay thế*
*Mỗi ngày qua tuổi già bóng xế*
*Nỗi ngẩn ngơ muộn màng*
*Xé nát tánh không*
*Một ngày qua, một ngày may mắn*
*Đức tin lớn dần*
*Trong sự nghèo khó*
*Và sống đời đơn giản*
*Những bước chân khai ngộ*
*Những tấm lòng bao la*
*Làm hòa bình nở hoa*
*và chiến tranh tàn lụi*

*Thế giới ẩn đầy tăm tối*
*Và quyền lợi vô thường*
*Sự sống chết lớn lao hơn đã tưởng*
*Những nỗi mừng khô héo vết thương*
*Nhưng thời gian không đủ thành sẹo*
*Những bước chân thiên sứ*
*Nối liền yêu thương*
*Và làm lành, cứu chuộc.*

***Lê Anh K27.***

# NỢ ĐỜI MỘT NỬA – MỘT NỬA NỢ ƠN EM

***( Viết cho em và  những người vợ lính trung hậu )***

***Phạm Tín An Ninh***

Thời còn đi học, lang thang từ Nha Trang đến Sài Gòn, dù con nhà nghèo, học tàm tạm, và nhan sắc dưới trung bình, tôi cũng đã mang tiếng đào hoa, cho nên có muốn kéo dài thêm cái đời học trò để được mơ mộng đủ thứ chuyện dưới biển trên trời thiên hạ cũng đâu có cho. Rồi có phải thuộc giòng hào kiệt gì đâu, tôi cũng xếp bút nghiên theo việc kiếm cung. Nói kiếm cung cho nó vẻ oai phong và văn chương, chứ thực ra tôi vào lính, mà lại là thứ lính hạng bét thì làm gì có kiếm với cung. Có phải lính tàu bay tàu thủy gì đâu, mà là lính đi bộ. Lúc băng rừng lội suối, mặc bộ đồ trận hôi hám cả tuần không tắm, tôi ghét cay ghét đắng cái ông nào là tác giả cái câu "*Bộ Binh là nữ hoàng của chiến trường"* mà tôi đã đọc được ngay từ khi mới vào quân trường, đếm bước một hai để hát bài "*đường trường xa"*. Khổ thì khổ vậy, chứ mấy cô gái bé bỏng hậu phương lại mê lính trong mấy bản nhạc của ông Nhật Trường. Vì *"nếu em không là người yêu của lính, ai thương nhớ em chiều rừng hành quân, ai băng gió sương cho em đợi chờ, và giữa chốn muôn trùng ai viết tên em lên tay súng ? .. "*. Nhờ vậy, trong mấy năm đóng quân dọc đường số 1, nơi nào tôi cũng để lại vài mối tình con. Tôi nghĩ đời lính như vậy mà vui, thì thôi chớ tính chuyện vợ con làm gì cho nó vướng chân vướng cẳng. Hơn nữa tôi cũng hiên ngang với đám con gái lắm, thì làm gì có chuyện "chết trong mắt em".

Vậy rồi trời xuôi đất khiến thế nào, sau mấy năm đánh đấm ở Quảng Đức, Ban Mê Thuột rồi Bình Định, Phú Yên, đơn vị tôi được mấy cái tàu há mồm chở vào bỏ xuống bãi biển Nha Trang vào lúc đường phố mới lên đèn. Tôi thấy lòng lâng lâng sung sướng vì không khí yên bình của thành phố biển, mà cũng vì tưởng mình đã được trở về với những "hang động tuổi thơ" của ông nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng. Nào ngờ, khi còn mải mê với mộng mị, tôi bị đánh thức lúc nửa đêm cùng đơn vị leo lên một đoàn xe mấy chục chiếc để tiếp tục "hát khúc quân hành". Đoàn xe ra khỏi thành phố, qua Ty Thông Tin, ra quốc lộ 1, trực chỉ hướng bắc. Tôi lại mừng thầm, nghĩ là sẽ được về dưỡng quân ở Huấn khu Dục Mỹ. Nhưng tôi đã "ước tính tình hình" sai bét. Đoàn xe dừng lại tại bùng binh, ngã ba Ninh Hòa. Một tiểu đoàn lính đổ xuống cái thị trấn còn đang say ngủ. Đại đội tôi nhận lệnh vào đóng quân trong sân vận động. Sáng hôm sau tôi rủ mấy thằng bạn, quần áo chỉnh tề, ra phía trước "thăm dân cho biết sự tình".

Thấy một ngôi nhà mở cửa, bọn tôi bước vào làm quen. Chủ nhà là một cô gái nho nhỏ dễ thương, mời đón mấy thằng lính trời ơi đất hởi mà miệng vui cười, e thẹn nhìn tôi bằng cặp mắt nai tơ. Vậy mà thằng lính ngang tàng như tôi lại chết trong đôi mắt ấy. Bắt đầu từ một chuyện tình cờ như vậy đó, mà tôi trở thành chú rể của Ninh Hòa hơn một năm sau. Trường Trần Bình Trọng cũng vừa có một cô học trò bỏ trường, bỏ lớp, bỏ bạn bè và bỏ cả đội múa " **Trăng Mường Luông** ".

Bây giờ cứ mỗi lần đọc bài thơ của ông nhà thơ Quan Dương, người Ninh Hòa, là tôi nhìn thấy có tôi trong đó :

*Hồi nhỏ tôi rất anh hùng*
*Một mình dám nhảy cái đùng xuông sông*
*Bơi nghiêng, bơi ngửa giữa dòng*
*Hiên ngang trấn giữ một vùng tuổi thơ*
*Lớn lên trở chứng ngu khờ*
*Mắt em nào phải bến bờ sông sâu ?*
*Cớ sao chưa kịp lộn nhào*
*Đành chịu chết đuối, thiệt đau đúng là..*

Nàng làm vợ lính đúng tám năm. Tám năm khốn khổ lo âu. Vì lúc nào cũng có thể trở thành góa phụ. Đã vậy đứng ở Ninh Hòa lúc nào nàng cũng nhìn thấy hòn núi Vọng Phu sừng sững cuối chân trời! Nhưng rồi nàng không trở thành góa phụ mà lại trở thành tù phụ. Cơn sóng bất ngờ phủ xuống miền Nam, cuốn nàng theo cùng những người có chung số phận. Thân phận bọt bèo với một đàn con dại, cô học trò Trần Bình Trọng bé nhỏ ngày nào bây giờ phải một mình chông chọi với phong ba.

Riêng tôi, một thằng lính bất ngờ thua trận thì chuyện tù đày nào có than chi. Chỉ tội nghiệp cho người tình bé nhỏ ngày xưa. Tôi tự trách mình, giá mà ngày đó tôi đừng ra khỏi cái sân vận động, không gặp nàng, thì biết đâu nàng chẳng tìm lại một cố nhân nào đó – bây giờ đã là một ông quan hải quân, sẽ đưa nàng xuống tàu ra khơi đi tìm vùng đất hứa.

Rồi nàng bỗng dưng trở thành con cò lặn lội bờ sông của ông Trần Tế Xương, để nuôi đủ sáu con với một chồng – ông chồng gần tám năm biền biệt ở các trại tù Lào Cai, Yên Bái.

Tôi còn nhớ lúc ở trong tù, tôi may mắn nằm bên cạnh nhà thơ lớn Tô Thùy Yên. Tôi rất quý anh vì anh là một người tù có tư cách. Thấy tôi dốt nát mà cũng thích thơ văn, anh làm tặng tôi một bài thơ khá dài và hay lắm. Nhưng lúc bị cai tù kiểm tra, tôi nhát gan nên bỏ cả bài thơ vào miệng nhai nát rồi nuốt vào cái dạ dày đang đói. Vì vậy tôi không còn nhớ hết mà chỉ thuộc lòng mấy câu viết về nàng:

*Tám năm áo rách bao nhiêu lượt*
*Em vá chồng lên những nỗi niềm.*
*Từ thuở anh đi nhà tróc nóc*
*Con thơ đâu còn biết vui cười*
*Cô gái Ninh Hòa, thương quá đỗi*
*Một mình chèo chống giữa phong ba*

Ra khỏi trại tù, dường như tôi chỉ đem về cho nàng hem những đắng cay. Với một người chồng còn mang đầy những vết thương cả trên thể xác lẫn tâm hồn, cùng một đàn con thơ

dại, giữa một xã hội chất chồng thù hận, nàng biết xoay xở làm sao? Cuối cùng, nàng phải cùng chồng con, đem sanh mạng đánh một canh bạc cuối cùng.

Có lẽ ông trời không phụ hem nàng. Chuyến đi vội vã, chuẩn bị chưa xong, rồi cũng đến được bến bờ. Trong lúc bao nhiêu người tìm cách tận hưởng hạnh phúc của một điều tưởng chừng may mắn nhất của con người, hoặc ít ra cũng ngơi nghỉ để hoàn hồn từ cõi chết, nàng lại tiếp tục làm kiếp con cò trong một vùng hem tuyết mênh mông, lo lắng cho con, để cho chồng học hem vài ba chữ và vác ngà voi chạy đủ thứ chuyện bao đồng..

Bây giờ những đứa con đã trưởng thành. Nàng chiều chồng để cho mỗi đứa tự chọn đất nước nào nó thích mà dung thân. Mỗi đứa một phương trời. Nàng lại là một hậu phương cho các con đi vào trận mới. Ngôi nhà trở nên trống vắng. Cuối cùng nàng cũng chì còn có tôi, người lính thất trận năm nào, đã mang đến cho nàng biết bao là hệ lụy. Dư âm cuồng nộ của những cơn dông bão năm nào dường như vẫn còn đâu đó trong giấc ngủ của riêng nàng.

Tuổi sắp già, mà tôi còn mang nhiều món nợ. Biết làm sao trả cho xong. Nợ núi sông, nợ máu xương bè bạn. Mà khổ thay, tôi thì cứ mãi là thằng lính hèn mọn, bạc tình. Và tôi còn nợ nàng, nợ Ninh Hòa. Mảnh đất hiền hòa đã cho tôi một người vợ chung tình, cùng tôi qua bao cuộc biển dâu.

# TRONG LAO TÙ CS

## ( tiếp theo và hết)

***kiều công cự - k22***

**Trại Nam Hà B và C thuộc Hà Nam Ninh.**

Cao Phát Minh, Nguyễn Phúc Sinh, Phạm Văn Hải và tôi cùng đi chung. Phú Tài và Kim Trọng vẫn còn đi chung với nhau. Cũng còn rất nhiều người bạn mới. Đi ngược lại con đường cũ và những chuyến xe lửa cũng nhét đầy người. Toàn thể chín trại thuộc Liên Trại 1 đều giải thể và chuyển về phía Nam. Lý do mà sau khi về trại mới chúng tôi được biết là: Đàn em Việt Cộng bị đàn anh Trung Cộng dạy cho một bài học. Đặng Tiểu Bình đã xua quân tiến đánh sáu tỉnh vùng biên giới là Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Lào Cai, và Lai Châu. Hang Pác Pó thuộc bản Giới (Hà Quảng), đầu nguồn của sông Bằng Giang, đã bị đám Tàu ô phá nát, đánh tan cái huyền thoại của một tên tội đồ của dân tộc là HCM. Những trại ở miền cực Bắc được dời hết về phía Nam và giao lại cho công an quản lý. Quân đội chuyển lên phía Bắc để đánh nhau với Tàu.

Chúng tôi lại trải qua những ngày thê thảm nhất trong tù với những tên sắt máu nhất, được gọi là công cụ của chế độ và chúng tôi gọi bọn chúng là "chèo", đám công an nữ là "chèo cái".

Điều quan trọng nhất của bọn chúng là kiểm soát tù nhân. Hằng ngày sau khi đi làm về, sau khi ăn cơm trưa hoặc chiều là chúng điểm danh và đưa họ vào trong phòng khóa chặt cửa lại. Thời kỳ này te tua, đói thê thảm. Không có gì để cải thiện. Chỉ lén lút đem quần áo cũ đổi lấy nắm cơm, hoặc nắm xôi

với dân.

Gạo miền Nam phải đem trả nợ cho Trung Cộng. Phạm Văn Đồng phải qua Ấn Độ xin viện trợ, mà nước này cũng phải nuôi lượng dân số khổng lồ nên chỉ cho được mấy trăm tấn bo bo. Bo bo là một loại hột tròn như hạt bắp, có vỏ bọc ngoài rất dai như nylon, dùng để nuôi ngựa. Nhà bếp phải bỏ thêm vôi vào hầm cho mềm nhưng không tài nào được. Chỉ có bao tử ngựa mới tiêu thụ nổi, còn con người thì chịu thua. Ở ngoài dân thì người ta đem xay đi tróc bỏ vỏ thành bột và làm bánh. Còn ở đây thì ăn vào bao nhiêu là cho ra hết bấy nhiêu.

Bên ngoài dân cũng te tua. Đổi tiền đợt hai, rồi đợt ba,..

Đổ Mười xắn tay áo lên để đánh tư sản miền Nam. Đồng ruộng miền Nam bị đưa vào hợp tác xã nông nghiệp. Khẩu hiệu được Lê Duẫn đưa ra học tập là tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên cái gọi là "Chủ Ngĩa Xã Hội". Lê Đức Anh xua quân qua Cambodia nói là tiêu diệt bọn diệt chủng Pon Pot, Ieng Sary,... làm nghĩa vụ quốc tế, v.v..

Dân chúng nghèo đói xơ xác. Kinh tế kiệt quệ. Nhiều thành phần dân chúng bị chúng đưa vào nhà tù như giới văn nghệ sỹ, trí thức, tôn giáo,...

Cả đất nước này biến thành nhà tù vĩ đại.

Dân chúng đành phải bỏ nước ra đi. Tìm cái sống trong cái chết. Thảm cảnh biển Đông là một bản cáo trạng đối với chế độ Cộng Sản.

Ta hãy nghe Tô Thùy Yên đơn thảo vài nét về cái xã hội đó như sau:

*Kẻ chiếm đóng bày tòa ra giữa chợ,*
*Giải người ra, sỉ mạ ba đời.*
*Cho đeo bảng dong đi khắp phố,*
*Bắn bỏ bên đường, cấm nhận thây.*
*Chĩa súng đuổi người ra khỏi đất*
*Đày đi biền biệt miệt muôn thu*
*Đuổi cả người chết ra khỏi mộ*

*Cày nghĩa trang trả mối thâm thù.*

Trong tù có thêm nhiều nấm mồ mới. Trại Nam Hà gồm có 4 trại: A, B, C, và trại Mễ. Được thành lập từ lâu trong vùng núi đá vôi và đá tai mèo nhọn hoắc. Mùa Hè thì hơi vôi như bị nung lên nóng hừng hực, nồng nặc. Mùa Đông thì lạnh cóng. Thời tiết ở đây thay đổi bất chợt nên có nhiều người bị bịnh suyển.

Ở trại C khoảng hai tháng, tôi được chuyển vào trại B trong hốc núi.

Nguyễn Phúc Sinh, Cao Phát Minh, Phạm Văn Hải, những người bạn cùng khóa, cũng có mặt ở đây. Có một số sĩ quan trước đây bị bắt tại Hạ Lào trong cuộc Hành Quân Lam Sơn 719 từ năm 1971. Họ, không được trao trả sau hiệp định ngưng bắn 27/1/1973, bây giờ chuyển qua diện "cải tạo". Một vài người tôi quen như Chung Tử Bửu (Trung Úy Không Quân), con của Ông Bà Mục Sư Chung Khâm Lộc và Trần Văn Hiển, Trung Úy Viễn Thám TQLC,... vẫn còn khỏe mạnh và lập trường Quốc Gia của họ không có gì thay đổi.

Việt Cộng chiếm được miền Nam nhưng chúng không bao giờ chiếm được lòng của dân miền Nam. 25 năm rồi đã khẳng định điều đó, mặc dầu nỗi căm giận có vơi đi nhưng sự khinh bỉ vẫn còn đó. Chúng vẫn là những con chó ghẻ trong căn nhà Việt Nam.

Hằng ngày sau khi đi làm về, chúng tôi có nửa giờ ăn cơm. Sau đó tên trực trại xuống điểm danh, rồi chúng lùa vào trong buồng giam, khóa trái cửa lại. Công việc ở đây gồm có: Đập đá, làm ruộng, và trồng rau. Đội đập đá gồm những người chúng cho là cứng đầu như Vũ Xuân Thông, Hoàng Vũ Duyên, Nguyễn Phú Tài,...

Làm ruộng thì gồm những người còn đủ sức để kéo cày thay trâu. Nhiều khi phải đi gánh mạ, cấy thuê cho hợp tác xã ngoài dân. Tôi ở đội này. Ớn nhất là những ngày mùa Đông mà phải dầm mình xuống ruộng kéo cày. Cái đám đỉa đói cứ dàn hàng ngang mà tấn công những người tù đói ăn. Người

đã gầy còm trơ xương mà lại bị đỉa hút máu. Gặp những con đỉa có chửa thì không có cách gì để cầm máu lại được nên nó cứ rỉ ra hoài. Mùi tanh của máu càng làm cho những con khác phóng tới như những con cá mập... Cũng có điều an ủi là làm ruộng thì bắt được con cua, con ốc, con ếch, hay những con rắn nước...

Sức khỏe ngày càng suy sụp. Nhiều người chết được đội đập đá đem chôn ở khu mả vôi. Số người khai bịnh ngày càng đông nhưng số người được ở nhà theo chỉ tiêu, đa số là những người nằm liệt giường hoặc chờ chết. Bác Sĩ Ngô Văn Nhâm, trước năm 1975 ông là trung tá trưng tập, sau đó là một thượng nghị sĩ, bị bắt đưa ra Bắc trong đợt đầu tiên. Trước tình trạng tử vong ngày càng tăng, Ông đề nghị với tên trại trưởng một giải pháp duy nhất là phải cho thăm nuôi. Tên này nói rằng:

- Đảng và nhà nước đã lo cho đầy đủ nhưng tại vì sau chiến tranh đất nước ta còn nhiều khó khăn. Mà khó khăn là tạm thời và thuận lợi là căn bản. Các anh phải biết khắc phục thôi.

Đúng là đường lối và chủ trương của bọn chúng mà thôi. Bên ngoài người dân cũng đói khổ, bị đưa vào bước đường cùng. Tất cả phải đành lòng bỏ nước ra đi. Cả thế giới cũng phẫn nộ trước sự tàn ác dã man của bọn chúng. Ngay cả những nước sẵn sàng yểm trợ bọn chúng trong cuộc chiến ở Việt Nam như Na Uy, Thụy Điển, Hòa Lan, Pháp, các nước Âu châu... bây giờ đã nhìn thấy rõ bộ mặt thật của bọn chúng. Cả thế giới hoàn toàn ủng hộ người Việt bỏ nước ra đi. Tất cả mở rộng vòng tay tiếp nhận những người Việt đến định cư mà nước Mỹ đã thâu nhận nhiều nhất nhờ những vận động của cộng đồng người Việt ở hải ngoại. Những trại tỵ nạn được dựng nên ở Mả Lai, Phi Luật Tân, Nam Dương, Hồng Kông, Thái Lan.

Người ta đi tìm con đường sống trong tử lộ. Phong trào thuyền nhân kéo dài trong nhiều năm. Người Mỹ đã cho những tàu đến gần biển Đông. Chính phủ Mỹ cũng vận động với VC để đưa những người của chính quyền cũ bị giam giữ

trong những trại cải tạo được đến định cư tại Mỹ. Đó cũng là lý do mà sau này gia đình tôi đã ra đi.

Ở trong nước, chúng muốn nắm chặt cái bao tử để nắm chặt con người. Trong những quốc gia có chế độ độc tài toàn trị như những chế độ Cộng Sản, thì đây là nguyên tắc cai trị căn bản của bọn chúng.

Ở đây không có cách gì để cải thiện được. Từ cọng rau hạt muối cũng không. Đi đâu cũng có những con mắt cú vọ của bọn quản giáo và vệ binh. Năng suất lao động không thể nào đáp ứng theo yêu cầu của chúng được. Số người khai bịnh ngày càng tăng. Đói khát, bịnh hoạn, chết chóc làm cho mọi sinh hoạt của trại như ngưng đọng lại. Những người tù cũng đâm ra ù lì. Chẳng còn cái gì để mà sợ hãi nữa. Trước tình trạng đó chúng phải cho gia đình thăm nuôi.Tội nghiệp những người Mẹ, người Chị, người Vợ,... phải đem bán những gì còn lại để cứu sống những người tù.

Hôm gặp vợ tại nhà thăm, tôi không cầm được nước mắt. Vợ tôi năm đó mới 33 tuổi mà ốm nhom vì bịnh suyễn. Cái bàn rộng, mỗi người ngồi một bên, không cầm được tay nhau. Thằng công an ngồi ở giữa, nó đang vểnh cái tai ra nghe ngóng. Tôi hỏi thăm tin tức ở nhà, việc học hành của hai con Cường Thảo. Tụi tôi ngồi nhìn nhau nhiều hơn nói. Nước mắt cũng đanh tròng. Từ ngày cưới nhau, tôi chưa bao giờ thấy Ngọc Tuyết khóc, ngay cả những ngày tôi đi vào cuộc chiến khốc liệt nhất. Nhưng lần này tôi biết Tuyết rất đau đớn ở trong lòng.

Mới 5 năm mà cuộc đời sao quá nhiều thay đổi. Năm năm xa cách chỉ gặp nhau được nửa giờ. Lặn lội từ Nam ra Bắc hơn 2.000 cây số mà chẳng nói được một câu trọn vẹn. Cái chế độ gì mà tồi tệ bất nhân.

Những đợt thăm nuôi sau đó xảy ra ồ ạt. Ngày nào cũng có 5, 6 người được thăm. Có người chở cả hai xe cải tiến. Số lượng quà trên 100 kg. Tù được nuôi bằng cơm gạo của chính gia đình mình. Đám cai tù cũng được hưởng lây. Chúng bán

rau, thịt, bánh, đủ cả... Khu chợ trời buổi chiều gần cổng ra vào ồn ào náo nhiệt kẻ bán người mua. Dĩ nhiên là cái giá cắt cổ. Tù thiếu thốn lâu ngày nên chấp nhận tất cả. Mỗi buổi đi lao động, đám quản giáo, vệ binh cũng được cho ăn và thuốc hút. Chúng đâm ra dễ dãi. Thôi thì tụ năm tụ ba bàn đủ thứ, nhất là những tin tức từ thăm nuôi.

Không khí trong trại đã thay đổi. Một luồng sinh khí mới bùng lên. Nhưng có một điều mọi người không thể quên. Đó là cái vị trí hiện tại của mình. Cũng không quên được những ngày nhục nhằn, đói khổ, những tàn nhẫn ác độc của chế độ. Niềm căm giận đó vẫn nung nấu ở trong lòng. Tất cả toát ra thành những tù khúc và những bài thơ đấu tranh.

**(Những bài hát..)**

*Này em!*
*Ta không quên đâu những ngày thù hận,*
*Này em,*
*Ta không quên đâu mối thù muôn đời.*
*Và dù không là gì cả ,*
*Cũng xin làm đôi giày dũng sĩ,*
*Trở về dậm nát tim kẻ thù...*

**(Những bài thơ)**

*Sài Gòn của ta,*
*Chúng nó không có quyền đổi họ thay tên*
*Em vẫn đẹp huy hoàng, Mắt em vẫn sáng,*
*Má em vẫn hồng, Môi em vẫn đỏ*
*Nét kiêu sa diễm lệ tuyệt vời*
*Hỡi Sài Gòn!*
*Hỡi người tình muôn thuở của ta ơi.*
*Còn TỰ DO nghĩa là không còn loài QUỈ ĐỎ*
*Còn CHÚNG TA nghĩa là không còn CHÚNG NÓ...*

Dã man, dối trá, độc ác của chế độ phi nhân này được lột trần trong lời thơ, tiếng hát. Ban đêm khi đám cai tù khóa cửa buồng lại thì những sinh hoạt bắt đầu. Từng nhóm ngồi ca những bản tù khúc hay những bản nhạc cũ. Nguyễn Đức Bông,

Biệt Động Quân Khóa 21 Đà Lạt, có giọng ca vàng. Chung Tử Bửu là nhạc sĩ và là ca sĩ. Những tên vệ binh thường men đến gần cửa sổ để xin thuốc, đồ ăn, hay gạ mua bán. Chúng tôi âm thầm tổ chức một cơ cấu lãnh đạo gồm những người có uy tín để có những hành động thống nhất trong toàn trại. Một vài tên antel bị triệt hạ. Chúng bị đánh và có thương tích trầm trọng, phải đưa lên bịnh xá, hay chuyển trại.

Khi tình hình tương đôi an toàn, chúng tôi băt đâu tô chức những ngày lễ quan trọng như Quốc Khánh 1/11 và ngày Quân Lực 19/6. Từng nhóm nhỏ tín đồ Tin Lành và Thiên Chúa Giáo cũng cầu nguyện và đọc kinh thánh trong ngày Chúa Nhật. Thật là những ngày đáng ghi nhớ.

Tháng 8/1980 năm đó có một đợt chuyển về Nam đầu tiên. Đội 28 gồm những thành phần trẻ , tranh đấu mạnh nhất, trong đó có những người như Trung Úy Trần Văn Hồng, Đại Úy Mai Văn Tấn, Giáo Sư Nguyễn Đình Cương,.. từ trại A chuyển vào, được hai tháng thì bị đưa ra trại Mễ kiên giam. Nhiều người đã chết ở đây trong đó có anh Hồng và anh Cương... Nhiều người thân tàn ma dại, bịnh hoạn sắp chết được chúng đưa trả lại trại A Nam Hà trong đó có anh Tấn...

**Trên đường về Nam (12/1980)**

Sau mùa Giáng Sinh năm đó, 600 người cũng từ trại B được chuyển về Nam trong đó có tôi. Thật là một điều vui mừng và hạnh phúc.

Chúng tôi lên xe từ Trại B (Nam Hà), đi ngang qua Trại A, qua Trại C rồi men theo con đường cũ kỹ nham nhở vùng Chi Nê, Thanh Liêm, qua thị trấn Phủ Lý rồi đoàn xe dừng lại ở nhà ga Bình Lục. Bây giờ là nửa đêm và đoàn tàu đã chờ sẵn ở đấy. Chúng tôi lần lượt gồng gánh lên tàu. Một số ngồi dưới sàn, một số ngồi trên ghế. Toa tàu như một phòng giam lưu động, cửa đóng kín và cài then từ bên ngoài. Theo thủ tục của công an thì bất cứ cuộc di chuyển nào cũng phải còng tay hai người làm một. Không phải còng inox của Mỹ mà là còng

nội hóa nhiều cái đã rỉ, không co giãn theo cổ tay lớn nhỏ mà chỉ có một cỡ. Người nào cổ tay lớn thì bị còng siết chặt đau điếng. Tuy thế chúng tôi cũng tìm cách mở ra cho được thoải mái.

Đoàn tàu bắt đầu khởi hành sau nửa đêm. Ai nấy cũng đều vui mừng. Quây quần hút thuốc lào và kể lại chuyện ngày xưa. Chỉ có những anh chàng Bắc Kỳ di cư, mới theo dõi để tìm lại những nơi chốn cũ. Nhiều người vẫn còn nhớ những nhà ga chính như là Bĩm Sơn, Thanh Hóa, Quỳnh Lưu, Cửa Lò, Vinh, Hà Tĩnh, Đồng Hới...

Khi đoàn xe bắt đầu vượt qua Hồ Xá (Vĩnh Linh), lòng chúng tôi bắt đầu xúc động. Như một người bị lưu đày trở về lại quê xưa, lòng ai cũng bồi hồi xúc động.

Tàu đã qua cầu Hiền Lương trên sông Bến Hải, tiến vào vùng Gio Linh.

Đây mới là quê hương của tôi. Đây mới là những vùng đất mà chúng tôi đã đổ máu ra để mà bảo vệ. Đây là căn cứ A2 trên một ngọn đồi cao nhìn xuống vùng Trung Lương nghèo nàn xơ xác đang ở bên trái tôi. Đây là căn cứ Pháo Binh C1 với những căn hầm đầm ấm mà anh Đễ, anh Cang, và những sĩ quan thuộc Tiểu Đoàn 9 TQLC tụ họp vui vầy trong những ngày Tết năm 1972. Rồi cây cầu Đông Hà nơi Tiểu Đoàn 3 TQLC đã chận đứng được sức tiến quân của VC trong mùa Hè đỏ lửa năm 1972.

Tôi chạy qua trái rồi qua phải để nhìn những kỷ niệm của mình và của anh em mình. Tôi muốn kể cho họ nghe chiếc cầu đã gãy trên sông Thạch Hãn. Tôi muốn nhắc lại những ngày vui mừng đón bạn bè trở về trong lao tù Cộng Sản trong ngày trao trả tù binh sau ngày ngưng bắn 27/ 1/ 1973. Chúng tôi đã cầm tay nhau vui mừng khi ngọn cờ vàng ba sọc đỏ tung bay trên cổ thành Quảng Trị đã được tái chiếm bởi hai lực lượng hùng mạnh nhất của Quân Lực VNCH là Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến.

Cái ngày Sư Đoàn TQLC tái chiếm Cổ Thành Quảng

Trị (15/9/1972), nỗi mừng vui biết nói sao cho vừa. Những chiến tích làm sao mà quên được. Trong lòng những người lính miền Nam, ngọn cờ vàng ba sọc đỏ vẫn mãi mãi tung bay:

*Cờ bay, cờ bay oai hùng trên thành phố thân yêu,*
*Vừa chiếm lại đêm qua bằng máu..*

Đoàn tàu lặng lẽ đi qua dòng sông Hương, qua cầu Bạch Hổ nhưng vẫn không dừng lại ở ga Huế. Có quá nhiều kỷ niệm trên những đoạn đường đi qua.

Phú Lương, Bạch Mã, Lăng Cô, đèo Hải Vân, Nam Ô, Đà Nẵng, Quảng Nam,... Rồi đoàn tàu đi qua Đức Phổ, Mộ Đức, Tam Quan, Phù Mỹ,...

**Trại Hàm Tân (Z30D).**

Đoàn tàu dừng lại ở ga Diêu Trì (Bình Định), 300 anh em ở những đoàn tàu phía sau xuống tàu. Họ được đưa lên xe, theo Quốc Lộ 19 về trại Gia Trung (Gia Lai Kon Tum). Rồi đoàn tàu tiếp tục qua các ga Văn Canh, Tuy Hòa, Vạn Giã, Diên Khánh, Ba Ngòi, Cà Ná, Mường Mán và cuối cùng dừng lại ở ga Gia Ray (Xuân Lộc). Chúng tôi được đưa lên xe về trại Z30D (Hàm Tân). Đây là Căn Cứ 5 của quân đội Đồng Minh cũ, dọc theo Quốc Lộ 1, nằm gần mật khu Mây Tàu, Long Khánh. Một trại giam khá đông đảo tù nhân, hơn 6.000 người, chia làm hai khu: Khu cũ và khu mới, ngăn cách nhau bằng hàng rào kẽm gai. Khu mới xây lợp tôn, có bệ nằm bằng ciment, tầng trên bằng ván dày. Phòng vệ sinh tương đối sạch sẽ. Trước đây trại này có một khu dành cho những sĩ quan Nữ Quân Nhân, nhóm tình báo Thiên Nga, và một số hình sự. Bây giờ thì không còn nữa. Đám cán bộ VC ở đây rất hách và cái đám tay sai trật tự cũng làm ra vẻ ta đây có quyền hành như... Về đây tôi được nghe kể lại một cái chết đầy thương tâm của Tr/Tá Huỳnh Văn Lượm, vị cựu Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 9 TQLC mà có thời gian tôi là đại đội trưởng của ông.

Trong tập truyện "***Ở Một Nơi Dễ Tìm Thấy Thiên Đàng***", tác giả là anh Huỳnh Văn Phú, người bạn cùng quê, cùng

trường đã viết:

*- Không một ai có thể tin rằng Lượm đã vô ý ngã vào chảo nước sôi mà chính anh đã tự chọn cái chết hãi hùng như thế. Suốt 10 năm đói khổ, tuyệt vọng, lê lết trong ngục tù CS, tôi đã từng chứng kiến nhiều cái chết của bạn bè, nhưng không có cái chết nào làm cho lòng tôi tan nát như cái chết của L..*

Trong cuộc di tản từ Đà Nẵng về Sài Gòn, anh Lượm là Trung Tá  Lữ Đoàn Phó Lữ Đoàn 258 cho Đại Tá Nguyễn Năng Bảo. Anh có người vợ rất đẹp, Tây lai. Theo lời anh Phú thì "vợ Lượm là một thiếu nữ có nhan sắc tuyệt đẹp của một người mang hai dòng máu Pháp – Việt." Họ lấy nhau nhau năm 1970 và có với nhau hai đứa con, nhưng đứa con đầu lòng của họ phát triển không bình thường. Điều này đã gây cho Anh không ít khổ tâm. Trong suốt bảy năm đi tù ở ngoài Bắc, vợ Anh chưa một lần đi thăm. Đến năm 1983, trong một lần đi thăm của người chị, Anh được biết vợ Anh đã bỏ anh và hai con để lấy một người đàn ông khác. Thật ra trong hoàn cảnh hiện nay cũng có nhiều người vợ bỏ đi lấy chồng khác, hoặc nhẹ dạ nghe lời tuyên truyền của Việt Cộng, hoặc không thể tự mình đứng vững giữa cuộc đổi thay quá đột ngột và những sự phũ phàng của cuộc sống. Đã có lần anh cay đắng khi so sánh:

*- Giữa đàn bà và loài hoa có sự tương đồng. Những loài hoa có màu sắc rực rỡ thường không có hương, mà chỉ có những loài hoa có màu sắc đơn giản như hoa Dạ Lý Hương hay hoa Ngọc Lan mới tỏa hương. Người đàn bà cũng thế, người có nhan sắc tuyệt trần thì thường ít có đức hạnh, nghĩa là ít có cái nết... Tao biết vợ tao đẹp, có sắc nhưng phần đức hạnh e rằng phải xét lại..."*

Đó là nỗi buồn phiền rồi tuyệt vọng đã đưa đến cái chết của anh và cũng là nỗi xót xa của những người đàn ông trong những hoàn cảnh tương tự.

Chúng ta hãy nghe một bài hát thật đau lòng của một người trước khi từ giã cõi đời, anh Lượm đã viết và đã hát, mặc dầu anh không phải là nhạc sĩ và ca sĩ:

*Chúa nói yêu ta,*
*Mác nói yêu ta,*
*Em cũng nói yêu ta*
*Chúa hứa hẹn một Thiên Đàng,*
*Mác hứa hẹn một vườn hồng,*
*Em thì hứa yêu ta suốt đời.*
*Nhưng ..*
*Thiên đàng chưa tới,*
*Vườn hồng chẳng thấy,*
*Chỉ có máu, mồ hôi, nước mắt*
*Những vòng kẽm gai và hận thù.*
*Còn em thì mãi mãi...*
*Mãi mãi bỏ ta đi lấy chồng...*

Bài hát mang âm điệu của một bài thơ với nổi niềm xót xa, bi thảm và chán chường.

Nửa tháng sau chúng tôi được thăm nuôi. Tôi rất vui mừng gặp lại vợ và hai con. Tuyết bây giờ đã khá hơn, không còn quá ốm như hồi đi thăm ở ngoài bắc. Cường đã lên 10 tuổi, còn Thảo thì tám tuổi. Thảo từ xa đã chạy tới ôm lấy tôi. Con bé thật nhanh nhẹn và xinh đẹp! Cường thì vẫn e dè nhút nhát. Thăm ở đây ít bị kiểm soát hơn nhưng thời gian cũng chẳng có được là bao.

**Cuộc nổi dậy phản đối ở trại Hàm Tân – Z30D (A và B).**

Đám chèo ở đây cũng hách dịch hơn. Chúng cho rằng việc chúng tôi được chuyển về Nam là một đặc ân. Mỗi buổi sáng lao động phải cung cấp buổi ăn sáng và thuốc lá cho đám quản giáo và vệ binh. Chúng tôi rất bất bình và quyết định không làm việc đó. Nếu có sự ức hiếp tại hiện trường lao động thì chúng tôi đồng loạt phản đối. Sự đoàn kết của chúng tôi bao giờ cũng làm đám chèo ngần ngại.

Một hôm đi lao động về các đội tập họp trước cổng chờ vào trại. Một tên vệ binh ngồi ở chòi gác trên cao ra lịnh cho

tất cả bỏ mũ nón khi đi qua trước mặt hắn. Những người đi đầu không làm công việc đó. Hắn chận lại. Chúng tôi đồng loạt ngồi xuống trước cổng để phản đối. Tên vệ binh rất tức giận và mất bình tĩnh, hắn bắn một loạt trước những người đi đầu. Sỏi đá văng tứ tung, trúng vào cánh tay của anh Lê Văn Bút, Tr/Tá Không Quân.

Chúng tôi rất phẫn nộ, cùng la lên dữ dội. Tên trực trại phải can thiệp. Đám chèo lúc đâu cũng hoàn toàn bất ngờ trước những phản ứng mạnh bạo của chúng tôi. Tên trực trại yêu cầu chúng tôi vào trong trại và khóa cổng lại.

Chúng tôi cũng họp ngay Ban Tổ Chức và ra quyết định. Việc đầu tiên là không vào buồng đêm đó và sau khi cơm nước xong chúng tôi tập họp toàn bộ ra giữa sân, yêu cầu trại trưởng xuống giải quyết. Đêm đó, chúng cùng hát những bản đồng ca, những bài nhạc Chính Huấn, những bản tù khúc và đọc những bài thơ đấu tranh. Hơn 3.000 người, kể cả gần 600 người sẽ được thả vào ngày mai cũng tham gia vào cuộc tranh đấu của chúng tôi.

Hơn 5 năm trong tù Cộng Sản, chúng tôi chưa bao giờ được ca hát những bài ca rất uý kỵ đối với chúng nó. Mọi người đa số đều hào hứng, nhất là những anh em trẻ. Chúng tôi đặt những vọng gác chung quanh để kịp thời báo động những diễn tiến bên ngoài. Một toán đi tuần tra chung quanh để kịp thời ngăn chặn những hành động quá khích như đốt trại, phá trại giam,... Bên ngoài lực lượng của chúng cũng được điều động và tăng cường. Những ổ súng cộng đồng đặt trên những tháp cao chĩa thẳng vào bên trong. Có tiếng xe tank được chuyển tới...

Buổi sáng chúng tôi vẫn có mặt toàn bộ tại sân. Biểu tình ngồi bất bạo động. Trại trưởng là tên Tr/ tá Công An Đoàn Mạnh không xuất hiện nhưng đám cán bộ trực trại và văn hóa có mặt để tìm hiểu nguyện vọng và yêu cầu. Chúng hứa sẽ đưa nguyện vọng lên cấp trên.

Qua một ngày và một đêm, nhiều người có vẻ mệt mỏi,

nhất là vào buổi trưa nắng và nóng. Nếu tiếp tục cuộc tranh đấu sẽ có những diễn tiến bất lợi. Chúng tôi cùng nhận định trong cuộc chơi không cân bằng, nếu tiếp tục sẽ thất bại và nguy hiểm. Thế này là đủ rồi. Địch cũng biết được một phần nào ý định của chúng tôi. Sau lần yêu cầu của tên trực trại vào buổi chiều, chúng tôi trở về buồng và sinh hoạt bình thường.

Ba ngày sau đám cán bộ chấp pháp từ thành phố xuống mở cuộc điều tra. Đây cũng là dịp để chúng tôi được nói lên toàn bộ những sai sót, những việc làm sai trái của những tên cán bộ. Dĩ nhiên trong bất cứ chế độ nào cũng có những nhân sự hành động sai. Dĩ nhiên chúng tôi biết rất rõ Cộng Sản khó mà bỏ qua những sự kiện trình bày trong ngày hôm nay mà chúng sẽ cho đó là những hành động và những lời nói có tính cách phá hoại. Nhưng chẳng thà được nói một cách danh chính ngôn thuận như thế này vẫn hơn.

Tên cán bộ chấp pháp ngồi nghe, ghi chép và cuối cùng hắn nói sẽ chuyển những ý kiến này lên cấp trên để giải quyết nghĩa là để có những biện pháp kỷ luật tối đa. Đối với Việt Cộng những biến cố trong những ngày qua không đơn giản, hay đơn thuần là những sự kiện bất bình bộc phát. Chúng muốn tìm những tổ chức thúc đẩy phía sau và những cá nhân lãnh đạo. Khi phát biểu những ý kiến trên tôi cũng đã chấp nhận những hậu quả cho mình. Không phải là một hành động anh hùng cá nhân mà là nỗi bực tức thoát ra từ những dồn nén, căm giận từ lâu. Nhiều anh em như anh Nguyễn Đăng Tấn, Trung Tá Pháo Binh Sư Đoàn 21 BB, anh Huỳnh Văn Hồng, Trung Tá, cũng thẳng thắn nói lên những suy nghĩ của mình. Một điều chúng tôi biết rất rõ những tên chấp pháp ghi nhận những ý kiến đó không phải để tìm cách sửa sai mà là những là những dữ kiện để chúng chụp mũ chúng tôi. Cũng chẳng sao. Sao bao năm trong những nhà tù VC, chúng tôi vẫn giữ vững tinh thần Quốc Gia và những lý tưởng đấu tranh của mình.

Cũng cần nói thêm cuộc tranh đấu của khu A đã lan tới khu B của Z30D. Và nó cũng lan tới trại Z30C ở Căn Cứ 4.

Kết quả "mười ba con ma" của trại A cùng một số ở trại B và Z30C được đưa về kiên giam tại khu xà lim Chí Hòa. Đó là biện pháp kỷ luật đầu tiên.

**Xà Lim Chí Hòa, Khu ED**.

Buổi sáng của một ngày sắp Tết, tất cả tập họp tại sân để chuẩn bị đi lao động. Tên cán bộ trực trại đọc trước một danh sách của những người ở nhà đê làm việc. Chúng tôi đêu nghĩ cái ngày ấy đã đến rồi. Tất cả đều rất bình tĩnh, chuẩn bị đồ đạc gọn gàng. Vì là mới thăm nuôi nên quà cáp hơi nhiều. Cũng may nếu đến trại mới thì cũng một thời gian nữa mới được thăm. Chúng tôi lại bị còng tay, đưa lên xe bít bùng chở vào buổi trưa 29 Tết.

Mười ba người mà bây giờ tôi đều nhớ hết, gồm có các Anh: Vũ Xuân Thông, Hoàng Bá Tất, Nguyễn Nghiêm Tôn, Nguyễn Đăng Tấn, Hoàng Vũ Duyên, Nguyễn Văn Châu, Đỗ Đức Thiện, Kiều Công Cự, Nguyễn Hữu Tài, Huỳnh Văn Hồng, Nguyễn Tiến Linh, Nguyễn Phúc Thọ, và Lê Văn Huỳnh. Tuy ngồi trong xe bít bùng nhưng chúng tôi vẫn theo dõi lộ trình cái trại giam mà mình sẽ tới. Đoạn đường đất từ đây ra đến Quốc Lộ I khoảng năm cây số theo hướng Đông Tây. Ra tới đường nếu quẹo phải thì ra những trại ở miền Trung còn quẹo trái thì về những trại ở miền Nam. Chúng tôi vẫn ao ước chiếc xe quẹo trái.

Mà xe quẹo trái thiệt. Lại bàn tán xôn xao. Về Kà Tum, Tây Ninh hay một trại hắc ám nào đó... cũng được. Anh chàng Huỳnh, gọi là Huỳnh rèn, và Châu – Campuchia, chung một khóa ngồi ở ngoài cùng đã táy máy gỡ được tấm bạt. Gió nóng từ bên ngoài thổi vào và chúng tôi thấy chiếc xe đang chạy trên xa lộ Biên Hòa. Đang thẳng về hướng Sài Gòn. Một người nào đó buộc miệng kêu lên: Chí Hòa. Tất cả ồ lên một tiếng vui mừng. Rồi chiếc xe chạy qua cầu Phan Thanh Giản, qua Chợ Đa Kao, theo đường Hiền Vương rồi quẹo lên đường Lê Văn Duyệt. Con đường này rất quen thuộc với tôi. Gần đến rạp chiếu bóng Thanh Vân chiếc xe quẹo trái đi vào đường

Chí Hòa. Đúng là vào trại giam Chí Hòa. Đa số chúng tôi đều có nhà ở gần đây thôi.

Trại Chí Hòa, được xây dựng từ thời Nhật, nằm ngay trung tâm Sài Gòn, có hình bát giác nên người ta còn gọi là Lò Bát Quái gồm một tầng trệt và ba tầng lầu. Nơi đây dùng để nhốt những tội đại hình, chung thân và tử tội. Những nhân vật quan trọng trong nội các của chế độ cũ được nhốt ở đây như cựu Thủ Tướng Phan Huy Quát, tỷ phú Nguyễn Đình Quát, các ông Bộ Trưởng Ngô Khắc Tịnh, Ngô Khắc Tỉnh, Hồ Văn Châm, kể cả Đại Tá Nhạc Sĩ Nguyễn Văn Đông cũng bị nhốt ở đây... Chúng tôi đến vào buổi trưa nên phải ngồi đợi bọn cán bộ đi ăn về rồi mới bày hàng ra khám xét. Bị mất đi một số đồ vật và thức ăn. Rồi kêu tên từng người dẫn đi. Đa số mỗi người đều nhốt trong một phòng. Tôi cũng vậy, trong một phòng ở lầu hai thuộc khu ED.

Trong bài viết "*Trong Bóng Tối Xà Lim Chí Hòa* (29/1/1981)" tôi đã ghi lại rất kỹ. Đời sống xà lim thật là gay go lúc ban đầu. Một ngày 24 tiếng đồng hồ. Thời gian thì quá dài. Ngày và đêm nhiều khi khó phân định. Nhiều khi lấy ngày làm đêm và lấy đêm làm ngày. Cuộc sống không bình thường ít nhất cũng trong vòng một tháng đầu. Một thân một mình trong căn phòng âm u thiếu ánh sáng. Lần đầu tiên tôi bị bắt buộc làm người cô đơn. Nội qui không được chuyện trò, không được ca hát. Không gian trống vắng, lòng tôi cũng trống vắng. Trong cái thanh tịnh tuyệt vời tôi để lòng mình lắng xuống để suy nghiệm lại suốt cả cuộc đời mình. Hình ảnh cuộc đời, hình ảnh những người thân yêu trở về đầy ắp trong gian phòng. Niềm tin tôn giáo là một sức mạnh vô biên. Chúa đã ở cùng tôi. Tôi không còn cô đơn trong căn phòng tăm tối này nữa. Tôi đã đứng dậy bước đi như tên tù Papillon của Henri Charrière. Tôi đã ngồi tham bích diện tường như một nhà sư Thiếu Lâm thực sự để tìm sự bình an mà Chúa đã ban cho tôi, để thấy Ngài đã gìn giữ tôi trong suốt cuộc đời chinh chiến, cũng như suốt trong những ngày lao tù. Tôi cũng cầu nguyện để Người ban cho tôi trái tim không còn hận thù, căm

giận. Nhưng tôi biết điều này không phải là dễ dàng.

Những ngày sau đó rôi cũng quen đi trong cái không khí âm u tăm tối này. Chúng tôi đã tìm cách liên lạc với nhau, để biết người bên phải bên trái mình là ai. Nhờ những đường ống dẫn nước mà tôi liên lạc hàng ngang bên trái mình là anh Nguyễn Đăng Tấn, bên phải mình là Hoàng – Thánh Giá. Nhờ đường cống cầu tiêu mà tôi biết người đang ở trên đầu tôi là Hoàng Vũ Duyên. Chúng tôi không còn cô đơn nữa. Bọn cán bộ tìm mọi cách để rình rập và nghe lén. Có lần tôi bị còng hai chân trong vòng 10 ngày vì hát một mình trong phòng. Cũng có nhiều biến cố xảy ra ở đây mà tôi đã ghi lại trong bài viết đã nói ở trên.

Khẩu phần hằng ngày là một chén cơm trộn một chén bắp và một chén nước canh. Cơ thể thiếu muối trầm trọng. Bên ngoài vợ tôi rất lo lắng vì việc chuyển trại của tôi. Tin lành thì ít mà tin dữ thì nhiều. Nhiều người nói là chúng tôi bị đem đi thủ tiêu sau cái đêm chống đối. Sau đó nhờ móc nối với một tên cán bô văn hóa của trai Chí Hòa mà vợ tôi đã biết tin tức của tôi. Đó cũng là thời gian mà vợ tôi, rồi hai con tôi và nhiều người bên vợ tôi đã đặt niềm tin vào Cứu Chúa Jesus. Thật là một điều vui mừng lớn nhất trong đời tôi. Tôi hết lòng cám ơn Ngài.

Gần một năm sau chúng tôi được nhận quà của gia đình nhưng không được thăm gặp. Sau khi nhận quà lần thứ hai chúng tôi chuyển trại sau 16 tháng ở xà lim Chí Hòa.

**Trại Xuân Phước (Z20A Phú Khánh ).**

**Phân Trại A.**

Tháng 5/1983 chúng tôi được chuyển từ trại kiên giam Chí Hòa về trại kỷ luật Xuân Phước (Phú Khánh) thuộc huyện Củng Sơn, Tuy Hòa. Trại này còn gọi là A20. Cùng đợt chuyển trại có những nhân vật đặc biệt như các ông cựu Bộ Trưởng Thông Tin Chiêu Hồi Hồ Văn Châm, Tư Pháp Ngô Khắc Tịnh, Giáo Dục Ngô Khắc Tỉnh; Ông Bùi Văn Hải, Chánh

Văn Phòng Tông Thống Ngô Đình Diệm, cựu Thiếu Tướng Cao Đài Lê Văn Tất,.. và nhiều nhân vật quan trọng khác. Trong số này có Hoàng – Thánh Giá. Tôi không biết rõ anh chàng này là người như thế nào, nghe đâu hắn là người chủ chốt trong vụ chống đối ở nhà thờ Vinh Sơn trên đường Trần Quốc Toản. Ra đến trại Xuân Phước, Hoàng bị đưa ngay vào trại kỷ luật, sáu tháng sau mới được đưa ra sinh hoạt tập thể.

Riêng 32 anh em quân đội và cảnh sát chúng tôi từ các trại Z30D và Z30A, bị chúng gom lại một đội và gọi là Đội Sĩ Quan Chống Đối và do anh Nguyễn Văn Dũng, gọi là Dũng Răng Vàng, Thiếu Tá, Khóa 17 Đà Lạt làm đội trưởng.

Trại Xuân Phước được gọi là trại giam trung ương, do Bộ Nội Vụ Cộng Sản điều động trực tiếp. Trại chuyên nhốt tù chính trị chung thân, tù hình sự có án từ 10 năm trở lên. Một số tay anh chị từ chế độ cũ còn lưu giữ từ Phú Quốc và vùng kinh Năm (U Minh). Một số sĩ quan nổi dậy trong trại Suối Máu trong đêm Giáng Sinh năm 1978. Và lâu nhất là số người còn sót lại từ vụ tàu Việt Nam Thương Tín trở về từ đảo Guam năm 1975. Cũng có một số nhân vật đặc biệt như Chưởng Môn Vovinam Lê Sáng, Chủ nhân hãng Alpha Phim. Rất nhiều Sĩ Quan Tuyên Úy Thiên Chúa, Tin Lành, Phật Giáo,.. nói chung đây là một trại giam những thành phần đặc biệt. Trại gồm ba phân trại A, B, C.

Chúng tôi đến Xuân Phước vào khoảng tháng Năm, khi miền Nam trung bộ nắng như đổ lửa. Tù nhân đi làm không được mang giày dép. Đôi chân trần trên những đoạn đường đá sỏi và nóng hừng hực. Chúng tôi nhất quyết tranh đấu để toàn trại đi làm được mang giày dép. Chính vì vậy mà hơn một tháng sau, chúng tôi được chuyên vào trại B.

**Phân Trại B**.

Trại ở dưới một cái trủng thấp, chung quanh là núi. Một con suối rộng chảy dưới chân những ngọn đồi.Vào tháng Mười nước từ các triền đồi đổ xuống gây cảnh lụt lội. Con

suối mùa này trông rộng như một con sông. Những người đi thăm nuôi thường mướn những người dân địa phương chở qua bằng ghe nhỏ. Nhà thăm nuôi ở trên một đồi cao, chung quanh trồng khoai mì. Trại này chuyên trồng mía và nấu đường. So với những ngày ở trong xà lim Chí Hòa thì ở đây hạnh phúc hơn nhiều. Tôi được thăm gặp nhiều lần. Vợ tôi dẫn Cường Thảo ra thăm. Chị Ba tôi với anh Trì, anh Lang tôi về năm 1982 cũng ra thăm. Đời sống tương đối dễ chịu.

Đối với những sĩ quan chúng tôi trại có vẻ tôn trọng hơn. Hơn hai mươi người chúng tôi được đưa xuống nhà bếp thế cho đám hình sự. Tôi được chỉ định làm đội trưởng. Tuy nhiên người quản lý kho lại là một người tù hình sự. Hắn có tên là Huỳnh Văn Thơm, khoảng 60 tuổi, người miền Nam, tánh tình xuề xoà. Cấp bực trong quân đội Việt cộng của hắn là trung tá. Sau 30/4/1975 đơn vị hắn tiếp quản Sài Gòn, và là đàn em của Trần Văn Trà nên được làm Chủ Tịch quận 5. Năm 1976 trong chiến dịch đánh tư sản hắn ẵm được một số vàng khá lớn, khoảng trên 500 cây, theo lời hắn kể, đem về quê ở Mỏ Cày cất kỹ. Có lẽ ăn chia không đồng đều, hắn bị tố, bị nhốt ở Tổng Nha Cảnh Sát, rồi bị đưa ra tòa kêu án 12 năm. Tính đến nay hắn tù được hơn năm năm, nhờ có 40 tuổi đảng nên năm nào hắn cũng được giảm án. Hắn rất bằng lòng công việc làm của mình và thường tâm sự rất tách bạch không dấu diếm:

- Mình đi theo cách mạng hơn 40 năm từ hồi còn đi chăn trâu, rồi giác ngộ đi bộ đội, chẳng được cái con mẹ gì hết. Bây giờ có cơ hội kiếm chút đỉnh dưỡng già chứ. Mình có ăn cắp của ai đâu. Ở tù sướng chán còn hơn ở trong rừng, trong rú...

Tôi ở trại này được hơn hai năm. Những ngày sau cùng chứng kiến hai cái chết thật tội: Th/Tá Nguyễn Ngọc Chất và Th/Tá Nguyễn Văn Châu.

Ông Chất ở trong đội nhà bếp. Ông nhỏ con nhưng rất lanh lẹn và khỏe mạnh, tánh tình cương trực hay giúp đỡ những người gặp khó khăn. Mỗi lần đi lãnh gạo ông đều tình nguyện đi theo. Ông nói đi ra ngoài thoáng hơn. Thường một

tháng đi lãnh gạo một lần. Tôi cắt cử sáu người đi theo Sáu Thơm. Đáng lẽ  Thơm đi theo để cân, nhưng hắn làm biếng nên bảo tôi đi giùm. Đến kho tôi nắm bàn cân, còn sáu người còn lại vào khiêng gạo bỏ lên mâm. Đang làm ông Chất bảo tôi sao thấy chóng mặt quá. Tôi bảo ông lại đằng kia ngồi nghỉ đi. Xong xuôi tôi thế ông đẩy xe với Hoàng quẹo. Ông Chất lẽo đẽo theo sau nhưng dáng điệu rất mệt. Chúng tôi bàn nhau san bớt gạo qua hai xe, rồi đê ông lên ngôi xe ít hơn. Ông Chất nhỏ con và trọng lượng khoảng 40 kg. Về đến trại chúng tôi chở thẳng ông xuống trạm xá. Nửa giờ sau người trạm xá lên lãnh cơm báo là ông Chất đã chết vì động tim. Cái chết đến thật mau mắn và nhẹ nhàng. Ông đã được chôn trên đồi khoai mì phía sau trại cùng với những người bạn đã nằm xuống.

Người thứ hai là Nguyễn Văn Châu, T/Tá, Trưởng Phòng 2 SĐ/TQLC, dân Mỹ Tho, nước da ngăm ngăm, có biệt danh là Châu Campuchia. Lập trường Quốc Gia rất vững chắc và rất căm ghét CS. Nhiều khi ông bộc lộ một cách quyết liệt, mạnh bạo trước đám chèo. Châu là người bạn cùng tranh đấu với tôi từ trại Nam Hà, rồi về Hàm Tân và xà lim Chí Hòa, rồi ra Xuân Phước cùng ngày. Vì là cùng binh chủng cho nên chúng tôi rất thân nhau. Trước 30/4/1975 Châu là một sĩ quan có năng lực, có chuyên môn cao, tánh tình thẳng thắn, trung thực. Vào tù, ông cũng cất cao đầu, không mặc cảm, không tự hạ trước kẻ thù. Thái độ của Châu nhiều khi làm cho bọn cán bộ rất bực mình. Trong cuộc tranh đấu tại trại Hàm Tân, Châu đã chứng tỏ cho bọn chấp pháp thấy được sự kiên cường bất khuất của một SQ/ QLVNCH. Trong trại tù Cộng Sản đã có những SQ /TQLC rất đáng được tôn trọng và vinh danh như: Mai Văn Tấn, Phạm Cang, Lê Quang Liễn, Trần Văn Loan, Võ Đằng Phương, Nguyễn Kim Chung,...

Cuộc sống của Nguyễn Văn Châu đang bình thường thì cơn bịnh sơ gan cổ chướng bộc phát và bác sĩ ở trạm xá cho biết đã đến thời kỳ trầm trọng. Chỉ trong vài ngày mà những mà những triệu chứng lộ hẳn ra bên ngoài như nước da vàng bệch, lòng trắng của mắt biến thành màu vàng bệch, nước tiểu

cũng vàng. Anh em trong trại gom toàn bộ trụ sinh cho Châu nhưng đã trễ quá rồi. Châu được khiêng lên bịnh xá của liên trại và sau đó được chuyển ra bịnh viện Phú Khánh. Châu đã mất ở đây. Lần đầu tiên tôi nghe thấy bọn chúng cho phép thân nhân đem xác Châu về chôn ở Mỹ Tho.

**Những ngày sau cùng trong tù CS**.

Những ngày đầu năm 1985 tại trại B Xuân Phước, đội nhà bếp chúng tôi thường xuống đi làm khi trực trại vừa mở cửa vào buổi sáng. Sau khi phát phần ăn sáng cho trại, kể cả những người ở khu kiên giam. Hôm nay tên quản giáo vào sớm và cho lịnh nhà bếp chỉ để lại một người ở lại nấu nước còn bao nhiêu tập họp lên hội trường.

Cả trại được lịnh tập trung lên hội trường. Đám cán bộ và vệ binh cũng có mặt đầy đủ. Tôi linh cảm như có một cái gì đó bất thường.

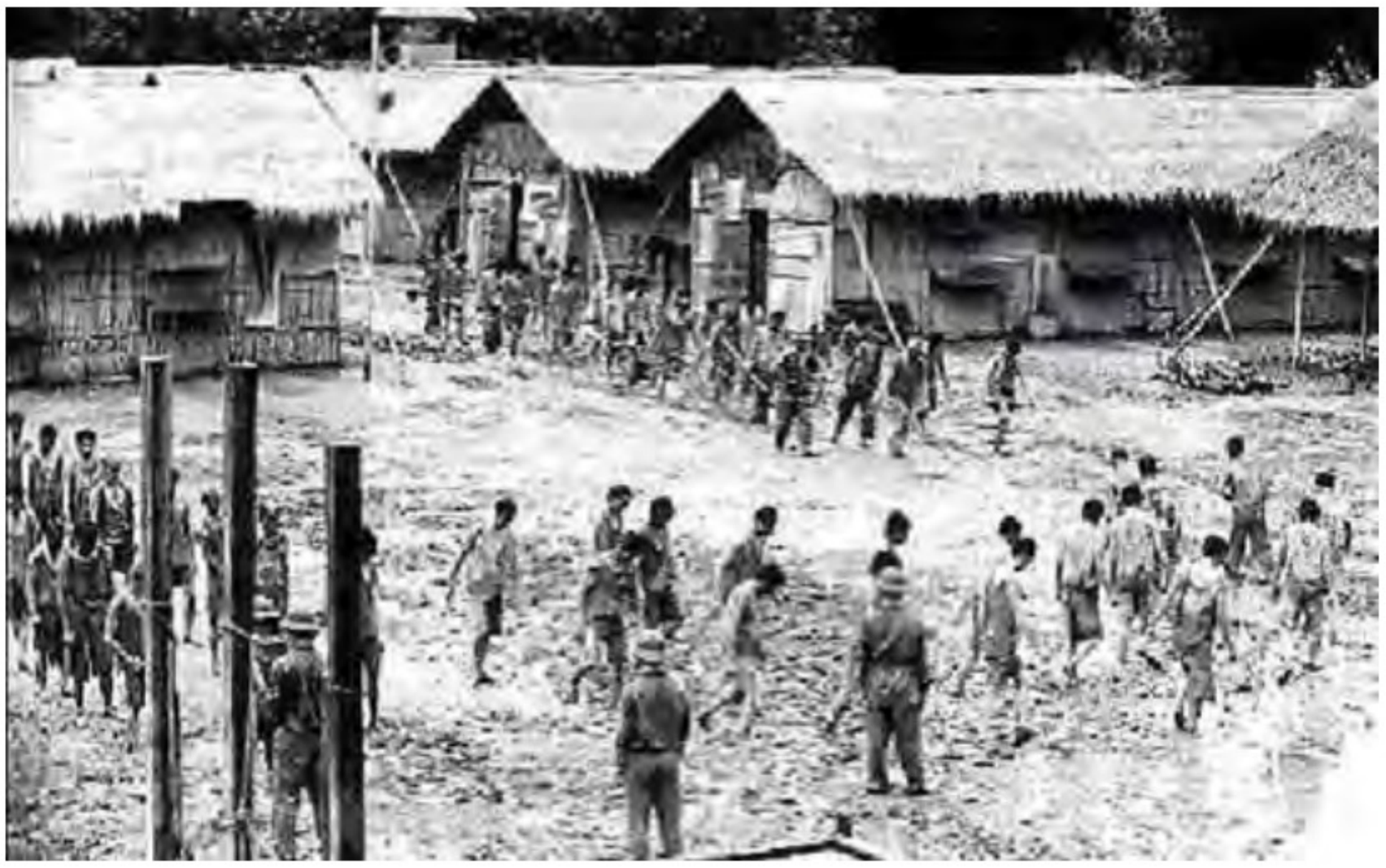

Sau khi mọi người ổn định vị trí, tên trại trưởng đọc một bài diễn văn muôn thuở về đường lối của đảng và nhà nước. Rồi hắn ngừng một lát, đưa mắt nhìn mọi người rồi hắn đi thẳng vào vấn đề:

- Hôm nay tôi sẽ đọc ba danh sách: Những người được chuyển trại, những người tiếp tục học tập "cải tạo" tại trại, và những người được tha... Những người có tên trong danh sách

nào thì khẩn trương thu dọn đồ đạc và ra xe...

Cái tiếng được tha làm mọi người xôn xao lo lắng. Mình đang ở trong danh sách nào đây. Tôi cố gắng trấn tĩnh, nhưng những hồi hộp lo âu không dấu được. Miệng thấy lạt lẽo và thèm một hơi thuốc. Tôi móc bọc thuốc rê và giấy ra để quấn. Hai bàn tay rung lên nhè nhẹ. Gần 10 năm rồi. Không biết đã đủ chưa. Cả hội trường cũng im lặng chờ đợi tên của mình. Những người được gọi tên trong danh sách chuyên trại này có vẻ thất vọng. Họ đứng dậy nói lời từ giã bạn bè rồi lặng lẽ bước đi.

Đợi cho đoàn xe chạy rồi tên trại trưởng bắt dầu đọc danh sách thứ hai, nhưng lần này hắn đổi lại đọc danh sách những người được tha. Mọi người ồ lên một tiếng vui mừng và hy vọng. Điếu thuốc trên tay tôi vấn vẫn chưa xong thì tên tôi được đọc lên. Tôi thẩn thờ đứng dậy. Lòng xúc động muốn khóc hết sức. Người bạn ngồi bên cũng có tên. Nó kéo tay tôi đi. Tôi đưa bọc thuốc rê cho một người nào đó mà bây giờ tôi vẫn không nhớ ra. Nguyễn Phú Tài, Hoàng Vũ Duyên, Trần Văn Châu, Hoàng Bá Tất, Vũ Xuân Thông, Nguyễn Đăng Tấn, cả các ông Hồ Văn Châm, Ngô Khắc Tịnh, Ngô Khắc Tỉnh, Lê Văn Tất,.. Cái đội gồm những sĩ quan chống đối từ xà lim Chí Hòa về đây, đa số đều được về... Chúng tôi trở về láng trại, thu dọn đồ đạc. Thật ra tôi chỉ lấy bộ quần áo dân sự mà hôm trước thăm nuôi vợ tôi đã đem ra, một vài món cá nhân. Còn bao nhiêu đồ ăn, quà cáp để lại cho bạn bè. Tất cả được đưa lên một chiếc xe Molotova để ra Trại A cũng là cơ quan của tổng trại để nhận giấy ra trại và nhận tiền đi đường. Gần hai giờ chiều thủ tục mới xong xuôi. Chúng tôi được chở ra Tuy Hòa và xuống xe ở một nhà ga xe lửa gần nhất. Nhiều người lên một chuyến tàu chợ sau cùng để về Nam. Tôi theo một số người đi ngược về Đà Nẵng. Tôi muốn về thăm Má và Hai Chị tôi trước khi về Sài Gòn cùng với gia đình nhưng phải chờ đến sáng mai mới có chuyến tàu ngược Bắc. Nhiều người nóng lòng quá giang xe đò, xe tải...

Đêm nay trăng thật sáng, ánh trăng chảy tràn đầy trên

muôn vật cũng như tấm lòng thật hạnh phúc của chúng tôi lúc bấy giờ. Có ba người tù vừa mới được ra trại đang chờ tàu. Những người dân ở đây nhìn vào là biết ngay chúng tôi là ai. Họ hỏi chúng tôi tối nay định ngủ lại ở đâu? Tôi nghĩ chắc ở ngay trên sân ga này chứ còn ở đâu. Một người đàn ông trung niên bảo về nhà ông ấy mà ngủ. Cũng chẳng có gì để làm phiền người ta. Với lại đêm nay chắc khó ngủ. Chúng tôi cám ơn rồi rủ nhau đi tìm một cái quán ăn tôi. Tô bún bò Huê thật ngon với một ly trà đá. Chủ quán nhất định không lấy tiền, lại còn tặng mỗi người một gói thuốc lá. Người dân miền Nam vẫn còn nhớ đến những người lính chiến năm nào. Mặc dầu bây giờ đã sa cơ thất thế nhưng cái phong thái, cái tư cách của một người lính của Quân Lực VNCH năm xưa vẫn còn đó.

Chúng tôi trở lại nhà ga. Không có một ai. Tất cả đều vắng vẻ. Tôi đến ngồi bên tam cấp nhìn trăng sáng lung linh. Tôi nghĩ đến những ngày tháng trong tù. Tôi bước vào tù ở cái tuổi 33, cái tuổi sung sức nhất. Tôi ra tù ở cái tuổi 43. Kể cũng còn đủ ý chí và sức lực để làm lại một cái gì. Thế là tôi đã trải qua 9 năm 6 tháng 10 ngày trong 13 trại tù của Việt Cộng mà chúng gọi là những trại "học tập cải tạo".

Thật ra tôi không muốn tranh luận về bốn tiếng vô nghĩa đó. Chỉ có một điều khó tin nhưng có thật là hằng trăm ngàn sĩ quan và viên chức của VNCH đã tự động, hay tình nguyện đi vào cái bẩy sập của Việt Cộng. Những người miền Nam còn quá nhiều thơ ngây đối với bọn cáo già Việt Cộng, hay là chúng tôi không còn con đường lựa chọn nào khác? Cũng có nhiều người bỏ nước ra đi, cũng có nhiều người tìm cách chống lại, nhưng tất cả đều vô vọng, chỉ làm cho chiếc còng số 8 càng siết chặt thêm. Còn đường lối và chủ trương của Việt Cộng thì đã có sẵn theo đúng lý thuyết của bọn chúng và đã được Phạm Văn Đồng nhắc lại trong một cuộc họp nội bộ:

*- "Đối với những viên chức và sĩ quan của ngụy quân và ngụy quyền, chúng ta không nên giết ngay để mang tiếng với thế giới. Chúng ta chỉ cần cho chúng ăn thật ít và bắt làm việc thật nhiều. Như thế cũng đủ giết chúng một cách thê thảm."*

Trên thực tế, những điều này đã được áp dụng một cách triệt để bằng những hình thức đày ải đến những vùng lam sơn chướng khí, giam cầm tra tấn trong những phòng giam tăm tối và lâu dài, bắt lao động khổ sai, hạ nhục, đánh đập, kể cả việc bắn giết, thủ tiêu... Tất cả chỉ nhằm một mục đích là tiêu diệt những thành phần đối nghịch bằng những phương tiện dã man và hiểm độc nhất. Nhưng anh em chúng ta đã không chết và sẵn sàng làm nhân chứng để nói lên cho cả thế giới cái bản chất của một chủ nghĩa độc tài, độc tôn, và độc ác. Một chủ nghĩa chỉ biết áp đặt và bạo lực. Một quái thai của thời đại.

Những người bước ra khỏi trại tù VC đều nhận thấy rõ một điều:

Dầu bị phủ nhận, cấm đoán và bôi bẩn, Chính Nghĩa Quốc Gia vẫn cao quí và trong sáng. Chúng ta đã tỏ ra vững vàng hơn bao giờ hết cái lập trường chính trị của mình để từ đó đưa đến một thái độ dứt khoát là "Không chấp nhận, không sống chung với Cộng Sản."

Bao nhiêu năm sông trong những trại tù CS cho chúng ta nhận diện được cái bản chất hung tàn của chế độ, một tâm địa dối trá, lọc lừa của đám lãnh đạo và tính cách vô luân, hèn hạ của những con người thừa hành. Đó là những tên công an mang nhiều tính chất thú vật hơn là con người.

Đúng là "Ở trong chăn mới biết chăn có rận" như ông bà ta đã nói hay "Chỉ có những người ăn chung một cái bát với chúng ta mới hiểu được chúng ta." Cho nên Việt Cộng chỉ lường gạt được những người nhẹ dạ, cả tin, những người chưa sống qua một ngày trong những nhà tù của chúng.

***Sống là tìm kiếm một Lý Tưởng cao cả để tôn thờ, lựa chọn những phương thức và phương tiện để tranh đấu và sẵn sàng đương đầu với mọi trở ngại, khó khăn và thực hiện cho kỳ được Lý Tưởng của mình.***

**Santa Ana ngày 11/3/2022**

# VÕ BỊ TÌNH SAY

*Tan hàng Võ Bị lang thang,*
*Rượu nồng  lạc chốn thiên đàng ngẩn ngơ.*
*Thánh nhân thương  kẻ khù khờ,*
*Ô kìa tiên nữ trong mơ hiện về….*
*Dáng kiều thơm ngát đê mê,*
*Nét hoa e ấp như lê ngọt ngào.*
*Tóc tiên lóng lánh trời sao,*
*Xiêm y rực rỡ như  đào mừng Xuân…*

*Tiếng oanh thỏ thẻ: " Chinh nhân,*
*Chàng từ đâu đến, vào sân Thiên đình ?"*
*.....Tiên ơi, Võ Bị chung tình,*
*Tháng Tư gãy súng một mình vào đây.*
*Nhớ Tiên ánh mắt đong đầy,*
*Yêu nàng Võ Bị suốt ngày ngẩn ngơ.*
*Mê Tiên dáng liễu trong mơ,*
*Vắng nàng ta mãi trông chờ nghìn Thu.*
*Vì Tiên Võ Bị lãng du,*
*Theo nàng tiếng hát ngọt ru mộng tình.*
*Trong ta riêng một bóng hình,*
*Nàng Tiên áo trắng và tình nhân sinh…*

*.....Chàng ơi tỉnh giấc lưu linh,*
*Tìm về cõi tục mặc tình phiêu du*
*Thiếp, Chàng cách trở thiên thu,*
*Trở về trần thế ngao du với đời.*
*Yêu chàng thiếp gởi mấy lời,*
*Thiên đường không phải cho người  trần gian.*
*Tình kia xin gởi mây ngàn,*
*Chàng mau tỉnh mộng rượu tràn Thiên cung….*

***Dat David Do F29***

# XUÂN THA HƯƠNG

***MINH NGUYỆT – K17/1***

Kể từ ngày lập gia đình với anh Nam Sinh Tín ( NST ), tôi đã được nghe anh kể rất nhiều về cuộc đời của anh, nhất là thời gian anh được thụ huấn trong Trường Võ Bị Quốc Gia VN . Vào năm 1959, anh đã nhập vào Trường Võ Bị làm Tân khóa sinh K 16 và trong thồi gian 8 tuần lễ sơ khởi anh bị nám phổi và được đi chữa trị tại Viện bài lao Ngô Quyền . Khi lành bịnh, anh không còn được cơ hội quì tuyên thệ trên Vũ đình trường để ngẩng cao đầu bước qua ccổng Trường trong ngày mãn khóa 16 vào năm 1962. Sau đó, mặc dầu được chấp thuận quay về làm dân chính , anh tiếp tục xin thụ huấn khóa 17. Anh luôn tự hào là đã trải qua hai lần 8 tuần lễ sơ khởi. Sau khi mãn khóa vào năm 1963, anh đã chọn về Bộ binh, phục vụ trong quân ngũ tại Đồng Tháp Mười. Một năm sau đó, anh được chuyển về Phòng 3 Nghi lễ thuộc Bộ TTM/QLVNCH, và được thăng cấp Thiêu tá cho đến ngày 30/4/1975. Anh luôn luôn nói với tôi và các con rằng ngoài gia đình , anh chỉ có Võ Bị với Khóa 17 và Khóa 16.

Được nghe anh kể lại những ngày đầu gia nhập vào quân đội với 8 tuần lễ sơ khởi rất là gian truân và ngày tuyên thệ mãn khóa , tôi đã sáng tác bản nhạc Kỷ Niệm Khó Quên để

tặng anh  và bài này đã được chúng tôi trình bày trong hai buổi họp mặt của K16 , K 26.

## KỶ NIỆM KHÓ QUÊN

Nhớ ngày nào lên đường nhập ngũ, dáng thư sinh , bỡ ngỡ trước cổng Nam Quan, hành trang nhẹ, giữa trời đứng bâng khuâng, bên đồng đội cùng chí hướng nam nhi.

Nhớ hôm đầu, gặp "hung thần" hò hét , tứ thân run, ấp úng chẳng nên lời. Suốt 8 tuần bê bết toát mồ hôi. thật lao tâm, nhưng nào dám hé môi.

(Đ K) Tân khóa sinh nhất quyết không sờn lòng. Đỉnh Lâm Viên, chinh phục thật hiên ngang. Cùng anh em nguyện thề với non sông, trai Võ Bị " Tự thắng để chỉ huy ."

Nhớ Đà Lạt những sớm mai dạo phố. Bên đồi thông, vui sánh bước bên Hồ Xuân Hương. Ngày mãn khóa, ra Trường đi muôn hướng. Khắp bốn vùng chiến thuật thỏa chí lập chiến công.

Tôi hãnh diện là nàng dâu Võ Bị , vì anh Nam Sinh Tín là người trai lý tưởng, đã sẵn sàng xếp bút nghiên để theo việc đao binh, gia nhập Trường VBQGVN và thề trao trọn cuộc đời cho binh nghiệp để bảo vệ Quê hương. Sự ra đi của anh là một tổn thất lớn cho gia đình chúng tôi, nhưng hiện nay, tuy không còn anh hiện diện trên cõi đời này, tôi cũng nhận được sự quan tâm và giúp đỡ của các CSVSQvà quí phu nhân, đã khiến tôi được an ủi và vơi đi nỗi buồn đau trong sinh hoạt hằng ngày. Tôi đã cảm nhận được câu Tình Đồng Môn hay Tình Tự Võ Bị và nhớ những lời anh đã nói với bạn đồng khóa như sau:

"Suốt mấy chục năm qua, thân Cùi của tôi đã nảy sinh ra rất nhiều chất nhựa dính vào ngũ tạng của tôi, âm thầm âm ỉ đã bao năm nhưng vẫn không tàn phá nổi cơ thể của một CSVSQ ở tuổi thất thập cổ lai hi này.

Không có gì là lạ cả, vì cùi tôi được huấn luyện từ Trường VBQGVN mà ra, thì làm sao mà đánh phá được. Chất nhựa

này được gọi là keo, một chất keo Võ Bị rất tốt , nó rất dính và khi đã dính rồi thì gắn chặt và không thể tách rời ra được . Tự kiểm điểm bản thân, khi tôi gặp bất cứ một CSVSQ nào là tôi có cảm giác hình như chất keoVõ Bị đã tự động tan ra , hòa lẫn vào nhau và khắng khít keo sơn. Keo Võ Bị là một chât kết dính đồng khóa và đồng môn trong bất cứ hoàn cảnh nào, từ trong quaân trường ra ngoài chiến trường và cả nơi địa ngục trân gian là các nhà tù vc.

Thoáng trông thấy " mẫu số chung" VB là tìm đến với nhau, chia sẻ ngọt bủi, điều mà không phải ai cũng có. Dẫu gọi là Cùi nhưng không bác sĩ nào chữa trị vì đó là thiên trùng bất tử. Các Cùi VB dầu muốn hay không cũng phải mng nó trong người cho đến hơi thở cuối cùng. Lời thề năm xưa của các SVSQVB: Không đội trời chung với cs. Và câu nói: Sinh vi tướng, Tử vi thần, luôn luôn nhắc nhở chúng ta phải xứng đáng là những chàng trai VB."

Giuse Nam Sinh Tín Louis đã được Chúa gọi về. Anh không muốn gia đình phải than khóc, phải chấp nhận là anh anh đã sống trọn vẹn cuộc đời này và thanh thản ra đi một hành trình mới.

Sau Tết, tháng Tư đen lại trở về khơi dậy sự đau buồn trong lòng người ly hương . Bao thảm họa của ngày 30/4/1975và Thuyền nhân vượt biển như không thể xóa nhòa trong tiềm thức. Từ ngày giặc cộng hoành hành, dâng đất cho Tàu, mỵ dân đủ kiểu , dân tình lâm vào cảnh áp bức khổ đau, xóm làng tan nát, các trẻ nhỏ sống đa đoan. Hiện nay trong nước bịnh dịch Covic đang lây lan, bao nhiêu người lâm bịnh và chết oan. Các thương phế binh và cô nhi quả phụ, những gia đình nghèo khó đang sông lây lât khô sở, thiêu ăn, thiêu thuôc men, sống trong môi trường ô nhiễm, vẫn đang cần sự giúp đở của những người hão tâm. Có câu: "Yêu thương và lòng nhân ái luôn giúp cuộc sống tốt đẹp hơn."

Thấm thoát đã gần nửa thế kỷ, vết hằn đau vẫn dồn về trong ký ức của những người bên này bờ đại dương luôn luôn

nhớ về cố quốc. Ở khắp năm châu, những người Việt sống lưu lạc đó đây, đa số vẫn hằng mong có ngày được trở về quê cha đất tổ, sống trong dân chủ, tự do, ấm no, hưởng mùa xuân trên quê hương và tìm lại những hồi ức đẹp của một thời niên thiếu. Nguyện vọng này đã thúc đẩy họ phải nổ lực đoàn kết cùng sát cánh bên nhau, tranh đấu cho đất nước có một tương lai đổi mới, cho dân được sống an cư thái hòa. Trước cảnh quê hương tan nát, thê hệ cha ông đã kêt tụ ngọn lửa đâu tranh, truyền nguồn hy vọng nơi những tấm lòng tuổi trẻcòn tâm huyết phục hưng giang sơnyêu dấu, noi gương dòng máu tổ tiên và các tiền nhân anh hùng cứu nước, tiếp tục hành trình đấu tranh cho Quê hương.

# NHỮNG NGƯỜI TRÊN SÂN CŨ...

***NGU LẮM CƠ - K20/1***

Em vừa xem xong trận đấu của đội Mỹ-nữ thi đấu vòng loại cúp thế giới với kết qủa 3-0 thắng đội tuyển Columbia Nam Mỹ và dẫn đầu bảng (phút này) với 6 điểm. Mặc dầu kết quả đậm đà như thế, em vẫn thấy ấm ức quá. Không phải là em đã được voi còn bày đặt đòi thêm tiên nữa đâu, nhưng quả thực kết quả cuối cùng có thể đã còn đậm đà hơn thế nhiều. Wambach, trong trận này, thiệt xứng đáng đoạt danh hiệu cầu thủ xuất sắc nhất trong vai trò cứu nguy những bàn… thắng trông thấy, hoặc chức đôi giày dzàng đá banh dzô… cạnh khung thành. Không phải chỉ một hai lần, mà hình như tới gần chục trái! Tức cả mình.

Tuy nhiên, với kết quả 3-0 thì chắc chắn cũng đã làm rất nhiều khán giả hài lòng. Người đầu tiên mà em biết chắc nhất có lẽ là ông… Hoàng Hải Thủy. Ông chắc hài lòng ngay từ phút đâu tiên khi đội tuyển Mỹ vừa xuất hiện với màu áo trắng… truyền thống và định mệnh, màu áo mà ông gọi là mới mặc vô đã biết liền là… sẽ thắng (?!!). Hồi trước ông đã một lần hậm hực ấm ức khi thấy đội Mỹ-nữ thua, mất chức vô địch thê giới đáng lẽ đã câm chăc trong tay sau khi thăng ròn rã suốt từ vòng ngoài vô, tất cả cũng chỉ vì đã mặc áo đỏ trong trận chung kết trong khi để màu trắng trinh nguyên cho đối phương ẵm đẹp. Không tin dị đoan, nhưng quả thực cứ mặc đồng phục trắng là đội Mỹ thắng. Năm đó (cách nay đã gần chục năm) đau khổ hơn nữa là sau khi mất chức vô địch đáng-lẽ-chắc-chắn-là-được này về, tương lai của đội bóng với những cầu thủ vừa đẹp đến có người được mời đi đóng phin mà không đi, cương quyết ở lại với trái banh da, vừa tài nghệ tuyệt vời với những cú làm bàn sấm sét, những cú đánh đầu bay bướm, những cú phạt góc như đặt… chẳng thua gì các cầu thủ nam của World Cup hay Euro, tương lai ấy đã chẳng sáng một chút xíu nào, vì đội bóng suýt nữa thì bị dẹp tiêm luôn!

Ở Mỹ này em luôn luôn nghe "Lady first", vậy mà các cầu thủ nam từ châu Âu cho đến Châu Mỹ La Tinh, ngay cả đến ông láng giềng vẫn bị coi là nghèo ơi là nghèo bên cạnh đây (nghèo tới nỗi dân lớn nhỏ cứ ngày đêm rình rình tìm mọi khe mọi lối để cố vượt qua cho bằng được lằn ranh phân chia hai nước, bất kể mọi hiểm nguy chực chờ, bắt bớ, ngay cả chết chóc nữa, hầu vô cho bằng được cái xứ-tự-lo này) các cầu thủ của họ cũng vẫn được quý trọng một cách thật tình và… cụ thể! Giá mua các cầu thủ giữa các đội banh thế giới vẫn ở con số hàng triệu. Thế mà ở cái nước vừa giàu nhất thế giới, vừa… trọng phụ nữ nhất thế giới này, các nữ cầu thủ vừa giỏi vừa xinh đẹp như thế, hỡi ôi, lương bữa đó em đọc trên báo là 42 ngàn và sẽ xuống còn… 38 ngàn một năm. Cái lương mà chỉ cần xuống một chút xíu xiu nữa thôi là có thể đi xin… Medi-

Cal, chương trình Healthy Family cho con cái, nếu quỹ của đội không thể offer bảo hiểm y tế cho nổi… Tiền bạc còn mắc đổ vô cho những ngôi sao quần vợt, ngôi sao bóng chày, và nhất là những siêu sao football-kiểu-Mỹ đáng giá hàng triệu mà thằng cháu em tối ngày cứ dán mắt say mê theo dõi trên TV.

Có phải hồng nhan thường cứ phải truân chuyên cho cân xứng, dù là Đông hay là Tây thì Trời cũng vẫn cứ thấy má hồng là… đánh ghen (?!!!) không quý vị ? Nhìn cầu thủ nhiều nước khác xuất hiện bên cạnh các nữ cầu thủ Mỹ, tài nghệ cá nhân đã không bằng, mà nhan sắc có người còn thua cả nhan sắc của một người đàn ông không đẹp trai (nghĩa là còn… thua xa cả chị Dậu của An- nam ta- gì- cũng- cười nữa) vậy mà chắc chắn những con người không tài lắm và không xinh đẹp lắm ấy vẫn đang được những người yêu chuộng thể thao của nước họ bảo vệ, giữ gìn, tài trợ tối đa, là niềm hãnh diện của cả một quốc gia họ.

Buôn thay!

Đọc đến đây, xin qúy vị đừng phê bình em là thấy phụ nữ người ta đá bóng cũng bày đặt bắt chước bàn chuyện bóng đá. Dạ, em biết chuyện bàn đề kiểu này xưa nay vẫn là của quý vị nam tử chứ không phải cỡ em. Và thiệt tình, từ xưa xửa xừa xưa em cũng hoàn toàn chẳng những không khá, mà còn không cả thích gì lắm tất cả các môn thể thao nữa. Thể tháo gia thể tháo vô là em dở tệ, chẳng bao giờ có em! Tuy vậy mà rồi em vẫn có lúc đã phải biết tới túc cầu, thưa quý vị. Lần đầu tiên là khi gần 75, dù trước đó em cũng có được nghe danh các cầu thủ như Ngôn, Rạng, Tam Lang v.v. vì mỗi lần Sài Gòn có trận đấu nào là trên radio, dù em chẳng bật bao giờ mà cũng vẫn cứ nghe, giọng ông Huyền Vũ từ hàng xóm vọng sang hào hứng nhắc nhở tên tuổi quý vị này. Lý do mà lúc đó tự nhiên em biết túc cầu thì rất chi giản dị là trên trang nhất báo Chính Luận một ngày đẹp trời tự nhiên có hình các cầu thủ của hai đội bóng nữ Việt Nam (nghĩa là Việt nam đã có các nữ cầu thủ

trước thế giới cả 1/3 thế kỷ lận) đang giao đấu trên một sân vận động… nào (lâu quá em quên mất rồi, xin lỗi qúy vị!) Các chị thi đấu rất là lịch sự, lịch sự hơn cả Tây nữa. Hình chụp một chị đội bên này đang giữa trận đấu giơ tay mời một chị đội bên kia với lời chú thích bên dưới:

- Chị, chị đá đi, chị!

Trời, tấm hình làm em nhớ đời, nhớ cho tới tận bây giờ, lúc này, khi đang ngồi gõ key hầu chuyện nhạt cùng quý vị.

Nhưng em chỉ thực sự theo dõi bóng đá từ sau 75, và hoàn toàn vì lý do… chính trị chứ thoạt đầu chẳng có tí xíu nào mắc mớ tới thể dục thể thao chi cả. Sau khi Miền Nam hoàn toàn bị thất thủ trước Bắc quân, những người lính Miền Nam đã bị lừa tập trung hết vào trong những trại tù xa xôi cách biệt, người dân Miền Nam còn lại bên ngoài lòng đầy uất hận nhưng hai tay trống, kẻ có ý chí muốn dùng vũ trang chống cường quyền thì sức cô, thế yếu, chẳng kéo dài được bao lâu. Cha Vàng, Vinh Sơn, Phục Quốc… những tia hy vọng của người dân Miền Nam lần lượt thất bại, kẻ bị tù người đền nợ nước.

Người dân Miền Nam bị cấm đoán, bị tước bỏ tất cả mọi thứ tự do căn bản nhất, đi đâu cũng phải xin phép, đến đâu ngủ lại dù chỉ một đêm cũng phải trình công an, cấm tụ tập, đám giỗ đám hỏi đám ma đám cưới đều phải xin phép trước,… cả xã hội là một nhà tù vĩ đại mà kẻ chăn tù là cả một tập đoàn khổng lồ, từ thấp nhất phường là tên công an khu vực đến cao nhất nước là tổng bí thư đảng đều có quyền sinh sát như nhau. Người dân chỉ một vi phạm nhỏ cũng có thể được "đi học tập mút mùa Lệ Thủy" (mấy chữ này em cũng nghe từ sau ngày Miền Nam thất thủ, người dân Miền Nam "được" cho đi tù miết, đi mãi chẳng thấy về, chẳng thấy bao giờ xét xử. Nhưng em cũng chỉ nói theo mọi người thế chứ chẳng hiểu tại sao lại có cô đào cải lương Lệ Thủy dính vô đây, hoặc giả lệ thủy là một điển tích, một danh từ chung, một tiếng địa phương nào chăng? Hồi xưa xửa xừa xưa em cũng có được học đôi chút

văn chương Việt Hán, văn chương chữ Nôm đàng hoàng với các giáo sư là những bực thầy, cha Thanh Lãng, thầy Nghiêm Toản, thầy Vũ Khắc Khoan… nhưng chưa bao giờ em gặp cái điển tích nào như thế cả. Không biết có quý vị nào biết, xin chỉ giùm cho em với được không ạ? Xin đa tạ trước!)

Người dân Miền Nam bị cấm tất cả các thứ, trừ mỗi một địa hạt, thể thao! Chẳng phải Cộng sản thương gì dân chúng miền Nam mà cho được phép giải trí cuối tuần như thế. Nhưng, tinh ma từ ngõ ngách nhỏ nhất của tâm lý con người để có thể cai trị và diệt trừ mọi mầm mống phản kháng ngay từ trứng nước, Cộng Sản Bắc Việt, hơn ai hết, biết rằng nếu cấm người Miền Nam tất cả mọi thứ thì rồi chắc chắn cũng sẽ có một ngày khi chịu hết nổi, tức nước vỡ bờ, tất cả mọi người dân Miền Nam cùng đứng lên một lượt thì lúc đó dẫu có súng đạn, công an, xe tăng, đại bác… cỡ nào cũng chẳng chắc chắn bảo vệ nổi chế độ. Nên nồi súp-de nào cũng cần có một ống xả hơi để hạ áp xuất. Món xả hơi ưu việt nhất chính là bóng đá. Sân Cộng Hòa (được gọi là sân Thông Nhất) tụ tập hàng chục ngàn dân, cộng thêm hàng trăm ngàn người theo dõi qua màn ảnh nhỏ, hò hét, nhảy múa, vỗ tay, chửi thề… Tất cả là một sự xả hơi trong vòng kiểm soát và không nguy hại cho chế độ nhất, để người Miền Nam còn có thể sau những giây phút ấy, tiếp tục cuộc sống bị trị không đối kháng.

Không nguy hại cho chế độ, không nguy hiểm về chính trị, bóng đá còn đem lại lợi nhuận kinh tế không nhỏ chút xíu nào cho nguyên đám cán bộ từ lớn tới nhỏ nữa. Người dân Miền Nam vốn ghiền bóng đá. Ngày xưa khi đất nước còn tự do, hàng trăm thứ giải trí khác lúc nào cũng có sẵn mà bóng đá vẫn thu hút hàng chục hàng trăm ngàn khán giả theo dõi say mê trên sân cỏ thực, qua TV, và qua lời tường thuật nóng bỏng trên radio của đặc phái viên Huyền Vũ (đến em, như đã thưa, chẳng biết tí ti gì về thể thao, về đội bóng, về cầu thủ v.v… mà vẫn còn phải nín thở nghe ông Huyền Vũ la lớn trong radio… láng giềng "X lấy banh trong chân của Y, đem xuống, đem

xuống, đem xuống nữa. Su… u… út! Banh vượt xà ngang, ra khỏi vùng cấm địa…") thì sau 75, ca nhạc không, xi nê nếu không Rút-Xlan và Lút-Mi-La thì lại cũng chỉ thấy mỗi mặt chị Tư Hậu hoặc người- mẹ- cầm- súng tự còn- cái- lai- quần- cũng- đánh. Ai can đảm bỏ tiền đi coi cho nổi, và bóng đá trở thành môn siêu giải trí của mọi người, mọi thành phần trong xã hội, thì mối lợi làm sao có thể nhỏ nổi.

Nguyên nắm nguồn phân phối vé chợ đen thôi cũng đã là một mối lợi khổng lồ, còn cộng thêm biết bao nhiêu cơn sốt đỏ đen cá độ, bán độ xoay quanh những trận đấu giữa các đội bóng Bắc Nam. Thành thử đội bóng của Bến Cảng Saigon năm xưa mới được cho phép đá lại, cộng với đội Quan Thuế cũ, đã được updated tên mới thành đội Hải Quan, và cả hai đã trở thành đội banh con cưng của không chỉ người Saigon, mà của cả Miền Nam. Nhất là Cảng Saigon. (Cũng như những người dân Miền Nam khác, em thích cả hai đội, vì cả hai đều là đội bóng của Miền Nam để chuyên đương đầu với các đội Miên Băc Tông Cục Đường Săt, Cảng Hải Phòng, Dệt Nam Định v.v. Nhưng em thích đội Cảng hơn, vì đó là cái, là nơi duy nhất mà hai chữ "Sài Gòn" còn được sử dụng, và được tất cả mọi người, kể cả đám cán bộ lớn nhỏ từ Bắc vô, gọi với một thái độ nể phục, không bị sửa thành Hồ-Chí-Minh Đuôi-Bự. Bây giờ nhiều lúc lẩn thẩn ngồi nghĩ lại.

Em thấy – không biết quý vị có nghĩ là em đang bị méo mó nghề nghiệp quá lắm không – bóng đá Sài Gòn lúc đó thật giống một gia đình khách hàng của em, một "Household of 02 unmarried parents, her separate child, his separate children, and a common child ", mà trong đám con anh con em con chúng ta đó thì con riêng của bà mẹ Miền Nam là Cảng Saigon, lũ con riêng của ông chồng là một bầy các đội banh Miền Bắc, còn con chung là Hải Quan vì mặc dù Hải Quan là đội banh Saigon, nhưng trên lý thuyết lại là đội banh của Tổng Cục Hải Quan tuốt tận ngoài Hà nội. Và sở dĩ có tình trạng unmarried như thế là tại vì người mẹ ở đây thế cô, hai mẹ con đang yên

ổn ở trong nhà của chính mình thì bỗng bị một bầy cha con đao búa ở đâu kéo tới, ập vô nhà ở lỳ và bắt phải nhận làm chồng làm cha làm anh em mặc dầu trên thực tế thì phải gọi là quân ăn cướp mới đúng. Và rồi từ cuộc sống chung cưỡng bức ấy, đứa con chung Hải Quan đã phải chào đời.

Tuy em méo mó nghề nghiệp, nhưng nghe cũng đúng thực tế chứ bộ, phải không quý vị?)

Nhưng mà quả thật Cảng Saigon chơi hay thiệt, không hổ mặt con cưng của bà má Miền Nam! Em không biết những ông Rạng, Ngôn v.v. xưa chơi hay thế nào, nhưng cứ nhìn những đường banh của các cầu thủ Cảng tấn công trên phần đất các đội tuyển Miền Bắc, những đường chuyền, những cú dứt điểm vô cùng bay bướm ngoạn mục làm rung cả cầu trường và rung cả màn ảnh TV, em thấy… đã vô cùng. Và, nổi bật hơn tất cả trên cầu trường là thủ môn của đội Cảng, thủ môn Lưu Kim Hoàng, vừa gầy vừa cao vừa đen (em thấy trên TV thế chứ em chưa đi xem ở ngoài bao giờ nên em chẳng biết thực sự bên ngoài thủ môn Hoàng có đen thui như trên TV không) nhìn tướng rất giống Lý Tiểu Long.

Mỗi lần Cảng ra quân đấu với bất cứ một đội Miền Bắc nào, nhìn thấy Lý Tiểu Long Lưu Kim Hoàng trấn trong khung thành là tất cả mọi người (Miền Nam, dĩ nhiên) và em an tâm vô cùng, mặc cho các "đội bạn" tha hồ chơi xấu đủ kiểu, húc người, tặng cùi chỏ ngang nhiên ngay giữa mặt đồi phương, đá ống quyển, đốn đầu gối "bạn" thay vì đá trái banh da v.v… - những chuyện thường ngày rất truyền thống ở huyện của tất cả các "đội tuyển" Miền Bắc trong bất cứ một trận đấu dù lớn dù nhỏ xíu nào – khung thành miền Nam vẫn vững như đồng, tay chân thủ môn Hoàng dài ngoằng như vượn, vươn tới bất cứ góc trái phải trên dưới nào của khung thành để bắt dính tất cả mọi trái banh đá tới.

Và có một trận mà chẳng bao giờ em có thể quên. Em tin nhiều người cũng không quên như em. Đó là trận đấu để dành

chức vô địch đại diện Việt Nam đi đá ở Mã Lai Á. Các đội Miền Nam lần lượt thua Cảng Sàigòn, kể cả Hải quan. Dẫn đầu Miền Bắc là đội Tổng Cục Đường Sắt. Hai đội gặp nhau tại Saigon để tranh chiếc vé duy nhất đi đá ở ngoài Việt nam. Mọi người đều ngầm hiểu ngay từ vòng đá loại là đội đại diện Việt Nam bằng mọi giá phải là một đội Miền Bắc. Để Miền Nam dành chức vô địch đại diện thì còn mặt mũi nào cho Cộng Sàn Băc Việt nữa chứ. Đây là vê mặt chính thức. Ngoài ra, còn những vấn đề… tế nhị không nói ra nhưng mọi người từ lớn nhỏ choai choai ai ai cũng thảy đều biết rất rõ. Trước tất cả, là nếu cho bằng ấy tên Sàigon mà lại cùng qua một nước tư bản thì… thôi còn gì nữa?!

Chả lẽ nhà nước CS lại đi chi tiền mua vé máy bay cho ngần đó tên đi… vượt biên chính thức à? Ngần đó tên mà nhất định ở lại hết cả – chưa kể dám thêm đám trưởng, phó đoàn, hoặc dám cả đám… công an đi theo "bảo vệ" phái đoàn cũng làm tới theo nữa – (chuyện này thì 99.99 % có thể xảy ra lắm chứ) thì thôi còn chi mặt mũi đảng CS nữa trời. Lý do thứ hai là mặt… lợi ích kinh tế (và hình như… đấy mới quả thực là "diện" quan trọng nhất!). Báo Nhân dân của CS có kể đó, ngay đến đám CS Nga, khi đi thăm, hoặc công tác nước ngoài, chỉ cần mua đem về nước có hai cái "quần bò" thôi là đã đủ trang trải mọi chi phí cho chuyến đi – bao gồm quà cáp cho lãnh đạo, cho kẻ ký giấy, cho người đề cử cho đi – rồi, huống hồ bọn cán bộ Cộng Sản Việt Nam đầu óc còn đầy sáng tạo hơn, thì cứ là... phải biết!!!

Với ngần đó lý do quá ư chính đáng và thực tiễn, Tổng Cục Đường Sắt bắt buộc phải là đội được hân hạnh mang chân đi đá xứ người, bằng mọi cách, bằng mọi giá. Tít mù trên cao bọn lãnh đạo cũng muốn thế rồi mà.

Và hình ảnh mà em nhớ mãi mãi về thủ môn Lưu Kim Hoàng là hình ảnh ở hiệp hai anh đứng trước khung thành của mình, hai tay chắp lại sau lưng, mặt quay vào lưới, lưng quay ra sân, bất động, cô đơn và thách thức, mặc cho banh muốn

lăn vô lưới cách nào, lúc nào cũng kệ, một cách phản đối công khai sau khi tất cả các bạn anh đã bị các Cục Sắt (sao lại có cái tên tự đặt chính xác đến thế hở quý vị?) đốn ngã – với sự làm ngơ công khai của các trọng tài – một cách dã man tàn bạo hơn cả các khu giác đấu La Mã xưa. Các cầu thủ Cảng Saigon, người gãy ống quyển, kẻ sưng đầu, người bể đầu gối, trận "đá" dã man tàn bạo trắng trợn và lộ liễu hơn tất cả mọi trận vôn đã dã man tàn bạo vô thê thao trước đó. Một trận đâu nhớ đời cuả người Miền Nam.

Hôm nay, Saigon đang đứng dậy. Hơn 30 năm đã qua, chế độ vẫn không chút xíu nào thay, nhưng người dân thì đã bắt đầu đổi. Những hình ảnh xuống đường của thanh niên, sinh viên Saigon đang truyền đi khắp thế giới, không còn là hình ảnh phản kháng cô đơn quay mặt vào lưới bất động của một người nữa, mà bừng bừng lửa đấu tranh trực diện của bao nhiêu người trẻ Sàigon. Rồi sẽ tới một lúc, không chỉ Saigon, mà cả Miền Nam, cả Việt Nam sẽ đứng lên. Em không nghĩ ngày đó sẽ còn xa lắm. Cùng với tự do đã đòi lại được, không biết lúc đó, những đội bóng nữ của Việt nam sẽ có mặt trên sân cỏ đua tranh cùng các đội tuyển thế giới như em vừa xem đây không? Biết đâu lúc đó, dù đã có truyền thống lịch sự vô cùng "chị, chị đá đi, chị", đội Việt- nữ lại không đối diện với đội Mỹ-nữ tranh final để giành chiếc cup vô địch chứ. Lúc đó, dù rất yêu Mỹ-nữ, em cũng sẽ ủng hộ Việt-nữ hết mình, tối đa, và cho dù Mỹ-nữ có vận áo trắng truyền thống, áo vàng Việt-nữ cũng sẽ làm nên kỳ tích để đời….

Nhưng, những người trên sân cũ, hiện ở đâu bây giờ?

# Tạ Từ

***HỒNG PHÚC***

Và anh ạ, tình anh cho còn đó
Tập thư tình, anh gởi vẫn còn đây
Lời thư tình, hoa mộng như áng mây
Cho em giữ, tình anh theo ngày tháng

Và em biết, tình anh dầu tha thiết
Đam mê nhiều, em xin nhận trong mơ
Chuyện tương lai, em ngây dại ơ thờ
Nên để lại tình yêu theo màu nắng

Ngày anh đến, với tình yêu trong trắng
Em ngây thơ, còn mơ mộng vẫn vơ
Để chiều thu, tìm Đà Lạt mơ hồ
Trời sao lạnh, và không lời tạm biệt

Xin anh hãy cho em lời tha thứ
Xin anh nghe lời ân hận lòng em
Ngang trái đời em đi lạc đường đêm
Xin anh hiểu cho em đời con gái.

# CHỈ LÀ CƠN GIÓ NHỎ

***Tường Thúy, K20/1***

Bây giờ cũng lại gần vào cuối Thu và những vòm cây phong vẫn cứ tiếp tục thả rơi những cánh lá trên lối đi, tạo thành một tấm thảm sắc màu rực rỡ, đẹp vô cùng. Cúi xuống lấy tay ném tung những chiếc lá đã rơi xuống đất, khiến chúng bay lên như đàn bướm, Minh Châu dơ tay ra đỡ lấy một chiếc vừa lượn ngay trước mặt mình. Màu đỏ đẹp hiện ra trước măt. Lòng bà bỗng se lại, chiếc lá đã gợi lại hình ảnh một người. Người ấy là Tiểu Phong, đã tặng bà một hộp lá phong đủ màu vào một mùa Thu năm nào. Thời gian trôi quá nhanh, thế mà đã hơn mười năm Tiểu Phong xa bà rồi. Giờ này anh đang ở đâu, nơi phương trời miên viễn nào? Tiểu Phong ơi!!!

Ký ức một thời xa xưa ngọt ngào lại trở về trong trí nhớ của Minh Châu. Ngày đó, Minh Châu còn là cô sinh viên năm thứ hai của đại học Luật Khoa, không một mảnh tình vắt vai. Bạn thân ai cũng có cặp có đôi, riêng mình cô thì vẫn lẻ loi, cô độc. Một nửa kia của cô đang ở nơi nào, cô cũng chẳng biết nữa. Một mình thì một mình, có sao đâu. Vẫn thấy thoải mái mà, chứ có bồ mà giống như bà bạn của chị Minh Thư thì cô chả mong, Minh Châu đã nghĩ vậy. Ai đời cứ mỗi lần cãi nhau với bồ là lại lôi chị cô ra làm chánh án, bắt ngồi nghe bên nguyên, bên bị tranh cãi. Khốn nỗi cô bên nguyên, tuy là dân Bắc kỳ chính hiệu, nhưng khi ra tòa án tình yêu thì toàn

xổ tiếng "Quảng Nôm" mới chết người ta chứ. Làm cho bà chánh án cùng bị cáo mặt mày cứ ngơ ngác như mán trên rừng xuống, lắc đầu, dơ tay"Chả hiểu gì hết". Dù vậy khi kết thúc phiên tòa, anh bị cáo chả muốn mất cô Bắc kỳ nho nhỏ xinh xinh của anh tí nào, nên bao nhiêu cáo buộc, anh cũng nhận hết, "lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng, mea culpa". Sóng đã lặng, gió lại yên, thế là hết chuyện. Mai mốt nếu có phiên tòa mới thì quan tòa cũng xử như vậy mà thôi.

Lấy lý do không thích có những phiên tòa như thế, nên "tao chưa muốn đưa tay vào còng" của Minh Châu nêu ra không thuyết phục nổi tụi bạn, nhất là nhỏ Khánh Thi, con bạn thân của cô. Nó cãi bướng:

- Chuyện của thiên hạ thì kệ người ta, chuyện của mày tụi tao phải lo. Mà trông mày đâu có tệ, khá là xinh đấy. Cả một rừng cây si mà chả túm lấy được một cây, nhổ cả rễ đem về hả, kén thế! Vừa thôi, không khéo mốc thếch ra đấy, chả ma nào thèm.

- Ơ hay mày điên à, tao ế thì sao? Tại tao chưa thích bị cột cổ. Với lại, khi nào cái duyên nó tới là nó tới, nói túm lại một cục là kệ tao.

- Không kệ được, mai đi với tao. Lần này tao bảo đảm với mày, mày sẽ có một ông bồ ngon cơm lắm, đẹp giai, học giỏi con nhà... binh.

- Con nhà binh hả? Thôi tao hổng thèm, con nhà binh nghèo lắm, sao mày không kiếm triệu phú rồi giới thiệu cho tao?

- Triệu phú đào ở đâu ra? Nếu có tao đã cuỗm rồi đâu đến phân mày, hì hì. Mai đi với tao. Nghe không?

- Gớm tử tế nhỉ? Của ngon thì mày dành, còn nhà banh thì phần tao. Lấy nhà banh để banh xác sớm hả, tao hổng thèm. Mai tao ốm.

- Mày ốm thì tao mang xe cứu thương tới chở mày đi. Nhớ đấy!

Với Minh Châu, cô chả bao giờ thích chuyện mối mai, vì đã nhiều lần cô khổ sở vì lũ bạn, đem cô gả hết đám này với đám khác, có đám nào thành đâu. Cô vẫn cho rằng, nếu đã là duyên thì chẳng buộc cũng thành, còn không thì:

- Tao lạy chúng mày, mẹ tao còn chưa sốt ruột mà chúng mày thì cứ soắn lên như đỉa phải vôi thế? Mấy ông bạn của chúng mày to lớn, phốp pháp quá, mà mắt tao thì nhỏ xíu à, đâu có vừa.

Thế là từ đấy Minh Châu mang cái tội ế vì cậy đẹp, rồi làm cao, thì ra đẹp cũng là cái tội. Nhưng không sao, càng đỡ bị lũ bạn làm phiền về vụ mai mối, chỉ còn mình con nhỏ Khánh Thi là dai hơn đỉa đói thôi, nên mới có chuyện khôi hài đòi chở cô đi xem mắt bằng xe cứu thương. "Ừ, thì chiều mày lần này nữa, mai mốt còn lâu tao mới đi" Minh Châu tuyên bố với Khánh Thi như vậy.

Sở dĩ Khánh Chi nhất định tìm bồ cho bạn ngoài lý do sợ Châu ế, còn một lý do khác mà một lần vì vô tình Chi bắt gặp Minh Châu ngồi buôn rười rượi, băn khoăn như đang lo lắng điều gì. Hỏi nguyên do, mới đầu Châu còn dấu quanh, sau cùng vì Chi vặn vẹo mãi, Châu đành thú thật. Cô gặp phải sự khó xử trong tình cảm vì một người đang theo đuổi mà cô không yêu, cô không biết làm sao.

- Khó gì đâu, mày cứ có bạn trai là tức khắc anh chàng kia phải de thôi. Mà người đó là ai vậy?

- Mày biết anh Phong chứ, cái anh bác sĩ Quân Y bạn của chị Thư đó. Quen gia đình tao đã lâu, mẹ tao rất quý mến anh, còn tao và cu Khoa thì coi anh như người anh ruột của mình. Tao chưa bao giờ nghi ngờ về tình cảm của anh đối với tao cả. Tao chỉ thấy anh rất nuông chiều, lo lắng và chăm sóc tụi tao còn hơn cả bà Thư nữa. Bây giờ tự dưng phát giác ra là anh thích tao. Tao sợ lắm Chi ạ. Tao không yêu mà cũng không thể nói gì làm anh ấy đau lòng. Mẹ tao đã dặn nhiều lần, là gia đình mình không có gì trả ơn cho người ta thì đừng làm điều gì cho người buồn lòng. Dầu sao anh cũng là người ơn

của gia đình tao, đã giúp lôi được bà Thư ra khỏi trại giam nơi các sinh viên bị bắt vì chống đối chính phủ vụ Phật giáo. Mày nhớ không?

Lúc bà Thư bị bắt giam, cả nhà tao sợ quá, mẹ tao khóc hết nước mắt. Mày biết đó, ba tao mất sớm, nhà chỉ có ba người phụ nữ và một mống đàn ông là thằng cu Khoa. Cái thằng nhóc này còn nhỏ không giúp được gì; mẹ tao thì chẳng quen biết ai để nhờ vả việc cho chị Thư, rồi lo buồn quá mà mẹ tao mang bệnh. Cuống cả lên, nhìn quanh, chả biết xoay xở sao, thì may quá anh về phép ghé qua nhà. Thế là tao vừa khóc, vừa kể anh nghe đầu đuôi câu chuyện. Anh trách tao, chuyện lớn như vậy sao không báo ngay cho anh biết:

- Chị Minh Thư bị bắt lâu chưa, bị bắt hôm nào. Sao giờ này mới cho anh hay? Còn mẹ nữa, mẹ đau làm sao? Để anh đến xem mẹ thế nào?

Vừa lau nước mắt cho tao, anh ấy vừa dỗ dành. Thôi nín đi, mọi việc để đấy anh lo cho. Còn em bây giờ là nhớ giữ gìn sức khỏe vì còn phải chăm sóc cho mẹ và bé Khoa nữa đây.

Mày thấy đó, anh đối xử với gia đình tao  tốt như vậy, thì dù anh ấy chưa chính thức nói lời yêu tao, thì tao cũng chẳng thể nói câu vô ơn được.

Khánh Chi gật gù:

- Nếu là anh Phong thì căng đấy, thảo nào tao cảm thấy là lạ. Sao anh Phong lại cư xử quá tốt với gia đình mày, mà đặc biệt là với mày. Anh ấy thích mày từ bao giờ?

- Tao cũng không biết nữa, vì chả bao giờ nghĩ đến điều đó. Tao chỉ coi anh ấy như một người anh thế thôi. Tao cứ vô tình nhận sự săn sóc, chiều chuộng, mà không nghĩ ngợi gì cả. Bây giờ mày nhắc tao mới thấy mình ngu, mình vô tâm. Phải chi anh ấy đừng quá lớn tuổi hơn tao...

- Lớn hơn thì sao, tình yêu đâu có phân biệt tuổi tác?

Tôi nhún vai:

- Đúng, tình yêu không phân biệt cái gì cả, nhưng với tao anh ấy quá già, hơn tao cả chục tuổi lận. Tao đâu có thích lấy người già. Tao đã nói chỉ coi anh ấy như một người anh thôi.

- Trông anh ấy đâu có già, trái lại còn khá là điển trai và phong độ nữa. Bác sĩ quân y, hàng hiếm đấy. Mày không thích anh ấy thật sao?

- Giả với thật gì, không thích là không thích, tao chỉ mến anh ấy mà thôi.

Khánh Chi cười cười lấy ngón tay điểm điểm vào mặt cô:

- Tao báo động cho mày nghe, từ mến, đến thích, đến thương, rồi cuối cùng là yêu không xa đâu đấy nhé. Mày có dám khẳng định là sẽ không yêu anh ấy không?

Hất mặt lên, Minh Châu cười khẩy:

- Như mày nói đó, từ mến đến yêu phải trải qua tới bốn giai đoạn cơ mà, đi còn mệt nghỉ. Tao chẳng lo, khẳng định thôi mà, có gì mà không dám.

- Để không phải nói câu vô ơn, nhưng mày có một ông bồ, anh ấy thấy khó mà rút lui thì được chứ.

- Thử xem sao. Mong anh ấy đừng đau lòng.

Kéo tay Châu, Khánh Chi cười bảo:

- Vậy thì tốt, giờ đi với tao để gặp người hùng trẻ tuổi, đẹp trai, con nhà binh, tao giới thiệu cho mày. Nếu mày đổ trước chàng thì tao sẽ tin điều mày khẳng định và anh Phong không thể trách mày được.

Rốt cuộc lần gặp gỡ của Minh Châu với người hùng trẻ tuổi, đẹp trai, con nhà binh cũng chẳng đi tới đâu sau một thời gian quen biết. Khánh Chi phải giơ cả hai tay lên trời mà than:

- Tao chịu thua mày rồi. Sao ai mày cũng chê vậy? Bộ mày tính lấy tổng thống à?

- Hổng đời nào, tổng thống già lắm, em chả khoái. Tao đã nói với mày rồi, kệ tao đi, phải duyên thì tự khắc sẽ có một anh chàng đem cái cùm nhung êm ái tới túm cổ mình, mày có chịu

nghe tao đâu, cứ thích làm bà mai. Không nghe câu "Ở đời có bốn cái ngu, làm mai, lãnh nợ, gác cu, cầm chầu". Làm mai là cái đại ngu mà mày lại cứ khoái ôm vào người làm gì, hả con nhỏ Khánh Chi!!!!

Sau lần thất bại này, Khánh Chi tuyên bố sẽ không bao giờ làm mai cho cái con Minh Châu này nữa, và nó nghi ngờ có thể Minh Châu có cảm tình với Phong, nhưng vì anh quá quen thuộc làm Châu không nhận ra lòng mình.

- Này cưng, chị truyền đời báo danh cho em biết nhé, "ghét của nào trời trao của nấy". Nếu không sao ai mày cũng chả ưng vậy.

- Đừng trù tao, Không có chuyện đó đâu.

Tuy nói vậy nhưng trong lòng cô sao chợt thấy hoang mang.

**& & &**

Kể từ ngày bất chợt nhận ra sự khác lạ trong cử chỉ cũng như lời nói của  Phong và nghĩ là anh thích mình, Châu âm thầm dò xét kỹ ý tứ của anh. Cuối cùng, Minh Châu đã phải thảng thốt về những khám phá của mình. Quả đúng như những gì cô cảm thấy. Những ánh mắt nồng nàn, đầm ấm, những câu nói ngọt ngào ẩn dấu thương yêu, cùng những cử chỉ săn sóc, ân cần dường như vô tình nhưng đầy cố ý của anh dành cho cô, mà từ trước tới nay Châu cứ vô tư đón nhận, cho đó là lòng thương yêu của một người anh dành cho em gái mình. Nay hiểu ra sự thật Phong thích mình, Minh Châu cảm thấy bối rối pha chút sợ hãi. Chưa bao giờ cô có ý nghĩ là thích anh. Cô phải làm gì đây để anh hiểu và không ngộ nhận cái tình cảm mà cô vẫn dành cho anh đó, không phải là tình yêu. Nhất là cô phải cư xử thế nào để không làm tổn thương anh, như lời mẹ vẫn thường nhắc nhở chị em cô. "Mình mang ơn người ta, không có gì đền trả thì đừng làm gì, để người ta phải buồn lòng." Cái kế hoạch tìm bạn trai bị thất bại và Minh Châu đang tìm cách khác để đối phó với cái tình trạng hiện tại khó xử của mình, thì một hôm Phong đến rủ cô ra ngoài uống nước:

- Minh Châu, hôm nay em có rảnh không?

- Dạ rảnh, có chuyện gì không anh?

Phong nhìn cô bằng ánh mắt nồng nàn, tha thiết, đầy ắp tình yêu:

- Hôm nay là sinh nhật của anh, anh muốn mời cả nhà đi ăn nhà hàng, nhưng Minh Thư và Minh Khoa thì đi Vũng Tầu, mẹ lại không khỏe nên anh đã xin phép mẹ cho em ra ngoài chia vui với anh. Minh Châu đi với anh chứ?

Nếu như trước kia, lúc chưa biết cảm tình của anh dành cho mình thì cô đã nhẩy lên reo ầm:

- Sinh nhật anh hả, vui quá, ăn ở nhà hàng nào hở anh, em khoái ăn món cua rang muối lắm.

Rồi bị chị Thư lên lớp:

- Con gái, con đứa lớn rồi, cứ nghe thấy ăn là tươm tướp.

Và người bênh vực cô vẫn là Phong:

- Thê anh hỏi Thư nhé, Thư có thích ăn cua rang muôi giống Châu không?

- Em thích nhưng đâu có nhẩy cẫng lên như nó.

Thấy có người bênh, Châu đến ôm tay Phong nhìn anh nũng nịu:

- Kệ chị ấy đi, em thích thì em bày tỏ cảm xúc theo ý của mình sao lại la em. Em ghét chị ấy lắm, em chỉ thích anh Phong thôi.

Đấy là lần đầu tiên cô nói thích anh, nhưng câu nói phát ra một cách vô tâm, nên cô đâu có để ý. Còn bây giờ, cô không thể vô tư mà nói, cũng như hành động như lúc trước, giống một đứa trẻ nữa.

Châu cười:

- Đi chứ, Châu sẽ đi với anh. Nhưng sao sinh nhật anh, anh không báo với cả nhà để chúng em sẽ có quà cho anh?

Vẫn với ánh nhìn tình tứ ấy, anh cười:

- Món quà sinh nhật to lớn và hạnh phúc nhất là được đi ăn cùng em, em có biết không?

- Chà, anh làm em phổng mũi đấy. Rồi cô liến thoắng, năm nay em không nhẩy lên vì khoái, bởi vì... rằng ... thì là không có bà Thư ở đây để chọc cho bả la em, để em được anh bênh em làm cho bả quê...

- Nhất là để được em ôm tay anh và nói em thích anh.

Minh Châu than khổ thầm trong lòng, cô giả bộ ngây thơ:

- Ủa em có nói sao, hình như là không có nói thế mà. Ý mà nếu có thì cũng là chuyện ngày xửa, ngày xưa rồi, bỏ đi anh há.

- Em lém lắm, nhưng mà anh thích cái lém của em. Minh Châu...

- Anh Phong à, mình đi bây giờ hả, vậy anh chờ em vào thay bộ đồ thật đẹp để đi ăn sinh nhật anh nhe.

Nói xong cô chạy ngay vào nhà trong để mặc Phong đứng chơ vơ giữa phòng khách.

Hôm nay là lần đầu tiên ra ngoài ăn chỉ có hai người. Với Phong đây chính là cơ hội tốt để anh tỏ tình cùng Minh Châu, nhưng với Châu thì khác, cô lo sợ nếu điều này thực sự sảy ra, cô không biết mình sẽ trả lời ra sao. “Thôi thì tùy tình hình mà đối phó vậy.” Châu nghĩ thầm.

Bữa ăn gần xong, Phong lấy ra một chiếc hộp nho nhỏ màu trắng được cột bằng một cái ruban màu hồng, đặt vào lòng bàn tay cô:

- Minh Châu, để kỷ niệm ngày đặc biệt hôm nay, anh có một món quà nhỏ tặng cho em, quà này không đáng gì đâu nhưng anh nghĩ em sẽ rất thích.

Minh Châu nghiêng nghiêng cái đầu, nhìn anh bằng ánh mắt tò mò, dò hỏi:

- Cái gì ở trong này vậy, em mở được không?

- Ừ, mở ra đi, chỉ sợ em không thích.

Đang loay hoay tháo sợi ruban, cô chợt ngừng tay, nhìn anh bảo:

- Cái gì anh cho em cũng thích hết, anh không biết là em có một cái hộp, bao nhiêu quà anh cho, em đều cất vào đó hay sao? Cái hộp ấy em quý lắm đó. Ờ mà ngộ ghê, sinh nhật anh, em đã không có quà tặng cho anh, mà trái lại em còn được tặng quà mới lạ chứ? Chắc trên đời này chỉ có anh em mình mới trái khoáy như vậy thôi anh nhỉ?

Nói xong cô cười vang, một nụ cười với chiếc răng khểnh lấp ló bên khóe môi, Phong thấy lòng mình ngất ngây, kỳ lạ.

Hộp quà được mở ra, Châu reo lên thích thú:

- Ôi, đẹp quá, ở đâu anh có được những chiếc lá phong tuyệt vời như thế này.

Nâng niu từng chiếc lá trong tay, cô trầm trồ:

- Quý lắm đây, những cái lá như thế này, em tưởng chỉ được nhìn thấy trên tivi thôi, ai ngờ lại được sở hữu chúng chứ. Cám ơn anh, Tiêu Phong. Cám ơn nhiêu, nhiêu thật nhiêu. Mà ở đâu anh có vậy?

Phong cười:

- Một người bạn ở Canada, gửi theo lời anh yêu cầu. Anh không ngờ em lại thích món quà này như thế. Nưng mà này, ơn thì anh lấy chứ cám thì trả lại em, vì anh không biết ăn cám đâu.

- Vậy thì trả lại cám cho em, em mang về nuôi heo... đất

Nói xong cô nheo mắt nhìn anh cười, anh cười theo. Khuôn mặt đang rạng rỡ của Phong chợt trở nên nghiêm trọng, anh nhìn cô chăm chú, rồi đột ngột hỏi:

- Châu đang có bạn trai phải không?

Minh Châu chột dạ, hỏi lại:

- Ai nói với anh như thế?

- Ai nói không quan trọng, Trả lời anh đi, đúng không?

- Bà Thư nói phải không?

Tự nhiên Châu thấy bực mình, vì Phong đã biết chuyện cô và Khánh Chi đi cùng bạn trai của nó đến gặp người mà hai đứa muốn giới thiệu cho cô. Sao Minh Thư lại biết, rồi đi thóc mách lại với Phong nhỉ? Cô nghĩ giữa cô và Phong bất quá chỉ là tình anh em. Yêu đơn phương là anh tự nguyện, cô không làm gì có lỗi với anh hết. Chuyện cô có bạn trai, sớm muộn gì cũng phải xảy ra, rồi Phong cũng hiểu. Cô và người kia bây giờ mới chỉ là giai đoạn khởi đầu của tình bạn thôi. Vì thế, cô chẳng muốn cho anh hay, vì chỉ làm anh hiểu lầm rồi buồn, ích gì, mà làm anh buồn, cô thật sự không muốn.

Thấy cô ngần ngừ, vầng trán Phong hơi cau lại, dường như có một lớp sương mù vừa lướt qua khuôn mặt anh, giọng anh chợt chùng xuống:

- Minh Châu, hãy trả lời thành thật với anh. Giọng Phong tha thiết. Anh rất muốn biết có phải vậy không?

Thấy Châu còn im lặng, Phong thở dài, lời nói như mang vẻ cam chịu:

- Câu anh hỏi chắc làm khó em, nhưng không sao, bỏ đi coi như anh chưa hỏi gì.

Nói xong, anh cầm ly nước lên dốc cạn, cái cách anh uống như nửa giận dỗi, nửa thất vọng điều gì. Anh đã nhìn thấy trong đôi mắt đẹp, trong veo của cô cho biết đó là sự thật. Anh không thể trách cô được. Cô còn quá trẻ. So về tuổi tác, thì quả là có sự chênh lệch giữa hai người. Còn nếu chỉ mình anh, khi nhìn lại chính mình, anh tự đánh giá bản thân, thấy mình đâu có gì thua kém ai, từ hình thể đến địa vị xã hội, anh vẫn là niềm mơ ước của những cô gái đến tuổi cập kê. Thế mà, tại sao Minh Châu lại không chọn anh, phải chi anh được trẻ lại chừng vài tuổi, chắc có lẽ anh không phải xót lòng vì sự lựa chọn của cô gái anh yêu. Minh Châu ơi, làm thế nào anh có được viên ngọc sáng này?

- Anh Phong, anh Tiểu Phong!

- Cái gì, Tiểu Phong?

Minh Châu cười, nụ cười trẻ trung khoe chiếc răng khểnh của cô làm tim anh sao động. Phong thấy mình không thể giận cô được.

- Anh làm gì mà ngồi thẫn thờ ra như là bay lên cung trăng vậy, bộ giận em sao? Em gọi mà anh chẳng nghe, em phải gọi anh là Tiểu Phong anh mới quay trở lại trái đất này.

- Tại sao lại gọi anh là Tiểu Phong?

- Tại vì lúc nãy khi ngồi ngắm anh, lúc anh suy tư, gương mặt anh trong có vẻ trẻ con làm sao ấy, rất dễ thương, rất đáng yêu. Thế là em nảy ra ý định đặt cho anh một biệt hiệu hay hay, để ghi lại cái giây phút mà em chợt nhận thấy nét trẻ trung ở nơi anh. Thế là anh thành Tiểu Phong, hi hi. Đây là biệt hiệu của anh chỉ để riêng em gọi mà thôi đấy nhe. Tiểu Phong là của riêng em, Phong ạ. Tiểu Phong, Cơn Gió Nhỏ, cũng hay đấy chứ, hở anh?

Phong chợt xúc động, thì ra trong tim Minh Châu, vẫn còn lại một chút gì về anh dù đó chỉ là một cơn gió nhỏ, chỉ là Tiểu Phong. Minh Châu ơi, anh gọi thầm tên cô trong niềm xót xa "vì em chưa chấp nhận tình yêu của anh, nhưng một chút hy vọng đang le lói trong anh, khi em đã giữ trong tim em một ngọn Tiểu Phong. Anh mong chờ với lòng chân thành yêu em tha thiết, ngọn Tiểu Phong sẽ dần trở thành cơn cuồng phong mang em về bên anh mãi mãi"

Dù biết cô có bạn trai, lòng buồn, anh cũng đành phải chịu:

- Nếu không tiện thì em khỏi phải nói, vả lại, chuyện em có bạn trai cũng tốt thôi, việc gì phải dấu.

- Phong ơi, anh hiểu lầm em rồi, em chẳng có chuyện gì phải dấu ai hết. Đúng là em vừa mới quen một người, vừa mới quen thì ngay gọi là bạn cũng chẳng phải, nói chi đến bạn trai. Anh đừng nghe cái bà Minh Thư lắm chuyện đó nói vớ, nói vẩn. Em hứa với anh, nếu em có bạn trai thì anh sẽ là người đầu tiên em mang chàng đến giới thiệu, chịu chưa? Còn bây

giờ, người duy nhất bên em chính là Tiểu Phong của chúng em mà thôi. Tin em đi, Phong nhé.

Cầm lấy tay Phong, Minh Châu nhẹ nhàng kéo anh đứng dậy:

- Đã muộn rồi, mình về đi hay là còn muốn ngồi đây mãi hả Tiểu Phong?

- Về chứ, về để còn xem mặt cậu em rể của anh ra sao chứ.

- Đã bảo anh rồi. Anh tin bà Thư thì ráng mà gặm nhấm nỗi cay đắng một mình. Em không chịu trách nhiệm đâu.

Hai người lặng lẽ đi bên nhau trên con đường trải thảm bằng những đám lá me vàng rực rỡ. Một cơn gió nhẹ vừa thoảng qua, những cánh lá lại ào ào rơi xuống phủ trên đầu hai người như những confestis ngày cưới. Minh Châu dơ hai tay ra hứng chúng rồi thảng thốt kêu lên:

- Trời ơi, đẹp quá, Tiểu Phong nè!

Không nghe Phong nói gì, cô quay qua nhìn anh, vẻ mặt thiếu cảm xúc của anh làm Minh Châu thấy hối hận. Hôm nay là sinh nhật của anh, tại sao mình lại làm anh ấy buồn nhỉ. Đi sát vào Phong, vòng tay khoác cánh tay anh, cô thì thầm nho nhỏ:

- Tiểu Phong ơi, sao anh buồn vậy, giận em sao?

- !!!!

- Sao không trả lời em, ghét em lắm hả? Hôm nay sinh nhật anh mà em lại làm anh buồn. Nếu mẹ biết, em sẽ bị mẹ mắng đấy, Tiểu Phong à. Đừng giận em nghe.

Không chịu nổi những lời nũng nịu, thiết tha của cô, Phong vùng xoay người Minh Châu tựa vào một thân cây gần đó. Hai tay nắm lấy bờ vai con gái mỏng manh, nhìn vào cặp môi mòng mọng của cô, anh có một ham muốn vô bờ là được đặt môi mình lên bờ môi kia, cúi xuống anh muốn được hôn cô. Một nụ hôn nồng cháy, đam mê. Nhưng không được, không làm thế được, anh biết mình phải tự kiềm chế với bản thân.

Nếu hôm nay anh không tự chủ được thì anh sẽ mất cô vĩnh viễn. Minh Châu sẽ không tha thứ cho anh. Phong thở dài, anh tiếc nuối buông tay xuống và bước đi, vẫn không nói một lời.

Về phần Minh Châu, cô sợ đến trân mình khi có cảm giác Phong sắp sửa hôn cô. Và nếu anh hôn, cô sẽ phản ứng như thế nào. Vùng ra hay chịu để bị hôn. Cô sợ đến nỗi không suy nghĩ được gì. May quá anh đã dừng lại.

Nhìn Phong lủi thủi đi phía trước, Minh Châu bước nhanh kịp đến sau anh, cô muốn nói câu cám ơn cùng câu xin lỗi, nhưng không biết phải bắt đầu như thế nào. Hay là, cô nghĩ, mình nên kiếm một câu chuyện gì nói để quên đi cái tình trạng ngượng ngập của cả hai người.

- Tiểu Phong, chờ em với. Làm gì mà anh đi nhanh như đi như ăn cướp.Í không phải, đi giựt vợ thế.

Bật cười vì cách nói của Châu, anh chậm bước lại:

- Em ví von gì mà hay thế, vợ ở đâu ra mà đi cướp.

- Vậy chứ sao anh cứ ủ rũ như bị người ta cướp mất vợ vậy.

- Này, nên nhớ là anh độc thân nhé.

- Vậy thì phải kiếm vợ cho anh rồi. Em có mấy nhỏ bạn xinh lắm, để em làm mối cho anh.

- Cám ơn, anh không cần. Em đừng mất công. Nếu không phải là người anh yêu, anh sẽ không lấy vợ,

Nói xong, Phong trở lại lầm lì như cũ, nét mặt lại càng khó coi hơn. Chả bù với những lần đi chơi trước, Phong luôn là người trêu chọc cho Minh Châu lên cơn tức và bị cô rượt đuổi khắp nơi. Niềm vui đó hôm nay không còn, cô biết vì sao và Phong cũng biết vì sao. Ngước nhìn khuôn mặt đầy vẻ nam tính của Phong, cô thấy tim mình chợt như thoáng gợn một niềm rung động. Cô định nói một câu châm chọc để Phong thoát ra khỏi tâm trạng không vui của anh, nhưng Châu lại đổi ý, bước nhanh lên phía trước, cô vừa đi tung tăng, vừa hát, coi

như Phong không hề hiện diện bên cạnh mình:

- "*Chiều hôm qua lang thang trên đường, hoàng hôn xuống chiều thắm muôn phương. Chiều hôm qua mình tôi bâng khuâng, có mùa Thu về tơ vàng vương vương.*

*Một mình đi lang thang trên đường, buồn hiu hắt và nhớ bâng khuâng. Lòng xa xôi và sầu mênh mông, có nghe lá vàng não nề rơi không...*

*Mùa Thu vàng tới là mùa lá vàng rơi, và lá vàng rơi như tình Thu vừa khơi...*"

Nghe giọng hát tươi trẻ và nhìn điệu bộ nhí nhảnh của Minh Châu trong bài hát mang âm điệu Valse du dương thánh thót, Phong tạm quên đi cái buồn của mình. Cũng từ âm điệu này Phong đã phát giác ra, Minh Châu không sai khi cô chưa chấp nhận anh, cô còn quá trẻ. Cần phải cho cô thêm thời gian để thay đổi cũng như cho mình thêm lòng kiên nhẫn đợi chờ. Anh đã có chủ ý.

**& & &**

Sài Gòn, chiều nay trời mưa tầm tã. Ngồi một mình trong nhà, Minh Châu chống tay dưới cầm nhìn qua khung cửa sổ xuống vườn, đầu óc cô trống rỗng. Nhìn mưa cô thấy lòng buồn rười rượi, và nỗi buồn này thì cô biết rất rõ căn nguyên của nó. Cô đang nhớ về một người. Khánh Chi ngày nào truyền đời báo danh cho cô biết " Ghét của nào trời trao của nấy" quả không sai.

Chưa bao giờ cô thấm thía sự cô đơn như bây giờ, Cô nhớ lại, lần đầu tiên khi gặp anh, đó là vào một bữa tiệc nhỏ của gia đình, mẹ làm tiệc để mừng chị Minh Thư vừa ra trường, lại có việc làm tại Ngân Hàng QGVN, coi như đãi chị vừa đại đăng khoa rồi lại tiểu đăng khoa. Trong số ít bạn bè thân của chị đến chia vui, có anh. Anh là một bác sĩ quân y tùng sự tại Chương Thiện, tính tình hòa nhã, điềm đạm và hay giúp đỡ mọi người. Anh không phải là lớp nam nhân đẹp trai xuất sắc, nhưng sự quyến rũ của anh lại nằm trong đôi mắt và nụ cười. Mẹ và bé

Khoa rất thích anh, cứ mỗi lần anh về phép là mẹ lại mời anh đến nhà chơi, riết rồi anh giống như một đứa con trai lớn trong gia đình. Chị Thư nói nhỏ với em gái:

- Ê Châu này, hình như mẹ muốn bắt rể hay sao ấy. Cụ cứ mời ông Phong đến nhà mình hoài. Chị thì không sao vì mẹ biết chị có bồ rồi, mẹ chả nhắm ông Phong cho chị đâu, nhà chỉ còn em là ứng tuyển viên tuyệt vời nhất của mẹ thôi đó.

Cô dãy nảy lên:

- Cái bà Thư này, em không chịu đâu.Anh ấy lớn hơn em đến cả chục tuổi, già ngắt, làm sao mà được. Em chỉ coi anh ấy như là anh thôi, chỉ mến chứ không yêu.

Minh Châu không yêu, nhất định không yêu Phong mà chỉ mến thôi, sao đến bây giờ lại nhớ anh như thế này? Tiểu Phong của cô ở đâu. Anh bỏ cô lại mà đành lòng sao, Phong ơi.

Mấy ngày tháng đầu không thấy Phong về phép, Minh Châu không cảm thấy thiếu anh, nhưng rồi một tháng, rồi hai tháng anh không đến, nỗi nhớ đã bắt đầu thành hình trong tim. Cô hỏi chị Thư có biết lý do vì sao anh bặt tăm, thì Thư cũng nói không biết. Nỗi nhớ Phong càng ngày càng tăng, càng da diết. Thời gian này, những người bạn trai đến với mình, Châu

đều thấy không hợp. Cô luôn mang anh ra để so sánh với họ. Cô không biết hay không nhận ra, từ lâu hình ảnh của Phong đã ăn sâu trong cô, để giờ đây cô không thể yêu ai khác được. Không lẽ con nhỏ Khánh Chi là phù thủy, mà nói cái gì, trúng cái đó. Nó nói từ mến đến yêu không xa đâu, tình yêu sẽ âm thầm đến trong tim cô từ từ, mà cô không hề biết. Cô không tin và cãi lại nó. Với cô thì từ mến đến yêu còn xa lắm, qua tới bôn giai đoạn cơ mà. Thế sao bây giờ cô lại yêu? Minh Châu đã yêu Tiểu Phong rồi sao? Có cần qua giai đoạn nào đâu. Cô không còn nói anh già, không còn nói anh nhà binh, nghèo kiết xác nữa, mà chỉ còn thấy nhớ Phong đến nhói lòng.

Rồi, sau cùng cô nhận được vỏn vẹn độc nhất một lá thư của anh do chị Thư trao lại sau gần một năm anh bỏ đi, không lý do cũng như không lời từ biệt. Trong thơ anh nhắn:

"Nếu em có yêu Tiểu Phong, còn thấy sự có mặt của anh là cần thiết thì chờ anh một năm, anh sẽ về tìm em."

Tuy nhiên ngày đám cưới Minh Thư, chị ấy vẫn nhận được quà mừng của Phong. Hỏi tin tức về anh, chị lại bảo là không biết gì hết kể cả địa chỉ. Chị nói, chỉ có một lần độc nhất chị nhận được thư của anh, mà chị có đưa cho Châu đọc rồi đó. Tự dưng Minh Châu cảm thấy như có cái gì phi lý ở đây, giống như Minh Thư đang liên minh cùng với ai để lừa dối cô. Bây giờ đã gần qua một năm rồi, có ai đó đang muốn trừng trị tính cao ngạo của cô, bắt tâm hồn lẫn thể xác cô phải đợi chờ trong héo mòn, tàn tạ như thế này. Cô không cam lòng. Không ai có quyền đối xử với cô như vậy. Đã thế cô sẽ bỏ đi thật xa, Minh Châu thu dọn hành lý, ngày mai sẽ rời Sài Gòn, cô đã báo Minh Thư biết quyết định của cô hơn một tuần nay và nhờ Thư trao lại Phong, nếu gặp anh, hộp quà cô đã ấp ủ, gìn giữ bao lâu nay với lời nhắn:

- Không chờ nữa, nhất quyết không chờ nữa. Thử thách như vậy quá đủ rồi. Cơn gió Tiểu Phong cũng đã thả bay vào không gian. Với em tất cả không còn gì nữa, không yêu thương, không hận thù. Thế thôi.

Bên ngoài mưa đã tạnh, nhưng trong lòng Minh Châu gió bão, cuồng phong lại nổi tơi bời. Cô muốn gào thét lên thật to, muốn đập phá điên cuồng cho hả cơn đau đã âm ỉ trong lòng bấy lâu nay, nhưng cô làm không được. Gục mặt xuống bàn, tiếng nức nở chợt trào ra, càng ngày càng dồn dập kéo theo sự rung động của đôi vai bé nhỏ, mong manh, Châu chỉ còn biết khóc mà không hay một bóng người đã đến đằng sau, ôm lấy thân hình bé nhỏ của cô vào lòng và vỗ về:

- Nín đi em, anh xin lỗi, Tiểu Phong đã về với em đây rồi, nín đi. Anh yêu em.

Tiếng khóc đột nhiên tắt lịm. Minh Châu đứng bật dậy, vùng ra khỏi vòng tay của Phong, mắt như rực lửa, chỉ tay ra cửa cô hét lên:

- Ra ngay, ra khỏi phòng tôi, gian dối như vậy đủ rồi, tàn nhẫn như vậy đủ rồi. Tôi không cần đến anh nữa. Anh đi đi, đi… đi.

Sức lực hầu như đã cạn kiệt, cô từ từ sụm xuống và ngất đi trước cặp mắt kinh hoàng của những người đã vào trong phòng lúc cô đang khóc.

Mở mắt ra, nhìn mọi người đang vây quanh giường, Châu lờ mờ nhìn thấy có mẹ, có Thư và cả Tiểu Phong, người cô yêu thật nhiều mà cũng hận thật nhiều. Mệt mỏi, nhắm mắt lại, hai dòng nước trào ra hai bên khóe mắt, cô nghe loáng thoáng có tiếng người nói:

- Thôi mọi người ra ngoài để Châu nó nghỉ. Phong, con ở lại với em dùm bác.

- Dạ

Đợi nghe tiếng cửa khép lại rồi, Châu mở mắt ra, chống tay xuống giường tìm cách ngồi lên. Phong vội vã đến bên cạnh, anh đỡ hemh tựa lưng vào ngực mình, đầu ngả vào vai anh, Châu cựa mình như phản đối. Phong ôm cô chặt hơn:

- Em đang mệt ngồi như vầy sẽ thoải mái và ấm áp hơn.

- Lợi dụng thì có.

- Thì chính em tạo cơ hội cho anh lợi dụng chứ ai.

Phong cười, rồi anh thủ thỉ:

- Còn giận anh không? Thôi đừng giận anh nữa, cho anh xin lỗi. Em có biết là anh nhớ em như thế nào không, yêu em thế nào không? Nhớ quay quắt cả người, yêu đến long trời, lở đất. Không tin hả, nói anh xạo hả, quay nhìn anh nè em sẽ thấy ngay thôi.

Nghiêng người Châu hemh đối diện với mình, bằng cả hai bàn tay, Phong ôm khuôn mặt người yêu và từ từ áp môi mình vào môi Châu. Anh hôn cô một cách say đắm, cháy bỏng, nụ hôn mà anh mong đợi từ lâu. Vòng tay ôm lấy cổ Tiểu Phong của mình, Châu nhắm hai mắt lại để tận hưởng cái hạnh phúc ngọt ngào, cái nồng nàn da diết của nụ hôn đầu đời, quên đi cái khổ đau đã qua,  hiện tại chỉ còn Anh và Em.

Ngoài sân ánh nắng lại chan hòa trên vạn vật. Cỏ cây hoa lá đã trở nên xanh mướt, sạch sẽ hơn, vì cơn mưa đã rửa sạch đi hết những bụi bẩn của cuộc đời.,.

**Tucson- AZ-  21/11/2022**

# Chuyện Kể của Thiếu Úy 9 Ngày

**PHẠM VĂN HÙNG –K28**

**LTS**: *Khi giặc chiếm Sàigòn tháng 4/75, mỗi người lính miền Nam đều phải đối mặt với những nghịch cảnh riêng: kẻ tự vẫn, người buông hem, kẻ tìm đường về nhà, người tìm đường ra khơi v.v…. Bài viết, Chuyện Kể Thiếu Úy 9 Ngày*

- Lợi dụng thì có.

- Thì chính em tạo cơ hội cho anh lợi dụng chứ ai.

Phong cười, rồi anh thủ thỉ:

- Còn giận anh không? Thôi đừng giận anh nữa, cho anh xin lỗi. Em có biết là anh nhớ em như thế nào không, yêu em thế nào không? Nhớ quay quắt cả người, yêu đến long trời, lở đất. Không tin hả, nói anh xạo hả, quay nhìn anh nè em sẽ thấy ngay thôi.

Nghiêng người Châu hemh đối diện với mình, bằng cả hai bàn tay, Phong ôm khuôn mặt người yêu và từ từ áp môi mình vào môi Châu. Anh hôn cô một cách say đắm, cháy bỏng, nụ hôn mà anh mong đợi từ lâu. Vòng tay ôm lấy cổ Tiểu Phong của mình, Châu nhắm hai mắt lại để tận hưởng cái hạnh phúc ngọt ngào, cái nồng nàn da diết của nụ hôn đầu đời, quên đi cái khổ đau đã qua,  hiện tại chỉ còn Anh và Em.

Ngoài sân ánh nắng lại chan hòa trên vạn vật. Cỏ cây hoa lá đã trở nên xanh mướt, sạch sẽ hơn, vì cơn mưa đã rửa sạch đi hết những bụi bẩn của cuộc đời.,.

**Tucson- AZ-  21/11/2022**

# Chuyện Kể của Thiếu Úy 9 Ngày

**PHẠM VĂN HÙNG –K28**

**LTS**: *Khi giặc chiếm Sàigòn tháng 4/75, mỗi người lính miền Nam đều phải đối mặt với những nghịch cảnh riêng: kẻ tự vẫn, người buông hem, kẻ tìm đường về nhà, người tìm đường ra khơi v.v…. Bài viết, Chuyện Kể Thiếu Úy 9 Ngày*

*của Phạm Văn Hùng K28 cung cấp cho chúng ta những chi tiết thật về việc đơn vị của anh đã buông hem như thế nào, và những gì đã diễn ra ngoài khơi vào các ngày 30/4, 1/5, và 2/5 năm 1975..*

Lẹ quá! Tôi có thằng bạn chung khóa tên Trần Hiệp về cùng Lữ Đoàn 1 Dù. Theo như lời nó nói, có 6 thiếu úy về mỗi tiểu đoàn, chia đều 3 cho khóa 28 và 3 cho khóa 29. Khóa 28 có nó và Lê Phước Nhuận, còn thằng thứ ba tụi nó không nhớ ra ai, tôi nhận bừa, tôi chứ ai. Nhưng nếu là tôi, sao tôi không về Tiểu Đoàn 1 mà lọt chọt về Tiểu Đoàn 8/Đại đội 83. Như đúng lời nó nói, vậy Tiểu Đoàn 8 hẳn phải còn 2 ông khoá 28 nữa. Hai người đó là ai và còn người thứ ba bên Tiểu Đoàn 1.

Chúng tôi tranh luận và bắt đầu ghi nhớ lại khởi điểm từ Núi Đất, Phước Tuy, với hy vọng quí niên trưởng và các bạn nào có góp mặt vào thời điểm ấy cho chúng tôi biết tin hem. Cám ơn! Như tôi nói biến chuyển thời cuộc đã qua 35 năm, mọi sai sót ắt phải có mong quí vị bỏ qua cũng như với cấp bậc Thiếu Úy mới ra trường, ăn chưa no lo chưa tới, xin quí vị thứ lỗi luôn. Phải bắt đầu như thế nào đây? Ừm, cho tôi nói về Trần Hiệp trước. hemhi trưởng toán Lê Phước Nhuận trình diện các tân thiếu úy 28, 29 lên Tham Mưu Ban 3 Tiểu Đoàn 1 Dù, niên trưởng Thể K24 còn chấn chỉnh trưởng toán trình diện với quân phục không được gọn hem, cũng may không bị hít đất.

Sau đó cả toán được trình diện lên Tiểu Đoàn Trưởng, Thiếu Tá Ngô Tùng Châu K18. May mắn cho tụi nó hôm đó la Thiếu Tá Châu có người nhà ra thăm nên được ưu ái đãi ăn một bữa cơm dã chiến gồm bánh hỏi và thịt heo quay trước khi ra đại đội trình diện. Hiệp nhà ta ra đại đội mừng húm gặp lại niên trưởng Thọ K25 đang làm đại đội trưởng. Chả là hồi ở trong trường hai người cùng chung Đại Đội H. Ngày vui không bao lâu, nó và đơn vị phải gian khổ mới kéo nhau về trình diện Vũng Tàu kể từ khi chân cầu Cỏ May bị giựt sập.

Đơn vị nó được chỉ định đóng ở bãi sau Vũng Tàu. Chưa yên, qua ngày 29 tháng 4 bị ăn đạn pháo ở Bến Đá, Vũng Tàu, khi đơn vị nó định theo chân Lữ Đoàn rời về Vàm Láng, Gò Công. Vì đi ghe nhỏ, nó chậm chạp vào Gò Công ngày 30 tháng 4, chuyện tan đàn xảy nghé đã diễn ra tại đây và nó bơ vơ từ dạo đó.

Đúng là ngày vui qua mau, thời gian 9 ngày Thiếu Úy ray rứt nó mãi trong lao tù cộng sản. Tại sao ngày đó không đi tha phương để khỏi bị cảnh đày đọa ngay trên quê hương? Nó hối hận chọn lầm đường ở lại. Quay sang Lê Phước Nhuận, Thiếu Úy 9 ngày của nó thật oanh liệt. Nó về Đại Đội 15 thuộc Tiểu Đoàn 1, nắm chức Đại Đội Phó. Tối 25 tháng 4 được dự lễ khao quân ở tiểu khu Phước Tuy nhưng qua tối 26 lãnh trọn đêm đạn địch pháo kích, và ngày 27 bị địch quân vây hãm trong đồn Nhà Đá. Trung đội của nó phải mở đường máu thoát ra ngoài và nhờ liên lạc được với niên trưởng Thể mới tìm đường về Bến Đá vào ngày 28.

Sau một đêm yên bình trên tàu đánh cá, ngày 29 chiếc tàu của nó lại phải chạy tránh né đạn pháo kích nơi này. Ngày 30 tàu nó vẫn còn lang thang trên biển không biết Lữ Đoàn 1 đã về Vàm Láng, Gò Công. Sau cùng, nó được Mỹ vớt ngày 1 tháng 5 và từ đó nó bắt đầu cuộc đời lưu vong. Còn tôi, cũng Thiếu Úy 9 ngày nhưng không có lấy một ngày oanh liệt như bạn tôi, Lê Phước Nhuận. Và đây, câu chuyện của tôi. Ngày 21 tháng 4 năm 1975, khóa 28, 29 rủ nhau ra trường một lượt. Lễ mãn khóa với quân phục và nón sắt, chúng tôi hăm hở lên đường. Có điều trùng hợp, ngày lịch sử của hai khóa chúng tôi cũng là ngày lịch sử cho đất nước Việt Nam Cộng Hòa, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức. Ngày 24 tháng 4, toán Nhảy Dù chúng tôi ra trình diện Lữ Đoàn 1 tại Núi Đất, Phước Tuy sau nhiều ngày nằm chờ dài cổ ở trại Hoàng Hoa Thám, Sài Gòn.

Tôi về Tiểu Đoàn 8, Đại Đội 83, Đại Úy Hiệu đại đội trưởng. Đêm đó, theo lệnh cấp trên, Đại Úy Hiệu đưa đại đội lên ngọn đồi cao nhất của Phước Tuy trú đóng. Tôi chưa có

chức vụ gì trong đại đội, chỉ theo sau lưng để quan sát lối hành quân của ông ta. Trời khá khuya, dưới ánh trăng mờ nhạt bỗng ai cũng nghe hai tiếng bịch, bịch rồi im lặng sau đó. Ổng đang đi ngon trớn, khựng lại hơi khòm xuống và hỏi nhanh về phía trước:

- Đ.M. cái gì đó? Chừng mươi giây sau có tiếng hem hem rất nhỏ vọng lại từ phía trước:

- Dạ… thưa… có thằng hái đu đủ!

- Đ.M. kêu nó tới đây.

Giọng ổng đanh lại và đứng thẳng người lên. Đằng trước có dáng dấp một người nhỏ con hơi lùn chạy lom khom đến và chuẩn bị trình diện thì bình, bịch, bình , bịch. Ổng, không nhiều tay, giơ chân đá hai ba cái lên thân hình người lính gây tội ấy

- Đ.M. mầy muốn giết cả đám hả? Đã biểu im lặng mà. Những tiếng động mà ổng giáng xuống người lính, còn lớn hơn trái đu đủ rớt. Vậy mà ổng kêu im lặng. Tôi quì ở phía sau ở thế thủ nghĩ thầm. Mẹ, Nhảy Dù kỷ luật quá xá và đây là lần đầu tôi thấy sĩ quan đánh lính. Rồi thì cũng lên tới đồi, bây chừ ổng mới nói chuyện với tôi, đại khái đại đội tạm thời đang đầy đủ quân số, tôi cho thiếu úy một thằng lo ăn ngủ trước, sau đó sẽ tính. Tôi biểu thằng tà lọt trải poncho ngủ gần ổng. Ổng ngủ võng, tôi mới ra làm gì có võng.

Cứ bám theo gần ổng, tuổi thọ của tôi biết đâu có thể nâng lên được một cấp! Sáng hôm sau, ngày 25 tháng 4, gần trưa có thượng sĩ phát lương từ Sài Gòn ra, ông ta phải trèo lên chỗ đóng quân mà phát lương. Thế ông ta từ Sài Gòn ra và lên ngọn đồi này băng cách nào, tôi không biết! Ai cũng có phần, cũng có tiền nhưng tôi thì không. Mẹ, mới ra binh chủng Dù có một đêm làm gì có tên trong sổ quân đòi lương với phạn! Thấy tôi đứng xớ rớ gần đó, đại úy của tôi ngoắc lại hỏi còn tiền xài không? Tôi đang đói meo đây, ngày ra trường chọn về Nhảy Dù, hết mẹ nó tiền, chơi luôn chiếc nhẩn Võ Bị vào tiệm cầm đồ, mua ngay bộ đồ Dù và những thứ lỉnh kỉnh khác. Bây

giờ đứng trước mặt ông, tôi chỉ có tờ giấy cầm đồ, giấy chứng nhận tại ngũ, bằng Dù, căn cước Sinh Viên Sĩ Quan, và thẻ lãnh lương củ hem của trường. Nói tới thẻ lãnh lương này mới ngán ngẫm, lương tháng nào ra cũng bị anh Ba Râu chủ câu lạc bộ trong trường thò bàn tay vào và ngắt đi hơn một nửa.

Đại úy thấy tôi khổ sở ca bài con cá, bèn nói ông thượng sĩ phát lương, cho tôi mượn trước 5000 đồng. Úi chà, Nhảy Dù sô một, Đại Úy Hiệu của tôi '**number one**'! Có tiên, tôi và thằng đệ tử xuống ngay xóm dưới chân đồi mua sắm liền. Chẳng mua gì ngoài ba thứ như mì gói, tôm khô, thuốc lá. Thiếu gì thì thiếu chớ không thể thiếu được thuốc lá. Tối đó, tôi có một đêm huy hoàng. Mà lạ, kế bên chỗ tôi nằm có thằng đệ tử của Đai Úy Hiệu đào ngũ mất tiêu. Tôi quên nói Đại Úy Hiệu có tới ba bốn thằng đệ tử lận. Cái thằng tía lia tối qua nghe nó kể chuyện rất rành rọt về tiếng chim kêu, chim hót. Chỉ cần nghe tiếng con chim kêu hót là nó biết tỏng ngay con chim gì. Nó kể ra vanh vách tên những loại chim ở dưới quê của nó, thân thể, màu sắc, hem lá. Nó diễn tả qua tiếng huýt gió điêu luyện, nghe như có nhiều loại chim đang bay đậu quanh tôi, những con chim hót đêm khuya! Đúng hơn nó chính là chim, hôm nay chờ lãnh lương xong chim bay biền biệt.

Tối nay tôi không còn nghe tiếng chim hót. Ngày 26 tháng 4, trong ngày an lành, không có nhiệm vụ gì làm, tôi lang thang bên triền đồi. Đồi núi vắng lặng, gió hiu hiu, tôi muốn ngủ nhưng không dám ngủ. Tôi chợt nhớ về trường, về bè bạn. Giờ tôi cô đơn thật, không bạn bè chọc hemh chưởi, hemh cười…. Có mất đi nhưng sinh hoạt hằng ngày, đùng một cái thay đổi hoàn cảnh thấy luyến tiếc nhớ thương. Nhớ cô đào mà cách đây một tháng vẫn còn tay trong tay, nhớ da diết. Tối 26, cộng quân bắt đầu pháo kích đến trung tâm Vạn Kiếp, thị xã Phước Tuy và vào Trường Thiết Giáp. Tôi không biết trường này bị bao nhiêu trái nhưng tôi biết bị nhiều lắm, hình như Trường Thiếu Sinh Quân cũng bị lây. Đạn pháo hem lẫn đại bác được bắn đi từ hướng Long Khánh. Cả đại đội, kẻ

đứng người ngồi nhìn bất động. Tôi nghe được tiếng đạn xé gió rào rào đến mục tiêu, tôi không nghe tiếng ai kêu khóc chỉ nghe tiếng đạn bay, lằn chớp, tiếng nổ.

Sáng 27, đại đội lục đục kéo xuống quốc lộ. Sau hai ngày **'do not thing'** và ngắm pháo bông tối qua, tới rã rời . Vừa tới quốc lộ bị ngay những tên cộng quân đóng chốt bắn loạn cào cào. Cũng may không ai bị thương, tội cũng không biết trung đội nào ở phía trước đã bứng cái chôt ây, như tôi đã nói, tôi chưa được giao nhiệm vụ gì ngoài đi theo sau lưng ông đại đội trưởng, nên không biết gì nhiều ngoài cái lưng của ổng. Băng qua quốc lộ, có những tiếng hem dồn dập, tôi không đoán được AK hay M16 và… ô hay, ông Đại Úy bùa hộ mạng của tôi biến đâu mất tiêu! Tôi nhìn thằng đệ tử (cũng may còn có nó) hỏi nó có thấy ổng ở đâu không?

Nó nhìn tôi lắc đầu và lắc đầu. Tôi biết khuôn mặt tôi lúc bấy giờ chắc khó coi lắm cho nên nó cứ nhìn tôi mà lắc đầu hoài. Không biết ổng đã qua bên này chưa? Trở lại bên đó, eo ơi chắc bỏ mạng. Nhìn quanh tôi thấy ổng từ xa sau những gò đất. Mẹ, ổng lẹ thiệt! Mới đó rẹt rẹt hem qua quốc lộ, đã ở tuốt đàng xa. Tôi thật lờ quờ! Có những tiếng nổ lớn trên quốc lộ hướng về Vũng Tàu. Tôi được biết Thủy Quân Lục Chiến đã đánh sập cầu Cỏ May để chận tanks địch vào Vũng Tàu. Họ được lệnh ở đó chờ toán cuối cùng của Tiểu Đoàn 8 qua cầu rồi đánh sập. Tiểu Đoàn 8 đi qua nhưng Đại Đội 83 thì không vì bị địch đóng chốt ngăn cản phải khựng lại lúc sang. Mon men đến chân cầu hy vọng có phương tiện nào đó còn sót lại để qua sông chợt thấy bóng dáng địch quân, mà là quân chính quy (chúng mặc đồng phục màu kaki vàng Nam Định ).

Đơn vị được lệnh tháo lui, địch quân cũng nhận ra sự có mặt của lính Dù không quên tiễn chúng tôi bằng những tràng đạn dòn tan. Chừ tôi đã phân biệt được đâu là AK và đâu là M16. Đơn vị lẩn nhanh vào cánh rừng sau lưng chạy dọc theo con sông (sông Cỏ May?). Cánh rừng có rất nhiều cây không lớn lắm, cành lá khẳng khiu, được cái rậm rạp đủ che chở cho đơn vị lẩn tránh. Giá như đơn vị giờ này chạy ra quốc lộ chắc

chắn địch quân đang dàn hàng ngang chờ đợi. Có lẽ chúng cho rằng một con sông trước mặt nước chảy xiết, bên kia sông khu rừng sát, lính Dù không đường lựa chọn phải ra lại quốc lộ và đầu hàng. Đầu hàng lúc này đồng nghĩa với tự sát!

Do đó chúng 'enjoy' nằm chờ trên quốc lộ không hem truy hem chăng? Dọc theo con sông một lúc khá lâu khi biết khoảng cách đã rất xa với chân cầu Cỏ May, Đại Úy Hiệu ra dấu cho toán quân dừng lại sau khi tìm được chỗ thích hợp để qua sông. Bây giờ trời đã bắt đầu về chiều, ánh nắng không còn gay gắt soi mói chui vào lớp áo Dù ướt đẫm mồ hôi của tôi nữa. Tôi hờ hững nhìn dòng sông dưới chân, giờ tôi mới có dịp ngắm nó. Nó đục ngầu như hồ Than Thở nhưng không nhu mì hiền dịu. Nó mạnh bạo cuốn trôi những chiếc lá úa vàng và tàn nhẫn dập vùi vào hem nước. Trong ngày chưa có cái gì vào bụng, tôi đói nhưng không muốn ăn mà cũng đâu có rảnh rỗi. Đại Úy Hiệu rất ít nói, lúc ổng nói thường kèm theo cái lệnh:

- Thiếu úy, coi chuẩn bị qua sông. Tối đến mình vào rừng sát. Tôi "dạ" nhỏ rồi phóng nhìn khoảng cách giữa hai bờ, cũng không xa lắm, đôi bờ cách nhau mươi thước. Chuyện nhỏ, tôi chuyển lời của đại úy lại cho thằng đệ tử, mặt nó xanh như tàu lá chuối run giọng:

- Phải bơi qua sông hả Thiếu Úy? Em… em không biết bơi!

- Cái gì? Mầy không biết bơi? Thôi chết, tôi chỉ biết bơi đại khái chớ đâu có giỏi. Quân đội của mình huấn luyện ở mỗi một người quân nhân phải biết học lăn lộn, bò trường, bắn đủ loại hem nhưng không dạy người quân nhân qua lấy một lần học bơi căn bản. Nó không biết bơi, mẹ nó, làm sao đây? Bài học vượt sông từ trường Võ Bị chợt đến, tôi áp dụng ngay:

- Mầy mở ba lô lấy poncho trải ra, hem cái của tao nữa cho chắc ăn, gom đồ bỏ hết trên đó. Mầy nhớ ôm túm đầu poncho cho chặt tao sẽ bơi kéo mầy qua sông. Nhớ ôm chặt đó! Thấy có nhiều người làm theo như tôi nhưng cũng có nhiều không làm. Họ tự mình ên lội chậm chạp mò mẫm qua sông. Nước

khá sâu và chảy xiết. Qua gần giữa hem, trắc trở bắt đầu xảy ra. Vài người yếu sức la cầu cứu và sự hỗn loạn đã đến. Lên được bờ bên kia rồi tôi trở lại cứu hem một hai người khác. Thật quái ác trên bờ sông bên này không có nhánh cây nào đủ dài để có thể đưa ra dòng sông cho họ nắm kéo vào. Tôi đuối sức nhìn những cánh tay tuyệt vọng từ từ chìm vào dòng nước…

Tội nghiệp cho những người lính Dù tôi không biết tên đã vĩnh viễn nằm lại nơi nầy! Bên nầy sông là cánh rừng thưa, cây cối rất thấp. Đây rồi rừng sát, cây cao không quá đầu người, trời nước bao la, giang sơn của loài cò. Xa xa sau những hàng dừa xanh, vài căn nhà tranh lưa thưa dọc theo quốc lộ. Đơn vị phải đi vào chỗ chết tiệt này để tìm ra con đường sống sao đây. Đợi trời thật tối chúng tôi bắt đầu đi vào rừng sát, nước lúc đầu còn thấp chưa ngập quá giầy nhưng mau chóng cao dần. Những bước chân của tôi từ từ nặng nhọc, hai tay bắt đầu thấy mỏi và cây hem M16 trở nên nặng hơn, cuối cùng nó nằm trên nón sắt ngon ơ.

Trời về khuya, mực nước cao hơn hem có chỗ cao tới rún. Cuộc đời tôi không lẽ phải chấm hết nơi nầy! Đại úy Hiệu cho dừng quân, mọi người tự tìm cho mình những thân cây và bám vào. Khổ nổi ở đây không có cây nào cao hết, cho dù có tìm được cũng không đủ cao mà ngồi rút chân ra khỏi nước. Tôi trông thấy Đại Úy Hiệu ngoắc thằng đệ tử của ổng lại gần và thấy nó đưa cho ổng chai rượu Cognac, ổng tu một hơi dài sảng khoái. Tôi không hem rượu nhưng lúc này nếu được mời tôi cũng làm một ngụm cho ấm hem, bỗng hem tôi hem một hơi thuốc, khói thuốc có lẽ sẽ tăng hem nghị lực cho tôi trong hoàn cảnh này. Cái cảnh ở trong nước như thế này rõ thật chán, nằm không được ngồi cũng không xong mà đứng một chỗ sẽ bị lún. Cha mẹ ơi! Tân Khóa Sinh đã khổ, cảnh này còn khổ hơn! Đêm thật tĩnh mịch! Chỉ có những tiếng động do lính Dù gây ra, nhưng sau đó nhanh chóng trả lại sự yên tĩnh.

Có tiếng mái chèo khua đâu đây nhịp nhàng khuấy động, âm thanh của một con thuyền đang lướt trên nước. Thuyền ai

đi trong khuya trên biển nước mênh mông này nhỉ? Dưới ngọn đèn bấc mù mờ treo đu đưa bên mạn thuyền, con thuyền từ từ hiện ra, tiếng mái chèo vẫn đều đều khua động trên nước. Người trên thuyền chưa biết có sự hiện diện của lính Dù đang trố mắt ngạc nhiên nhìn nó đến. Nó không đến vì chúng tôi, nó chỉ tình cờ đi ngang qua và tiếng mái chèo vẫn đều vang trên hem nước. Tôi nhìn Đại Úy Hiệu thăm dò, chắc ổng đang suy nghĩ tính toán dử lắm, và ông quyết định cho lính ra chận thuyền. Nếu là thuyền của dân sẽ nhờ họ đưa lính Dù vào bờ, thuyền nhỏ vô ra hai ba chuyến rồi cũng vận chuyển hết toán lính vào bờ.

Nếu là thuyền của địch quân, tất nhiên lính Dù sẽ tấn chiếm thuyền và hem thuyền làm sinh lộ. Đằng nào cũng phải có thuyền. Đang lúc khát nước gặp trời mưa, buồn ngủ gặp chiếu manh, đang lúc chết đuối có thuyền ra giúp. Ối giời! Đặc ân đó trời ban cho. Thế nhưng… trên thuyền có hai vợ chồng già và một xác chết đàn bà, họ nói đưa cái xác đó vào làng trước khi trời hem nên họ phải rời nhà lúc giữa khuya và chỗ họ đi không phải chỗ chúng tôi đến.

Đại úy Hiệu cho họ đi có lẽ vì xác chết kia chăng? Ổng không muốn bị dây dưa báo oán hay ổng tội nghiệp cho đôi vợ chồng già nọ. Tôi biết người lính trên chiến trường thường hay tin vào huyền bí của những người khuất mặt, khuất mày phù hộ họ, cho người còn sống được tai bay nạn khỏi. Chúng tôi cũng mau chóng rời địa điểm, đâu biết được nếu họ là người phía bên kia. Thủy triều hạ xuống khi trời gần hem, đơn vị không gặp những trở ngại nào khác và bình yên vào Vũng Tàu trưa ngày 28 tháng 4. Vũng Tàu, thành phố lần đầu tôi đặt chân đến, cái tên thật bình dị, mộc mạc. Không khí chiến tranh chưa tràn đến, người dân vẫn sống, vẫn buôn bán, vẫn ăn uống nhưng chưa đến không có nghĩa không đến. Trên khuôn mặt mọi người ai cũng hoang mang, tin chiến sự nóng dồn dập trên những nẻo đường mà toàn tin bất lợi cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Nhảy Dù cũng không thoát khỏi cảnh ngộ này. Lính Dù bị

dồn nén co cụm không lối thoát khi đi vào Vũng Tàu, những cấp chỉ huy Dù chắc cũng thấy vậy nên hành động đầu tiên khi đến đây là kiểm soát hết tàu bè trong vùng. Địch quân chưa bao giờ kiểm soát được vùng biển, vùng duyên hải, họ không có khả năng đó. Đường bộ hầu như địch quân đã hoàn toàn kiểm soát, quốc lộ bị đứt đoạn, bầm dập chia từng mảnh nhỏ. Đường trên trời, coi như mộng tưởng, mọi trực thăng vận đang bận rộn cho những cuộc di tản hành trình ra hạm đội đâu có dư cho Nhảy Dù, nếu có chỉ một chiếc nhưng là **'one way ticket'**. Tại sao lính Dù phải đi vào Vũng Tàu? Cho đến bây giờ tôi vẫn vương vấn hoài câu hỏi đó. Binh pháp ngàn xưa không bao giờ hành quân vào ngỏ cụt ngoài dụng tâm dụ địch hoặc có những phương kế thần sầu.

Vũng Tàu, một ngày êm dịu nhưng cũng là điềm báo trước cho những ngày oi bức sắp tới. Tôi không có gì làm, lang thang trong bộ chỉ huy hoài cũng chán (đã nói tôi chưa có nhiệm vụ mà). Bộ chỉ huy tạm thời nằm trong một trường trung học, tên gì (?) không tài nào nhớ nổi. Đại đội tôi là đơn vị cuối cùng bị thất lạc một ngày một đêm trong rừng sát. Về muộn không có nơi cư ngụ nên được nằm gần Đại Bàng. Tôi và thằng đệ tử lẻn ra ngoài tìm đến các trại tạm cư cho những người ngoài Trung vào, nhất là những khu tạm cư người Đà Nẵng.

Thời buổi tao loạn, ai đi tìm người thân cũng được những ánh mắt thiện cảm nhưng tiếp theo đó chỉ là những chuỗi lắc đầu. Họ được chỉ định tạm trú ở Vũng Tàu từ sau cuộc di tản kinh hoàng ngoài Đà Nẵng, những ai có thân nhân ở miền Nam họ đã sum hợp và tá túc nơi khác. Những người còn lại rất khổ nếu không nói là thê thảm, chính quyền lúc đó bề bộn bởi chiến cuộc cáng đáng nào xuể, cũng chẳng cơ quan từ thiện nào lưu tâm tới. Không tìm ra một ai quen, tôi lững thững quay lại bộ chỉ huy, ngoài chuyện tìm thân nhân tôi chẳng có mục đích nào khác. Vũng Tàu quá mới mẻ với tôi, người trên đường ai cũng bước vội, dưới đường Honda ngược xuôi như mắc cửi chở đầy đồ đạc. Sắp sửa có di tản như tôi đã thấy từ Đà Lạt về Bình Tuy, ở đây quốc lộ đã bị cắt rồi, di

tản cách nào khác hơn đường biển. Xa xa tôi nghe tiếng đại bác vọng về.

Tối 28 tháng 4, nhiệm vụ đầu tiên của tôi là tuần tiểu. Chuyện dễ dàng, không phải tôi vẫn thường hay tuần tiểu trong trường ở năm thứ 3 khi lên ca trực hay sao! Đêm nay trời mưa dai dẳng, cùng đi tuần với tôi là một Hạ Sĩ Quan, mang lon trung sĩ, tôi không nhớ tên. Đến một vọng gác không thấy lính gác, tôi quay sang anh ta: - Mày vô trong coi ai gác ở đây vậy? Người trung sĩ cùng tuần tra với tôi chưa kịp nhón gót, từ trong phòng học của trường trung học nay lính Dù biến thành nơi ăn ngủ, phóng nhanh ra một dáng người hấp tấp chưa kịp đội nón sắt

- Dạ thưa em… Lúc này anh ta nheo mắt, không nhìn vào tôi nhưng nhìn vào cổ áo của tôi và lặp lại:

- Dạ thưa em, Thiếu Úy!

Tôi chưa nói câu nào, người trung sĩ xấn tới:

- Đ.M. ai cho mầy ngủ? Kế đó là những cú đấm đá tới tấp lên người lính gác chểnh mảng ấy. Tôi vội bước đi, vì tôi biết như thế người trung sĩ sẽ theo tôi và người lính gát kia đở bị đòn hơn.

Thưa quí vị, tôi kể chuyện nhỏ nhặt này để thấy kỷ luật cứng rắn không kém phần tàn bạo trong binh chủng Dù, người lính Dù ngoài trận tuyến rất tuân thủ lệnh thương cấp, cho dù biết tuân lệnh đi vào chỗ hiểm có thể không còn mạng trở ra. Chẳng lẽ sau này tôi cũng trở nên thô bạo như vậy hay sao? Kỷ luật trong trường là hình phạt, ngoài chiến trường kỷ luật cho lính dưới quyền phải là những trận đòn ư? Hạ sĩ quan đã có quyền hạn của một võ sĩ thử hỏi người lính Dù nào dám cãi lệnh cấp trên. Oai hùng nào cũng có cái giá phải trả.

Sáng 29 tháng 4, Sài Gòn cho ra một trực thăng đậu trong sân trường, tôi thấy có trung tá nói chuyện qua máy bực dọc hơi lớn tiếng (có thể Trung tá Nguyễn Văn Đỉnh, Lữ Đoàn Trưởng?). Người đối thoại bên kia máy là ai tôi không biết,

chỉ nghe trung tá hằn học nói nhiều thứ lắm, tôi không thể nào nhớ hết được. Đại khái có câu quan trọng tôi nghe lõm bõm:

- ….tôi không thể bỏ đám con ở đây được… không… không phải đem đi hết… chúng tôi sẽ chết tại đây… tôi hemh về còn tôi ở lại đây…

Tôi lặng người ngồi thừ ra mông lung suy nghĩ. Vậy là tử thủ, cuộc đời tôi đọc nhiều truyện hể có tử thủ trong đó, tôi sản khoái 'enjoy' đọc người hùng tử thủ, xem thử người hùng phải chết như thế nào. Có biết đâu lát nữa đây tôi sẽ là một trong những vai chính tử thủ chốn này. Tử thủ! Ôi Phan Nhật Nam ơi! Chuyện của ông viết mùa hè năm nào, mùa hè năm này có tên tôi đó ông! Toàn thân nghe lạnh tôi biết tôi đang run cũng may tôi đương ngồi. Câu chuyện điện đàm của trung tá tôi có thể đoán già đoán non. Ổng không thể bỏ lại để ra đi một mình, một là bốc hết Lữ Đoàn về Sài Gòn, hemh tử thủ Vũng Tàu.

Đường bộ coi như không thể nào. Giá như vài hôm trước thay vì rút vào Vũng Tàu, di chuyên toàn thê xuôi theo quốc lộ về Sài Gòn may ra còn kịp. Một khi đã vào Vũng Tàu, cầu Cỏ May mình không giựt sập, địch quân cũng giựt sập và an tâm nhốt Lữ Đoàn 1 trong Vũng Tàu.

Vô hình chung địch quân đã loại Lữ Đoàn 1 ra khỏi cuộc chơi. Giờ thì địch quân rảnh tay dốc toàn lực tiến về thủ đô. Cho vài quân canh chừng bên kia cầu Cỏ May, không cần truy kích, vài hôm sau lính Dù sẽ tìm đường vượt biển và họ không động thủ cũng chiếm được Vũng Tàu như chiếm Đà Nẵng. Giây lát sau, chiếc UH1 bỏ đi mất hút sau những hàng cây xanh. Đây là chiếc trực thăng cuối cùng đến từ Sài Gòn. 'One way ticket' cho những ai đi trên đó và không bao giờ trở lại. Vài giờ sau chúng tôi di chuyển ra Bến Đá bằng xe GMC. Bến Đá, cảnh tượng nhốn nháo ồn ào.

Dân chúng bị chận lại từ phía ngoài, tôi thấy rõ vẻ hoảng hốt lo âu trên từng khuôn mặt. Tình cảnh này giống như mấy tháng trước, chúng tôi, những sinh viên sĩ quan từ Đà Lạt di

tản về và được ưu tiên vào Bình Tuy. Tôi xót xa nhìn họ, đọc được những gì họ mong mỏi trong ánh mắt, họ mong được như chúng tôi, đi theo chúng tôi. Người ta gọi là Bến Đá, phải rồi đá nhiều quá nằm kế bên ngọn núi nhỏ cũng đá nhiều hơn cây, có những tảng đá lớn rải rác đây đó.

Trên bờ ngổn ngang những xe quân đội, một ít xe tư nhân nằm bơ vơ hứng bụi. Chủ nhân của những chiếc xe ấy chắc đã đi rồi nêu không cũng loanh quanh đâu đây trên thuyên. Toàn thuyền đánh cá, lớn nhỏ có đủ, trên ghe có bóng dáng lính Dù. Bây giờ tôi đã biết, chuyện tử thủ hồi hem là không có thật, ông trung tá chỉ hem nó hù người Sài Gòn. Mọi chuyện lui quân đã có chuẩn bị từ trước, nếu không được trực thăng bốc về cũng còn đường biển nên hai hôm trước Dù chận hết tất cả các tàu đánh cá nào còn sót lại trên Bến Đá, cho dầu nhớt đầy đủ và lính Dù ăn ngủ trên tàu với người tài công cũng như với gia đình của họ nếu có. Và họ chờ đợi cho ngày hôm nay. Chờ khi Lữ Đoàn kéo ra Bến Đá gần đầy đủ, địch quân bắt đầu chào mừng tới tấp những cơn mưa pháo.

Lần này đạn pháo không bay ngang đầu tôi như ba hôm trước mà nó rót xuống ngay trên đầu tôi. Trái nổ bên này, trái nổ bên kia. Phó thác cho ông bà phù hộ, tôi ôm nón sắt mà phóng không định hướng. Loáng thoáng thấy có cái gì trước mắt tôi nhào vô núp không suy nghĩ, và từ đó định thần quan sát coi có vật thể nào khá hơn mà thay đổi. Kia rồi có tảng đá lớn đàng xa, tôi như bay chạy tới. Nhiều tiếng la lớn: - Có 'đề lô' trên núi. Tôi hem mắt nhìn lên núi, chả thấy ai, có lẽ bị lộ nên họ đã ẩn núp đâu đó. Tiếp theo lính Dù phản pháo. Nào hem cối, M79, M16 bắn túi bụi lên núi. Đằng sau những tảng đá lớn, đá nhỏ, thân cây lớn bé, chơi tuốt. Nhờ vậy pháo địch thưa dần, lính Dù được lệnh lên tàu và cấp tốc rời bến. Tôi lạc mất Đại Úy Hiệu từ đây.

Chiếc tàu tôi và thằng đệ tử nhảy lên chỉ có một trung đội trưởng Thiếu Úy Thủ Đức, tôi không nhớ tên, anh ta cùng đại đội với tôi, ngoài ra toàn lính Dù và vài hạ sĩ quan. Thấy tôi tiến vào buồng lái, có anh lính Dù kề tai tôi nói nhỏ: - Ở trỏng

có một chuẩn úy Thủy Quân Lục Chiến, tôi đuổi hắn lên bờ nhưng hắn không chịu lên! Sau một hồi nói chuyện tôi biết anh ta đã bỏ ngũ muốn rời Vũng Tàu.

- Anh có biết chúng tôi đi đâu không mà đòi đi theo?

Tôi nói thế chứ thật ra tôi cũng đâu biết Lữ Đoàn sẽ đi về đâu? Ở bộ chỉ huy được lệnh ra Bến Đá, tới Bến Đá chưa nhận chỉ thị gì bị ăn pháo tùm lum, rồi có lệnh lên tàu. Tàu hấp tấp rời bến, chiếc sau chạy theo chiếc trước, có những chiếc đã tự ý rời cảng lúc bị pháo kích thấy chúng tôi ra vội nhập đoàn. Tôi dặn ông chuẩn úy ngồi trong góc đừng có đi lộn xộn, cấp trên mà thấy giụt ông xuống biển hem chịu, còn tôi quay ra bắt chuyện với lão tài công:

- Sao rồi, gia đình ông đâu?

- Mấy ông có cho tôi rời tàu đâu mà rước. Thì ra hai hôm trước Dù làm áp lực, giam lỏng lão tài công. Lão nói, lão năn nỉ quá trời nhưng họ không cho, sợ ông lên bờ rồi trốn biệt lấy ai lái tàu ra khơi. Trời về chiều, gió biển hiu hiu tôi thật sự thoải mái. Tay vịn thành tàu tôi nhìn lại Vũng Tàu. Tôi chỉ thấy Bến Đá, vẫn còn bóng dáng nhiều người qua lại trên bến, vẫn còn nhiều chiếc thuyền con chòng chành trên hem biển và lưa thưa vài tàu đánh cá còn sót lại gật gù theo chiều gió. Có một lính Dù lân la đến gần tôi tươi cười:

- Chào Thiếu Úy, em cám ơn Thiếu Úy đã cứu em khi bơi qua sông, em đâu có ngờ quần áo mặc trên người thắm nước nặng chình chịch, bơi quải quá chịu không thấu.

Tôi không nhớ anh ta nhưng có nhớ trên sông Cỏ May thấy có người sắp sửa chết chìm, tôi thuận tay nắm cổ áo kéo anh ta vào bờ. Lần đầu tiên tôi hemh nghĩa hiệp. Sáng 30 tháng 4 Tàu cập bến tôi cũng vừa thức dậy. Tôi hỏi lão tài công đây là đâu, ông ta cộc lốc trả lời Gò Công. Rảo mắt nhìn quanh, trên nước đủ loại lưới cá giăng mắc đó đây, có loại như những hàng rào trên bờ đứng xiêu vẹo, nghiêng ngã không theo một thứ tự nào, có loại là một mảnh lưới to lớn vuông vắn được treo trên mặt nước qua bốn góc bởi những cây sào tre dài, kế

bên là một cái chòi có mái lưa thưa phủ rơm rạ, chắc nơi này hem nơi hạ lưới hay kéo lưới lên sau một thời gian nào đó ngâm lưới sâu dưới nước.

Đó đây một vài chiếc xuồng con, có chiếc neo gần bờ, có chiếc trên bờ nằm trơ trọi đưa lưng phơi nắng. Bước chân lên bờ tôi cảm thấy lạc hem trong đám lính Dù. Hôm qua ở Bến Đá Tiểu Đoàn 1, 8, 9, 3, Pháo Binh Dù và Đại Đội 1 trinh sát vì tình hình lộn xộn mạnh ai nây lên tàu, bây giờ đang tìm nhau về điểm họp. Từ lúc theo Đại Đội 83 xuống núi Phước Tuy, ở mỗi thời khắc trôi qua là những biến chuyển lớn tôi phải đón nhận. Những người cùng chung đại đội tôi còn chưa nhận diện đầy đủ huống hồ nguyên cả Lữ Đoàn.

Những tiếng động va chạm của vũ khí hòa lẫn với những tiếng bước chân, tiếng gọi nhau, những tiếng chưởi thề… Tất cả như đang tìm cách khuấy nhiễu cảnh vắng lặng buổi hem trên miền đất Gò Công hiền hoà. Chung quanh chúng tôi không một người dân qua lại nhưng chắc chắn họ đang dán mắt theo dõi đoàn lính Dù này đằng sau tấm vách, sau khung cửa, từ trong những mái nhà tranh op ẹp và dĩ nhiên sẽ không thiếu những câu hỏi: Họ từ đâu đến, đến đây làm gì và sẽ đi đâu?

Tôi nhìn những lối mòn đưa vào làng, những lối mòn uốn cong theo bờ mương, con rạch nhỏ dẫn đến những hàng cau xanh và mất hút sau dãy dừa nước chen lấn với những cây bần. Chừng ngần những thứ đó đang bao bọc, ấp ủ những mái nhà tranh bên kia, có người dân quê lam lũ qua nhiều năm vẫn còn lặn hụp trong chiến tranh. Quê tôi ở gần đây, cách Gò Công một hem sông sâu phải qua một lần phà, nước quanh năm chảy xiết chât chứa muôn vàn lục bình lúc nào cũng nhảy múa trên hem nước. Cần Đước, quê tôi, cái tên nghe rất quen mà cũng thật xa lạ, chả là ba tôi tài xế công nhân hỏa xa bị đì đổi ra Đà Nẵng từ năm 1958.

Tôi sống và lớn lên tại xứ Đà Nẵng, Quảng Nam. Dạo trước khi vào Võ Bị, tôi có về quê nội Cần Đước đôi ba lần

nhưng lần nào cũng hem đi chiều về, vì lý do an ninh trong khu vực tôi không thể ở lại qua đêm. Nắng đã lên cao có hem những chiếc tàu đánh cá từ Bến Đá chạy lạc chậm chạp tiến vào bờ. Khoảng trưa, theo chân thằng đệ tử về điểm tập họp của tiểu đoàn, tôi không gặp Đại Úy Hiệu chỉ thấy Thiếu Tá Thanh (Nguyễn Viết Thanh?) lên bục – bục, tiếng thường hay gọi trong Trường Võ Bị  ám chỉ người cán bộ tân khóa sinh đứng trên cao chân chỉnh hành tội đám Tân Khóa Sinh phía dưới

- Thiếu Tá nói nhiều nhưng tôi không thể nào nhớ hết được. Giọng ông buồn pha lẫn xót xa, đằng sau ở những lời nói âm thanh nghe như nất nghẹn, thỉnh thoảng ông nhẹ ngước mặt lên cao như cố ngăn không cho đôi hàng nước mắt tuôn. Riêng tôi không biết tự lúc nào nước mắt tôi đã tuôn. Tôi không thể che dấu những hem nước mắt tủi nhục đầu đời lính. Quanh tôi ai cũng sụt sùi, thằng đệ tử tôi rống to hơn bao giờ hết.

Ôi! Việt Nam ai gây ra bao nhiêu điêu tàn, miền Nam Việt Nam chúng tôi ai gây tang thương! Dương Văn Minh, năm 63 tháng 11 ngày 2, trên làn hem phát thanh Sài Gòn tuyên cáo chấm dứt nền Đệ Nhất Việt Nam Cộng Hòa. Cũng ổng, hôm nay 30 tháng 4, khai tử nền Đệ Nhị Việt Nam Cộng Hòa. Chua hem thay! Sau giây phút xúc động, thiếu tá chậm rãi, Dương Văn Minh kêu gọi chúng ta buông súng nhưng chúng tôi thì không. Lữ Đoàn quyết định giao cho mọi người tự giải quyết, ai muốn đi đâu thì đi, về đâu thì về, cứ coi như chúng ta tan hàng. Riêng Lữ Đoàn sẽ về vùng 4 cùng Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam lập phòng tuyến cuối cùng. Ai ở lại sẽ cùng Lữ Đoàn rời nơi này vào chập tối.

Tôi tìm một mô đất ngồi nghỉ chân. Tôi muôn ghi lại tât cả những gì nghe và thấy hôm nay nhưng không thể nào, đầu óc tôi vẫn còn đặc quánh lại bởi những chữ đầu hàng, mất nước. Chao ơi! Bi thảm quá, đời người có bao lần mất nước. Năm 54 miền Bắc di cư (di tản cũng thế thôi), họ còn cơ hội làm lại cuộc đời trong miền Nam.

Bây giờ miền Nam cũng mất nốt, người của hai miền Bắc Nam mai này rồi cũng cùng chung một số phần. Miên man suy nghĩ chưa tìm lối thoát, chợt thấy có thằng bạn cùng khóa đang khật khưởng đi ngang. Tôi biết nó cũng về Nhảy Dù nhưng không nhớ nó về đơn vị nào. Tôi vẫn nhớ như in hình ảnh khất khưởng của nó ngày nào trong trường, ngồi trên bàn trong phòng ôm cây đàn chơi classic, nhìn những ngón tay của nó loáng thoáng bún nhẹ dây đàn, miệng ngậm ông vô phì phèo khói thuốc, trông như lãng tử nhân. Hôm nay phong độ ấy không thấy ở nơi nó nữa, tôi hấp tấp gọi tên nó:

-Ê Vinh, Vương Khắc Vinh.

Nó quay nhìn tôi, tôi nhìn nó, hai thằng nhìn nhau thay cho câu chào hỏi, nó chọn con đường về Sài Gòn. Ừ, thôi mày về. Ít ra mày cũng còn một gia đình để về, tao bây giờ con bà phước theo Dù về vùng 4. Chuyện mai sau hẳn tính. Tôi nhớ có gặp Nguyễn Văn Nghị (cũng bạn cùng khóa) sau đó nhưng không nhớ đã nói với nhau những lời nào.

Mẹ, lúc đó đầu óc có còn tỉnh táo đâu mà hàn huyên tâm sự. Vậy là tôi dứt khoát theo Dù về vùng 4, thằng đệ tử cũng thế. Chờ đến tối khuya chưa thấy Lữ Đoàn nhúc nhích gì hết, tôi bàn với nó lên tàu đánh cá ngủ cho chắc ăn. Người tài công gặp lại tôi vội hỏi:

- Mấy ông đi Cần Thơ? Tôi nhún vai ra chìu không biết, mà thiệt tôi đâu có biết đi chỗ nào, chỉ nghe nói về vùng 4. Tối nay những người còn lại chuẩn bị ra khơi không chia canh gác. Tôi chợp mắt ngủ được một lát chợt có nhiều tiếng bước chân lên tàu, tôi choàng tỉnh dậy và nghe giọng nói lớn:

- Ông tài ơi nhổ neo! Lên tàu là một Thiếu Tá (tôi không nhớ tên, có thể là Hồng), một Đại Úy (Huệ?) và những lính Dù thân tín của mấy ổng. Tôi vội đứng lên chào tay nhưng không xưng danh. Vị thiếu tá mỉm cười chào lại nói nhỏ:

- Cám ơn!

Và kể từ đó cho đến cuối cuộc hành trình ông không nói

hay ra lệnh cho tôi làm chuyện gì cả. Còn tôi, tôi không có lý do gì để bắt chuyện với ông ta. Có một trục trặc nhỏ, khi tàu bắt đầu chạy vì trời còn tối, không thấy dàn lưới đánh cá của dân nên ủi sập, cũng may lưới cá không vướng chân vịt và đoàn tàu tiếp tục ra đi. Nhìn lại Gò Công, tối đen không một ánh đèn, vài con đom đóm lập loè trong đêm khuya. Tôi đâu ngờ đây là lần cuối nhìn Vàm Láng, Gò Công. Hình như ông trời đã săp đặt những gì tôi đã và đang gặp từ đâu năm 75 đêu là lần cuối, đều là chia tay. Ngày 1 tháng 5 năm 75 Lênh đênh trên biển cho tới gần trưa, tôi thấy lạ, tàu không có biểu hiện gần bờ, cứ nối đuôi nhau mà chạy. Trời trong xanh không gợn áng mây, từ chân trời về hướng mủi tàu có một chấm đen, rồi hai chấm đen. Nhanh chóng hai chấm đen ấy nhắm chúng tôi bay tới và hiện ra hai chiến đấu cơ phản lực. Họ bay thật gần, dường như để quan sát, tôi thấy có hàng chữ Navy trên thân máy bay.

Chúng tôi được lệnh hạ nòng không được chĩa lên máy bay hay lên trời. Khi bay qua đầu chúng tôi một khoảng xa họ quay trở lại, khi bay tới đoạn giữa của đoàn tàu chúng tôi, họ chuyển đường bay và bay đi hướng 10 giờ. Họ đến thật mau ra đi cũng thật lẹ, không lời từ biệt! Tôi thấy chiếc tàu dẫn đầu chuyển hướng 10 giờ mà đi và tất cả những chiếc còn lại chạy theo. Hai chiếc phản lực cơ đến chỉ hướng ra hạm đội, thế còn vùng 4? Non hai giờ sau, quang cảnh tấp nập hiện ra trước mắt mọi người. Giữa biển khơi có chừng 5 chiếc tàu buôn to lớn chứa đầy người tị nạn, vài chiến hạm của Hải Quân Việt Nam (không nhớ ra HQ mấy) nhưng không còn giương cờ Việt Nam nữa, thay vào là cờ Hải Quân Hoa Kỳ, trên những chiến hạm này cũng đầy người tị nạn. Còn những chiến hạm của Mỹ không thấy bóng dáng tị nạn nhưng đầy lính Thủy Quân Lục Chiến Mỹ.

Ngoài ra còn có vài tàu buôn của Việt Nam, có chiếc đầy người, có chiếc thưa. Vài chiếc xà lan không người lềnh bềnh trên nước. Nhiều tàu đánh cá không người lái cũng đang trôi nổi bềnh bồng chung quanh, họ đã di chuyển qua tàu lớn để lại

trên boong, trên mui nhiều đồ hộp, thùng mì gói, nước uống… Có những tàu đánh cá, lớn có nhỏ có, ra muộn chở đầy người, già trẻ, đàn ông, đàn bà, con nít có đủ.

Trên khuôn mặt mọi người ai tôi cũng thấy như họ vừa đến từ cõi chết. Tàu của họ chạy chậm ngang qua tàu chúng tôi, họ nhìn chúng tôi nhưng như không thấy chúng tôi, những con mắt không thần sắc, những con mắt đỏ hoe hết nước mắt, những gương mặt hốc hác, những thân người rã rời ngôi tựa bên những thân xác lạc hồn. Thật không còn cảnh ly tán nào bi thương hơn mà người dân miền Nam phải gánh chịu. Tàu nào vừa đến đều có  Thủy Quân Lục Chiến Mỹ kè theo, Thủy Quân Lục Chiến Mỹ lên tàu kiểm soát rồi hướng dẫn họ qua tàu buôn lớn của Mỹ. Cầu thang trên tàu lớn từ từ hạ xuống, mọi người tuần tự được mang hành trang lên tàu lớn nhưng đồ ăn thức uống phải bỏ lại, dĩ nhiên đàn bà con nít lên trước.

Riêng với đoàn tàu của Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến Mỹ đối xử cách khác. Họ không xua đuổi lính Dù nhưng cũng không cho lính Dù lên tàu lớn. Khi tàu chúng tôi tới gần tàu lớn, Thủy Quân Lục Chiến Mỹ trên tàu lớn xua tay đi ra và khi chúng tôi chạy vòng quanh tàu, họ ở trển cũng vòng quanh theo,  trên tay họ lúc nào cũng chỉa vào tàu lính Dù. Chỉ cần một tiếng hem vô ý thức nào đó những Thủy Quân Lục Chiến Mỹ trên kia cũng như bên chiến hạm của họ sẽ đưa chúng tôi đi tàu ngầm ngay tại chỗ. Thế này là thế nào, Navy hướng dẫn chúng tôi ra đây, đến rồi Thủy Quân Lục Chiến không ‘welcome’?

Chạy tới chạy lui thấy cũng không phải cách, tàu lính Dù dồn lại nằm gần bên nhau và cứ thế chúng tôi ngồi đó ngắm lưu thông trên biển. Vẫn còn nhiều tàu thường dân “hớt hải” chạy ra, một số do may mắn, một số do trực thăng Navy ‘chỉ lối đưa đường’. Tôi nghĩ trên biển bây giờ chắc cũng có nhiều điểm tập trung như thế này để cứu vớt những người ra biển. Ít ra người Mỹ, họ vẫn còn một tấm cho dù mọi chuyện bây giờ đang diễn ra cũng đều do phép biến hóa thần thông quảng đại của họ. Hậu quả miền Nam như bầy ong vỡ tổ, tấm  này

không biết vì nhân đạo hay sám hối, mua chuộc phần nào lầm lỗi. Bất cứ người nào ra ngoài hải phận, đều được Mỹ cứu vớt, ngoài Nhảy Dù. Tối đến mọi chuyện thưa dần rồi ngưng hẳn.

Những chiếc hem của Thủy Quân Lục Chiến Mỹ biến mất, trên biển chỉ còn lại chúng tôi với những chiếc tàu không người lái, chúng tôi tìm cách cột chung lại với nhau. Một ít lính Dù nhảy qua những tàu trống tìm đồ ăn. Đèn trên những tàu lớn băt đâu cháy , những ánh đèn pha từ trên tàu lớn cũng như bên chiến hạm đều rọi thẳng vào chúng tôi. Một đêm an bình có người rọi đèn cho ngủ.

**Ngày 02/05/1975** Trời gần hem chúng tôi được đánh thức qua một loa phóng thanh từ tàu lớn. Hồi đó tiếng Mỹ của tôi cũng hay quá, nghe ba chớp ba nháng, đại khái lính Dù muốn được lên tàu của họ phải quăng bỏ tất cả vũ khí xuống biển luôn cả nón sắt! Chúng tôi nhìn nhau, tôi nhìn Thiếu Tá, ổng nhìn qua tàu bên kia. Không biết người nào chủ động quăng vũ khí xuống trước nhưng sau đó tất cả đều cho vào biển.Tôi cầm cây M16 lưỡng lự vài giây, chưa một lần bắn từ khi lãnh nó, giờ thôi cũng đành. Còn cái nón nữa, tôi không quăng úp nó xuống biển, tôi nằm ngửa để nó được trôi và trôi mãi vào bờ.

Ai kia nhân được coi như chứng tích chiến tranh Việt Nam còn sót lại. Khi đưa toán Thủy Quân Lục Chiến Mỹ lên tàu xem xét coi vũ khí, nón sắt đã quăng hết chưa và cho tin mới. Ai muốn đi (đi đâu, không một ai biết lúc đó đi đến đâu) thì lên tàu lớn, còn như ai muốn về, họ sẽ cung cấp cho xăng dầu, đồ ăn cùng thức uống và những người quyết định đi về được tự chọn những chiếc tàu ở đây còn tốt mà lái về. Những chiếc khác còn lại sẽ bị đánh chìm.

Mọi người trên tàu đều đồng  ra đi ngoại trừ lão tài công. Không phải Nhảy Dù đã cưỡng bức lão ta ra ngoài này hay sao? Được đi về còn được lựa tàu 'mới' nữa, lão mừng nhảy tưng tưng. Chúng tôi gom hết tiền bạc Việt Nam Cộng Hoà cho lão, không biết những số tiền nho nhỏ đó có giúp ích gì chăng? Lão cám ơn rối rít. Lên trên tàu lớn, trời cũng vừa tối.

Bình minh trên biển thiệt đẹp. Mặt trời hồng chậm rãi vươn lên từ chân trời xa. Tôi như quên bao nhọc nhằn những ngày qua, đi một vòng quan sát, tôi quay dặn thằng đệ tử đừng đi đâu kẻo lạc và tôi rảo bước nhìn quanh. Tàu buôn của Mỹ lớn thật… nhưng mà… ơ kìa… những gian hầm tàu thay vì chứa hàng, tôi thấy toàn người với người. Hầm nào cũng đầy nhóc người, kẻ đứng người ngồi. Tiếng nói, tiếng cười pha lẫn tiếng la khóc con nít, âm thanh ồn ào vang vọng echo lên boong tàu.

Những người lính **Thủy Quân Lục Chiến Mỹ** nhìn tôi thân thiện. Mới hôm qua nhìn nhau còn e ngại. Tàu chạy rồi tôi vẫn chưa hay, tàu lớn chạy êm quá. Nhìn xuống dưới biển thấy nó đang nhẹ nhàng rẽ nước. Tôi ngồi bệt xuống boong tàu suy nghĩ. Thì ra những ngày qua tôi không biết gì hết!

Người Mỹ đã sắp đặt hết tất cả. Từ tin đồn mất nước, tin đồn trại tị nạn bên Guam, bây giờ với những tàu hàng này tôi đã hiểu ra phần nào. Người Mỹ đặt 'order ' những tàu hàng trống trơn ít nhứt phải hơn một tháng về trước. Họ chuẩn bị cho tàu hàng ở ngoài khơi như tôi đang thấy ít ra cũng cả tuần lễ, có như vậy họ mới 'lai rai' nhận người di tản từ trước 30 tháng 4. Người nào đến trước xuống hầm tàu (tàu trống mà) và

người nào lên sau cùng sẽ ở trên boong như chúng tôi. Chúng tôi là những người tị nạn chót lên tàu và nhổ neo đi tức thì. Tôi vịn thành tàu đứng dậy nhìn về Việt Nam, giơ tay chào vĩnh biệt trước con mắt ngỡ ngàng của những người lính Thủy Quân Lục Chiến Mỹ.

# Âm Thoại Viên Theo Chân Các Đại Bàng

*Tiểu Cần Nguyễn Thế Thuy*

Đầu Tháng 11 năm 1969, tôi Tr/sĩ Nguyễn Thế Thụy và Tr/Sĩ Nguyễn Xuân Hương, nhận lệnh biệt phái mang máy PRC25 làm âm thoại viên (ATV) cho Đại Bàng Sài Gòn, Đại Tá Tôn Thất Soạn, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 258/TQLC.

Nhận được lệnh hành quân, Hương và tôi mừng vui vì sẽ thoát khỏi bốn bức tường cao, kín cổng của trại Lê Thánh Tôn, Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến (BTL/SĐTQLC) sau hơn 2 tháng hết trực ban thường vụ Đại Đội (TVĐĐ), rồi đến trực máy tại Trung Tâm Hành Quân/BTL, hạnh phúc và tuyệt vời hơn tất cả là được mang máy theo chân hành quân của đại bàng  Sài Gòn. Với chúng tôi phục vụ cho Quân Đội thì việc mang máy làm ATV cho bất cứ ĐB, TQ, Sao Mai, hay gần gũi nhứt là các "ông thầy trung đội trưởng" thì dù ông nào đi chăng nữa vẫn là nhiệm vụ của người lính ATV, tuy nhiên với ĐB Sài Gòn thì có hơi mừng hơn một chút vì ông là vị chỉ huy khả kính, đức độ luôn luôn nhẹ nhàng từng lời nói, hành động, và chỉ huy mà tất cả  chúng tôi ATV rất mong được biệt

người nào lên sau cùng sẽ ở trên boong như chúng tôi. Chúng tôi là những người tị nạn chót lên tàu và nhổ neo đi tức thì. Tôi vịn thành tàu đứng dậy nhìn về Việt Nam, giơ tay chào vĩnh biệt trước con mắt ngỡ ngàng của những người lính Thủy Quân Lục Chiến Mỹ.

# Âm Thoại Viên Theo Chân Các Đại Bàng

*Tiểu Cần Nguyễn Thế Thuy*

Đầu Tháng 11 năm 1969, tôi Tr/sĩ Nguyễn Thế Thụy và Tr/Sĩ Nguyễn Xuân Hương, nhận lệnh biệt phái mang máy PRC25 làm âm thoại viên (ATV) cho Đại Bàng Sài Gòn, Đại Tá Tôn Thất Soạn, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 258/TQLC.

Nhận được lệnh hành quân, Hương và tôi mừng vui vì sẽ thoát khỏi bốn bức tường cao, kín cổng của trại Lê Thánh Tôn, Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến (BTL/SĐTQLC) sau hơn 2 tháng hết trực ban thường vụ Đại Đội (TVĐĐ), rồi đến trực máy tại Trung Tâm Hành Quân/BTL, hạnh phúc và tuyệt vời hơn tất cả là được mang máy theo chân hành quân của đại bàng  Sài Gòn. Với chúng tôi phục vụ cho Quân Đội thì việc mang máy làm ATV cho bất cứ ĐB, TQ, Sao Mai, hay gần gũi nhứt là các "ông thầy trung đội trưởng" thì dù ông nào đi chăng nữa vẫn là nhiệm vụ của người lính ATV, tuy nhiên với ĐB Sài Gòn thì có hơi mừng hơn một chút vì ông là vị chỉ huy khả kính, đức độ luôn luôn nhẹ nhàng từng lời nói, hành động, và chỉ huy mà tất cả  chúng tôi ATV rất mong được biệt

phái theo ông.

5 giờ hem ngày N… đoàn xe của Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 258/TQLC xuất phát từ trại Lê Thánh Tôn để đến điểm tập trung là Phú Lâm, cửa ngõ vào thành phố Saigòn từ hướng Tây để cùng Tiểu Đoàn 4/TQLC và Tiểu Đoàn 6/TQLC lên đường hành quân.

Một đoàn xe GMC, Doge, Jeep dài ngút ngàn không nhìn thấy được chiếc cuối cùng, chở đầy những người lính Cọp Biển mà một lát nữa đây họ sẽ là những chàng trai xem cái chết nhẹ tựa như lông hồng, xông pha vào nơi hiểm nguy để giữ gìn bờ cõi cho miền Nam được yên lành, tự do.

Tiếng nói, tiếng cười của những người lính vô tư xen lẫn với âm thanh nổ ầm ỳ của đoàn quân xa vang dội trải dài trên quốc lộ 1 như nóng lòng mong sớm lăn bánh xông vào vùng chiến trận. Sáng sớm sương đêm vẫn còn bao phủ những cánh đồng lúa trải dài mênh mông khiến chúng tôi không biết đâu là chân trời, là bến bờ sẽ phải đến. Những ngươi dân quê hiền lành sông trong những túp lêu tranh bên đông lúa đã thức dậy từ lúc nào, ông già bà cả cùng các em thiếu nhi thì ra đứng sát bên vệ đường, còn các cô thôn nữ thì e ấp sau cánh cửa, nhưng tất cả cùng mỉm cười đưa tay vẫy chào đoàn quân ra đi với hy vọng "Đem nhân đạo cứu người lầm than", hẳn  có cô ước mong được gặp lại ngươi hùng, nhưng đâu có ai nghĩ rằng trong những chàng "Kinh Kha" của thời đại APOLO lên cung trăng kia, sẽ có người không hẹn ngày về.

Ngồi trên xe jeep cùng với Sài Gòn ở ghế sau thì có Đại Úy Nguyễn Đăng Hòa (Sông Hương) Trưởng Ban 3/LĐ258, Tr/Sĩ 1 Tất cận vệ, và tôi ngồi bên phải sau lưng Sài Gòn trên máng che bánh xe "wheel cover". Tôi mang máy hệ thống nội bộ LĐ, còn Tr/sĩ Hương ngồi bên trái mang máy hệ thống đơn vị bạn, chiếc xe jeep của Sài Gòn chạy ngược, xuôi dọc theo đoàn xe đang đậu để kiểm soát chặt chẻ trước khi xuất phát sau khi có buổi họp ngắn gọn với các TĐT/TĐ4 và TĐ6 là Thiếu Tá Võ Kỉnh và Thiếu Tá Đỗ Hữu Tùng.

Tại sao tôi lại kể rỏ từng chi tiết như thế này? Là vì tôi muốn nhắc cho con cháu tôi sau này ít nhiều cũng hiểu hem được nhiệm vụ của thế hệ đi trước, theo dõi được những bước hành quân năm xưa của của ông, cha… họ đã đi qua. Hơn nữa, những hình ảnh hành quân của "Đoàn Cọp Biển Oai Hùng" từ mũi Cà Mau ra tận địa đầu giới tuyến Gio Linh Quảng Trị, Cao Nguyên xuống đồng bằng và trên mọi miền đất nước luôn luôn in sâu trong ký ức của tôi, nó như hơi thở, như hem sức mạnh cho tôi vượt qua những lúc khó hem, những khi nản chí trên bước đừơng tỵ nạn. Đồng đội cũ chiến trừơng năm tháng xưa nay còn đâu, dù rằng đó là những tháng năm khổ cực, gian truân, hiểm nguy chết chóc của những người trai xả thân đi bảo vệ miền nam Tự Do cần được nhắc lại cho chính bản thân tôi đừng quên dĩ vãng, đừng quên đồng đội còn nằm lại đâu đó trên rừng sâu núi thẳm và cũng để ước mong những ai từng được hưởng thanh bình năm xưa và nay ung dung nơi hải ngoại nên quan tâm đến những bộ xương khô dưới các gò mối, xương khô phơi trên bãi cát Thuận An, Non Nứơc và "xương khô" đang lê lết trên khăp mọi nẻo đừơng. Trên không, chiếc đầm già L19 đang bay lượn trên bầu trời xanh biếc để bao vùng, quan sát theo dõi an ninh cho đoàn quân quốc lộ dẫn đến bến phà Mỹ Thuận.

- Bắc Bình Dương (LĐ 258) đây Thần Điểu 55 ( L19) gọi.

- Bắc Bình Dương tôi nghe anh Thần Điểu 55

- Thần Điểu 55 đừơng lên động Thiên Thai tuyệt đẹp chào đón anh (lộ trình bình yên vô sự)

- Bắc Bình Dương tôi nhận anh 5/5 .

Sau hơn 3 giờ đoàn quân xa chúng tôi đến bến phà Mỹ Thuận, phải hơn 3 giờ chiếc xe cuối cùng mới sang đến bờ sông bên kia, rồi thêm 2 giờ nửa để đến bến phà Cần Thơ. Trưa hôm đó, khoảng 3 giờ chiều, đoàn quân xa chở LĐ 258/ TQLC mới hoàn toàn lăn bánh trên đừơng thành phố Cần Thơ. ĐB.Sài Gòn bảo tôi gọi các đơn vị dậm chân tại chỗ một thời gian trong lúc ĐB Sài Gòn đến BTL/QĐ4 họp và nhận chỉ thị .

Cần Thơ của tôi đây, Cần Thơ đi dể khó về, trai đi có vợ, gái thời có con, nơi chôn nhau cắt rốn của tôi từ khi lọt hem Mẹ, Mẹ tôi từng gian lao cực khổ nuôi thằng con trai từ lúc đỏ hỏn đề ấp ủ khi lớn lên con sẽ thành người con có hiếu, ngoan ngoãn vâng lời cha mẹ. Nhưng rồi vì bản tính thích sôi nổi lại hem một chút giận hờn, tôi đã giã từ mái ấm tình thương phụ mẫu để tình nguyện đầu quân vào Binh Chủng TQLC, và giờ đây tôi trở lại chôn xưa, chưa phải là về thăm song thân mà là "hành quân qua thôn xóm", phố cũ đường xưa.

Ngồi trên xe jeep của ĐB Sài Gòn đi từ bến phà xe chạy thẳng đến bến xe Cần Thơ rồi quẹo trái nối tiếp trên con đường Nguyễn Trãi, con đường đông người nhứt thời bấy giờ, bao nhiêu kỷ niệm của cái thời cắp sách đến trường như sống lại trong tôi. Trong quá khứ, một ngày 4 lần tôi đã đi và về trên con đường này, gần như quen từng gốc cây, sỏi đá, mặt lộ chỗ thấp, chỗ cao. Con đường này nếu đi ngược trở lại từ bến xe 500m quẹo trái vào con lộ có cái tên là Lộ 19, khoảng 300m là có ngôi nhà vách ván lộp ngói, có bà mẹ già mong mỏi tin của thằng con không biết vâng lời.

Trong tôi bùng lên một ý nghĩ mà cũng là một ước muốn rất tình người là được Sài Gòn cho tôi 5 phút chạy nhanh về thăm mẹ. Nhưng rồi ngại ngùng chưa dám hỏi thì đoàn xe tiếp tục lăn bánh, quanh tôi, những người lính Mũ Xanh cũng đang cách xa gia đình, có khi còn xa còn thăm thẳm nghìn trung hơn tôi nhiều, như có một thứ tình cảm đồng cam cộng khổ nào đó khiến tôi dứt khoát không mở lời xin với Saigon, "con không khóc thì sao mẹ biết mà cho bú". Tuy không được nắm tay mẹ mà khoe bộ quân phục rằn ri nhưng cũng đã nhủ thầm:.

- "Mẹ nhìn nè, con đã là lính Cọp Biên, con về đây, con về đây với xóm làng của mẹ, phố phường của mẹ yên bình là có công của con đó nhé"

Khoảng 4 giờ chiều đoàn quân xa lăn bánh trực chỉ quận lỵ Cái Răng, từ dốc cầu Cái Răng rẽ phải là hương lộ dẫn đến quận Phong Điền, chiếc xe đầu vừa đặt bánh trên hương lộ thì

cơn mưa nặng hạt trút xuống, mưa dai, mưa kéo dài từ cầu Cái Răng đến tận cái cầu bắc ngang con sông Trẹm để vào thị trấn Phong Điền, đường dài khoảng chừng hơn 20 cây số, tất cả chúng tôi từ thầy đến trò đều ướt hem, hay nói đúng hơn là cả LĐ từ đầu đến chân đều ướt .

Gần 6 giờ tối, lệnh xuống xe đóng quân đêm dọc theo xóm làng bên dòng sông Trẹm, bên này sông nhìn sang bên kia sông là thành phố Phong Điên, tuy gần mà xa vì có ông quân cảnh 202 của TQLC đứng tựa đầu cầu nên chẳng có một anh lính áo trận rằn rì nào sang được bên kia sông bằng lối đi qua cầu. Cách xa cái đầu cầu chỗ ông QC 202 đứng, không biết có chàng nào gọi đò để sang sông thì tôi không biết chứ tôi và Hương thì đành chịu, mang máy cho ĐB thì an toàn hơn những anh lính tác chiến, nhưng đã là lính ATV mà đòi ham vui chắc là không có chúng tôi, làm ATV cho thầy, chức vụ của thầy càng cao thì cái sự ham vui càng khó thực hiện.

Bộ chỉ huy LĐ 258/TQLC tạm đóng quân qua đêm tại một căn nhà có cái sân trước rộng thênh thang, trồng nhiều cây cao, cũng nhờ những cây cao đó hemh chúng tôi mắc võng làm giường. Vùng đất Phong Điền mà khắp cùng nơi nơi là đất sét, đất nhão nhẹt khi mưa dầm, mưa dai làm ướt đất, rồi đất trở thành sình bùn trơn trợt, mỗi khi chúng tôi bước chân đi là đất sét bám chặt vào đôi giày "saut", càng đi nhiều thì càng mang theo nhiều đất sét lên cao hơn mắt cá, càng dẩm lên, khối bùn bám nhiều hem tưởng chừng không thể nhấc chân lên được. Một điều mà tôi nhớ hoài, nhớ mãi không quên là khi đi ngủ, trèo lên được chiếc vỏng rồi sau khi an vị với đôi chân còn đông đưa mang theo đôi giày dính đất sét, nặng hơn 2 ký lô và khi tháo được đôi giày ra, bỏ nó xuống là cả một công trình đáng được ghi nhớ chuyện lính "tháo giày" thời chiến so với chuyện thầy giáo tháo giầy, "mất dậy" thời XHCN.

Giấc ngủ đến thật nhanh, giấc ngủ thật ngon lành, giấc ngủ quên trời, quên đất sau một ngày di chuyển từ Sài Gòn, chịu nắng, dầm mưa xuống tận nơi đây vùng đất "Miệt Thứ" để

tờ mờ hem ngày hôm sau lệnh di chuyển bằng tàu Hải Quân vùng 4 sông ngòi, di chuyển đến xã Đông Hưng thuộc U Minh Thượng.

Ngày 6 tháng 11 năm 1969, LĐ 258/TQLC gồm có TĐ 4 và TĐ6/TQLC, pháo đội 105 ly/TQLC, phối hợp cùng lực lượng đặc nhiệm thủy bộ 211 và không quân vùng 4 đã có 1 trận "kịch chiến" với tiểu đoàn Tây Đô Việt Cộng. Sau 2 ngày đêm chiến trận tiêu đoàn Tây Đô đã bị lực lượng Đặc Nhiệm Thủy Bộ xóa tên .

Sau 2 tháng hành quân vùng U Minh Thượng LĐ258/TQLC rời vùng, chia tay "miệt thứ" để xuất ngoại sang CAMPUCHIA, còn tôi thì được đơn vị chọn và gửi đi học khóa xử dụng máy GRC106 quân đội Hoa Kỳ vừa cung cấp tại căn cứ Long Bình.

* * *

Khoảng gần cuối năm 1972, tôi đang phục vụ cho BCH/LĐ147/TQLC đóng quân tại cầu Mỹ Chánh, Quảng Trị, một buổi trưa trong căn lều cá nhân, khi tôi và thằng bạn thân Tr/sĩ 1 Anh tán gẩu chuyện trời trăng, mây nước, chuyện cá nhân, chuyện thiên hạ sự thì có tiếng gọi ơi ới của anh chàng âm thoại viên Hải trên trung tâm hành quân (TOC/LĐ.147) đi xuống tìm tôi: .

- Anh Tiểu Cần ơi, có Tr/úy Hạnh từ BTL/SĐ/HQ tìm anh.

- Ổng ấy đâu?

- Ổng đang ngồi trên trung tâm hành quân.

Tôi vội vàng đi theo Hải mà trong lòng không khỏi hoang mang, ai vậy nè? Bên Truyền Tin chắc chắn không có Tr/Úy Hạnh, còn ở BTL dĩ nhiên tôi không biết ai, càng thắc mắc càng không có câu trả lời. Vào đến TOC thì gặp ngay ông Tr/Úy Hạnh, sau khi tôi dơ tay chào kính theo quân cách, ông đưa tay bắt và tự giới thiệu sau đó ông vừa nói cũng như vừa ra lệnh:

- Chú có 15 phút thu dọn quân dụng rồi ra bãi đáp trực

thăng gặp tôi ở đó.

- Dạ, tôi sẽ gặp Tr/U ngoài bãi đáp.

Tôi vội vã chạy nhanh về lều cá nhân thu gom gia tài của lính, chỉ đủ thời gian nói lời chia tay với Tr/sĩ 1 Anh rồi chạy ra chỗ hẹn. Ngồi trên trực thăng bay dọc theo quốc lộ trực chỉ Hương Điền mà hem tôi nửa lo, nửa thắc mắc, cuộc đời quân ngũ tất cả mọi thứ đều đến và đi không được quyền biết trước "thi hành trước khiếu nại sau", hơn nửa là lính Mũ Xanh phải nhanh, gọn, luôn luôn sẵn sàng trong mọi tình huống, chấp nhận thương đau mới xứng danh người lính Cọp Biển, đó là bài học đầu đời khi mới bước vào ngưởng cửa trung tâm huấn luyện Yết Kiêu Thủ Đức. Nghĩ vậy nên tôi tìm đượcc bình tĩnh, đi đâu, đến đâu rồi lính vẫn là lính, miễn sao là lính Mũ Xanh mà tôi yêu thích từ khi mới tập tểnh vào đời.

Tháng 4 năm 1975, thời gian qua nhanh, mới đó hơn 2 năm từ ngày rời khỏi LĐ147, chia tay Tr/sĩ 1 Anh tôi đã là một ATV cho Tư Lệnh SĐ/TQLC hơn 2 năm. Chiến trận càng ngày càng khốc liệt, vị Tư Lệnh hiện diện ngay tại địa đâu giới tuyến, "văn phòng BTL" cũng là "tư dinh", là một căn hầm bao cát nhiều lớp, dù cho tiện nghi có khác bao nhiêu với hầm bao cát của lính nhưng nó vẫn là căn hầm ngoài tiền tuyến, không phải là "dinh tư lệnh" ở hậu phương như các vị khác nên ông đến "thăm" các đơn vị trực thuộc mỗi ngày. Bất cứ nơi nào có dấu chân TL đến và đi thăm các đơn vị là có tôi.

Ngồi viết lại ký ức này tôi luôn luôn hãnh diện là một người lính mẫu mực trong Quân Đội nói chung, một Cọp Biển Mũ Xanh nói riêng, đem tất cả tâm huyết cùng sự hiểu biết và kinh nghiệm để làm tròn nhiệm vụ một ATV cho Tư Lệnh. Tôi đã hoàn thành nhiệm vụ giao phó bằng nghiệp vụ mà Quân Đội đã tốn không biết bao nhiêu cơm gạo đào tạo cho tôi.

Sáng 30 tháng 4 năm 1975, tất cả đã đi hết rồi, những người lính cận kề bên TL, người lo cơm nước, người phục vụ cá nhân, người cận vệ, chính tôi là người mang máy PRC25 theo trực thăng đưa họ về căn cứ Sóng Thần vào ngày 29

tháng 4 năm 1975, bởi bên cạnh cấp chỉ huy và đồng đội, những người quân nhân ấy còn có gia đình, còn vợ con nên các anh ấy đã được Tư Lệnh cho quyền tự quyết định. Ngoài Đại úy Nguyễn quang Đan, chánh văn phòng TL, Trung úy Tạ Hạnh tùy viên, là 2 sĩ quan luôn luôn sát cánh bên Ông thì còn có tôi, người lính ATV độc thân nên quyết định chọn lựa đi theo Tư Lệnh dù không biết sẽ đi đâu?

Sáng sớm hôm đó, tôi còn nhớ như in, Đại Dương, Đại Uy Nguyễn Quang Đan, chánh văn phòng Tư Lệnh đưa cho tôi một số tiền và bảo:

- Tiểu Cần, chú đi chợ mua vài thức ăn để lo cơm cho TL hôm nay .

- Trời…..

Tôi kêu thầm nhưng vẫn đưa tay nhận số tiền và lên xe đi thẳng ra chợ Vũng Tàu. Trên đường đi tôi thầm nghĩ và lo lắng, tôi chỉ là một ATV không hơn không kém, còn chuyện nấu nướng này có vẽ lạc tông xa tít rồi, đành rằng tôi cũng có nấu nướng nhưng tôi nấu cho tôi ăn, ngon hay dở cũng mình tôi mà thôi, đàng này hôm nay tôi sẽ nấu cho TL ăn! Chuyện khó tin nhưng có thật, một vị TL nghiêm nghị ít nói, hiếm cười, mà cả thời gian hơn 2 năm làm việc cận kề bên ông không được thân thiện lắm thì thử hỏi làm sao tránh khỏi sự lo lắng trong đầu. Thôi thì một liều hai củng phải liều "lính mũ xanh trở ngại nào cũng vượt qua", tất cả bằng một tấm hem. Tôi chọn mua một con gà cở trung, một củ gừng "gà kho gừng" thì tuyệt lắm đây, chỉ là ý nghĩ thôi, còn nấu có tuyệt hay không thì hãy chờ xem. Tôi mua thêm vài trái dưa leo và một bó rau muống "người Bắc thích rau muống" tôi nghĩ vậy.

10h 55 sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975, trong lúc đang trông nồi thịt gà kho gừng sắp sửa xong thì Đại Dương từ văn phòng TL chạy xuống gọi tôi:

- Tiểu Cần mang máy ra trực thăng ngay, Tổng Thống ban lệnh đầu hàng rồi.

- Nhận Đại Dương 5/5, tôi sẽ xem.

Mang chiếc máy PRC25 lên lưng, khẩu tiểu liên Tiệp Khắc vào hông, tôi còn đang phân vân không biết mang cái gì giữa nồi thịt gà kho gừng hay chiếc ba lô cá nhân? Trong lúc thời gian khẩn cấp, "bên trọng, bên khinh" làm sao đây?

_Quyết định ngay đi Tiểu Cần ơi, mi không có thời gian nữa……..

Quý đọc giả có đóan được là tôi chọn món nào không?

Thưa nồi thịt gà kho gừng, còn gia tài của một người lính tôi bỏ lại.

Thật tình mà nói, sau 37 năm ngồi đây ghi lại nhưng ký ức này tôi cũng không hiểu tại sao tôi chọn nồi thịt gà kho gừng, nếu bảo rằng tôi cố tình khoe cái tài nấu nướng của mình thì hoàn toàn sai vì đó không phải là cái nghề chính, cuộc đời người lính chiếc ba lô là cả một gia tài. Trong lúc tranh sáng, tranh tối chỉ phản ứng theo sự nhạy cảm, có thể trong cái nhạy cảm đó bắt nguồn từ hem sớm chuyện nấu cơm cho TL mà đây là lần đầu cũng là lần cuối nên tôi đả bỏ quên cái gia tài của tôi.

Khoảng 2 giờ trưa, tàu đang lênh đênh ngoài cửa biển Vũng Tàu, thấy TL ngồi bó gối vẻ mặt buồn hắt hiu hướng nhìn vào đất liền, tôi đến gần khẽ hỏi:

- Thưa Tư Lệnh có đói không ?

Tư Lệnh vẫn nhìn ra biển khơi, không hem quay lại nhìn tôi mà vẫn im lặng, chúng tôi cùng buồn, tuy nỗi buồn của mỗi ngươi có khác nhau. Tôi đứng lặng yên bên cạnh ông, không dám hé môi, ngước mắt lên trời xanh, những con chim hải âu đang đảo lên đảo xuống, tôi ước gì đó là những cánh chim sắt dội bom lên đầu địch… tôi nhận lệnh và truyền lệnh của Tư Lệnh đến các đơn vị.. Tôi đang thả hồn về quá khứ..chợt giật mình dù tiếng hỏi như nghẹn trong cổ họng:

- Thế chú có gì ăn không?

- Dạ, tôi có nồi thịt gà kho gừng, để tôi đi xin Hải Quân một ít cơm..

**Đời tỵ nạn**

Trong căn lều dã chiến của trại tỵ nạn PENDLETON California, chỉ có Ông và tôi, hai người lính thất trận trong nghiệt ngã, phải làm kiếp lưu vong, một trung niên 43 tuổi, một thanh niên 25 tuổi nằm trên chiếc ghế bố, cách nhau chừng 3 feet tuy gần mà xa, vì kỷ luật của Quân Đội hãy còn trong máu, trong tim của tôi đâu dể gì một ngày, một buổi xóa tan tuy rằng hiện tại ông không còn là Tướng, là TL nữa, nhưng đối với tôi, nét hào quang một vị TL của một binh chủng hào hùng bách chiến bách thắng mà không biết bao nhiêu xương máu của những Cọp Biển anh hùng dựng nên cái hào quang đó, cho nên dù ở đâu, thời gian nào tôi luôn luôn kính trọng như đang kính trọng các Anh, những chiến sĩ "vị Quốc vong thân". Ngày ngày thầy trò chúng tôi trao đổi với nhau không quá mười lời, Ông theo đuổi ý nghĩ có trong Ông, còn tôi theo đuổi ý nghỉ riêng tư của tôi. Với tôi, niềm thương nỗi nhớ quê hương, cha mẹ, người em trai, và thấm thía hơn nữa đồng đội, là chiến hữu của tôi! Mới ngày nào còn chung bước quân hành nay kẻ một nơi người một ngã, nước mất nhà tan, đau hem hồn thiêng sông núi…

Trung tuần tháng 6 năm 1975, Tư Lệnh được xuất trại tỵ nạn vì có người bảo lãnh, Ông gọi tôi lại ngồi gần ông và ông nhìn thẳng vào mắt tôi:

- Chú có biết tại sao tôi luôn luôn nghiêm nghị và ít nói không?

- Dạ thưa Tư Lệnh không.

- Sư Đoàn của chúng ta trên 15,000 quân nhân, với cương vị chỉ huy tôi phải làm như vậy mà thôi.

Ngưng đôi phút rồi Ông tiếp:

- Chứ thật ra tôi là con người có nhiều tình cảm sâu thẳm trong tim.

- Cám ơn Tư Lệnh đã bộc lộ tâm tình với tôi dù thật ngắn gọn nhưng tôi đã hiểu tình cảm của "ông thầy" từ lâu và sẽ hiểu nhiều hem nữa mãi mãi về sau.

Ông đặt tay lên vai tôi bóp nhè nhè, đây là lần đầu tiên trong đời ATV bị Tư Lệnh chạm vào người, nhưng không phải trừng phạt mà là có ý truyền hem can đảm cho tôi. Ngần ngừ giây lâu như có điều khó nói và cuối cùng Ông nhỏ nhẹ:

- Chút nữa đây, tôi sẽ rời khỏi nơi này, trước sau gì chúng ta cũng đều phải như thế, chú ở lại, anh sẽ cố gắng tìm người bảo trợ cho chú hay chính chú có người nhận bảo trợ thì nhận ngay để ra khỏi những căn lều tù túng này càng sớm càng tốt và sau này sẽ tìm cách liên lạc với nhau.

- Thưa TL tôi sẽ cố gắng tìm cách liên lạc khi ổn định ngoài kia.

- Chú giữ chiếc đồng hồ này (TL cởi ra từ trên tay) tôi tặng chú để làm kỷ niệm tình thầy trò và 100 dollars phòng khi hữu sự.

- Cám ơn TL, kính chúc Thầy đi bình yên và đoàn tụ với gia đình.

Trưa hôm đó TL đi rồi chỉ còn lại một mình tôi trong căn liều dã chiến, cái cô đơn lạc lõng tưởng chừng như trên hành tinh này chỉ có một mình tôi trơ trọi. Ngồi thừ trên chiếc ghế bố, hai tay áp lên thái dương, mắt mở lớn mà tôi chẳng trông thấy gì ngoài màn sương nước mắt và vải lều màu xám xịt. Trong lúc này tôi thấy nhớ đến các anh, những đồng đội, chiến hữu của tôi, vì tôi đang lẻ loi một mình.

* * *

# Dấu Giày Chinh Chiến

*Mầy nhắc đi, một lần thôi cũng được*
*Ngày Anh Em mình chung sống ở Lai Khê*
*Nhắc một lần đi… nhắc một lần về*
*Dấu bom đạn khóa kín trời mơ ước*
*Mầy nhắc đi, trận đánh nào cũng đươc*
*Suối Tầu Ô, Minh Thạnh hay Đường Long*
*Đôi tay run, đỡ lấy cốc rượu nồng*
*Tưởng là chết, thế mà rồi vẫn sống*

*Mầy nhắc đi, ngày dầu sôi lửa bỏng*
*Ba tháng trời…*
*....An Lộc…*
*..... phố thành tro*
*Anh Em mình vuốt mặt mọi cam go*
*Mỗi tấc đất được giữ bằng xương máu*
*Thằng vừa chôn bị hất lên bởi pháo*
*Thằng bị thương chưa bó… lại bị thương*

*Mầy nhắc lại đi, tình nghĩa nào hơn*
*Trong màu áo, dưới màu Cờ Tổ Quốc*
*Tao muốn mầy…*
*... nhắc một lần cũng được*
*Chỉ vì tao muốn nhắc mầy là ai*
*Nơi tha phương tao sợ mất dấu giày*
*Mình cùng bước trong tháng ngày chinh chiến*

***TRẠCH GẦM***

# Viên Đạn Rửa Nòng

Nguyễn Khắc Tung

Thượng sĩ nhứt Bậc Cẩm Hom tập họp trung đội 2 trình diện Thiếu Úy mới ra trường. Xuân nhìn những người lính mới của mình. Có vẻ gì  xơ xác. Họ vừa nhìn Xuân vừa đưa tay so hàng. Họ có ý dò xét ông Thiếu úy trẻ Võ Bị Đà Lạt mới tò te ra đơn vị. Chẳng có người nào mặc bộ đồ hơi hơi vừa vặn. Áo rộng thùng thình, quần xúng xính. Quần áo Xuân cũng rộng như họ. Xuân cố gắng thay đổi nhiều lần để tìm một bộ đồ đúng khổ người mình. Cũng khó lắm, trừ phi phải đi sửa lại. Binh nhì Mừng, vừa mới làm ô đô cho chàng, nói Thiếu Úy ráng bận ít bữa, em sẽ đem ra Bà Rịa sửa cho. Họ lộn trái vải rồi may, mặc đẹp hơn.

Trung đội trang bị lộn xộn. Hạ sĩ nhứt Độ mang Thompson. Ông Hom đeo lủng lẳng cây Carbine M2 báng dài. À! Sao lại còn cây súng phóng lựu cũ xì nầy đây, cao quá tầm của binh nhứt Nga lùn tịt chưa tới 1 mét 50. Hạ sĩ Hiền, người nhỏ con nhưng trông có vẻ rắn chắc, có lẽ là một nông dân, nhìn Xuân như dò hỏi sao hông  chú ý tới khẩu Trung liên BAR. Phùng Xuân chú tới  cây FM nầy lắm chớ. Linh hồn của trung đội mà. Và, đột nhiên, nhớ anh Năm Nhiên của thời 1948. Tội nghiệp binh nhứt Tô, cao chưa đầy 1m50 mà đeo cây Garant M1 dài khoảng 1m 10. Xuân nhìn thây báng súng gân châm đất.Toàn là các loại súng cũ kỹ của thời Đệ nhị thế chiến, cách nay ngót nghét 20 năm.

Ông Hom cho biết trung đội chỉ có 16 người. Hai người đi phép thường niên. Còn 14 người.Quân số chỉ bằng một tiểu đội.Sao ít quá vậy? Ông nói nhiều lần bổ sung, nhưng tụi nó

đào ngũ hoài à Thiếu Úy.

- Hông có cách gì giữ họ được sao?

- Giữ gì được, Thiếu Úy. Về hôm trước hôm sau là tụi nó bỏ súng trốn mất.Ngoài Bà Rịa có trạm gác của Quân Cảnh mà hông biết tụi nó lòn ngã nào. Nhứt là mấy thằng Tàu Chợ Lớn. Chắc tụi nó có đường dây?

Hôm sau, Xuân đi một vòng nơi đóng quân. Mỗi người một miếng poncho làm lều. Võng treo tòn teng từ hai đầu, đôi khi là hai nhánh cây, đôi khi là môt cành cây và một cọc gỗ… Dưới đất bày lỏn chà lỏn chỏn nồi niêu, soong chảo đầy lọ nghẹ. Một vài miếng khô kho nước mắm đặc sệt bạc màu muối. Cái trách nhỏ buộc hờ nơi cọc đầu võng. Khô đã là mặn mà họ còn kho nữa. Bữa cơm chẳng có gì để ăn thêm? Ba cục gạch lượm lặt đâu đó để làm cái bếp, méo mó đen thui. Cái chén, đôi đũa úp trên ba lô. Những người độc thân ở có vẻ bừa bãi hơn người có gia đình.

Súng móc đại trên đầu võng, cũng có khi để bên gốc cây. Cây súng phóng lựu của binh nhứt Nga cao quá khổ, dựng đứng ngoài cọc lều. Ngày hôm qua Xuân hông thấy mấy cái máy truyền tin ANPRC-6 . Hôm nay Xuân chú ý đến những thứ ấy. Người tiểu đội trưởng mang Thompson: Hạ sĩ nhứt Độ.

- Cái thứ nầy còn nghe tốt hôn?

- Khi được khi không.Thiếu Úy. Nghe ba trật ba duột lắm. Đôi khi em giận em đá nó mấy đá. Vậy mà nghe được.

- Có vậy nữa sao? Ông Hom hổng biết à?

- Biết chứ. Nhưng ổng nói đại đội kêu cứ giữ. Nhiều khi đụng trận, kêu oang oang mà có nghe cái khỉ mốc gì. Mang nó theo càng thêm cồng kềnh.

Trung đội có 16 người mà lại có tới hai cái ANPRC-6. Có cần hông? Sao lại xài quân dụng quá cũ để làm gì ?

Xuân đi đến nơi ở của Hạ sĩ Hiền. Hai vợ chồng đang ăn cơm, dợm đứng dậy để chào. Xuân ra dấu hai người cứ ăn. Rồi

Xuân ngồi xuống nơi cạnh của hố đào cho trung liên.

- Mình đóng quân nơi đây lâu chưa?

- Cũng gần ba tháng à, Thiếu Úy.

- Hèn chi cái hố anh đào rất công phu.

- Có vợ em phụ nữa. Mỗi ngày tụi em đào thêm một chút. Thành ra cái hố mới được như vậy.

Hiền còn trẻ, như là nông dân. Hai bàn tay to, chai sạn. Tướng lam lũ, chịu khó làm ăn. Nhà quê nghèo lắm sao mà vô lính? Hay là chiến tranh hông làm lụng được ở vùng xôi đậu? Chị Hiền trẻ hơn, chưa đầy đôi mươi, còn kẹp tóc. Xuân thấy họ như là cặp vợ chồng mới cưới, quấn quít  nhau như đôi chim non .Cô vợ  hơi e thẹn, rụt rè khi biết Xuân đang ngồi nhìn hai vợ chồng ăn cơm. Xuân ngó lơ sang chỗ khác. Hai thùng đạn đại liên 30 cũ chứa đầy nước, chắc để nấu ăn và rửa chén bát. Một vài cái tô đá trong rỗ lót lá chuối. Một cái nồi nấu cơm. Một cái trách nhỏ để kho, chiên, xào hay để luộc rau? Tài sản của những người vợ chồng lính của Phùng Xuân?

****

Hoà Long là một quận của tỉnh Phước Tuy, cách Bà Rịa độ 6 cây số nằm về phía Bắc trên tỉnh lộ 2 nối liền Long Khánh-Bà Rịa. Đồn điền cao su bạt ngàn từ Long Khánh về đến Xà Bang, đến gần Hoà Long. Có nhóm người Chư' Rư sống lang thang nơi đây.Tỉnh lộ nằm giữa hai mật khu Mây Tào và Hát Dịch. Có haiTrung đoàn Việt Cộng 33 và 275 hoạt đông thường xuyên ở vùng nầy. Nghe nói người Trung Đoàn Trưởng 33 là một ông già đầu bạc, rất dầy dạn chiến trường, chuyên môn dùng du kích chiến. Chiến đòan Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan vừa mới  đóng ở núi Đất, cố ý ngăn chận hoạt động của hai trung đòan nầy?

Những nơi quen thuộc Bình Ba, Ngãi Giao… Và Bình Giã nữa, nơi mà thủ khoa khóa 19 VBĐL hy sinh ngay từ lúc đầu. Du kích quậy phá nhiều ở xã Long Phước, sát bên quận và xa hơn nữa: xã Long Tân

Bà Rịa toàn đất cát. Trái lại Hoà Long đất đai rất mầu mỡ. Đất đỏ từ vùng Long Khánh tràn xuống đến Hoà Long, Long Phước, Long Tân, Long Điền và tận cuối quận Đất Đỏ đến xã Phước Lợi. Màu đỏ trộn với màu cát trắng làm thành một lớp phân thích hợp cho giống lúa gạo Nanh Chồn thơm ngon ở vùng nầy.

- Ông Hom. Ông nhắc chừng anh em là vùng nầy du kích nhiều lắm đó. Mình đóng quân hai ngày nay sau lưng nhà bà Hai Nỉ. Bả có thằng con đi cà xẹo. Chắc là nó bị tật từ hồi nhỏ. Nhưng tôi để ý thấy nó cứ xăm xoi đám lính mình hoài. Hông tin nó được đâu.

- Thiếu úy để tui. Tui cũng có dặn anh em rồi. Nó mà cắc bùm là mình lãnh một con đó nghe.

Bà Hai Nỉ vả lả với anh em lính. Mượn cái gì bà cũng cho. Nhưng thằng con của bả- thằng Ba Xẹo, mấy người lính của Xuân đặt tên cho nó như vậy- hay đổ quạu và nhăn nhó khi một vài người lính vào nhà, ngồi nói chuyện với bả. Nó ngó mây người lính chăm hăm.

Trung đội rút đi khỏi nhà bà Hai Nỉ độ mười phút, vào sâu trong xã Long Phước. Thằng Ba Xẹo rướn người lên mái nhà, rút soạt khẩu CKC rồi băng mình qua đám chuối rậm. Nó tót xuống giao thông hào như con sóc, biến mất trong địa đạo tối om.

Lục soát xong chừng hơn hai mươi căn nhà. Có lịnh tạm nghỉ. Bố trí và canh gác kỹ lưỡng. Anh em sẵn sàng ăn trưa. Hạ sĩ Hiền để cây trung liên trên bộ ván gõ trong căn nhà vách lá. Chung quanh chuối dày đặc. Độ chừng ba mươi thước là hông nhìn thấy được. Anh em cùng ngồi bệt xuống đất mở gà mèn ra. Khô cá cơm kho. Khô cá khoai.Khô cá hố, cá nóc... Toàn là khô cho buổi trưa đạm bạc. Món ăn hành quân của đám lính!

- Hông có gì khác hơn là khô hả Mừng?

- Gấp quá tụi em chỉ đem theo khô cho dễ ăn. Luộc bậy ba

cái rau lang hổng kịp, Thiếu úy.

-Còn cái lon gì nữa vậy?

- Nước mắm kho quẹt. Thẩm quyền ăn hông?

Xuân cười. Lấy mũ sắt làm ghế, Xuân ngồi xuống cầm gà men cơm của mình. Chàng nghĩ: Cũng còn có mùi vị hơn những bữa ăn ở cánh đồng Mỹ Nhiên…

An xong, Xuân mở bi đông uông chừng mươi hớp. Đứng dậy. Để nón sắt trên ván. Bước ra ngoài hàng hiên. Vừa dừng lại quan sát. Chưa thấy rõ những bụi chuối. Một tiếng bốp gọn nhẹ. Nghe hình như ở giữa trán Xuân. Một phản xạ nhanh gọn. Không nằm xuống. Xuân xoay người bước vào trong nhà. Không đầy nửa tích tắc. Một tiếng bốp nữa đuổi theo. Xuân không nghe tiếng súng nổ ròn tan của các anh em bắn trả. Và tiếng hô xung phong. Chỉ nhìn thấy Hiền nằm ngã vật xuống. Máu từ ngực, từ ngực Hiền phun ra có vòi. Mà hông phải. Ngay tim trái. Xuân nhào tới .Ngón tay cái bịt ngay lỗ sâu hoắm. Đâu có nhằm nhò gì. Máu vẫn tuôn.Xuân kêu lên:

- Hiền ! Hiền…

Vài tiếng kêu nữa. Kêu nữa.Kêu nữa. Không! Không! Hiền. Hiền ặc ặc lên vài cái. Như con vịt bị cắt tiết. Như con gà bị cắt cổ.Như con heo bị con dao nhọn đâm thẳng vô tim, ngoẻo đầu sang bên. Xuân kêu nữa. Ấn tay mạnh vào cái lỗ sâu hun húc quái ác kia. Nhưng Hiền trợn trừng mắt. Trợn trừng mắt nhìn Xuân. Hiền nhắm mắt. Máu hơi ngừng chảy. Rồi dứt hẳn. Xuân rút ngón  tay cái ra. Thẫn thờ nhìn Hiền nằm bất động. Nó chết rồi. Xuân nghĩ chắc chắn như  vậy.

Súng vẫn nổ. Giọng ông Hom oang oang. Tiếng súng  nổ ròn tan. Carbin, Garant, súng phóng lựu, Thompson bắn bất kể. Chỉ thiếu tiếng nổ dòn của cây trung liên. Binh nhứt Hòa hét lên ở đầu máy. Đụ mẹ cái máy mắc dịch.Không chịu nghe. Nó đá mấy cái vô ANPRC-10. Có nghe được chưa? Tiếng hô xung phong vang rền. Xuân chạy ra khỏi nhà. Đáng lẽ ra, Xuân phải bình tỉnh chỉ huy ngay lúc đầu tiên. Cái chết của

Hiền làm chàng hoảng lọan. Có tiếng la hét.

- Kéo nó lên. Nó bị thương rồi.

- Cái gì vậy?

- Thằng du kích Ba Xẹo, Thiếu úy. Tụi em bắn nó què giò mà nó còn lết được xuống hố.

- Thằng Ba Xẹo? Có phải nó hôn?

- Chớ gì nữa.Tụi em lấy được cây CKC nè.

Xuân đi đến nơi thằng Ba Xẹo nằm. Chắc nó bị xui xẻo. Không kịp nhào xuống giao thông hào. Có bao giờ bắn được mấy thằng du kích bắn sẻ đâu?Có chỗ núp đàng hoàng và nhanh như sóc mà. Cặp mắt nó sui xị, hơi lưng tròng. Nó ngó Xuân, hình như van xin điều gì đó? Nó sợ Xuân tức giận bắn nó chết? Xuân có bao giờ cầm súng giết một mạng người hôn? Không. Lòng nhân đạo vẫn còn ở người sĩ quan mới ra trường. Mà Xuân đâu có quyền giết một thương binh địch. Mất thêm một mạng người. Bà hai Nỉ sẽ khóc con.

Màu đỏ tươi tuôn ướt bắp đùi nó. Có vẻ mất máu nhiều. Y tá đại đội sộc lên tới. Xé toạc quần ra. Quấn băng cứu thương. Cầm máu tạm thời. Nó nhìn Xuân, nhìn trân trân. Nó liếc qua những người lính. Họ thản nhiên nhìn Ba Xẹo và tự hỏi sao nó bắn họ? Có thù hận gì hôn? Họ chỉ lo cứu anh chớ hông có giết anh đâu. Họ nhìn anh có vẻ thương cảm hơn là anh nhìn họ đầy thù hận.

Phùng Xuân ra lịnh anh em lấy poncho võng nó đến gần chỗ Hiền đang nằm. Hai cái poncho.Một cái khép kín và một cái mở ra. Ba Xẹo có biết ai đang nằm bên kia hôn? Chút nữa trong xe cứu thương chạy về tỉnh, kề bên cái poncho đóng kín, nó nghĩ gì? Giết chết một sinh mạng? Giết chết một gia đình son trẻ đang tràn đầy hạnh phúc. Rồi đây ra tới nhà thương, bà hai Nỉ sẽ gặp chị Hiền. Con bà bắn chết chồng tôi. Nhưng Xuân nghĩ chị Hiền sẽ khóc ngất bên xác chồng. Có thời giờ đâu mà nghĩ, mà thù hận người du kích V.C đã giết chết chồng mình.

Hiền ơi! Chết rồi sao? Sao chết dễ dàng quá vậy? Thì mới vừa ăn cơm trưa với mình đây mà. Sao chết dễ quá vậy? Baptême du feu của mình là như vậy sao? Sao viên đạn hông trúng mình mà đi ngay vào tim Hiền? Người du kích VC rõ ràng là nhắm ngay đầu mình. Sao viên đạn lại đi chệch như vậy? Có phải tại số mình lớn, chưa đến lúc chết. Phải có người khác thế mạng.

Viên đạn đâu tiên- chăc nhăm ngay đâu Xuân- chệc xuông, xé rách môt bên vạt áo.Viên đạn thứ hai bắn vói theo, nát các chân ghế. Hai viên đạn ác nghiệt đã né mình. Thằng du kích khôn lanh, nghĩ là Xuân sẽ nằm xuống để tránh đạn. Không may cho Hiền, còn đang ngồi bệt dưới đất, ăn chưa xong bữa cơm.

Hiền ơi! Mình mắc Hiền một món nợ-món nợ thật to tát- mà có lẽ suốt đời mình không bao giờ trả được? Phùng Xuân vẫn nhớ đến đôi mắt Hiền lúc sắp chết trừng mắt nhìn Xuân. Rồi Xuân sẽ gặp mặt chị Hiền. Trời ơi! Xuân sợ. Xuân sợ dòng nước mắt chan hòa của người vợ trẻ khóc chồng. Giờ nầy chắc chị đang hớt ha hớt hải chạy ra nhà thương Bà Rịa để nhìn xác Hiền.

Ôi! Nỗi đau đớn của người vợ trẻ mất chồng chắc là lớn hơn nỗi đau của người chỉ huy mất người đồng đội đầu tiên trong trận đầu đời. Xuân thiếu kinh nghiệm chiến trường? Một sĩ quan vừa mới tò te ra trường, đâu có bằng một ông Thượng sĩ đánh trận lâu năm. Lẽ ra Xuân hông nên ló mặt ra như vậy. Viên Thiếu Úy trẻ hận mình đã sơ suất gây thiệt mạng của người đồng đội. Lấy gì đền bù lại được?

Sự sống và sự chết hông có lằn ranh phân biệt.Vừa mới ăn cơm, vừa mới nói chuyện với nhau là mất tiêu rồi. Điều Xuân chú ý là hông thấy các đồng đội khóc- dù chỉ hơi rươm rướm mắt-cho người bạn mình vừa chết. Họ thấy cái chết nhiều quá nên họ trở nên chai lỳ với cái chết hay là họ coi cái chết ở chiến trận thật là bình thường? Hoặc là họ xem nhẹ cái chết như là một điều tất yếu phải xảy ra khi chấp nhận cuộc đời lính

tráng? Hay là họ nghĩ cuộc đời nầy vô thường như triết lý nhà Phật. Sống ở cuộc đời nầy quá khổ đau nên tìm một kiếp sống khác tốt hơn. Xuân nhìn thấy những gương mặt buồn của họ mà hông biết trong lòng họ như thế nào? Xuân nghe thoáng thoáng đâu đây giọng của một người binh sĩ trả lời: thằng Hiền lên bàn thờ rồi hay là thằng Hiền đi mua muối rồi.

Chàng ngồi thừ rất lâu, nghĩ đến người đồng đội vừa chết. Những nỗi thương cảm, đau đớn mà gia đình phải gánh chịu. Cha mẹ khóc con. Vợ khóc chồng. Những giọt nước mắt của anh em, của bà con chòm xóm. Một cái chết quá dễ làm cho chàng Thiếu úy mới ra trường buồn ray rứt.

Yvette ơi! Em có biết anh vừa thoát chết hôn? May mắn đã giúp anh còn sống để có ngày gặp em. Nhưng thần chết đã cướp đi sinh mạng, hạnh phúc của người đồng đội có người vợ trẻ hơn em. Em ơi! Chúng mình hãy cám ơn Trời đã ban cho chúng mình ân sủng đó. Nhưng anh hông hiểu sao Thượng Đế lại lấy cái của người nầy để ban cho người kia. Có bất công hôn em?

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM**
**Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu**
**Ban Chấp Hành Tổng Đoàn**
**Phone: 818-274-7462 –**
**Email: ttndh.us@gmail.com**

# Thông Báo

Học Bổng Võ Bị dành cho hậu duệ Võ bị tại Việt Nam

Niên Học 2022-2023

Bảo trợ bởi Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu (TĐ TTNĐH)

**Kính thưa đại gia đình Võ Bị,**

Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu xin kính thông báo cùng quý vị chương trình Học Bổng Võ Bị (HBVB) dành cho hậu duệ Võ Bị tại Việt Nam.

- TĐ TTNĐH xin tiếp tục chương trình HBVB cho hậu duệ Võ Bị tại Việt Nam nhằm các mục đích như sau:
- Nối kết tình thân giữa hậu duệ Võ Bị tại hải ngoại và quốc nội.
- Khuyến khích lòng hiếu học của hậu duệ Võ Bị trong nước.
- Phụ giúp phí bút mực cho các hậu duệ Võ Bị.

Học Bổng Võ Bị tuy khiêm nhượng nhưng gói ghém rất nhiều những tình cảm, quan tâm của hậu duệ hải ngoại dành cho hậu duệ tại Việt Nam.

TĐ TTNĐ kính mong quý Cô, Chú, Bác chuyển thông tin này đến các cô chú bác thuộc gia đình Võ Bị đang sinh sống tại quê nhà để HBVB sẽ được gởi đến tay các hậu duệ.

Chi tiết, điều kiện và thể thức ghi để ghi danh nhận Học Bổng Võ Bị bao gồm:

- Học Bổng Tiểu Học – từ lớp 1 đến lớp 5: $50/giải
- Học Bổng Trung Học Đệ Nhất Cấp từ lớp 6 đến lớp 9: $100/giải
- Học Bổng Trung Học Đệ Nhị Cấp từ lớp 10 đến lớp 12:

$150/giải

- Học Bổng Đại Học - $200/giải

**Điều kiện và thể thức ghi danh:**

- Ứng cử viên phải là con, cháu, chắt của các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

- Ứng cử viên phải hoàn tất đơn ghi danh nhận HBVB.

- Ứng cử viên phải viết một đoạn văn ngắn cho biết tại sao mình xứng đáng nhận HBVB (tối thiểu 100 từ cho các em bậc Tiểu Học, 200 từ cho các em bậc Trung Học Đệ Nhất Cấp và 300 từ cho các em bậc Trung Học Đệ Nhị Cấp và 400 từ cho các em bậc Đại Học).

Những em đã nhận được **Học Bổng Võ Bị năm học 2021-2022** xin gởi Tổng Đoàn cập nhật việc học của các em để HBVB sẽ tiếp tục song hành cùng các em trong hành trình trau dồi trí thức.

Đơn ghi danh xin được gởi về điện thư của TĐ TTNĐH:

**TỔNG ĐOÀN THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU**

CELL PHONE: 818-274-7462
EMAIL ADDRESS: TTNDH.US@GMAIL.COM

- Thời gian trao giải HBVB sẽ được bắt đầu từ ngày 15 tháng Hai và hoàn tất vào ngày 28 tháng Hai năm 2023.

TĐ TTNĐH kính mong quý Cô, Chú, Bác chuyển giúp thông tin này đến hậu duệ Võ Bị tại Việt Nam để chúng con có thể nối kết tình thân với các anh chị em qua hoạt động này.

Chúng con kính gởi lời cám ơn đến đại gia đình Võ Bị đã luôn ủng hộ vật chất lẫn tinh thần cho những hoạt động của chúng con.

Kính chúc đại gia đình Võ Bị của mình luôn được nhiều sức khỏe, an vui!

Kính,

Ngày 10 tháng 10, năm 2022.

Tổng Đoàn Trưởng TỔNG ĐOÀN TTNĐH

Christina Cao K.14/2
npharmd@yahoo.com
(818) 274-7462

**Kính thưa gia đình Võ Bị,**

Đê duy trì truyên thông tương trợ tương thân, Tông Đoàn TTNDH xin tiếp tục chương trình Trao tặng Học Bổng cho con cháu của những vị cựu sinh viên sĩ quan TVBQGVN đang còn sinh sống tại quê nhà! Thanh Ngoc thay mặt cho TDTTNDH xin chia sẻ thông báo và rất mong được sự yểm trợ của Gia Đình Võ Bị. Cùng với tinh thần đó, năm nay, Thanh Ngoc rất mong được cùng Hội Võ Bi Nam California tổ chức một chương trình văn nghệ gây quỹ, nhưng vì thiếu nhân lực, chương trình vẫn đang được cân nhắc và sắp xếp! Nếu tiến hành được Thanh Ngoc sẽ ra thông báo sau!

**Thanh Ngọc** rất chân thành cảm ơn sự ủng hộ của Gia Đình Võ Bị trong công việc đầy ý nghĩa này. Mọi sự yểm trợ, xin gởi check hay zelle về Thủ Quỹ của TDTTNDH tại:

**Tuyen Tran**
2711 Joshua Tree Ln
Manvel, TX 77578

Zelle at 832-689-2695

Xin tri ân tấm lòng của gia đình Võ Bị.

Kính,

Cao Xuân Thanh Ngọc
TĐT/TĐTTNĐH K14/2

***Christina N. Cao, Pharm.D., MBA***
**"If you can't explain it simply, you don't understand it well enough" –*Albert Einstein***

# KHI TÔI CHẾT

*Tôi sẽ chết như bao người đã chết*
*Không cầu kỳ không đòi hỏi lớn lao*
*Lá cờ vàng bạn bè tôi sẽ phủ*
*Nợ Non sông còn luyến tiếc ngàn trùng*

*Tôi sẽ chết như bạn bè đã chết*
*Không súng chào không tiếng nhạc tiếc thương*
*Nếu nhìn lại còn bao nhiêu thằng nữa*
*Cũng như tôi một thằng lính lạc loài*

*Khi tôi chết đốt thân thành tro bụi*
*Để hồn tôi bay bỗng về quê hương*
*Vì nơi đó có bạn bè chiến hữu*
*Đón chờ tôi một thằng nữa về nhà*

*Khi tôi chết về được nơi chốn đó*
*Bọn chúng tôi bàn tay nắm quê hương*
*Về chiến địa năm xưa mình chống giữ*
*Để được xem còn hay mất những gì*

*Khi tôi chết cố tìm về chiến địa*
*Từ núi cao nơi tôi đến và đi*
*Về vùng biển một thời tôi đã sống*
*Được thương yêu "En ơi Lịnh Cộng Hoà"*

*Tôi sẽ chết thằng lính già sẽ chết*
*Nợ non sông nợ đất nước còn đây*
*Khó nhắm mắt nhưng phải đành im phận*
*Biết làm sao vì thời thế phải đành ...*

***Tôn Thất Tuấn***
***Nov. 28-2017***

# Bẩy Ngày ở Quảng Trị

**TỐC MÁY**

Tôi là một Y sĩ Trung úy mới tốt nghiệp khóa 18 Y Nha Dược sĩ Hiện dịch hồi tháng 12 năm rồi. Trong suốt thời gian còn học trong trường, trong đầu tôi, lúc nào tôi cũng nghĩ mình sẽ chọn Binh chủng Nhảy Dù khi ra trường nhưng hoàn cảnh làm tôi đã không thực hiện được ý muốn đó. Tôi chỉ có hai anh em, anh tôi, do học hành lận đận nên mặc dù hơn tôi hai tuổi nhưng anh đậu tú tài hai cùng năm 64 với tôi.

Chán việc học hành, anh đã tình nguyện gia nhập vào trường Võ bị Đà Lạt khóa 21 và ra trường năm 66, đơn vị Lực lượng Đặc biệt. Sau bao nhiêu lần vào sinh ra tử ở các toán Delta, toán A, khi LLĐB giải tán và biến thành Biệt động quân Biên phòng. Trong khi đơn vị trừ bị cho LLĐB là Liên đoàn 91 Biệt cách Dù đổi thành Liên đoàn 81 Biệt cách Dù (9 nút cho nó hên). Anh tôi trở thành người lính Biệt động quân từ đó. Chính vì lý do này mà vào giờ đứng lên chọn đơn vị, tôi đã chọn Liên đoàn 5 BĐQ với ý định gia đình mình có hai anh em thì nên đi cùng binh chủng...

Sau khi chọn đơn vị, chúng tôi, K.18 được đưa lên TYV Cộng hòa để học thêm khóa Giải phẫu Dã chiến 6 tuần. Vì vậy, ngày trình diện đơn vị của tôi là vào tháng 3/72 tại địa điểm hành quân của đơn vị tôi ở **Kompong Trapek, Kampuchia**. Tôi còn vui vẻ cho rằng mình được xuất ngoại dễ dàng khỏi cần visa hay passport gì cả!

Từ tháng 3/72 đến đầu tháng 4/72 là cuộc sống mới đầy xa lạ với người Y sĩ trẻ, trước giờ chưa bao giờ có kinh nghiệm

được ngủ dưới lườn xe M-113 hay dang đầu ngoài nắng suốt ngày dưới cái nóng khủng khiếp của Kampuchia không một bóng cây ngoài những cây thốt nốt đơn lẻ trên vùng đất đỏ sỏi đá mênh mông. Tưởng là cực khổ nhưng thật tình cũng thấy rất vui vì lạ, lần đầu trong đời mà sống kiểu như thế nầy. Rút về Tây Ninh cuối tháng 3 tiếng là để dưỡng quân nhưng chỉ mấy ngày sau, cả đơn vị tôi được xe GMC đưa ra phi trường Trảng Lớn đê chât lên bao nhiêu chiêc C-130 đang chờ săn.

Tôi có một nhận xét về QY/BĐQ. Khi Cục QY có nhiệm vụ đưa các Y sĩ tới các đơn vị, có ông quan lớn nào đó đã vẽ ra cái cấp số cũng như cái hệ thống điều hành cho các Y sĩ tới các đơn vị như Nhảy Dù, TQLC, Bộ binh v.v... Nhưng theo tôi, có lẽ mấy ông đó quên mấy thằng đàn em ra BĐQ. Lúc tôi ra đơn vị thì mỗi Liên đoàn BĐQ chỉ có hai bác sĩ, một đàn anh là Y sĩ trưởng, đàn em thì gọi là Y sĩ điều trị. Anh Y sĩ trưởng LĐ 5 BĐQ của tôi là Bác sĩ Huỳnh Kim Chung, khóa 13 trưng tập nghĩa là trên tôi một lớp và ra đơn vị trước tôi độ nửa năm. Tôi nhận thấy ngay từ ngày đầu, khi tôi hỏi anh Chung là trên tụi mình là ai thì anh Chung cũng không biết gì hơn tôi, anh cho biết, "*Tụi mình lãnh thuốc của LĐ 73 QY. Còn thì giữa đám BĐQ "chằng ăn" nầy chỉ có 2 thằng tụi mình ráng sống và che chở lẫn nhau vì nếu có chuyện gì xảy ra không tốt cho mình. Tao cũng không biết kêu ai để bênh vực mình nữa chớ không phải như các đơn vị tác chiến khác, họ có Tiểu đoàn QY sau lưng.*"

Kinh nghiệm bản thân cho tôi thấy, cho tới ngày tôi rời BĐQ để trở về đời sống dân sự, tôi còn nhớ ngày tôi ở tù ngoài Bắc về, tôi đã được BS Đào Hùng (K15 hay 16 HD?) là Y sĩ trưởng BĐQ Vùng 1 tới trại An Dưỡng 1 ở Hoà Cầm, Đà Nẵng dẫn tôi đi chơi. Nhờ vậy tôi biết Y sĩ trưởng BĐQ Vùng 1 là ai, chớ còn ai là Y sĩ trưởng BĐQ Vùng 3 là Vùng của tôi, tôi thiệt tình cũng không biết là ai nữa!!

Mà thật vậy, sống ở đơn vị tác chiến, may mà bản chất tôi cũng là thằng cao bồi, du côn, chịu đánh đấm (nghĩa đen lẫn nghĩa bóng) nếu không nói thêm là gan lì, vậy mà ... từ các

sĩ quan từ thiếu tá trở xuống tới tôi binh nhì, tôi thấy là chơi được! Nhưng mấy ông xếp từ trung tá trở lên, thật tình thấy khó sống với mấy ổng lắm.

Trở lại chuyện hành quân của tôi, khi tôi ra trình diện đơn vị thì BS Chung giới thiệu tôi với Trung tá Liên Đoàn trưởng (LĐ) rồi ngay ngày hôm sau có chuyến liên lạc bằng trực thăng (tôi cũng ra đơn vị bằng trực thăng theo một chuyến liên lạc từ hậu cứ ở Củ Chi), anh giao QY cho tôi rồi nhảy lên trực thăng và biến mất khỏi bầu trời Kampuchia. Từ đó cho tới lúc leo lên C-130 ở Trảng Lớn, tôi không hề được gọi đi họp hành quân để biết tin tức căn bản gì cả (mình đang ở đâu, sắp đi đâu, có sắp đụng không, nếu đụng, đụng có nặng không?). Y cụ, thuốc men thì khi cần thêm, tôi nhờ ban Truyền tin gọi máy về hậu cứ để BS Chung gởi thêm lên trong chuyến trực thăng liên lạc hàng ngày với hành quân...

Bởi vậy, khi thầy trò chúng tôi một chục mạng, mang theo một chiếc jeep Hồng thập tự và một chiếc Dodge 4x4 với cái chữ thập to tướng hai bên hông xe, leo lên C-130 tôi thiệt tình không biết mình sắp đi đâu cho tới khi đáp xuống khoảng 5 giờ 30 chiều, tôi thấy 4 chữ **Phi trường Phú Bài** ở cổng phi trường. Lúc đó tôi mới biết mình đã ra tới Huế (lại được du ngoạn những chỗ từ trước đến giờ chưa bao giờ được đi!) Nói du ngoạn thiệt là mắc cỡ, tôi có được thấy Huế gì đâu?

Đêm đó, 4/4/72, đoàn xe GMC chở LĐ 5 BĐQ chúng tôi chạy ào ào ra hướng Bắc. Hồi đầu, đệ tử Hải nẫu, trung sĩ y tá người Huế, "thổ công" ngoài nầy, nói mình chạy hướng Bắc là ra Huế đó ông thầy. Vì Phú Bài là ở hướng nam Huế làm tôi tưởng bở, cứ nghĩ chắc mình ra Huế, biết đâu tối nay có dịp lặc thử đò sông Hương. Xe chạy tới Huê, rôi đi thăng luôn làm tôi ngỡ ngàng, bây giờ hỏi thằng Hải nẫu thì nó cũng hết biết mình đi đâu?

Trên đường xe chạy ra hướng Bắc, tôi thấy bao nhiêu người dân gồng gánh đi về hướng nam. Tôi thuộc địa lý nước VN mình nên tôi biết, những người đó phải là người dân ở tỉnh

phía bắc Huế (còn tỉnh nào khác ngoài Quảng Trị?). Chắc là đụng ngoài đó rồi! Đêm đó, ngủ lại Hương Điền, trong một căn cứ cũ của Mỹ hồi trước, tôi đâu có biết đêm đó là đêm cuối cùng tôi ngủ không nghe tiếng súng trong thời gian tôi ở ngoài nầy...

Tôi đề tựa bài viết nầy là 7 ngày ở Quảng Trị là vì 7 ngày đó bắt đầu từ 27/4 cho đến 03/5/72 với bao nhiêu biến cố cho cá nhân tôi, cho lịch sử chiến tranh VN . Hơn hết, sau nầy tôi mới biết, tôi là nhân chứng sống bằng mồ hôi, nước mắt (may mà không có máu!) trong cái mà nhà văn Phan Nhật Nam đã gọi là Đại lộ Kinh hoàng của Mùa hè đỏ lửa 1972.

Từ ngày 4/4 cho đến ngày 27/4, tôi được cái may mắn là trở về Saigon nhờ BS Chung trở ra thay cho tôi về hậu cứ nửa tháng. Do đó, tôi trở lại thay cho anh Chung vào ngày 20/4. Được cái, làm bác sĩ, kiếm máy bay đi vô đi ra cũng không khó lắm. Đơn vị tôi, LĐ 5 BĐQ ngày 20/4 có thể nói là tơi tả trông thấy. Hồi ở Kampuchia (tưởng chừng như kiếp trước) đi đánh nhau hoài bổ sung không đủ, mỗi đại đội tác chiến chỉ còn độ 5, 6 chục người. Từ ngày ra Quảng Trị tới nay đã gần tháng mà trước sau tôi chỉ thấy có một lần bổ sung quân số cho Liên đoàn là 200 tân binh. Thử chia đều 200 tân binh cho các đại đội thì Liên đoàn gồm 3 tiểu đoàn tức 12 đại đội, vậy mỗi đại đội nhận được khoảng 16 hay 17 người lính mới tò te có nghĩa một đại đội sẽ lên được gần 50 người, nghĩa là cũng chỉ bằng phân nửa con số lý thuyết.

Tôi vì chữa trị cho các thương binh nên tôi biết. Bấy giờ, đại đội nào còn "ngon lành" cũng không quá 50 người, đa số đều là trên dưới 30 mạng, nghĩa là quân số chỉ là một trung đội, nhưng **Chuẩn tướng Vũ văn Giai** không cần biết chuyện đó. Ông ta giao một tuyến cho đơn vị là đại đội để giữ (thực tế là một trung đội, hỏi giữ sao được trong khi chính SĐ 3 BB của ông đã bỏ ngỏ Cửa Việt cho VC tràn qua đó để bọc hậu chúng tôi? Việc nầy sĩ quan ban 3 Liên đoàn, Đại úy Thọ, K19 Dalat, hồi ở trong tù CS ngoài Bắc nói cho tôi nghe trong nỗi tức giận của anh. LĐ 5 thì có nhiệm vụ lấy lại thị trấn Đông

Hà là cái mũi cực bắc của chiến trường lúc đó, khi tôi sau khi đi tour về hậu cứ xong trở ra thì TĐ 33 của LĐ 5 đã đánh chiếm lại rồi nhưng vấn đề là làm sao giữ đây? Từ 20 tới 27/4, tôi nằm với BCH/LĐ ở một cái nghĩa trang 5 cây số phía nam Đông Hà và ăn pháo VC suốt ngày đêm. Không bao giờ có nghe tiếng đề pa vì chỉ nghe toàn tiếng nổ. Đêm đêm nghe ké máy truyền tin của Trung tâm hành quân để theo dõi trận chiến ở Đông Hà khi VC đang cô đánh đơn vị tôi ở đó để dành lại cái thị trấn mà theo tôi nghe nói, giờ nầy có còn gì đâu ngoài những đống gạch vụn?

Có chút an ủi cho tôi, tôi gặp mấy thằng bạn cùng lớp, BS Huỳnh Văn Chỉnh (tức ca sĩ Trung Chỉnh), chàng lúc đó ở TĐ 6 TQLC cũng như BS Phạm Đăng Hương, bạn thân chí cốt của tôi, ở LĐ 4 BĐQ đều đang có mặt ở mặt trận Quảng Trị. Chỉnh thì gặp giây lát nhưng chưa bao giờ tôi thấy cảm động như lúc đó, hai thằng ôm choàng lấy nhau vì đúng là trong tâm tư, chúng tôi giống như hai con người gặp nhau ở một hành tinh xa lạ, hoàn toàn khác lạ với mình. Gặp nhau, nhờ bạn mà như thấy lại mình là ai. Tự nhiên mới hôm nào còn là một SV Y khoa vi vút ở đất Saigon mà giờ nầy, bom nổ đạn bay không ngớt. Rồi tôi cũng gặp được Phạm Đăng Hương, thằng bạn thân đã cùng bắt tay ước hẹn ra BĐQ với tôi. BS Hương thì mới bị lật xe jeep, may mắn là trầy sơ sịa nhưng tứ chi còn nguyên vẹn.

Những ngày ngoài mặt trận Đông Hà, tôi thật tình có thể nói như một người bị overdosed. Làm thì làm chết bỏ, mổ nhỏ, may vá, moi miểng pháo, lựa thương trong khi trên đầu vẫn là đạn pháo bay ngang ào ào. Cuộc sống 24 giờ hết 23 giờ ở dưới hố cá nhân, thương binh được cứu chữa thì nằm trên bấp bênh trên miệng hố, các y tá thì chạy lúp xúp để làm những gì tôi nhờ vả. Cái nguy hiểm là, thật tình nói bằng danh dự, tôi cũng có sợ nhưng sợ chắc không bao nhiêu vì tôi nghĩ, ai sao mình vậy, chỉ có cái chết của những người lính mới làm tôi cảm động.

Mặc dù là bác sĩ mới ra trường nhưng chúng tôi, ai cũng đã

từng chứng kiến bao nhiêu cảnh chết chóc xảy ra trong các BV mình đã đi qua. Nhưng ở đây thật không thể tả cái chết sao cho xiết được. Tôi còn nhớ mãi một buổi chiều, lúc đó, QY LĐ 5 BĐQ hợp tác với QY Thiết đoàn 20 Kỵ binh (là Thiết đoàn duy nhất ở Vùng 1 lúc đó trang bị bằng xe tăng M48) để bác sĩ của hai đơn vị giúp nhau giải quyết thương binh.

***Phi Trường Phú Bài, Huế trước 1975***

Chiều hôm đó, một chiếc GMC chạy về chỗ QY chúng tôi, cửa xe mở ra và mấy người lính thiết giáp khiêng xuống một cái băng ca trên đó có cái gì cơ hồ không phải một người nằm vì nó ngắn ngủn và to hơn hình thù của một con người. Mấy người lính thiết giáp, nước mắt nước mũi nhoè nhoẹt, khiêng băng ca chạy ào đến chúng tôi (rất tiếc, vì tuổi già, tôi đã quên tên anh đàn anh một lớp ở Thiết đoàn 20 Kỵ binh năm 72).

Thấy sự có mặt của những hai bác sĩ, họ đã đặt cái băng ca xuống đất và tranh nhau kêu gọi chúng tôi chữa cho người lính bạn họ đang nằm trên băng ca. Thì ra trên băng ca là một thương binh. Tôi nghĩ còn gì ghê gớm hơn cảnh một người lính ngồi trong xe thiết giáp bị đạn B40 hay B41 bắn xuyên vào xe và cắt đứt tiện 2 chân của anh, dĩ nhiên anh đã chết từ lúc nào rồi. Bạn đồng ngũ đã bỏ anh lên băng ca khiêng về nơi QY đóng quân để nhờ bác sĩ cứu chữa. Anh tử sĩ, người ngắn

ngủn vì mất hai chân, bạn anh đã đặt hai chân bên cạnh anh trong băng  ca giờ nầy như một cái bồn đựng đầy máu. Trong đầu óc đơn sơ của những người lính trẻ, họ nghĩ bác sĩ như thần, như thánh, có thể chữa khỏi bất cứ cái gì, ngay cả làm cho người chết sống lại hay làm người bạn của họ gắn được hai chân trở lại… Tôi biết làm gì hơn là cũng đứng đó, nước mắt cũng chảy dài với họ?

Trung tá LĐT LĐ 5 BĐQ của tôi, nói thật, đã cho tôi những ngỡ ngàng không tả nổi. Như nói từ trước, tôi có bao giờ biết trước là LĐ bị đưa vào trận đánh lớn như thế nầy để dự trù thuốc men y cụ các cái? Thành thật mà nói, ngoài việc về hậu cứ mới lên, tôi cũng không biết thời gian từ dự trù gởi qua LĐ 73 QY tới lãnh về đơn vị tốn bao nhiêu thời gian nữa mà đơn vị tôi thì di động liền liền thì làm sao thực hiện được. Do đó, khi ra Quảng Trị, QY của tôi chỉ mang tất cả y cụ thuốc men của cuộc hành quân di động bên Kampuchia gồm có vài thùng thuốc và 6 cái hem hem chỉ nửa ngày đụng trận là đều có thương binh nằm trên đó. Bao nhiêu thương binh khác không có hem ca để nằm.

Dĩ nhiên là khi tản thương về BV Quảng Trị, mình có quyền đổi (trade) băng ca nhưng trong khi chờ đợi thì số thương binh đưa về cái nghĩa địa nơi BCH/LĐ đang đóng là con số hàng 3, 4 chục mỗi ngày. Làm sao tôi có thể để người chết nằm dưới đất? Thành ra thương binh của tôi, trong khi chờ tản thương thì phải nằm dưới đất. Cũng may Trời Phật độ cho tôi (hay cho đơn vị tôi?) không một trái pháo nào trong số hàng ngàn mỗi ngày bắn trúng vào chu vi BCH/LĐ nên không có cảnh người chết 2 lần, thịt da nát tan…

Nhưng vì tôi đã đê thương binh năm dưới đất nên bị Trung tá LĐT kêu lên lều chỉ huy để sỉ vả thảm thiết. Nào là thiếu chuẩn bị, không biết tính toán…

**Ngày 27/4/1972**

Buổi chiều, Trung tá LĐT gọi tôi tới lều chỉ huy và ra lệnh

tôi mang theo vài quân y tá về trình diện BV Quảng Trị. Theo ông ta cho biết thì các bác sĩ của BV Quảng trị đã bỏ đi hết về Huế, vì vậy các thương binh đưa về đó chỉ còn được hưởng sự săn sóc của những y tá không đường chạy và các bà sơ ở cái nhà Dòng trong tỉnh mà thôi. Giờ thì chỉ còn cách đưa các bác sĩ ở các đơn vị đang tham chiến ngoài mặt trận trở về đó để lo cho thương binh của đơn vị họ chớ không còn cách nào khác. Được lệnh, tôi giao QY/LĐ lại cho ông Xê, y tá trưởng hành quân, mới thăng cấp thượng sĩ để mang trung sĩ Hải "nẫu" và hạ sĩ Long "đại liên" theo chuyến Dodge 4x4 chở thương binh chạy về Quảng Trị.

Tuy hổm rày mang tiếng hành quân ngoài Quảng Trị nhưng đây là lần đầu tiên tôi được dịp vào thành phố. Không riêng gì tôi là dân miền Nam cũng như hạ sĩ Long của tôi, trung sĩ Hải nẫu dân Huế đặc cũng chưa bao giờ có dịp đặt chân ra thành phố nầy. Ba thầy trò tôi (Hải lái xe) chạy từ phía bắc về, qua cầu Thạch Hãn là tới ngã ba để quẹo trái vào thị xã. Con đường có hai hàng cây đầy bóng mát thật dịu, bù với cái nắng chang chang ở cái nghĩa địa BCH/LĐ đóng hổm nay. Ngay đầu con đường vào thị xã bên tay trái là tiền cứ của LĐ 5 BĐQ chúng tôi nhưng chúng tôi không ghé vào mà chạy thẳng vào bệnh viện ở quá nơi đó chừng vài hem thước.

Bệnh viện Quân Dân Y Quảng Trị là ba dãy lầu khang trang xếp hình chữ U mà trong sân là mấy cây phượng đang vào hè nên hoa đỏ nở rộ trông thật xinh đẹp nhưng chúng tôi không có cơ hội bình an để thưởng thức cái đẹp nầy lâu hơn vì ngay khi đó, như để chào mừng chúng tôi, một loạt pháo kích đã nổ đùng ngay đâu đó và hai trái đã rơi vào ngay trong sân BV làm vẩn đục bầu trời yên tỉnh, tiếng người chạy kêu nhau dồn dập lao xao. Quen kiểu sống mấy hôm nay, ba thầy trò chúng tôi đã vội lao ra khỏi xe để nằm sát xuống đất. Hình như bọn Cộng quân chỉ bắn để hù doạ thị xã hay để chứng tỏ sự có mặt của chúng gần kề mà thôi nên sau loạt pháo đó thì mọi sự trở lại yên ắng khác thường, cái im lặng sau những tiếng nổ lớn nghe như đè nặng trong tim tôi.

Khi tôi tìm đến cái cửa đề hàng chữ "Bộ Chỉ huy Bệnh Viện" rồi bước vào, thay vì tìm thấy những người mặc quân phục thì tôi chỉ thấy một bà sơ đứng tuổi đang ngồi đánh máy. Khi thấy tôi vào, bà sơ ngẩng lên và hỏi tôi:

-Trung úy cần gì?

- Dạ thưa ma soeur, tôi muốn gặp sĩ quan nào đó của Bộ chỉ huy BV.

- Còn ai nữa đâu đây mà gặp. Mấy ổng đi Huế hết trơn mấy bữa nay rồi.

- Vậy thì mình ở đây làm việc ra sao hả, ma soeur?

- Chúng tôi thuộc dòng tu gần nhà thờ La Vang, từ hôm chiến trường bùng nổ lớn thì Mẹ Bề trên đưa chúng tôi gồm mười mấy người tới giúp cho thương binh trong BV. Mấy bữa nay thì tình hình có vẻ khó khăn quá, đồng bào thì bỏ chạy gần hết, có dịp ra phố Trung úy sẽ thấy. Còn mấy ông bác sĩ, nha sĩ, dược sĩ còn ở lại cho tới 2 hôm trước họ mới bỏ đi. À mà Trung úy là ai, tới BV có việc gì vậy?

- Dạ, chẳng dấu gì ma soeur, tôi là bác sĩ của LĐ 5 BĐQ nằm ngoài gần Đông Hà gần tháng nay. Hôm nay ông xếp nghe nói các bác sĩ ở BV đã đi hết rồi nên ổng ra lệnh cho tôi về đây để lo việc điều trị cho thương binh của đơn vị tôi.

- À, thế thì tốt quá, ở đây hiện có mấy bác sĩ của TQLC, SĐ 3 cũng đang làm việc kiểu như bác sĩ vậy.

- Vậy xin ma soeur vui lòng cho biết vấn đề ăn ngủ ra sao, tôi còn mang hai y tá đi theo và trại bệnh chỗ nào để mình chắc là phải bắt tay vào làm việc ngay thôi.

Thế là ma soeur đưa thầy trò chúng tôi tới khu ăn ở của nhân viên BV rồi sau đó đưa luôn xuống trại bệnh. Theo lẽ thì BV Quân Dân Y Quảng trị cũng có khu Nội, Ngoại, Sản, Nhi và phòng Nha như lệ thường nhưng giờ nầy thì 99% bệnh nhân đều là ngoại thương hết và đa số là thương binh của các đơn vị TQLC, BĐQ và SĐ3 cũng như một số ít là Địa phương quân.

Giường bệnh không đủ và nếu để đó sẽ tốn chỗ nên đã dẹp đi đâu hết. Hiện thương binh nằm sắp hàng dài dài dưới đất vừa có lợi nằm được nhiều người hơn vừa tránh được miểng pháo tốt hơn. Được cái là tuy nằm dưới sàn nhưng là sàn gạch bông phải nói là sạch sẻ chớ không như nằm dưới đất ngoài BCH/LĐ ở nghĩa địa ngoài mặt trận. Phòng nào cũng có nhiều cửa sổ nên thoáng mát. Những bình "nước biển" được treo băng những biện pháp vô cùng dã chiên do ý kiên của nhân viên BV vì cái giá để treo cũng không đủ cung ứng cho nhu cầu. Điều tôi nhận thấy là không có bịch máu nào cả, chắc là ngân hàng máu đã hết sạch dự trữ, có ngon lành lắm cũng chỉ là Lactate Ringer là cùng.

Cái vui của tôi là ở đây, tôi được gặp lại các bác sĩ cùng lớp, Huỳnh Văn Chỉnh (TQLC), Bùi Thế Chung, Nguyễn Văn Thành Như, Trần Văn Nhung (SĐ3BB). Chúng tôi bỏ mấy phút để cười đùa với nhau. Trong hoàn cảnh xứ lạ quê người gặp nhau, lại hem tình cảnh hem nổ đạn bay nguy hiểm không bút mực nào tả xiết, thì cái tình cảm hemh bạn bè cùng khóa sao thấy ấm hem vô cùng.

Sau đó một chút là anh em sĩ chúng tôi, người nào việc nấy, cắm đầu cắm cổ vào lo cho thương binh của mình với sự phụ giúp của các y tá mang theo về từ đơn vị. Cái gì thiếu hay muốn lấy thì hỏi các bà sơ, mấy bà có thể nói nêu tấm gương hy sinh phục vụ thật cao cả. Chúng tôi làm vì nghề nghiệp, vì tình đồng đội, vì sứ mạng, còn mấy bà sơ, giờ nào cũng có mặt, lo lắng phụ giúp cho chúng tôi hết hem hết dạ. Tôi nghĩ, ngoài lý do thiêng liêng tôn giáo, có lẽ còn là tình người VN, trái tim biết đau khổ trước cảnh đổ máu của bao nhiêu chiến sĩ VNCH trẻ trung, đầy sức sống mà nay nằm rên siết hay mê man vì bom đạn của bọn cộng quân.

Chúng tôi làm việc quên cả cơm trưa, tới khi nghe đói mờ người mới hay là bên ngoài trời đã tối. Nhà ăn trong BV lúc đó có nhà bếp cũng là mấy bà sơ lo. Tôi không muốn làm phiền mấy bà soeur nên định rủ các bạn nhưng tìm không thấy ai bèn gọi hai quân y tá của tôi leo lên chiếc Dodge phóng ra tỉnh,

trước là kiếm cái gì bỏ bụng, sau để nhìn qua ít ra cũng thấy Quảng Trị cho dù hôm nay cái cảnh vật của thị xã thật không giống chi Quảng Trị bình thường khi chưa có chiến tranh tràn tới.

Những con đường tráng nhựa loang lở vì dấu đạn pháo kích của cộng quân, hình ảnh những người dân phóng xe thật nhanh như cố trở về nhà cho sớm sau những phút giây vì việc nào đó bắt buộc phải ra khỏi mái nhà gia đình. Đường xá vắng vẻ một cách lạnh lùng, đèn đường chỉ còn đôi ba bóng chiếu cái ánh hem vàng vọt xuống hem đường đầy lá rụng và rác. Rác khắp nơi vì không còn ai làm công tác vệ sinh thành phố nữa. Nhà nhà cửa đóng then cài, kể ra số người dân còn ở Quảng Trị cũng không phải là ít, việc đó thì trong tương lai thật gần tôi sẽ thấy. Không khí tuy đầu hè nhưng ở miền Trung về đêm thì trời cũng lành lạnh. Cái lạnh nầy rất lạ, từ trước đến giờ sống trong miền Nam tôi không cảm thấy bao giờ. Lạnh không nhiều nhưng mơ hồ như những mũi kim nhọn đâm vào trong xương tủy. Mới tối hôm qua còn nằm ngoài trận địa, theo lẽ tôi phải thấy lạnh hơn nhưng tôi đã không hề cảm thấy nó, có lẽ vì cái không khí chiến tranh đang đè nặng lên đơn vị, và chung quanh tôi, tuy im lặng về đêm nhưng tôi biết vẫn có bao nhiêu chiến hữu nằm đâu đó. Ở đây, cái vắng tanh trong một thành phố lạ làm cho tôi thấy lạnh hơn là nằm trong cái bãi tha ma phía nam thị trấn Đông Hà nhiều.

Sau cùng thì thầy trò chúng tôi cũng tìm được quán ăn nhỏ để cơm nước xong còn trở về Bệnh viện. Tôi thấy ngoài ba thầy trò chúng tôi, những người có mặt ngoài đường hay trong quán ăn với chúng tôi đều là những quân nhân mà hầu hết là đồ xanh của SĐ 3 BB hay địa phương quân tỉnh Quảng Trị. Những sắc lính còn lại là rằn ri TQLC, BĐQ  cùng với một số thiết giáp mũ đen. Nhưng sắc lính nào cũng vậy, đa số đều mang trên người bộ quân phục dơ bẩn với cát bụi hành quân và gương mặt thì ai cũng hốc hác. Từ cái máy cassette rẻ tiền bên trong quán vẫn còn tiếng rên siết nỉ non của cô ca sĩ nào đó tôi không biết tên đang nhớ tới người tình ngoài mặt

trận đệm vào với tiếng pháo kích đì đùng từ xa xa vọng về. Chúng tôi lo thanh toán thật nhanh bữa cơm tối xong trở hem lái về BV.

Tối hôm đó, Hải nẫu và Long đại liên trở qua tiền cứ Liên đoàn ở gần bên BV trước là để ngủ bên đó, sau là để có chỗ cất chiếc xe Dodge 4x4 của QY LĐ. Còn tôi thì tìm phòng trực của các bác sĩ để ngủ. Lúc bình thường, tôi đoán quý đàn anh "tĩnh tại" chắc ai cũng có nhà riêng ngoài phô, chỉ có trực mới ở lại đêm trong BV nên phòng trực chỉ có hai giường. Bởi vậy khi đám khóa chúng tôi (năm bác sĩ và có một dược sĩ, một nha sĩ không biết thuộc khóa nào) gồm bẩy người ở các đơn vị về đây thì đúng là không có đủ giường. Được cái các bà sơ (cũng các bà sơ) đã lo liệu chu đáo trước rồi, sàn gạch thì đã được lau sạch sẽ, trên đó trải sẵn chăn mền các cái cho hemh chúng tôi. Tưởng chừng chúng tôi lại có dịp bù khú cho bỏ nhưng cái mỏi mệt cũng như cái tinh thần căng thẳng đã làm cho anh em chúng tôi mới nằm xuống không lâu nhưng ai cũng đi vào giấc ngủ mặc cho tiếng bom đạn xa xa cứ việc đì đùng..

# NHỮNG BÀI THƠ "QUA" VÀ "BẬU"

***Lê Văn Quí***

"Qua" và "Bậu" đều là đại từ nhân xưng đặc trưng của miền Trung và miền Nam ngày xưa. Nhưng nó được dùng nhiều nhất là ở vùng đất phương Nam.

**"Qua"** là ngôi thứ nhất, nếu dùng riêng lẻ là từ xưng hô

của người lớn tuổi với người nhỏ tuổi, nghĩa là tôi (là cô, chú, bác, anh, chị), nhưng khi dùng chung với "Bậu" thì nghĩa là anh, là cách xưng hô của chồng với vợ hoặc của người con trai với người yêu hoặc với người mà họ có ngỏ ý thương mến.

"**Bậu**" là ngôi thứ hai, là từ thân quí mà người con trai dùng để gọi vợ hay người yêu hay người con gái mà họ đem lòng thương mến.

*"Bướm xa hoa, bướm dật, bướm dờ*
*Qua đây xa Bậu đêm chờ ngày trông."*

Theo **GS Lê Ngọc Trụ** (1909-1979) gốc của từ "Qua" do chữ wá, hay đọc đúng hơn là u_á đọc theo giọng Triều Châu của chữ "ngã" tức là "tôi". Cũng có giả thiết khác rằng sự liên hệ từ "Qua" với tiếng Mường và tiếng Nhật nhưng có lẽ lối giải thích của GS Lê Ngọc Trụ dễ chấp nhận hơn bởi sự giản dị.

*"Hôm qua Qua nói Qua qua mà Qua hổng qua*
*Hôm nay Qua nói Qua hổng qua mà Qua qua."*

Từ "Qua" được dùng rất nhiều trong các tác phẩm của Nhà văn Hồ Biểu Chánh (1884-1958) như: Thầy Chung trúng số, Tơ hồng vương vấn, Sống thác với tình, Ai làm được... và nhiều tác phẩm khác nữa.

Nếu "Qua" đã là từ Triều Châu thì "Bậu" cũng rất có thể do âm Triều Châu mà ra. **Nhà văn Bình Nguyên Lộc** (1914-1987) có đưa ra gốc từ tiếng Mạ nhưng sau khi bàn luận với người Triều Châu, thì trong tiếng Triều Châu "pa_u" hay "pấu" (giọng đọc khác nhau tùy vùng) là vợ, một danh từ bình thường và khi ghép vào một chữ nữa mới phân rõ ngôi thứ như "cha pâu", "cha pa_u" (vợ tôi) "deo pa_u" (vợ yêu) như ta dùng Hán Việt "tệ phu, tệ nội, hiền phụ, hiền thê..." Người Việt chung sống với người Triều Châu đọc trại là "bậu" và "Bậu" trở thành đại từ ngôi thứ hai.

*"Bậu có chồng chưa, Bậu thưa cho thiệt*
*Kẻo Qua lầm tội nghiệp cho Qua."*

Dù với cách lý giải nào thì từ "Qua" và "Bậu" cũng đều là từ ngoại lai. Tuy nhiên, khi được Việt hóa, "Qua" và "Bậu" trở thành những từ ngữ độc đáo của tình cảm thương yêu đôi lứa thật súc tích.

*"Bậu qua phà Rạch Miễu, Qua lẽo đẽo theo sau."*

Qua- Bậu tiêu biểu cho ngôn từ Việt hóa của miền đất phương Nam, trong đó bên cạnh tiếng Hoa còn phải kể tiếng Pháp, tiếng Miên... Từ ngữ Việt hóa gốc Hoa phần nhiều được sử dụng giới hạn ở miền đất phương Nam là vì điều kiện chung sống, hội nhập nơi đây. Mặc dù, số từ ngữ Việt hóa rất nhiều nhưng đi vào ca dao, văn chương phương Nam mạnh mẽ nhất có lẽ là hai từ "Qua" và "Bậu" (chiếm hơn phân nửa).

*"Trách mẹ với cha chớ Qua không trách Bậu*
*Cha mẹ ham giàu gả Bậu đi xa."*

*"Bậu có chồng như cá vô lờ,*
*Tương tư nhớ Bậu, dật dờ năm canh."*

*"Bậu về kẻo mẹ Bậu trông,*
*Kẻo con Bậu khóc, kẻo chồng Bậu ghen."*

*"Ví dầu tình Bậu muốn thôi*
*Bậu gieo tiếng dữ cho rồi Bậu ra*

*Bậu ra Bậu lấy ông câu*
*Bậu câu cá bống chặt đầu kho tiêu."*

**Nhà thơ Phạm Hải Đăng** cũng sáng tác rất nhiều bài thơ có "Qua" và "Bậu" như:

***BẼ BÀNG TÌNH QUA***

*Nói hoài Bậu hổng thèm nghe*
*Để Qua ấm ức đầy ghe đem dìa!*
*Vô tình trong buổi chiều kia*
*Bậu theo người khác, tình chia cách tình*
*Mình ên Qua đứng lặng thinh*
*Nhìn theo con nước lục bình trôi theo*

*Trách ên Qua kiếp bọt bèo*
*Sóng xô sóng đập, sóng leo mạn thuyền*
*Mé sông bến đợi mình ên*
*Bông Bần bông Mắm rơi lền trắng sông*
*Đường tình bạc bẽo long đong*
*Tình duyên dang dở đắng lòng Qua đau*
*Bậu ơi! Còn có thương nhau*
*Cửa Vàm Qua đợi, trái sầu Qua mang*
*Sông năm bảy ngã đò ngang*
*Bậu không dìa nữa bẽ bàng tình Qua.*

## *BẬU THÔI ĐƯA ĐÒ*

*Mưa chiều, Qua dõi mắt theo*
*Bến xưa tình cũ ai gieo câu thề*
*Bậu còn nhớ đến tình quê*
*Để Qua trông ngóng, khi về cô đơn*
*Bậu đi mưa gió dỗi hờn*
*Lòng Qua trĩu nặng như con đò chiều*
*Ngày nào tíu tít lời yêu*
*Tay Qua Bậu nắm nói điều mộng mơ*
*Sông Cửa Vàm thuở tình thơ*
*Qua thương Bậu nói: "mình chờ nhé Qua!"*
*Nào dè đâu, Bậu đã xa*
*Trầu cau chưa thắm, người ta lấy chồng*
*Đứng nhìn chim sáo sang sông*
*Để Qua lẻ bạn đau lòng Bậu ơi*
*Giờ đây, cách biệt phương trời*
*Quê nghèo miệt thứ, Bậu thôi đưa đò.*

Ngày nay, "Qua" và "Bậu" đã trở thành dĩ vãng nhưng đối với những người con vùng đất phương Nam xưa, hai từ Qua – Bậu bình dị, chân quê này luôn gợi nhớ về một thời sơ khai với những tình cảm êm đềm, mộc mạc nhưng thấm đượm chân tình của những năm tháng cũ thân thương.

## *CŨNG LÀ NGƯỜI DƯNG*

**Phạm Hải Đăng**

*Nào ngờ con sáo sang sông*
*Bỏ ên Qua lại cõi lòng mồ côi*
*Xa rồi, buồn lắm Bậu ơi!*
*Bậu đi lấy chồng, chẳng nói Qua hay?*
*Câu hò, điệu lý còn đây*
*Bậu sang bên ấy biết ngày nào thăm*
*Gió lay mấy cội bông tràm*
*Trời mưa lấm tấm ướt dầm đời Qua!*
*Sáo xổ lồng, sáo bay xa*
*Bỏ trên bến nước lời ca thêm buồn*
*Quốc kêu bù nước bù non*
*Bậu đi biệt xứ đâu còn mà mong!*
*Sông sâu biết có mấy dòng*
*Làm sao hiểu hết, được lòng người ta?*
*Có trách thì trách ên Qua*
*Vì Qua với Bậu cũng là người dưng.*

## *CÂY ỔI NĂM XƯA*

*Qua buồn Bậu lắm Bậu ơi!*
*Năm xưa cây ổi một thời Qua chăm*
*Bây giờ, cũng đã năm năm*
*Bậu đi từ đó chẳng thăm một lần?*

**Xem thêm: Bài thơ Gặp Em Trong Mơ - Nhà Thơ Nguyễn Đình Huân.**

*Bậu dìa từ ngõ vào sân*
*Vô tình Qua gặp bần thần ruột gan*
*Ngó lơ không tiếng hỏi han*
*Để Qua chết sững nát tan lòng mình!*
*Cớ gì? Bậu cứ mần thinh*
*Cho bông so đũa tội tình thay Qua*

*Bậu mình ơi!, dẫu đã xa*
*Không còn miệt thứ cũng là cùng quê*
*Vẫn còn, ruộng lúa con đê*
*Đàn trâu ăn cỏ, cá trê trên đồng*
*Con đò, chở khách sang sông*
*Vậy mà Bậu nỡ lấy chồng mần chi?.*

## *LẼ NÀO DỬNG DƯNG*

*Cái ngày Qua nói Qua qua*
*Mình ên tui đợi, vườn cà nó sâu*
*Chiều nào Qua vẫn đi câu*
*Ngang con ngõ nhỏ Qua đâu ngó vào!*
*Đọt bầu, nào muốn trèo cao*
*Để hoa mắc cỡ nghẹn ngào héo queo*
*Cỏ may, vắt vẻo nhìn theo*
*Dòng sông lơ đễnh, bọt bèo lênh đênh*
*Bến không đò, bến buồn tênh*
*Thác không có suối thì ghềnh cũng khô*
*Đong đầy ý nhạc tình thơ*
*Qua nghe đã hiểu giả đò làm ngơ?*
*Đợi chờ, xa lắc xa lơ*
*Mai sau mốt nọ hững hờ thì sao?*

*Cứ chiều chiều, thấy nôn nao*
*Tình quê xóm nhỏ, lẽ nào dửng dưng.*

## *BẬU THÔI ĐƯA ĐÒ*

*Mưa chiều, Qua dõi mắt theo*
*Bến xưa tình cũ ai gieo câu thề*
*Bậu còn nhớ đến tình quê*
*Để Qua trông ngóng, khi về cô đơn*
*Bậu đi mưa gió dỗi hờn*
*Lòng Qua trĩu nặng như con đò chiều*
*Ngày nào tíu tít lời yêu*
*Tay Qua Bậu nắm nói điều mộng mơ*
*Sông Cửa vàm, thuở tình thơ*
*Qua thương Bậu nói: "mình chờ nhé Qua!"*
*Nào dè đâu, Bậu đã xa*
*Trầu cau chưa thắm, người ta lấy chồng*
*Đứng nhìn chim sáo sang sông*
*Để Qua lẻ bạn đau lòng Bậu ơi*
*Giờ đây, cách biệt phương trời*
*Quê nghèo miệt thứ, Bậu thôi đưa đò./.*

# HAI KIÊN

***HUỲNH DĨ MINH - K28***

*Kính gửi NT!*

*Xin gửi 1 bài viết về 1 truyện thật, mặc dù với thời gian ra trường ngắn ngủi tôi rất tiếc không được phục vụ đất nước*

*VNCH, nhưng qua các bài viết cùa các NT Phan Nhật Nam, Vương Mộng Long, Đoàn Phương Hải, Tô Văn Cấp, Trương Dưỡng v.v.v. và biết bao NT khác đã hy sinh mạng sống của mình qua các trận đánh trên khắp 4 vùng chiến thuật VNCH đã để lại trong tôi 1 niềm hãnh diện, hay 1 niềm cảm hứng và kính phục nguyện sẽ mang nó mãi đến khi không còn hiện diện trên cõi đời, tuy nhiên sau năm 1975 khi mất nước vào tay việt cộng (không viết chữ in) tôi cũng đã trãi qua cuộc đời tù tội trong các trại tù hơn 11 năm mặc dù chỉ là cấp bậc Thiếu Úy mới ra trường được vài ngày, qua các cuộc trốn trại tôi sẽ viết lại các cuộc vượt trại và bị bắt lại; tôi đã chứng kiến các người tù là các NT và các bạn, và các anh em thuộc trường Võ Bị thương yêu giúp đở đùm bọc nhau trong hoàn cảnh nghiệt ngã tủi nhục nhưng bù lại được các tù nhân của các quân trường bạn qúi mến nể phục cái tinh thần VB gắn bó, không bỏ nhau chỉ cần biết là VB không cần biết anh là khóa nào. Chính đó là tình thân ái hun đúc từ cội nguồn Trường Mẹ xa xưa; thế nhưng trong những ngày gần đây ở hải ngoại này mỗi tuần khi vào diễn đàn của VB số phân ưu mỗi tuần mỗi nhiều đó là các cựu SVSQ ra đi vĩnh viễn chắc chắn tương lai không xa cái tên cựu SVSQ VB cũng hoà tan trong cõi cô cùng vì khoá nhỏ như chúng tôi cũng đã ở vào độ tuổi ngoài 70. Tuy nhiên điều đáng buồn là chỉ vì cái TÔI (của 1 thiểu số) ở hải ngoại này mặc dù chúng ta đã hoàn toàn tự do không còn sống trong cái bóng của đảng việt cộng, làm cho cái tình thân ái VB này tan nát chỉ để thoả mãn cái TÔI phù phiếm, họ không nghĩ rằng chính họ 1 ngày nào đó cũng chẳng còn hiện diện trên cõi tạm này khi biến khỏi mặt đất  trong tâm họ chỉ mang theo nỗi niềm tỵ hiềm tức tưởi đáng lẽ ra là chút hình ành đẹp đẽ hào hùng của 1 quân trường cùng cái tình thân ái mà mình đã từng đươc hưởng với cái tâm BÌNH AN.*

***(truyện thật)***

Trước 30/4 /1975, người dân Biên Hòa chẳng có mấy người biết đến những địa danh như Hiếu Liêm, suối Linh,

suối Chao, suối Kiết, Bà Hào, Mã Đà, Trị An hay dốc Mít Nài ... vì đó là chiến khu D của việt cộng, những tên trốn tránh tù tội gia nhập vào hàng ngũ đối phương .

Khi vc vào chiếm được miền nam chúng mở ra những khu kinh tế mới trong những vùng rừng sâu nước độc đuổi những người dân ở thành thị đến đó, thứ nhất khai phá rừng, thứ nhì là đã cướp xong nhà cửa của họ. Khi đó giám đốc lâm trường Hiêu Liêm là tên vc năm vùng miên nam Tư Lợt được bọn cộng sản bắc việt gắn cho cấp bậc thiếu tá, Tư Lợt vốn chỉ là 1 tên nông dân làm nghề hầm than, nuôi bò trong chiến khu D thế mà phủi cẳng 1 cái đã trở thành quan chức!! Hỏi sao hắn không tận tụy hết lòng với bọn bắc cộng, nhưng phải công nhận 1 điều Tư Lợt là người chất phác thật thà mặc dù thất học nhưng trong hắn vẫn còn lương tri của 1 con người, nên ông ta cũng giúp đỡ cho những công nhân lâm trường hoặc những người khai phá rừng nhắm mắt làm lơ để họ chuyên chở củi, cây lậu về thành bán trong số đó có những người đã trở nên giàu có, thí dụ như tên T Điệu, 1 tên xuất thân làm nghề vá bánh xe tải, xe be ở Tân Vạn phút chốc đã trở thành đại gia tài sản không biết bao nhiêu mà kể, đúng như vc nói là **"đổi đời"** có những người trước 30/4/75 là những người dốt nát, nghèo khổ giờ với cái nhản "cách mạng" đã trở nên giàu có, trong khi trong vùng được gọi là "kinh tế mới" có những gia đình trước đây là thầy, cô giáo, hoặc nhân viên các công sở, nhà báo, nhà buôn, hoặc những người có gia đình là cán bộ công chức hoặc quân nhân của chế độ Sàigòn bị gán cho là "ngụy" nhà cửa tài sản bị tịch thu và phải lên vùng KTM, một hình thức cướp của trắng trợn, phải sống trong đói nghèo, trồng sắn, trồng khoai, bàn tay của những nữ sinh, thầy cô giáo, những dân thành thị ...giờ phải cầm cuốc, cưa, để phá rừng, phá rẫy kiếm miếng ăn gặp bao nhiêu bất trắc nào thú rừng rắn rết, nào đau ốm không thuốc thang chữa trị...

Đời sống dân miền Nam sau 30/4/ 1975 cho đến những năm sau đó với chính sách ngăn sông cấm chợ, thứ từ ngữ mới này cũng là sản phẩm của bọn bắc cộng răng hô mã tấu cuộc

sống của người dân khổ sở cùng cực, những dân thành thị đổ xô lên rừng buôn than, củi, gổ lậu, nên những nơi gọi là rừng sâu nước độc giờ đầy người, nằm sương, gối đất ở những túp lều che tạm bợ, bọc theo vài ký gạo, muối , vài con khô ...để vào rừng kiếm chút gì đem về bán ở thành thị !!!! trong khi những tên nón cối, dép râu, khăn rằn vào thành chiếm nhà, chiếm đất, chẳng biết thế nào là nhà vệ sinh có máy xả nước, những bộ sofa êm ái, khi lên ngôi chúng rút cả 2 chân chôm hỗm như những con khỉ già, ăn nói huênh hoang nào là 3 dòng thác cách mạng, sống nếp sống văn minh văn hóa mới xã hội chủ nghĩa (xhcn).....!!!!

Để tả sơ về nhân vật Tư Lợt Giám Đốc Lâm Trường Hiếu Liêm, con người ông ta cao lớn mặt đầy những hố lổ chổ (không phải vì chiến tranh, mà do nặn mụn bọc) trên vành tai có 1 chùm như chùm nho mụn bọc, hình dáng trông quê mùa, thô kệch, được cái ông rất dễ giải,thường nhắm mắt làm ngơ cho những người dân đốn củi lậu, hầm than lậu, tôi nghĩ ông ta chắc cũng bị dụ dỗ, tuyên truyền đi "giải phóng" mà ông hẳn không biết ý nghĩa!!! , nếu ông ta muốn làm giàu thì khi ấy ông đã trở thành tỉ phú, chứ không phải triệu phú, Ông thường đội cái mũ tai bèo như thời còn trong bưng biền, bộ đồ nhà binh của cộng quân màu cứt ngựa tay cầm cây gậy tre khi đi vào rừng chắc để tránh rắn rết.. thường vào những nhà dân trong vùng để thứ nhất thăm dò cách sinh hoạt của những người dân thành thị thứ nữa là để chắc đám dân này không phải là bọn "phản động", nhưng có 1 điều là ông thường bỏ qua những vụ dân đốn gổ lậu hoặc chặt củi, hầm than, dân chúng thường dùng xe đạp "thồ"(cũng thứ từ ngữ vc trước 30/4/75 chắc chẳng có ai biết đến thứ chữ nghĩa này) chở ra khỏi lâm trường mang bán ở thành phố, cuộc sống của người dân khi đó rất thiếu thốn nhiên liệu như xăng ,đầu, do đó mà củi than đã trở thành 1 thứ nhiên liệu chính yếu trong mọi sinh hoạt, Tôi còn nhớ những chiếc xe đò, xe khách ngày trước chạy bằng xăng, dầu, những giờ đây chúng đượcthay thế bằng những thùng đựng than đặt phía sau xe được đốt nóng đỏ để

lấy năng lượng chạy máy xe giốngnhư thời xe hơi, xe lửa, tàu thuỷ chạy bằng hơi nước của những năm 1800 trông vừa kềnh càng xấu xí, vừa nóng bỏng bẩn thỉu vì khi chạy nó để rơi rớt những cục than cháy đỏ trên mặt đường, lâu lâu tên lơ xe đeo bám phía sau dùng cây gậy đập vào thùng đựng than cháy đỏ cho rớt bụi tro để khỏi nghẹt ống dẫn hơi !!!

Nhờ có "giải phóng" với "đỉnh cao trí tuệ loài người" của vc, 1 miền nam VNCH có thời phôn thịnh, gâm vóc đã trở về thời "đồ đá" không phải bằng bom đạn Mỹ, Ngụy mà bằng chính những "sáng tạo tài tình của cách mạng."Những cánh rừng bạt ngàn chiến khu D cũ của vc dùng để ẩn núp giờ bị phá triệt để không đường lối, những đoàn xe vận tải, xe be, chất đầy cây rừng được hạ bởi những toán thợ rừng bằng cưa máy, cưa tay.. đủ mọi loại phương tiện 1 cách vô tội vạ ngày đêm chở những xúc gổ đủ loại từ bằng lăng, cây tạp đến những loại gổ quí như cẩm lai, gõ, mun....chỉ vài năm rừng Hiếu Liêm bị phá sạch trơ trụi, những cánh rừng hàng trăm năm tuổi chẳng còn gì ....để làm giàu cho cho bọn nón cối dép râu ngu dốt với lòng tham không đáy, những người thợ rừng là những loại người vất vả, cùng khổ, đem sức lao động để làm giàu cho bọn cán bộ, những tên kiểm lâm, những tên giám đốc lâm trường, trong khi họ chỉ kiếm được miếng ăn để sống, cái nghề mà dân thợ rừng gọi là "ăn tàng, ăn mạt" vì trước khi hạ cây phải ngắm tàng cây để biết là khi cây đổ sẽ về hướng nào, nhìn mạt cưa bắn ra để biết là cây sắp đổ hay chưa, tai nạn nghề nghiệp là chuyện thường, hạ được 1 cây mồ hôi đổ ướt áo, đôi khi cây đổ không theo hướng mình muốn, trong trường hợp gọi là phản tàng, cây bị vướng bởi dây leo đâm ngược lại, người thợ rừng bị trúng cú này thì chỉ từ chết đến bị thương, những tai nạn như vậy chẳng có ai bồi thường cho 1 xu teng.

Trong khoảng thời gian này tôi mới vượt trại tù Hàm Tân Z30C sống vất vưởng ở Biên Hòa, rày đây mai đó khi ở nhà người bạn này 1 đêm khi ở nhà người bạn khác, khi viết lại những dòng này tôi nhớ đến người bạn tên T nhà ở gần cổng quân đoàn 3, bạn này cùng ở tù chung với tôi từ những ngày

đầu tiên ở trại Phú Lợi, sau đó về thành ông Năm Hốc Môn đến năm 1977 chuyển lên trại Katum Tây Ninh, tôi vượt trại ở đây lần thứ nhất, tôi không gặp lại T cho đến sau khi từ trại Suối Máu đưa tôi về Hàm  Tân tôi lại vượt trại (khoảng tháng 11- 1980 )

Tình cờ gặp lại, T biết hoàn cảnh của Tôi nên đề nghị giúp Tôi bằng cách bỏ tiền ra mua 1 cây cưa máy hiệu Remington, loại cưa máy của quân đội Mỹ, và giới thiệu Tôi với S. Người gốc Miên, Tôi cũng biết S lúc ở cùng trại tù T8 Phú Lợi nhưng không quen thân vì khác đội T nghe nói S biết xử dụng cưa máy nên đề nghị S và Tôi lên Lâm Trường Hiếu Liêm xin khai thác gổ cùng với chủ thầu đội do 2 anh em Ph và Th, và T cũng dự định lên làm rừng sau, nếu có trở ngại với đám vc địa phương, có lẽ thời gian này T chuẩn bị vượt biên, S cũng từng ở tù chung với chúng tôi từ T8 Phú Lợi, nhưng cây cưa cũ cần phải sửa chữa, S nói là biết sửa nên tháo bung ra nhưng sau cùng cây cưa cũng ì ra không nhúc nhít, trong khi chờ sửa chữa cây cưa, Tôi lên LT Hiếu Liêm trước để coi xem lối sinh hoạt của thợ rừng như thế nào, trongthời gian nầy Tôi làm quen với Qu người Cần Thơ 1 sĩ quan Không Quân cũng mới đi tù về, để tránh sự dòm ngó của vc địa phương nên mua 1 cây cưa hiệu Culock cũ của Đức đi cùng với em lên phá rừng cũng ở trong đội của  Ph và Th; ngoài ra Tôi cũng đi theo những tay thợ rừng khác để học hỏi kinh nghiệm, nhờ vậy Tôi học hỏi được rất nhiều những thủ thuật sử dụng cưa và cách thế hạ cây, ngắm tàng, đo cây....vả lại tôi biết cách đi rừng nên không bao giờ đi lạc, những tay thợ cưa khi đi vào rừng chỉ 1 mình, đi rất sâu vào những cánh rừng rậm không thấy anh mặt trời.

Trong thời gian chờ S sửa cưa, như S hứa sửa xong sẽ lên LT ngay, chờ hơn 2 tuần không thấy tăm hơi S, sau cùng S chẳng bao giờ lên Hiếu Liêm, trong thời gian này để có tiền ăn uống sống sót, Tôi đi theo cánh thợ làm than"kinh cây cầy" , cây cầy là 1 loại cây mà sớ của nó chằng chịt quấn vào nhau rất khó chẻ, phải dùng những con nêm bằng sắt chêm vào

những kẻ nứt của cây và dùng búa bổ vào con nêm để cây nứt từ từ theo thớ, công việc gian nan không thể tả, cày cầy 1 loại cây mà tất cả những thợ rừng đều chê vì thớ cây đan chéo vào nhau rất khó hạ, chỉ những chủ lò than mướn những tay cưa tay hạ cây, sau khi hạ xong cưa thành khúc sau cùng dùng con nêm sắt bỗ ra thành thanh nhỏ mới đưa vào lò than để hầm, trong thời gian trong tù tập trung của vc lòng bàn tay Tôi cũng đã chai cứng thế mà khi kinh cay cầy bàn tay vẫn phồng giọp chảy máu phải nhiều ngày sau đóng vẩy thành những lớp chai....

Trong thời gian này Tôi trôi dạt về Vĩnh An Cây Cầy, để theo toán hầm than công việc cực nhọc không tả, lúc bâygiờ LT Vĩnh An còn nhiều rừng, trưởng hạt kiểm lâm khiđó là Hai Kiên, hắn khoảng trên 30, người mập mạp,trắng trẻo, trong khi những tay thợ cưa, thợ rừng, những dân làm rẫy ốm đói trơ xương, công việc làm lao nhọc vất vả, quần áo, mình mẩy lúc nào cũng mồ hôi, rách nát,Hai Kiên chỉ ngồi không trong trạm gác cửa rừng ở dốc Mít Nài mà làm giàu, vì tất cả những xe be chở cây củi ra khỏi rừng đều phải "chi đẹp", và ngay cả những người dân cùng khổ với chiếc xe đạp thồ nặng chĩu những củi mót, củi sót trong rừng khi qua trạm cũng phải nạp tiền"mãi lộ."

Khoảng thời gian 1981,82, chẳng mấy chốc từ là 1 trưởng trạm kiểm lâm, hắn nhảy lên làm trưởng hạt sau là phó giám đốc LT. Hai Kiên là 1 con "heo nọc," hắn thuộc loại già không bỏ nhỏ không tha, có nhiều lần những cô gái đi xe đạp thồ vào LT mót củi qua trạm của hắn được hắn gọi đặc biệt vào trạm (trạm là 1 căn nhà cây nhỏ để những người ngồi gác cửa rừng vào nghĩ ngơi) để nạp "mãi lộ" bằng chính thân thể của họ, có lẽ vì quá nghèo khổ nên nhiều cô đành nhắm mắt cho hắn thỏa mãn, trong thân thể rã rời, hôi hám mồ hôi nhếch nhác sau 1 ngày mệt nhọc mót củi và vận chuyển củi từ trong rừng sâu để tới được trạm.

Đó là thứ đạo đức cách mạng của vc rêu rao, thực chất Hai Kiên trước 30/4/1975 chỉ là 1 tên du thủ du thực người gốc Bà

Rịa Vũng Tàu trong những năm trước làm ăn bất chính trốn vào mật khu, đến ngày 30/4 trồi ra mạng băng đỏ, nhờ khéo chạy chọt nên vào làm cho hạt kiểm lâm của lâm trường Vĩnh An, lý lịch của hắn là thế đó , mà sau này đi đâu cũng được gọi 1 tiếng anh hai, 2 tiếng anh hai, cũng vì bản chất luồn lọt hắn lần lượt trở thành trưởng hạt kiểm lâm kế đó là phó giám đốc lâm trường.. 1 tên lưu manh chẳng qua trường lớp nào mà giờ nghiễm nhiên trở thành phó giám đốc, rồi hắn chạy chọt leo lên làm giám đốc lâm trường Mã Đà thế cho Tư Lợt.

Nước chanh hết thì bỏ vỏ, Tư Lợt, giám đốc lâm trường xuất thân từ tên chăn bò về hưu, mà vc gọi đó là"phục viên", những tên nằm vùng miền nam lập công trạng dẫn dắt bắc cộng vào để "giải phóng" giờ lần lượt bị cho về vườn đuổi gà cho vợ.Trong thời gian làm giám đốc lâm trường Mã Đà hai Kiên'lấy' bất kỳ những người dưới quyền mà hắn thấy được mắt, 1 con heo nọc, nhưng không ai dám chống đối, vì hắn chỉ cho chút "cây, than..."mà hắn tịch thu của dân lao động là xong, nhưng có 1 điều trớ trêu hắn gả cho em vợ hắn cô thư ký dưới quyền mà hắn ăn ở đã có bầu để phi tang che dấu bà vợ la sát của hắn...

Sau hơn 2 năm làm giám đốc, lâm trường đã cạn kiệt cây những cánh rừng bạt ngàn giờ chỉ còn lại những cây con trống hoác, gỗ quí, gỗ tạp... gì cũng chẳng còn thậm chí đến cây cầy làm than cũng biến mất. Đúng, vc vào "giảiphóng" những tài nguyên quốc gia chạy vào túi của lũ cán bộ ngu dốt đang ngồi trên đầu trên cổ người dân.Mặc dù vậy, dường như người dân vẫn chưa 'tỉnh dậy'vẫn tiếp tục để cho chúng cai trị. Đó là truyện của chỉ 1 tên hai Kiên, còn biết bao tên 2 Kiên như thế.

Sau bao năm vơ vét, có lân 1 người quen cho biết, 2 Kiên giờ bị 1 cú tai biến mạch máu não, gần nằm liệt nhưng hắn đã đổ tất cả tài sản qua Singapore chữa trị, giờ đang nằm thoi thóp chờ chết, đúng là trời cao có mắt.

# CAM RANH, MỘT THỜI ĐỂ NHỚ

***Nguyễn Đức Thu – K16***

Trong cuộc chiến tranh Nga – Nhật năm 1905, hạm đội Nga Hoàng gồm 52 chiến hạm các loại do Phó Đô đốc Zinovy Roshestvensky chỉ huy, khởi hành ngày 15 tháng 10, 1904 từ hải cảng Baltic, Tây Bắc nước Nga, đã vượt qua 3 đại dương, dài trên 16,628 hải lý, hải hành đến Lữ Thuận, Trung Hoa để giải tỏa căn cứ Hải quân Nga tại đây đang bị Hải quân Hoàng gia Nhật bao vây. Hạm đội Nga tình cờ đã ghé vào vịnh Cam Ranh tránh bão và được tiếp nhiên liệu, lương thực, nước ngọt từ ngày 31 tháng ba cho đến ngày 12 tháng tư năm 1905. Đô Đốc Roshestvensky rất ngạc nhiên  khi thấy Cam Ranh là một hải cảng rất rộng, có tầm nước sâu, cửa Vịnh được bao che bằng những hải đảo lớn, tạo ra một bình phong án ngữ Vịnh kín đáo, an toàn. Ông cho biết có một ngày hạm đội Nga sẽ trở lại  thăm viếng.

Hạm đội Baltic của Nga hoàng gồm 45 chiến hạm dưới quyền chỉ huy của Phó Đô đốc Rozhestvensky, đã ghé vào Cam Ranh tạm trú trước trận hải chiến ở eo biển Tsushima trong cuộc chiến tranh Nga – Nhật.

Tuy nhiên ông đã không còn có cơ hội lần thứ hai. Lý do là khi Hạm đội vừa đến gần Lữ Thuận thì căn cứ này của Hải quân Nga đã bị quân Nhật chiếm đóng. Đô đốc kéo Hạm đội qua eo biển Triều Tiên, tìm cách đưa hạm đội về hải cảng thuộc Nga, nhưng bị Hải quân Nhật phục kích, đánh tan tành

tại Tsushima. Hải quân Nga tại Miền viễn Đông đầu hàng và hải cảng Cam Ranh rất may mắn đã không bị Hải quân Nga dòm ngó. Giai đoạn này Việt Nam vẫn dưới sự đô hộ của Pháp.

Sau chiến tranh Nga – Nhật 1904-1905, Pháp lại lo sợ trước thế lực và âm mưu tranh giành thuộc địa của Nhật ở Viễn Đông và Thái Bình Dương, nên năm 1911, Chính phủ Pháp đã cử kỹ sư HQ Đại úy  Fillommeus chỉ huy xây dựng một quân cảng ở Cam Ranh. Căn cứ Hải quân được tọa lạc trên hải đảo Bình Ba, án ngữ ngay trên cửa Vịnh ( sau này là BCH của Duyên đoàn 26 Hải quân VNCH). Căn cứ có nhiệm vụ trấn giữ hai cửa ra vào vịnh và an ninh toàn vùng. Chỉ huy trưởng là một Trung tá Hải quân Pháp.

Trong Đệ nhị thế chiến, giữa năm 1939, Hải quân Pháp chủ trương xây dựng Cam Ranh thành một Quân cảng lớn trong kế hoạch "phòng thủ chung" ở Đông Dương. Nhưng từ tháng 7 năm 1940, Nhật đã áp lực Pháp để Nhật phòng thủ Đông Dương.

Ngày 15 tháng 9 , Nhật gửi tối hậu thư đòi kiểm soát tất cả các căn cứ hải quân của Pháp tại Việt Nam, trong đó có quân cảng Cam Ranh.

Ngày 23/12/1941, thiết giáp hạm Haruna của Nhật đã đến hải  cảng Cam Ranh.

Trên thực tế, đến năm 1942, quân Nhật đã độc chiếm hải cảng và vùng vịnh này,  đồng thời xây dựng thêm một phi trường nhỏ đề làm bàn đạp tiến đánh các thuộc địa của Anh, Mỹ ở Thái Bình Dương và Mã Lai cho đến năm 1945.

Căn cứ được xây năm 1911 bởi Hải quân Pháp tại Cam Ranh. Sau này là BCH Duyên đoàn 26 Hải quân VNCH

Ngày 5 tháng 1 năm 1965, tôi bất ngờ được Bộ Tư lệnh Hải quân chỉ định ra Cam Ranh theo sự đề nghị của Chỉ huy trưởng Vùng 2 Duyên hải để làm Chỉ huy trưởng Duyên đoàn 26 thay thế HQ Đại úy Hồ Quang Minh ( khóa 8/SQHQ/

NhaTrang ). Đại úy Minh được thuyên chuyển về Lực lượng Sông Ngòi , Vùng 4 Chiến thuật.

Duyên đoàn 26 có trách nhiệm bảo vệ vùng duyên hải từ Vịnh Cam Ranh, Bải Dài (Long Beach), bao gồm bờ biển Nha Trang- Khánh Hòa. Phía Bắc gần 'mật khu' Vũng Rô, phía Nam tiếp giáp 'mật khu' Vĩnh Hy (nơi vừa xãy ra cuộc hành quân tuần thám trong đó có một Đại úy HQ-cố vấn Mỹ bị băn trọng thương trước khi tôi đến nhận nhiệm vụ ).

Mật Khu Vũng Rô có 3 bờ vịnh với vách núi đá cao, khó phát hiện từ biển.

Chỉ hơn một tháng sau, ngày 16 tháng 2 năm 1965, thì xãy ra cuộc hành quân đổ bộ có Hải Lục Không quân phối hợp tại vịnh Vũng Rô. Quân ta tấn công vào mật khu và chiến thắng lớn. Một thương thuyền Bắc quân ngụy trang, chở đầy vũ khí, quân dụng bị phát giác và bị bắn chìm ngay tại cửa Vịnh. Liên quân VNCH đã tìm thấy một số lượng vũ khí khổng lồ do Bắc quân đã bí mật hải vận từ lâu bằng những thuyền không số, chôn dâu trong những gành đá và hang động. Chiến thăng này đã có tiếng vang đến tận Hoa Thịnh Đốn.

Sau chiến thắng Vũng Rô, Duyên đoàn của tôi đã đón tiếp hai cuộc thăm viếng " xã giao " của hai vị khách quan trọng , Đề Đốc Norvell Ward , Tư lệnh Hải quân Hoa Kỳ tại Việt Nam và Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ Robert McNamara ( lần này có sự hiện diện của Chỉ huy trưởng Vùng 2 Duyên hải Hồ Văn Kỳ Thoại, sau này là phó Để đốc ), tôi đã có dịp mạn đàm với họ. Chúng tôi đã bàn thảo về tầm chiến lược tối quan trọng của Cam Ranh , một quân cảng then chốt mà chúng ta phải bảo vệ dù dưới bất cứ hoàn cảnh nào của chiến tranh, phải mở rộng căn cứ để yểm trợ cho các cuộc tuần duyên ngăn chặn hải quân Bắc quân xâm nhập bằng đường duyên hải

Biến cố chuyển vận vũ khí đạn dược, quân trang quân dụng của Bắc Việt tại vịnh Vũng Rô vừa xảy ra được thảo luận như là một trường hợp cụ thể . Tôi cũng đã đề cập trường hợp rất có thể Bắc quân sẽ tiếp tục dùng những tàu biển loại lớn

có ngụy trang ngoài Biển Đông song song với những thuyền đánh cá ngụy trang loại nhỏ dọc theo bờ biển cận duyên. Tôi khẳng định rằng Cam Ranh có một vị thế quân sự chiến lược trọng yếu, có thể dùng vị trí quân cảng này để kiểm soát an ninh và mọi hải trình trên Biển Đông.

Sau sự thăm viếng này, Đề Đốc Ward và Bộ trường McNamara đã thảo luận với Bộ Tư lệnh HQ VNCH một chiến dịch có nhiệm vụ chính là hành quân tuần tiễu phối hợp trên biển bởi Hải Quân Hoa Kỳ và Hải Quân VNCH được gọi là OPERATION MARKET TIME bao gồm 4 vùng Duyên hải VNCH.

Duyên đoàn 26 của tôi đảm trách tuần tiễu cận duyên (Inner Barrier) có nhiệm vụ bảo vệ Vịnh Cam Ranh và trách nhiệm an ninh một vùng cận duyên từ vịnh Cam Ranh, gồm Bãi dài (Long Beach) đến Bắc Nha Trang . Duyên đoàn có nhiệm vụ phối hợp với Hải Đội 2 Duyên phòng khi hành quân. Hải đội này được chia thành 2 Phân đội : PĐ21/ZP Hậu cứ tại Qui Nhơn . PĐ22/ZP hậu cứ tại Cam Ranh. Riêng tại Cam Ranh còn được biệt phái thêm 4 PG (Patrol Gunboat), các khinh tốc đỉnh này có vận tốc nhanh, trang bị hỏa lực mạnh , có cả 2 giàn phóng Torpedo. Hải quân Hoa Kỳ đảm trách tuần tiễu viễn duyên (Outer Barrier).

Operation Market Time được chính thức xuất phát ngày 11 tháng 3 năm 1965. BCH chiến dịch được đặt tại Cam Ranh. Chiến hạm Mỹ tham gia Operation Market Time và các chiến trường duyên hải miền nam thuộc vào lực lượng của Đệ Thất hạm Đội được tăng phái . Đệ Thất hạm Đội lúc đó có 125 chiến hạm đủ loại, gồm 4 Hàng Không mẫu hạm và thường trực có mặt 2 chiếc, còn 2 chiếc luân phiên nghỉ bến và tu bổ, trong đó có HKMH CVAN 65 USS Enterprise là Hàng không mẫu hạm nguyên tử và một Hải pháo Hạm cở lớn là USS NEW JERSEY có nòng hem cở 16 inches, rất nhiều Khu trục hạm DG, DER, DLG, FRIGATE, MSO, MSC, PB, tiềm thủy đỉnh, tàu dân sự, tàu dầu, tàu tiếp tế. Nhiều chiến hạm trong hạm đội đã thay nhau nghỉ bến hoặc ra vào thường

xuyên tại Vịnh Cam Ranh.

Tôi rất mừng thấy Hải quân Hoa Kỳ phối hợp nhanh chóng như vậy. Trong quan điểm của tôi hồi đó là Hải quân VNCH phải nhân cơ hội này để phát triển và mở rộng một Căn cứ Hải quân lớn cho Hải quân VNCH tại đây ngoài Duyên đoàn 26 . Tôi có ý kiến là BTL Hạm đội HQ VNCH cũng nên dời từ Sài Gòn về đây. Tuy nhiên tôi chỉ là một cấp chỉ huy thấp , nên mọi sự kiện đã không thấy xảy ra . Hạm đội thì vẫn căn cứ ở Sài Gòn, có thay đổi nhiều, có hiện đại hóa Lực lượng Duyên lực, Lực lượng  Sông Ngòi, nhưng Hải lực thì chỉ với những chiến hạm của thời đệ nhị thế chiến được bàn giao hem mà thôi !

Ngày 10 tháng 6 năm 1965, Lữ đoàn 106 gồm 4,000 công binh Mỹ đến Cam Ranh xây dựng căn cứ quân sự. Ngày 31 tháng 7, TASK FORCES 115 được dời từ Sài Gòn ra Cam Ranh. Bộ Tư Lệnh CTF-115 (Commander Task Force-115) được đóng  ngay tại Cam Ranh, nằm sâu trong Vịnh.

Tháng 8 năm 1965, trên 4,000 quân nhân thuộc Lữ đoàn 1 Sư đoàn dù 101 được hải vận đến Cam Ranh. Tháng 10 năm 1965, Trung đoàn 30 Sư đoàn Bạch Mã Đại Hàn  đến Cam Ranh cùng tham chiến.

Tháng 5 năm 1966 ,  sau  những kế hoạch phối hợp bảo vệ an ninh vùng vịnh Cam Ranh đã ổn định, tôi xin  thuyên chuyển về Hạm đội. Quân lực Hoa Kỳ và đồng minh vẫn liên tiếp đổ quân vào Cam Ranh. Năm cao nhất là năm 1968 có tới 20,000 quân Mỹ và 10,000 quân của các nước đồng minh. Cam Ranh thật sự trở thành một căn cứ quân sự khổng lồ cho Hải, Lục, Không quân và một hậu cứ quan trọng cho cả chiến trường Miền Nam Việt Nam và Cao Nguyên trước năm 1973. Tại đây họ đã xây dựng một sân bay rất lớn có thể sử dụng cho các loại máy bay phản lực tối tân và một hệ thống đường sá với tổng chiều dài chung quanh trên 165 dặm.

Sau ngày đăng quang 20 tháng 1 năm 1969 của Tổng Thống Hoa Kỳ Richard Nixon  thì cuộc hành quân phối hợp

bắt đầu chuyển hướng. Chính sách mới của Tổng Thống Mỹ khi ra tranh cử là rút quân đội Hoa Kỳ ra khỏi Việt Nam và bàn giao lại cuộc chiến cho Miền Nam VN đảm trách.

Tuy nhiên, với những kế hoạch xây dựng Quân cảng Cam Ranh vĩ đại như thế , với một vị thế chiến lược có thể kiểm soát toàn diện Biển Đông như thế, với những cảnh đẹp thiên nhiên hùng vĩ của vùng vịnh bao la như thế, tôi những tưởng họ sẽ tiếp tục giúp chúng ta giữ Cam Ranh như là một Quân cảng Hải quân trọng yếu nhất tại Đông Nam Á.

Nhưng không ngờ sau hiệp định Paris, tháng 3 năm 1973, Hoa Kỳ đã giã từ hải cảng chiến lược này không kèn không trống , để lại một phi trường có tầm vóc quốc tế nằm đón gió cát, những doanh trại khổng lồ trống không và những cầu tàu trải dài như để mời chào những đàn hải âu nghỉ cánh.

Chưa đầy một năm sau đó, ngày 19 tháng 1 năm 1974, Đệ thất hạm đội Hoa Kỳ lại còn 'đứng yên' bất động' , không can thiệp vào trận Hải chiến Hoàng Sa giữa Hải quân VNCH và Hải quân Trung cộng, đê cho cả quân đảo Hoàng Sa mât vào tay Trung cộng. Thật là những quyết định tối sai lầm tại biển Đông

Trở lại năm 1973, sau khi Hoa Kỳ rút các lực lượng ra khỏi Cam Ranh, VNCH không còn ngân sách quân sự để duy trì quân cảng này. Từ đó Cam Ranh được hem làm một Trung tâm huấn luyện cho Hải quân VNCH, giới hạn cho các đoàn viên hải quân. Phi trường khổng lồ Cam Ranh cũng chỉ được xử dụng như là một sân bay địa phương cho các phi vụ thật cần thiết mà thôi cho đến ngày 14 tháng 3 năm 1975.

Tiếc thay VNCH đã không có một kế hoạch liên minh quân sự quan trọng với các nước nào khác hơn là Hoa Kỳ sau hiệp định Paris, nên ngày nói trên là một ngày định mệnh, một ngày khởi đầu cho một tang thương vĩ đại , một ngày quyết định số phận mất còn của Miền Nam Việt Nam. Ngày đó đã xảy ra tại đây, ngay tại Quân cảng chiến lược vào bậc nhất nhì thế giới này, Cam Ranh Bay.

Như qúy Huynh Đệ đã biết, đúng 1 giờ 15 ngày 10 tháng 3 năm 1975, Trung tâm hành quân của Tiểu Khu, đầu não của mọi hệ thống chỉ huy và liên lạc cho chiến trường Ban Mê Thuột bị đại bác của Cộng quân pháo sập, Tiểu khu thất thủ, rồi Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Tỉnh di tản và thị xã Ban Mê Thuột đã lọt vào tay Cộng quân. Thật là kinh hoàng. Không lẽ chúng ta đã để mất BMT một cách dễ dàng đến vậy sao? Chúng ta vẫn còn sư đoàn 23 ở Tây nguyên mà. Những hem người chịu trách nhiệm về sự mất mát bất thần đau thương này. Nếu nghe và hiểu ra thì mới thấy thật là đau hem !

hemhi Ban Mê Thuột thất thủ, Tổng Thống Thiệu tỏ vẻ rất bi quan khi nói với Hội đồng Tướng lãnh rằng là địch mạnh hơn hồi 1968, rằng là quân địch xâm nhập từ Miền Bắc đông hơn thời Mùa hè đỏ lửa năm 1972, rằng là CSBV đã xé bỏ Hiệp định Paris . TT tiếp tục trách cứ Hoa Kỳ ngoảnh mặt làm ngơ, phản bội đồng minh.

Trước  tình hình nguy khốn, một người thường ngày rất tự tin khi giải quyết các vấn đề, nhưng nay thì có thể vì những áp lực đến dồn dập, TT Thiệu đã đưa ra một quyết định quá táo bạo trong một phiên họp tối khẩn tại Cam ranh ngày 14 tháng 3 năm 1975. Trong hội nghị này có Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm, Đại Tướng Cao Văn Viên, Trung Tướng Đặng Văn Quang và Thiếu tướng Phạm Văn Phú, Tư lệnh Quân đoàn 2.

Hãy nghe ký giả Trọng Đạt trong bài " Cuộc Hành Quân Phá Sản " tường trình như sau:"…Ngày  12 tháng 3 năm 1975, Hạ Viện Mỹ biểu quyết cắt 300 triệu Mỹ kim quân viện bổ túc cho Việt Nam Cộng Hòa do Tổng Thống Ford đệ trình Quốc Hội, Đại sứ Mỹ Martin cũng thông báo cho Tổng thống Thiệu biết quân viện năm tới từ tháng 6 sẽ không được chuân chi, như thế Quân đội Việt Nam Cộng Hòa chỉ còn đủ đạn dược để đánh trận trong vòng 3, hoặc 4 tháng.

Tại Pleiku Liên đoàn 4 Biệt động quân chưa thể giải tỏa được quốc lộ 19, Sư  đoàn 22 BB tại gần Qui nhơn đang chiến đấu dữ dội với Sư đoàn 3 Sao Vàng CSBV, phi trường Cù

Hanh bị pháo kích, 3 phi cơ A-37 bị phá hủy. Sư đoàn 10 CSBV sau khi chiếm Ban Mê Thuột trực chỉ về tuyến Phước An, tại đây ta chỉ còn 700 người và 4 khẩu 105 ly.

Một ngày sau khi Ban Mê Thuột thất thủ, ngày 11 tháng 3 năm 1975, Tổng thống Thiệu đã họp Hội đồng Tướng lãnh gồm các Tướng Trần Thiện Khiêm, Cao Văn Viên, Đặng Văn Quang để trình bầy kế hoạch mà ông gọi là **"Tái phối trí lực lượng ".** Ong khăng định răng với tình hình vũ khí đạn dược như hiện nay quân ta không thể giữ cả 4 Quân khu, mà chỉ đủ lực lượng giữ Quân khu 3, Quân khu 4 và một phần duyên hải Vùng 2, Quân khu 1 chỉ có thể giữ Huế và Đà Nẵng, chúng ta sẽ rút bỏ Cao nguyên về giữ đồng bằng, bỏ những vùng xương xẩu để về giữ những vùng mầu mỡ"….

Sau đó 3 ngày, ngày 14 tháng ba năm 1975, một cuộc họp cấp Quốc Gia đã xảy ra nhanh chóng tại Cam Ranh và được kết thúc bởi một quyết định rất đơn phương bởi chính vị Tổng tư lệnh QLVNCH. Thật vậy sau khi nghe Tướng Phú trình bày, TT Thiệu đứng dậy rồi nói : *" Đây là kế hoạch chung của Hội đồng tướng lãnh mà tôi đã bàn thảo. Tôi ra lệnh cho anh mang chủ lực quân, chiến xa, đại bác, máy bay về phòng thủ Duyên hải, và sẽ tổ chức hành quân tái chiếm Ban Mê Thuột sau. Lệnh này, từ cấp tỉnh trưởng kiêm tiểu khu trưởng trở xuống đều không được biết " !*

Thế là xong. Hết Cao nguyên triệt thoái thì đến Miền Trung. Hải quân VNCH được lệnh xử dụng Hải cảng Cam Ranh để đón tiếp hàng vạn quân dân tỵ nạn từ Cao nguyên và miền Trung. Nhưng ngày 3/4/1975, quân đội VNCH lại có lệnh phải rút khỏi Cam Ranh.

Các Dương vận hạm và Hải vận hạm, một lần nữa ( trong đó có Dương vận hạm HQ504 do HQ Trung tá Nguyễn Như Phú K16/TVBQGVN làm Hạm trưởng ) đã cấp tốc di tản hàng ngàn người đến Vũng Tàu trước khi Sư đoàn 10 và Trung đòan 25BB của Bắc quân tràn ngập Cam Ranh chỉ trong một vài ngày sau đó.

hemhi chiếm được Cam Ranh, Hải quân Bắc Việt một phần không có nhu cầu, một phần không có khả năng nên căn cứ Cam Ranh vẫn bỏ trống. Năm 1979, sau cuộc chiến biên giới với Trung Quốc, Việt Nam cho Nga thuê Cam Ranh trong 25 năm. Mục đích chính yếu là hem sự hiện diện của Nga ngăn ngừa một cuộc xâm lăng Việt Nam của Trung Quốc.

Theo Bình luận gia Trần Bình Nam, Liên Sô hồi đó đã cố biến Cam Ranh thành một căn cứ hải quân lớn ngoài lãnh thổ Nga. Liên Sô cho xây hem tại Cam Ranh 5 cầu tàu, 2 bãi đưa tàu lên cạn để bảo trì và sửa chữa, xây hem cơ sở cho tàu ngầm ẩn núp, kho chứa dầu, nhà máy điện, doanh trại và kéo dài phi đạo.

Nhưng năm 1991 Liên bang Sô Viết sụp đổ, quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc thay đổi. Giữa năm 2002, Nga rút khỏi Cam Ranh. Khi Nga rút đi, Trung Quốc đã ve vãn Hà Nội để thuê cảng Cam Ranh 99 năm, nhưng không rõ vì lý do gì, Hà Nội vẫn do dự. Thật may mắn cho Tổ Quốc 4 ngàn năm của chúng ta, Hà Nội vẫn "chưa bán" Cam Ranh cho Trung Quốc.

Trong tình hình tranh tối tranh hem đó , Cam Ranh đã trở thành như một chìa khóa để giải quyết mọi cuộc tranh chấp Biển Đông. Nhưng sau 10 năm kể từ năm 2002 khi Nga rút ra khỏi Cam Ranh, Việt Nam đã từ chối mọi ve vãn quốc tế xử dụng hải cảng Cam Ranh và muốn quốc tế hóa hải cảng này. Đây là một chính sách câu giờ khá khéo léo của Hà Nội. Tuy nhiên, với các chuyển biến càng lúc càng tăng cường độ kể từ năm 2012, Trung Quốc hầu như muốn buộc Việt Nam phải có một chọn lựa dứt khoát.

Hải quân Hoa Kỳ hình như cũng muốn trở lại Cam Ranh và Đà Nẵng. Tuy nhiên để làm cho Hoa Kỳ quay trở lại như một đồng minh và quan hệ an ninh có văn bản thì có lẽ còn quá sớm. Nhưng nếu có giao kèo để Hoa Kỳ sử dụng Cam Ranh thì có lẽ cũng là một thế bài giải nước bí của Việt Nam.

Trước đây người ta vẫn đặt câu hỏi: Liệu Hoa Kỳ có muốn sử dụng lại Cam Ranh hay không. Không ai có câu trả lời rõ ràng. Chuyến thăm viếng Cam Ranh của bộ trưởng quốc phòng Hoa Kỳ Leon Panetta ngày 13 tháng 6 năm 2012 và sự tiếp đón nồng hậu của Việt Nam rất có thể trả lời được phần nào câu hỏi này.

Tín hiệu chuyển đổi chính sách của Hoa Kỳ và Việt Nam nói trên đã làm Trung Quốc nghiên cứu hem và điều chỉnh lại chiến thuật tiến ra Biển Đông của họ. Và lịch trình Hoa Kỳ thuê bao Cam Ranh để làm căn cứ tiếp vận cho Hạm đội 7 còn tùy thuộc vào sự điều chỉnh này.

Vẫn chưa thấy chuyện gì diễn tiến dứt khoát, nhưng ngày 8 tháng 3 năm 2016, tại Cam Ranh, Quân chủng Hải quân Bắc Việt đã tổ chức lễ khai trương Cam Ranh này thành phi trường Quốc tế và một quân cảng lớn nhất Việt Nam để tiếp nhận được các chiến hạm và Hàng không mẫu hạm có trọng tải lên đến 110.000 tấn, gồm cả các thương thuyền, du thuyền có trọng tải tương đương muốn ghé bến nghỉ ngơi hay sửa chữa.

Cho đến lúc bài viết này được phổ biến trên Đa Hiệu số 124, có lẽ chúng ta đều đồng ý rằng : Năm 1973 rời bỏ quân cảng chiến lược Cam Ranh, ngày 19 tháng giêng năm 1974, Đệ thất hạm đội Mỹ không can thiệp vào hải chiến Hoàng Sa, rồi ngày 30 tháng tư năm 1975, quay mặt với một đồng minh lâu năm và quan trọng như Việt Nam Cộng Hòa đều là những lỗi lầm trọng yếu nhất trong chính sách Mỹ tại biển Đông và Đông Á. Những lỗi lầm này đã đưa đến sự lấn áp của Trung cộng đối với các nước nhỏ quanh vùng, dẫn đến những căng thẳng tranh chấp chủ quyền lãnh hải tại biển Đông cho đến

ngày nay.

Thử hỏi những quyết định như thế để được lợi ích gì ? Để bắt tay với 'Hoàng đế' không ngai họ Tập vì vấn đề ngoại giao hay kinh tế ? Hay là để được học một bài học cay đắng " Đừng nghe những gì Trung cộng nói mà hãy nhìn những gì Trung cộng làm " !

Bây giờ sau gần một nửa thế kỷ, Hoa Kỳ phải tốn biết bao thời gian, tiền bạc, hội nghị và duy trì ngày đêm Hải lực của mình trên Thái Bình Dương để duy trì sự hiện diện của Đệ Thất Hạm đội và muốn được trở lại bàn thảo về Cam Ranh hem một lần nữa hầu giữ được sự cân bằng quyền lực trên Biển Đông

Cũng có thể lúc này Hoa Kỳ không cần phải lập Căn cứ Hải quân tại Cam Ranh như xưa vì họ đã có những ' siêu ' hàng không mẫu hạm. Cũng có thể vì chính quyền Bắc Việt Nam ngày nay chưa phải là một Đồng minh thật sự của Mỹ.

Tuy nhiên, dầu thế nào đi nữa, Mỹ vẫn cần sự hiện diện ở Cam Ranh thường xuyên hay thỉnh thoảng, để tạo nên những tín hiệu cho Trung cộng thấy rằng Hoa Thịnh Đốn sẽ không phải là 'người quan sát' thụ động trước những nỗ lực của Bắc Kinh nhằm thu phục các nước láng giềng nhỏ hơn. Thay vào đó, điều này sẽ nhấn mạnh sự sẵn hem của Mỹ khi đứng về phía các nước đồng minh tại Á Châu (có thể có cả Việt Nam trong tương lai) để bảo đảm rằng dù Bắc Kinh có mở rộng khả năng quân sự đến đâu thì họ cũng sẽ không thể hiện thực hóa tham vọng trở thành bá chủ của khu vực và Biển Đông.

Hoa Kỳ cần phải có hành động dứt khoát của một cường quốc đang có một hải lực mạnh nhất thế giới. Nếu tiếp tục trì hoãn, một Ukraine khác sẽ có thể xảy ra tại Đài Loan hay tại Việt Nam. Trùng dương sẽ dậy sóng, đường " Lưỡi bò " có thể trở thành hiện thực và Biển Đông lúc đó, sẽ có thể thực sự trở thành biển " Red China Sea " !

***Hoa Thịnh Đốn, ngày vào Xuân 2023***

# Kẹo và Tình Bạn

***TRẦN VĂN TRỮ- K 19***

Định rửa tay gác kiếm vì tuổi già sức tận ,nói cho oai vậy thôi vì muốn học đòi theo một vài nhân vật của nhà văn Kim Dung nổi tiếng với các tiểu thuyết vô hiệp. Riêng tự xét thì mình có kiếm đâu mà gác. Lúc còn Sinh viên làm Tham mưu Liên Đoàn được ông bạn Võ Thành Kháng trao cho một cây kiếm được mua từ Pháp rất nhẹ rồi thì nâng niu một năm cũng phải trả lại trường.

Thời gian Sinh viên năm thứ hai thật đáng nhớ. Khóa 19 chúng tôi đã trải qua 4 đời Chị Huy Trưởng: Đại tá Trần Ngọc Huyến ,Thiếu Tướng Trần Tử Oai, Đại tá Trần Văn Trung và Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Kiểm. Thời Tướng Oai ,ông ta đã đặc biệt ưu ái cho hệ thông tự chỉ huy .

Không cấm trại, không khám xét hàng tuần. Đây là một điều quá hạnh phúc cho anh em chúng tôi trong hệ thống này .Cứ nghĩ đến khám xét và cấm trại là rùng mình, nhất là đối với SV có gia đình tại Dalat hay  có người thân yêu từ Sàigòn lên thăm. Gặp may ông cán bộ thuộc loại ‘ác ôn ‘như Trung Úy Mỹ thì tàn đời. Nghe nói có lần với bộ đại lễ ông ta đã lặn xuống sàn nhà trong lúc khám xét . Cũng chính vì sự ưu ái này mà chúng tôi đâm ra hư hỏng. Chúng tôi đã tổ chức đánh bài Xì Tẩy ngay trong phòng mình.

Trong hăng say Thiếu úy Lê Minh Ngọc Cán bộ ĐĐT/ ĐĐA mở cửa phòng ra rồi tự khép lại. Chúng tôi hết hồn vì bị kỷ luật như chơi và có thể ra Trung S . Cử chỉ biết điều và rất ưu ái này làm tôi càng quý trọng NT Ngọc hơn. Không lạ gì sau này vị NT nhảy lên Đại Tá năm Lữ đoàn 3 nhảy dù. Nể thật. Riêng trong ván bài này tôi đã thua Trần Đại Tùng hiện Ở Canada vì 3 mười không địch nổi 3 bồi của ông bạn. Có một

sự lặp lại là sau nầy lúc học Bộ binh Cao cấp tại Fort Benning tôi cũng thắng lại Tùng một ván bài y như vậy. Hay thật, đúng là vay trả trả vay không chạy vào đâu được. Lúc phong trào Sinh Viển nổi loạn một số anh em trong hệ thống tự chỉ huy được gọi lên gặp Đại Tá Trung trước khi ra gặp phái đoàn Sinh viên Saigon do Lê Hữu Bôi cầm đầu .Đại Tá Trung dặn là khi ra gặp mặt tuyệt đối im lặng đừng nên tranh luận hoặc có một ý kiên nào cả. Chúng tôi đã theo như vậy trong suôt buôi gặp mặt. Riêng SV Sài gòn đặc biệt là Lê Hữu Bôi thao thao bất tuyệt tung hoành hết cỡ .

Chúng tôi còn được vị CHT dặn là an tâm, ông ta không phạt một người nào chỉ cố học hành và giữ  kỷ luật. Thật là một vị chỉ huy đức độ và sau này là Trung Tướng TCT/ TCCTCT.

***"Học giỏi cầm kiếm, làm biếng cầm cờ, lờ quờ cầm súng"*** tôi mạn phép lập lại lời của ông ban thân Trần Thanh Huyện đã nói với tôi . Sở dĩ theo chỗ tôi biết ông bạn tôi dám bạo miệng nói như vậy vì anh ta là dân cầm cờ. Chứ riêng tôi không dám xúc phạm nhất là về sau trước khi mất nước không lâu riêng tại SĐ1/BB đã có 3 anh K19 ( NV. Bình, NV. Diệp, Trần Kim Đức làm Trung Đoàn Trưởng 54,51 ,1). Riêng Trung đoàn 3 có Huỳnh Như Xuân cùng khóa làm phó cho Hoàng Mão khóa 20. Chỉ huy Trưởng Trung tâm huấn luyện Sự Đoàn là Hoàng Trai cũng cùng khóa. Tất cả hình như đều là dân cầm súng lúc còn SV cả. Bên nhảy dù có Nguyễn Đình Ngọc Lữ Đoàn phó LĐ3, Nguyễn Văn Nhỏ, Nguyễn Văn Thành đều là Tiểu đoàn Trưởng. TQLC có Trần Văn Hợp Tiểu đoàn Trưởng 2 Trâu điên. Phan Nghè Chỉ huy Trường Cảnh Sát Tỉnh Kon tum, Trương Thanh Sương Trưởng Phòng 3 SĐ22 BB. Nguyễn Văn Phẩm Trưởng Phòng 4/SĐ3BB . Toàn là thứ dữ không mà riêng cá nhân tôi ,loại cầm kiếm không dám mơ đến chỉ biết cố gắng chạy theo nhưng bắt không kịp..

Nay **anh Kiều Công Cự** nhắc nên viết bài cho Đa Hiệu 124, ký ức lại nỗi dậy và cố viết một cái chuyện đây .Câu chuyện mình kể có thể làm cho đa số anh em Võ Bị thất

vọng, nhưng đây là sự thật nên xin mạn phép kể: Sau khi nhận bằng Tú Tài toàn phần ban B tôi cũng như một số anh em Thiếu Sinh Quân khác được Thiếu Tá Phan Như Hiện Chỉ huy Trưởng yêu cầu về dạy văn hóa một năm cho trường sau đó sẽ cho đi học tiếp bác sĩ hoặc Đại Học Sư Phạm theo sở thích.

Mùa hè năm đó, đúng là mùa hè định mệnh. Chúng tôi Hải, Phương, Huân và tôi được tháp tùng Thiếu tá Chỉ Huy Trường và 10 TSQ xuất sắc lên thăm Đại Tướng Lê Văn Ty lúc đó là Tổng Tham Mưu Trưởng. Sau lời chào hỏi và khen ngợi các em TSQ Đại Tướng quay qua chúng tôi rồi hỏi Thiếu Tá Hiên là tụi này là gì đấy? Ông Hiên trả lời là các em này chuẩn bị lên Đại học. Tức khắc Đại Tướng chỉ ngay mặt Thiếu Tá Hiên và nói "*Mày làm sai nguyên tắc của tao đó nghe mày. Tụi nó phải như tau đây*", vừa nói vừa cầm cổ áo với 4 sao bạc lắc lắc. Con đường đại học đã chấm dứt một cách đau đớn với chúng tôi như thế đó.

Thật ra thì trước tôi hai lớp rất nhiều các anh đã được toại nguyện đã trở thành bác sĩ hay giáo sư nhu anh Dũng, anh Mộng, anh Tường anh Tùng vv. Sau nầy nghĩ lại tôi cứ nhớ bài Vịnh truyện Kiều của Chu Mạnh Trinh mà thấy ham 'giá thử như...' rồi tự an ủi mình. Các anh Trần Đình Biên ,Lê Văn Phẩm, Nguyễn Tha và 15 bạn khác theo học khóa 18 Võ Bị. Riêng tôi cùng một số khác tiếp tục dạy học với cấp bậc Thượng sĩ. Nếu an phận thì cũng được nhưng cũng hơi tự ái vì khi trực mình lại dưới quyền mấy ông Chuẩn Úy với ra trường. Tôi dạy thêm một năm nữa thì vướng vào một chuyện tình không lối thoát .Số là trước phòng tôi ở có một bà vợ Sĩ Quan người Huế. Tuy đã có 4 người con nhưng với mái tóc dài xõa ngang vai ,giọng Huế dịu dàng rất dễ mến có thể nói là rất quyến rũ đã đánh gục tôi lúc nào không hay. Tôi là người xa Huế nơi mẹ tôi đang sống, mỗi năm chỉ có một lần về thăm và đoạn đường tàu rất khó khăn, phải hai ngày hai đêm mới đến được.

Do đó có năm tôi phải ở lại trường mặc dù lòng nhớ mẹ không nguôi. Gắn trước mặt tôi là bà này và bà ta thường rủ tôi

qua nhà nói chuyện gẫu hoặc cùng 4 con nhỏ lang thang trên bờ biển Vũng Tàu mỗi khi anh chồng bận việc. Tôi càng ngày càng lún sâu vào mối tình vô vọng không lối thoát nầy. Mặc dầu, thú thật tôi chưa bao giờ chạm đến tay mà chỉ đứng xa ngắm với đôi mắt đầy ngưỡng mộ. Tôi thấy tội lỗi quá ,nhiều khi thẹn với lòng .Giải quyết sao đây ? thôi thì theo binh pháp của người xưa: ”tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách‘. Nghĩa là 36 kế đào tẩu là kẻ tốt nhất. Thủ Đức thì là trừ bị, Hải quân cũng không ổn, thôi thì theo gót mấy anh bạn đi Võ Bị vậy.

Tôi vào VB như đi học, không suy nghĩ hay một chút lo lắng, kiểu vô tư qua cầu. Có lẽ là nhờ các anh bạn đi trước. Khóa 16 có Trương Đình Khá, sau này là Trung Tá chỉ huy trực tiếp tôi lúc ở Trung tâm hành quân SĐ1, Nguyễn Văn Tạo, Đặng Phương Thành sau là Trung đoàn Trưởng nổi danh của QĐ4, Nguyễn Ngọc Anh Tỉnh Trưởng Bình Tuy. Khóa 18 thì có 18 anh trong đó có **Trần Ngọc Huế** rất thân cho đến bây giờ. Qua thư từ tôi chỉ nghe toàn cái hay cái đẹp thôi.

Còn cái chuyện 8 tuần sơ khởi ác ôn các ông bạn này dấu biệt. Khi bước chân vào sân trường VB rồi mới biết thế nào là lễ độ. Chạy và chạy suốt, bước chân ra khỏi phòng là chạy dưới sự la hét của các hung thần NT K17. Tôi thuộc Trung đội 18 ĐĐK ở lầu ba mà nhiều khi chạy xong không nhớ lầu mà về. Rất mệt có thể nói là quá mệt và nhiều khi đâm chán nản nữa. Nếu biết cơ sự như thế này thì ta đã chọn con đường khác. Ăn năn thì sự đã rồi, và thật sự tính tôi ít khi lùi bước.

Tuy có lúc thầm oán trách các ông bạn thân của mình đã không nói hết sự thật. Khoảng 4 ngày sau ,thường thì Tân khóa Sinh được đi CLB lúc 9 giờ đêm để mua thêm những vật dụng cần thiết. Lúc bước xuống sân tôi thấy ông bạn đang đứng đợi. Tôi thất kinh la lên “Mày làm như vậy chết tau“. Huế bảo không sao đâu và làm như Tân Khóa Sinh cứ chạy theo tôi vừa chạy vừa hỏi, thay vì hướng ra CLB chúng tôi lại chạy quanh sân. Thật ra thì Khóa 18 cùng tuyệt đối không được tiếp xúc với Khóa 19. Huế hỏi tôi có khỏe không? Hãy

cố gắng và cuối cùng hỏi tôi muốn gì ? Tôi nói mua cho tới 2 kì kẹo Nougard va đưa tiền cho bạn. Tối chúa nhật tuần đó ,NT Trung là Trung đổi Trưởng của tôi vào phòng và hỏi tôi có quen với NT Khá không. Tôi thật trả lời là có.

Thế là tôi được phán một câu xanh rờn "Anh mà dám quen với đại NT ạ? 20 hít đất." Tôi thi hành xong thì NT Trung mỉm cười và đưa gói quà cho tôi. Tôi cảm ơn và mừng thầm. Vào mùng bóc từng cái kẹo ăn mà sao vị ngọt, béo nó thâm đên tận tìm đến óc đến thế. Mấy ngày qua chạy nhiều, cơ thể đòi hỏi chất đường.

***Thiếu Tá Trần Ngọc Huế, 1970***

Cái cảm giác ngọt lịm và tuyệt vời như thế này chỉ sau này khi đi tù CS được 3 năm, anh bạn Lê Trực K20 đã cho tôi một thẻ đường đen, tôi cũng cảm nhận như thế. Xin cảm ơn người bạn vàng, ân nhân của tôi này đã không còn nữa. Xin nguyện cầu cho Trực được sớm về cõi Niết Bàn. Trở lại 2 ký kẹo, tôi không ngờ lại khó khăn đến thế. Huế đã rất khôn khi biết mình không làm được nên nhờ qua Khả là NT của NT Trung. Chỉ 2 ký kẹo mà phải đổi ngày nghỉ ra tận Đalat mua rồi phải qua 3 khóa mới đến tận tay tôi.

Thật là quý hiếm biết  chừng nào. Bạn bè nhiều thì cũng hay nhưng cũng rât phiên. Phan Công Bá bạn cùng phòng có lần than phiền "Tau mệt với mày quá cứ mỗi lần bạn mày quả là tao phải đứng dậy chào mà ít ỏi chi đâu." Tôi chỉ biết cười khổ và làm hòa với bạn. Nói đến ông bạn Trần Ngọc Huế này thì tôi cũng đã có là nhắc đến. Trong cuốn **'VN , forgotten army " của Tiến Sĩ Wiest** đã ca ngợi Huế như một anh hùng của QLVNCH và riêng tôi cũng được hưởng ké vinh quang

khi có bức ảnh chụp cùng Huế lúc còn nhỏ in trong sách này.

Trong thời gian TKS gay cấn này tôi cũng đã gặp những ông niên trưởng quí như Nguyễn Văn Dục K17, Nguyễn Văn Đê K17. Tuy không phải là bạn của tôi nhưng là bạn của những bạn của tô. Quý vị này,những lúc tình hình nguy khốn đã kêu riêng tôi ra khỏi hàng và đứng nghiêm gặp cằm xuống. Những lúc này là những lúc các TKS đưa súng lên đầu chạy quanh sân trường. Nhiều bạn bò lê bò lết, thở hổn ha hổn hển và sau này đã có hơn 20 anh bị loại vì thương tật. Tôi cũng có một người bạn khác là Trần Thế Tùng, học cùng lớp những quả xuất sắc nên vượt xa chúng tôi. Anh là Bác sĩ Yên tử cư sĩ Trần Đại Sỹ hiện ở Pháp. Hôm gặp mặt tại Virginia anh ta bảo tôi hãy tìm sách anh mà đọc vì có tên Trần Đình Biên K18, Lê Văn Phẩm K18 Nguyễn Tha K18 và tôi Trần Văn Trữ. Mọi người anh ta đều cho mang cấp Đại Tướng cả.

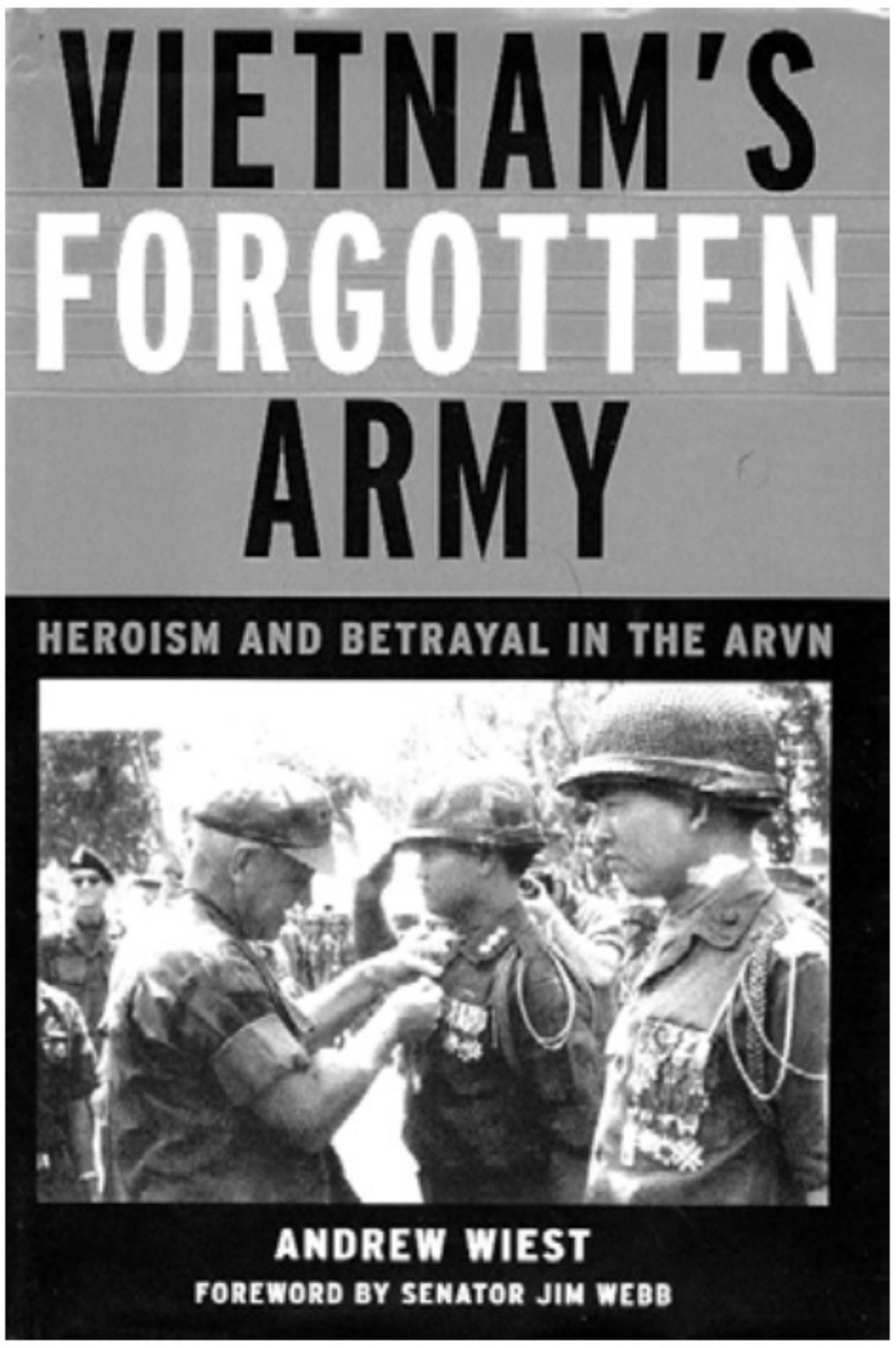


Những bộ giả sử trường thiên này là Anh hùng Lĩnh Nam, anh hùng Tiêu Sơn,Thuận thiên Di Sĩ. Tổng cộng sách có đến 10 ngàn trang. Tuy chỉ là hư danh nhưng lòng cũng biết ơn người bạn quý đã nghĩ đến mình ,đến những anh em Võ Bị Đà lạt tuy bản thân không phải được xuất thân trường này. Hôm nay ngồi viết những giòng này lòng tràn đầy xúc cảm.

Một ngọn sóng an tịnh dâng cao. Tôi xin tạ ơn đời,tạ ơn người, ta ơn ai dù có qua hay không qua đời tôi, đã cho tôi có được cuộc sống ngày hôm nay.

Xin đa tạ.

# Chén Rượu Ly Biệt

*Nhắm hớp rượu cay quá ngậm ngùi*
*Lệ nén vào trong, Ôi ! đắng cay.*
*Non sông khói lửa loang rừng núi,*
*Máu đổ ,thây phơi _ Máu của ai?*

*Đã lỡ sinh ra kiếp con người,*
*Thân trai thời loạn phải vậy thôi.*
*"Túy ngọa sa trường quân mạc tiếu,*
*Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi"*

*Đây hớp rượu cay phút cuối đời*
*_Hãy cạn cùng nhau nhé Phong ơi !*
*Tiễn đưa tiếng súng vang rừng núi*

*_ Vĩnh biệt nghe Phong _ Sao mắt cay!*
*Đường về bên ấy bình an nhé!*
*Quên đi bể khổ thế gian nầy*
*Quê hương chìm đắm trong tham vọng...*

*Thù hận triền miên _Chiến tranh dài...*
*Nếu đầu thai lại kiếp con người*
*Đừng làm Lính Chiến nữa Phong ơi!*
*Tử biệt sinh ly gieo đau khổ*

*Cho người ở lại trên cõi đời.*
*_Thôi nhé giọt cuối đã cạn rồi,*
*Tới giờ tao phải xung phong thôi,*
*Gom tàn quân lại, tao quyết tử,*
*Không chiếm mục tiê , không trở về!*

# THẰNG BÉ GIĂNG CÂU TRÊN GIÒNG SÔNG TRẸM

***Phùng Hữu Châu – K25***

Đơn vị tôi đang hành quân tại Chương Thiện thì có lịnh di chuyển về Cà Mau. Đoàn xe GMC chở quân theo quốc lộ 4 về đến thị xã Cà Mau quá nửa đêm, tưởng rằng được về hậu cứ để nghỉ dưỡng quân hay ít ra cũng tạm dừng quân ven xóm để xả hơi ít ngày, ai dè đoàn xe chạy thẳng ra bến tàu để lên Giang Đoàn Thủy Bộ đang chờ sẵn. Giang Đoàn Trưởng là Hải Quân Đại Úy Võ Bữu Khai là cựu Thiếu Sinh Quân lớn hơn tôi vài tuổi nên dù mới gặp và biết nhau lần đầu nhưng cũng rất thân tình coi như là anh em... Tàu theo kinh xáng Cà Mau xuôi về ngã ba sông Ông Đốc theo dòng sông Trẹm đến căn cứ kinh 8 thì dừng lại đổ quân. Đơn vị tôi lên bờ đóng quân cặp theo hai bên bờ sông.

Sáng sớm hôm sau theo lịnh hành quân tiến thẳng về căn cứ Tân Bằng để giải tỏa áp lực của địch. Thời điểm đó nhiều Trung Đoàn của cs Bắc Việt mới xâm nhập vào Nam áp lực thôn tính các tỉnh cực nam của miền đồng bằng sông Cửu Long. Lại có tin đồn vc muốn dọn đường để tiếp đón phái đoàn phản chiến của Mỹ do nữ tài tử Jane Fonda cầm đầu vào thăm vùng đất giải phóng U-Minh đi bằng tàu ngâm từ Hà Nội vào tận Mũi Cà Mau. Ai cũng biết biển Cà Mau là bãi biển cạn, phù sa và sình lầy, tàu lớn còn chưa ghé được huống gì tàu lặn hay tàu ngầm như vậy mà bọn cs còn phao tin cho được, có lẽ cho cân xứng với cái tin ngoài Hà Nội phi công lái máy bay Mig đậu sẵn trên mây xanh để phục kích bắn hạ pháo đài bay B52 của Mỹ. Đúng là nói dóc như vẹm!...

Từ ngã ba sông Ông Đốc thuộc địa phận quận Thới Bình tỉnh Cà Mau, dòng sông Trèm Trẹm cuồn cuộn chảy qua xã Tân Bằng xuôi về Miệt Thứ, Rạch Giá. Đoạn sông nầy cũng dài trên 40 km, may nhờ có tàu đưa đến căn cứ kinh 8 cũng quá nửa đoạn đường nên chỉ lội rừng hơn một chục cây số. Giòng sông Trẹm trải dài như một tấm lụa uốn khúc, hiền hoà và thơ mộng nằm giữa rừng phân chia U-Minh làm hai miền: tả ngạn của con sông hướng về biên là U-Minh Hạ, hữu ngạn hướng về phía Rạch Giá là U-Minh Thượng. Phong cảnh vắng vẻ quy tụ đủ mọi thứ như: chim, cò, le le, vạc, cúm núm... Đường xá quá xa xôi mà phương tiện đi lại thì quá eo hẹp thường thì chỉ có những chiếc xuồng ba lá nên thời đó mấy cô con gái rất sợ bị gã theo chồng về vùng U-Minh Miệt Thứ:

*" - Má ơi đừng gã con xa,*
*- Chim kêu vượn hú, biết nhà Má đâu..."*

Trên mặt sông dòng nước chảy rất hiền hoà lững lờ như một tấm vải luạ nhưng phiá dưới thì nước chảy cuồng cuộn rất mạnh, bởi lẽ lòng sông rất sâu từ 3m đến 4m nên cũng là một mối lo âu cho những người Chiến Sĩ Sinh Lầy Sư Đoàn 21BB mỗi lần muốn vượt sông. Đặc biệt màu nước của con sông Trẹm thay đổi từng mùa, mùa mưa nước từ những con rạch đổ ra mang theo xác lá tràm nên dòng sông trở thành màu nâu đỏ... Bên tả ngạn của con sông Trẹm đi sâu về hướng biển ngoài rừng Tràm còn có cả rừng cây Đước, cây Mắm... Đặc biệt cây Đước rất có giá trị về chất đốt như: làm củi, làm than và vật liệu xây cất được hầu hết người dân ngoài thành thị ưa chuộng. Những lò than được thành lập ngay trong rừng, cây Đước được cưa ra thành từng đoạn, bỏ vào lò nung cho cháy ngầm thành than rồi dùng ghe nhỏ đưa ra sông lớn để ghe chài chở về Sài Gòn bán rất có giá. Ngoài ra những thân cây thon thẳng còn được chọn để làm cột, kèo, sườn nhà...

Trong rừng U-Minh cây Tràm thì cho hoa để nuôi đàn ong mật, cây Đước thì cung cấp than, củi, vật liệu xây cất. Tệ nhất là cây mắm, thân cây thô kệch, củi mắm thì khó chẻ khó đốt chỉ có trái mắm là vô số, trái nhỏ bằng ngón tay, sốp nhẹ

rụng đầy nổi lềnh bềnh ven sông. Ở vùng này con cá dứa còn có tên khác như: cá bông lao, cá basa (catfish bên Mỹ) chúng rất thích ăn trái mắm. Vào mùa mưa dọc theo dòng sông có nhiều rừng mắm, con cá dứa ăn trái mắm đầy bao tử giống như mang cái phao trong bụng không thể lặn sâu nổi lình bình cho nên vào mùa trái mắm rụng có nhiều ghe xuồng cặp theo dòng sông dùng lưới hay vợt để vớt loại cá nầy. Không biết cá Dứa sông ngoài thiên nhiên như sông, hồ có đẻ trứng hay sanh con hay không mà hàng năm vào mùa nước nổi có nhiều ghe lên vùng Biển Hồ hay theo dòng sông Mekong để vớt cá con theo đám lục bình trôi. Loại cá Dứa con nầy to bằng ngón tay út được mang về bán lại từng chục hay từng trăm để nuôi trong ao, có người dùng cám trộn với cháo vo tròn thành viên nhỏ cho cá ăn. Hai đầu Bến Bắc (Bến Phà) Cần Thơ và Mỹ Tho khách thập phương bá tánh tấp nập qua lại hàng ngày nên người ta làm nhiều ao nuôi cá, phía trên mặt ao xây nhiều cầu xí làm nhà vệ sinh, lúc đó cá bông lao được đổi tên là cá Dồ hay cá Tra thường có màu đen. Trước khi đem cá ra chợ bán, cá được ngâm trong thùng nước sạch ít nhất cũng một ngày một đêm để làm sạch bao tử con cá... Thịt cá dứa hay cá bông lao sống ngoài sông đem kho hay nấu canh chua đều rất ngon và rất được ưa chuộng.

Buổi chiều hôm sau đơn vị dừng quân trong một xóm nhỏ nhà bị bỏ hoang, vườn cây xơ xác vì bom đạn cách chợ Tân Bằng không xa. Cỏ dại, lao sậy phủ đầy nhưng vẫn còn ẩn hiện dấu tích của một nền nhà bằng gạch tàu màu đỏ, ngày xưa xóm nhà nầy cũng khá giã người dân có cuộc sống sung túc nhưng cũng tại chiến tranh, cs muốn giải phóng nên trở thành hoang phế rong rêu.

Tôi ngồi trên bực thềm của nền nhà bỏ hoang, nhìn ra dòng sông Trẹm đang lững lờ trôi chảy mà không ngăn được nỗi xúc cảm trong lòng bởi lẽ lúc còn nhỏ mới học lớp nhất của bậc tiểu học tôi đã nằm lòng những địa danh như: Thới Bình, Huyện Sử, sông Trèm Trẹm, Miệt Thứ U-Minh qua những cuốn tiểu thuyết hàng ngày tôi đọc cho bà Nội tôi nghe,

trong số đó có cuốn tiểu thuyết: "Bên Dòng Sông Trẹm" của nhà văn Dương Hà đã vang bóng một thời đi vào ký ức mọi người vào thập niên 50. Nhà văn Dương Hà sanh năm 1934 tại Bạc Liêu đi học trung học tại Sài Gòn, khởi nghiệp cầm bút rất sớm lúc mới 18 tuổi (1952) ông đã viết cuốn tiểu thuyết: **"Bên Dòng Sông Trẹm"** được đăng từng kỳ trên báo. Với câu chuyện tình lâm ly, éo le và nhiều trắc trở của một đôi trai tài gái sắc: "Chàng" là một công tử xuất thân từ gia đình giàu có, "Nàng" là một thôn nữ khả ái xinh đẹp của một làng quê bên dòng Sông Trẹm thuộc quận Thới Bình tỉnh Cà Mau, cũng vì nghịch cảnh gia đình quan niệm "Môn Đăng Hộ Đối" nên hai người thương yêu nhau say đắm mà phải đành lòng xa nhau. Lúc đó tôi đọc là đọc cho Bà Nội nghe xong rồi chờ được thưởng cho vài cắc để chạy ra tiệm đầu xóm mua vài viên kẹo, thật sự tôi có biết éo le gây cấn gì đâu, mãi sau nầy khi lớn lên đi tỉnh học trung học thỉnh thoảng về thăm nhà vào dịp hè tôi đọc lại thì mới cảm nhận "Bên Dòng Sông Trẹm" vang bóng một thời đã in sâu vào ký ức của tôi. Chiều nay trên bước đường hành quân có dịp ngồi nhìn con sông đang lững lờ trôi thì làm sao không khỏi chạnh lòng.

Nhớ lại ký ức của những ngày xưa thơ ấu, thêm một cuốn tiểu thuyết khác cũng đi vào tiềm thức tôi là cuốn: "Ngọn Cỏ Gió Đùa" của n**hà văn Hồ Biểu Chánh.** Ông sanh năm 1885 nguyên quán Gò Công, đi học trung học tại Mỹ Tho đậu bằng Thành Chung năm 1905, từng giữ chức Chủ Quận (Quận Trưởng) ở nhiều nơi và là Đốc Phủ Sứ trong nền hành chánh của chánh phủ Nam kỳ, nổi tiếng là quan thanh liêm có lòng yêu thương giúp đỡ người dân nghèo. Năm 1926 ông viết cuốn: **"Ngọn Cỏ Gió Đùa"** phóng tác theo: **"Những Người Khốn Khổ"** Les Misérables của văn hào Victor Hugo. Ông kể chuyện một chàng thanh niên vì gia cảnh nghèo nàn anh thấy mấy đứa cháu trong nhà không có gì để ăn, đói mấy ngày liền tay chân rũ liệt, anh liền liều mạng xông đại vô nhà của ông phú hộ ăn cắp vác cái nồi cháo heo chạy về nhà cho mẹ mình và mấy đứa cháu ăn cho đỡ đói, anh bị đám gia nhân đuổi bắt

đánh đập tàn nhẫn rồi giao anh cho tụi Mã Tà. Lính Tây đày anh ra trại tù ngoài Côn Đảo một đời tù tội vì nghèo đói, thật là "đau đớn phận nghèo"...

Lúc còn SVSQ Trường Võ Bị QGVN tôi nghe nói có một vị Thầy trong Văn Hoá Vụ dạy về môn văn chương tên "**Hồ Văn Kỳ Trân"** là con của nhà văn Hồ Biểu Chánh và lần khác khi ra ngoài đơn vị cũng nghe nói ông Phó Đề Đốc Hải Quân **"Hồ Văn Kỳ Thoại"** là cháu đích tôn của ông. Hai cái "nghe nói" không biết có cái nào đúng không hay chỉ là: Nghe và Nói!...

Buổi sáng hôm sau đơn vị vẫn đóng quân tại chỗ, chỉ điều động trung đội viễn thám đi sâu vào rừng để lục soát và bố trí vòng đai an ninh... Trời đang mưa nặng hạt gió lạnh thổi từng cơn, tôi trông thấy một thằng bé ốm yếu đang ngồi co ro trên một chiếc xuồng ba lá, nó không có áo mưa để mặc chỉ có một chiếc áo mỏng không đủ che thân. Thằng bé đang bỏ câu giăng trên dòng sông Trẹm, chiếc mui ghe chỉ là những tấm vải cao su rách nát đang bay phất phơ trước gió, chiếc xuồng ba lá giăng câu chòng chành trên sóng nước. Khi thấy thằng bé bước lên bờ tay xách cái giỏ đan bằng tre đựng mấy con cá, tôi biết nó muốn bán cá cho mấy người lính nên cho gọi nó vào để mua. Tội nghiệp thằng bé thấy lính lạ nên không dám nói giá, nó cứ lập bập: "Dạ con không biết, cho con bao nhiêu cũng được". Tôi bảo: "Em đừng sợ, em bán ngoài chợ được bao nhiêu thì tụi anh sẽ trả cho em giá đó!". Thằng bé tuy gầy gò ốm yếu nhưng gương mặt cũng lộ ra những nét lanh lợi và thông minh: "Dạ, giá hơn 300 đồng". Tôi đưa cho nó tờ giấy bạc 500 đồng và bảo: "không cần thối lại", dù chỉ dư có một ít tiền nhưng gương mặt của nó hiện một niềm vui sung sướng. Tôi bảo người lính mang cho nó hai cái Poncho, một cho nó mặc che mưa còn cái khác để trùm lên mui ghe làm mái che cho chiếc xuồng.

Xuồng ba lá rất hữu dụng trên sông rạch, nó chỉ là ba tấm ván ghép lại, hai tấm hai bên và một tấm làm đáy xuồng, chỉ cần một người dùng cái dầm để bơi di chuyển trên sông rạch

rất tiện để giăng câu hay thả lưới... Ít ngày sau thì tôi đã biết gia cảnh và mọi sinh hoạt hàng ngày của thằng Bé. Mỗi buổi sáng sớm nó bơi xuồng đi thăm câu giăng dọc theo bờ sông Trẹm, cắm thêm một số cần câu trên những con rạch nhỏ... Má nó bị bệnh sốt rét trầm kha nên nằm một chỗ, chỉ có nó một mình phải đi kiếm tiền, kiếm gạo về nuôi 3 đứa em dại. Còn Ba nó thì đi đâu mất, chỉ biết là đi làm ăn xa nhưng không biết bao giờ trở về... Tôi cho má nó vài viên thuốc sốt rét và căn dặn kỹ là chỉ uống một lần một viên không được uống nhiều, tôi cũng cho nó một lọ thuốc cảm Aspirin để dành. Lúc đầu tên nó là Cu Tí nhưng sau đó có người gọi nó là Cu Đen, tôi hỏi nó tại sao có hai tên? Nó cũng thật thà kể cho tôi nghe: "Một năm về trước má nó bệnh nặng, nó phải tự mang cá ra chợ bán, mấy chị bạn hàng hỏi: " Bộ con cu của mầy nhỏ như trái ớt hiểm sao mà má mầy đặt tên mầy là Cu Tí vậy?" và đòi coi con cu của nó, nó mắc cỡ không chịu, không trả lời nhưng bị mấy bà bạn hàng hâm: " Nó không cho coi là không thèm mua cá của nó". Nó sợ không bán được cá là không có tiền mua gạo nấu cơm cho mấy đứa em ăn nên thằng nhỏ buộc lòng nhăm mặt tuột cái quần xà lỏn xuống, ai dè con cu nó không nhỏ mà là một cục đen thùi nên kể từ đó nó có thêm tên là thằng Cu Đen.

Càng ngày thằng Cu Tí càng thân tình với chúng tôi, tôi căn dặn nếu nó gặp khó khăn bất cứ điều gì thì cho tôi biết tôi sẽ sẵn lòng giúp nó như là đứa em trong nhà. Có lần nó hỏi tôi: có biết "Bưng" là chỗ nào và ở đâu không? Bưng Biền tiếng miền nam chỉ nơi hoang vắng âm u chỗ ẩn nấp của đám thảo khấu, ăn cướp hay tụi VC, đi vào Bưng có nghĩa là bỏ nhà đi theo đám VC. Tôi làm bộ nói không biết và giỡn lại với nó bằng cách chỉ tay vào rừng tràm và nói: "Kìa!... Bưng ở trong đó!". Đúng như đã dự đoán Ba của nó đã nghe lời dụ dỗ và tuyên truyền của cái đám Mặt Trận Giải Phóng, đành đoạn bỏ gia đình bỏ lại vợ yếu và đám con thơ, thằng con trai lớn chưa đầy 14 tuổi phải oằn vai gánh vác gia đình. Đành lòng sao anh?... Anh nỡ lòng sao anh???... Anh đi theo vc để giải phóng mà giải phóng cái gi? Và giải phóng cho ai???...

Từ đó tôi cảm thấy thương thằng bé Cu Đen nhiều hơn, tất cả mọi loại cá nó bắt được anh em trong đơn vị đều mua hết, sẵn còn một số lương khô, gạo sấy, thịt hộp tôi đều cho nó, thằng bé mừng ra mặt vì có thịt hộp ba lát đem về cho má nó và mấy đứa em. Nhờ mấy viên thuốc trị sốt rét bịnh tình của Má thằng Cu lần lần bình phục, thằng bé mừng và sung sướng hiện rõ trên nét mặt, thấy nó vui làm trong lòng tôi cũng vui lây...

Giòng sông Trèm Trẹm vẫn bình thản uốn khúc lượn giữa rừng già U-Minh xuất phát từ ngã ba sông Ông Đốc (Cà Mau) đến tận ngã ba Tân Bằng, Miệt Thứ (Rạch Giá). Vào những ngày giữa tháng có trăng tròn, dân địa phương thường nhóm họp chợ nổi trên dòng sông Trẹm gần khu Miệt Thứ có nhiều người qua kẻ lại. Tiệm bán hàng là những chiếc ghe hàng, muốn bán món nào chỉ treo trên cây sào trước mũi ghe như: củ khoai, trái khóm, trái bầu, trái bí, cây mía... Còn người mua hàng đi bằng những chiếc xuồng ba lá, về đêm khu chợ nổi vắng lặng, ánh trăng vằng vặc phản chiếu trên mặt sông, phong cảnh hữu tình, giòng sông Trẹm đẹp hơn bao giờ hết. Tức cảnh sanh tình, thỉnh thoảng thoáng nghe những giọng hò tha thiết mang tâm tình người dân Miệt Thứ từ khu chợ nổi theo dòng sông lan rộng khắp rừng U-Minh:

*" - Đêm đêm ra đứng hàng ba.*
*- Trông về quê Mẹ, lệ sa hai hàng".*

Đôi khi cũng được nghe những câu hò khác không biết xuất phát từ xuồng ba lá của người bản xứ hay từ những chiếc ghe hàng của khách thập phương:

*" - Sương khuya ướt đẫm giàn bầu.*
*- Em về Miệt Thứ bỏ sầu cho ai ?"*

Sau hơn hai tuần trú quân bên dòng sông Trẹm, một buổi sáng tôi cho gọi thằng Cu vào, nó mở to con mắt nhìn tôi với vẽ ngạc nhiên vì lần đầu tiên nó thấy tôi đeo súng, mặc quân phục trang bị đầy đủ nón sắt, áo giáp, bản đồ hành quân... Tôi ôm chặc đôi vai gầy của thằng bé vào lòng, nhét vào túi áo

của nó một ít tiền và nói nhỏ vào bên tai nó: "Anh sắp đi, em ở lại, tuyệt đối không được nghe lời dụ dỗ của ai hết, đi làm giao liên hay đi vào Bưng là theo tụi việt cộng. Em phải ở lại đây đi làm, đi giăng câu phụ giúp má em nuôi đàn em dại". Tôi nhấn mạnh một lần nữa vào tai nó: "Nhớ! Và phải nghe lời anh dặn", thằng bé nghẹn ngào không nói được lời nào chỉ úp mặt vào vai tôi gật gật cái đầu...

Trực thăng xuống bốc đơn vị tôi trở lại Cà Mau. Từ trên cao nhìn xuống, dòng sông Trẹm vẫn lạnh lùng trôi. Thằng bé vẫn còn đứng đó bên cạnh dòng sông, dáng dấp buồn buồn đang ngẩn mặt nhìn theo....

## Thu

*Mỗi độ thu về mưa lại mưa*
*Sụt sùi bóng bóng nhớ hương xưa*
Se se gió lạnh qua khung cửa
Gợi nhớ đau thương đã mấy mùa

Mỗi độ thu về mưa lại mưa
Sài Gòn rả hem giọt buồn xưa
Từ khi duyên tận cài then cửa
Biết mấy mây tan đã mấy mùa

Mỗi độ thu về mưa lại mưa
Lặng lờ mây xám nhớ Trường xưa
Vèo trông bóng nhạn qua khung cửa
Cố quốc tha hương đã mấy mùa

***Cam Vũ, K26***

# VẺ VANG DÂN VIỆT

***Anh em nhà ho Nguyễn***

*Đọc bài này tôi thật sự xúc động...một niềm hãnh diện đến rưng rưng nước mắt...Sự thành công này đến cho cả một gia đình họ Nguyễn được phát biểu ngắn gọn của một Bác Sỹ nổi tiếng :*

***" Tất cả là của mẹ hết.***
***Bằng cấp nào cũng là của mẹ..."***

*Niềm hãnh diện của anh em nhà Nguyễn*

**Cuộc trình diễn lịch sử..**

Lúc đó là 9 giờ sáng ngày 1 tháng 12 năm 2012 tại phòng giải phẫu của tổ hợp khoa học Seatle, buổi trình diễn bắt đầu.

Bác sĩ đảm trách ngồi vào ghế trước màn hình của máy điện toán. Mắt đeo kính, hai tay điều khiển cuộc giải phẫu bệnh nhân qua máy. Cách xa một khoảng, bệnh nhân nằm trên bàn giải phẫu và bắt đầu cuộc mổ nội soi do Robot thực hiện. Hai tay Robot hoạt động theo 2 cánh tay của bác sĩ trên máy điện toán. Bác sĩ mổ trên màn hình. Robot mổ thực sự trên thân thể bệnh nhân. Chỉ cần 1 lỗ soi duy nhất vào bụng. Qua lỗ soi này, một ông luôn vào trong người. Đó là máy quay phim xoay quanh toàn cảnh trong cơ thể giúp cho bác sĩ nhìn thấy trên màn hình. Tiếp theo là 2 ống đem dao mổ và dụng cụ vào bụng cũng do lỗ soi đã mở đường.

Hai ống này làm tất cả mọi công việc. Tìm tòi, cắt vá. Tất cả thao tác trong bụng bệnh nhận hiện trên màn hình, đơn giản

và huyền diệu như chuyện thần tiên. Chỉ cần 1 lỗ thủng trên bụng, khối ung hay túi mật sạn chết người được tìm thấy, cắt bỏ đem ra ngoài.

Tất cả đều do người máy làm và qua hai cánh tay của bác sĩ chuyển động trên máy điện toán.

Trong buổi giải phẫu trình diễn này có 50 y sĩ giải phẫu đến tham dự để quan sát và học hỏi. Các phương tiện truyền thông lại đem đến hình ảnh cho hàng trăm bác sĩ giải phẫu khác trên toàn thế giới.

**Diễn giả**

Người ngồi vào ghế biểu diễn, vừa thuyết trình vừa giải phẫu là 1 bác sĩ Hoa kỳ gốc Việt**. Bác sĩ Nguyễn Thế Triều Huy** 50 tuổi, sinh quán Saigon. Đến Mỹ năm 13 tuổi, hiện đang làm việc tại San Jose.

Bác sĩ Huy là một trong các bác sĩ giải phẫu bận rộn nhất Hoa Kỳ. Từ năm 1997 đến nay đã có trên 20,000 bệnh nhân và ông thực hiện khoảng 700 ca giải phẫu một năm. Trưởng thành tại quận Cam, ông tốt nghiệp bác sĩ tại Iowa. Qua học y khoa tại Kansas và nhận văn bằng bác sĩ Osteographic Medicine năm 1992. Giai đoạn cuối ông học về giải phẫu Laparoscopic tại Nữu Ước.

Khoa học về ngành y tế đã đi những bước dài qua phương pháp mổ nội soi với 4 lỗ đưa các ống chuyên khoa vào bụng rồi tiến tới chỉ cần 1 lỗ. Bây giờ đến giai đoạn người y sĩ ngồi vào máy điều khiển cho Robot trực tiếp mổ nội soi 1 lỗ.

Trên con đường thử nghiệm và áp dụng, bác sĩ Huy là một trong sô ít hiêm hoi đã đi những bước tiên phong vì vậy nên ông đã được mời giảng dậy biểu diễn nhiều nơi tại Hoa Kỳ và ngay tại Việt Nam

**Lịch sử giải phẫu**

Từ thuở xa xưa, con người sơ khai nghĩ rằng bệnh tật do thần linh hay ma quỷ. Bệnh đến hay đi, còn hay mất là do

thiên định. Tiếp theo loài người biết dùng thảo mộc điều trị theo kinh nghiệm. 300 năm trước công nguyên, vị thầy thuốc Hy Lạp là ông Hipprocrate tuyên bố bệnh là do cơ thể chứ không phải lý do siêu hình. Ông trở thành vị thánh tổ của y khoa. Nhưng thời của ông cũng chỉ cho bệnh nhân uống thuốc mà chưa đụng đến cơ thể.

Một trăm năm sau tức khoảng 200 năm trước công nguyên vị bác sĩ Hy Lạp Galen mới bắt đầu giải phẫu loài vật để suy diễn mà chữa cho con người.

**Khoa mổ tử thi vào thế kỷ 10**

Nhưng phải mất 1000 năm kế tiếp y khoa mới bắt đầu mổ tử thi để học hỏi. Năm 1800 khi phát minh ra kính hiển vi các bác sĩ giải phẫu mới có phương tiện mổ banh ra để chữa bệnh. Khoa học với các phát minh của Edison, nhân loại có kính soi, với Hopkins có thấu kính. Rồi máy quay phim ra đời để đưa các hình ảnh cho y khoa nghiên cứu và chữa bệnh. Camera nhỏ bé trở thành phương tiện cho bác sĩ đi vào cơ thể bệnh nhân.

Bây giờ đến lượt nội soi 4 lỗ, thu lại 1 lỗ rồi giai đoạn mới này dùng robot để giải phẫu nội soi 1 lỗ.

Nhân loại đã tiến một bước thật dài với những phát minh trong ngành điện tử. Thử tưởng tượng trên trạm không gian hay trên con tàu thám hiểm Bắc Băng Dương, chúng ta có các nhà bác học bị đau ruột dư.

Một bác sĩ ngồi trên máy điện toán tại Cali, với hai cánh tay vận chuyển sẽ điều khiển Robot trên phi thuyền hay trên Bắc băng dương để làm công việc giải phẫu rất nhẹ nhàng.

Bác sĩ Nguyễn Thế Triều Huy đã góp phần vinh dự vào thành quả chung đáng ghi nhận khi nhân loại bước vào những thập niên đầu tiên của thế kỷ 21.

Trong một bài trước, tôi đã có dịp giới thiệu với quý vị cô gái Việt bên Úc châu là người phụ nữ của năm 2012.

Lần này, ngay tại San Jose xin giới thiệu với quý vị bác sĩ Nguyễn Thế Triều Huy, người thanh niên Việt Nam của năm 2012..

**Nội soi robot, khoa giải phẫu của thế kỷ 21**

Từ nhiều năm trước, bộ quốc phòng Hoa Kỳ đã cho nghiên cứu để dùng Robot đưa ra làm bác sĩ giải phẫu tiền tuyến. Ngành y tê công nghiệp liên theo ý kiên đó mà phát triên. Bác sĩ Huy đã từ lâu theo đuổi con đường giải phẫu nội soi. Dường như có khiếu thiên bẩm, khéo tay và có tinh thần khai phá, ông đã bắt kịp các đàn anh trong lãnh vực giải phẫu nội soi và không những thế ông vượt lên trên.

Với sự kết hợp của khoa điện toán, màn hình, máy quay phim, Robot, bác sĩ giải phẫu Nguyễn Thế Triều Huy sử dụng hai bàn tay chuyên nghiệp và đã thành công trong công việc giải phẫu bằng Robot.

Sẵn có rất nhiều bệnh nhân tin tưởng, ông có cơ hội thử nghiệm trực tiêp qua Robot lân đâu tiên tại San Jose và trải qua ít nhất là 5 ca đầu trót lọt. Từ đó bác sĩ Huy có các cuộc giải phẫu biểu diễn nhiều nơi tại Hoa Kỳ. Mấy năm trước cùng với phái đoàn y tế Mỹ ông đã về thuyết giảng về nội soi tại Hà Nội, Saigon và Cần Thơ. Rời Việt Nam 13 tuổi, sau đó lại thêm nhiều năm theo học y khoa, Việt ngữ của ông đã chẳng còn bao nhiêu. Thời gian làm việc với bệnh nhân Việt tại San Jose đã là dịp ông học lại Việt ngữ. Do đó qua bài giảng về khoa giải phẫu tân tiến nhất của thế kỷ 21 tại Việt Nam, ông đã chinh phục được cử tọa.

Các bác sĩ giải phẫu trẻ tuổi của Việt Nam thuộc thế hệ sau cuộc chiến đã hết sức xúc động được học hỏi về khoa nội soi từ một bác sĩ danh tiếng tại Hoa Kỳ trực tiếp giảng bằng Việt ngữ.

Trong khi nói về trách nhiệm của người bác sĩ, ông luôn luôn đưa vào ỷ khoa thêm ỹ niệm về tự do, dân chủ. Ông tránh không bao giờ nói đến thành phố Hồ Chí Minh. Luôn luôn chỉ

nói đến Saigon, thành phố thân yêu mà ông đã lớn lên, bên cạnh cái bóng vĩ đại của người cha mũ đỏ là trung tá Nguyễn Thế Thứ. Các học viên đều là bác sĩ giải phẫu, thành phần trí thức của Việt Nam tương lai yên lặng ngồi nghe. Dường như công việc diễn tiến hòa bình để làm thay đổi tư duy con người xã hội chủ nghĩa cũng đang đi qua con đường nội soi.

**Anh em nhà Nguyễn**

Trung tá nhẩy dù **Nguyễn Thế Thứ** quê Nam Định, vào Đà Lạt khóa Cương Quyết II 1954 và cùng gia đình di tản qua Mỹ 1975. Ở lớp tuổi 40 không nghề nghiệp, ông đi học lại từ đầu. Đậu bằng tương đương trung học, qua đại học rồi tốt nghiệp bác sĩ chỉnh hình. Sau ông lấy thêm tiến sĩ về khoa dinh dưỡng.

Gương hiếu học và lòng quyết tâm của ông đã mở đường cho các con. Cô gái lớn hiện là bác sĩ chỉnh hình tại Nam Cali. Cô tốt nghiệp cả tiến sĩ luật khoa. Ba con trai đều tốt nghiệp bác sĩ giải phẫu hiện ở San Jose. Cậu út **Nguyễn Thế Phan Daniel** cũng vừa tốt nghiệp luật khoa, chưa quyết dịnh sẽ đi đâu.

Riêng 3 anh em **họ Nguyễn là Nguyễn Thế Triều Huy, Nguyễn Thế Thiện Năng và Nguyễn Thế Long Richard** thành lập tổ hợp Advanced Surgical Associates đồng thời là thành viên nòng cốt của bệnh viện Regional Medical Center tại San Jose.

Hiện tượng 3 anh em họ Nguyễn cùng làm việc một chỗ chung một ngành và phát triển theo tinh thần huynh đệ thực sự đã gây ngạc nhiên của cộng đồng y khoa tại địa phương, và là niềm hãnh diện của gia đình họ Nguyễn.

Bác sĩ Nguyễn Thế Triều Huy cũng thú nhận là dù đã học đến nơi đến chốn nhưng khi mới ra trường về San Jose tìm việc làm cũng không gặp may mắn. Đó là giai đọan thử thách lớn lao của ông. Hoàn toàn mới mẻ, không quen biết, chưa được tin cậy nên chưa có thân chủ. Không có các bác sĩ điều

trị gửi bệnh nhân tới. Lại áp dụng khoa giải phẫu chưa quen thuộc với y giới.

Ngay các bác sĩ giải phẫu tại bệnh viện cũng không đón nhận. Đó là thời gian khá cay đắng và lại rảnh rỗi. Còn bây giờ thì đã quá thành công. Mổ mát tay, nhanh, gọn, không đau đớn, không kéo dài, vết mổ không mất thẩm mỹ, nên làm việc không kịp thở.

Anh mở đường đưa em về cộng tác, rồi lại thêm một em nữa. Ngoài lãnh vực giải phẫu nội soi đã được ABC quay thành phim, bác sĩ Huy còn tìm cách áp dụng phương pháp xạ trị chống ung thư từ bên trong. Xạ trị vốn là giai đoạn hết sức vất vả của bệnh nhân ung thư. Nay áp dụng được từ bên trong, thời gian xạ trị ngắn hơn.

Sau cùng bác sị Huy nói: *"Điều quan trọng nhất vẫn là lời cảm ơn thân chủ và đồng nghiệp đã tín nhiệm."*

Thân chủ và đồng nghiệp của cả ba anh em bao gồm cả nhiều sắc dân. **Cô Thùy Nga**, vợ của bác sĩ Huy hiện là quản trị viên của tổ hợp cho biết thân chủ Việt tuy đông đảo nhưng cũng chỉ có 40%. Còn lại là tất cả các sắc dân khác, Mễ cũng rất nhiều.

Gặp các bác sĩ anh em nhà Nguyễn, dù chúng tôi coi như con cháu nhưng cũng tế nhị không hỏi là động lực chính thúc đẩy việc học hỏi và làm việc thì vì tiền bạc hay danh vọng.

Không hỏi con nhưng tôi đem câu hỏi đến người cha là bác sĩ Nguyễn Thế Thứ,vừa là bạn học võ bị vừa là chiến hữu.

Anh Thứ nói thật tình: Tụi nó làm như thế là vừa có tiếng vừa có tiền. Nhưng nếu nói chúng nó chỉ vì tiền và chỉ vì tiếng thì khó nói. Thực sự mấy đứa này thuộc về loại say mê công việc. Anh xem chương tình khám khám mổ mổ của chúng nó liên tiếp dường như không còn thì giờ để hưởng tiền bạc và danh tiếng.

Chúng nó không có thì giờ để dành cho cuộc sống của người bình thường. Trước đây tôi và nhà tôi khuyên các con

cố học.Tốt nghiệp rồi đi làm. Rồi chúng tôi phải khuyên các cháu làm bớt đi. Nhưng tôi biết rõ, các cháu có nỗ lực thầm kín ganh đua để dành cho niềm kiêu hãnh Việt Nam.

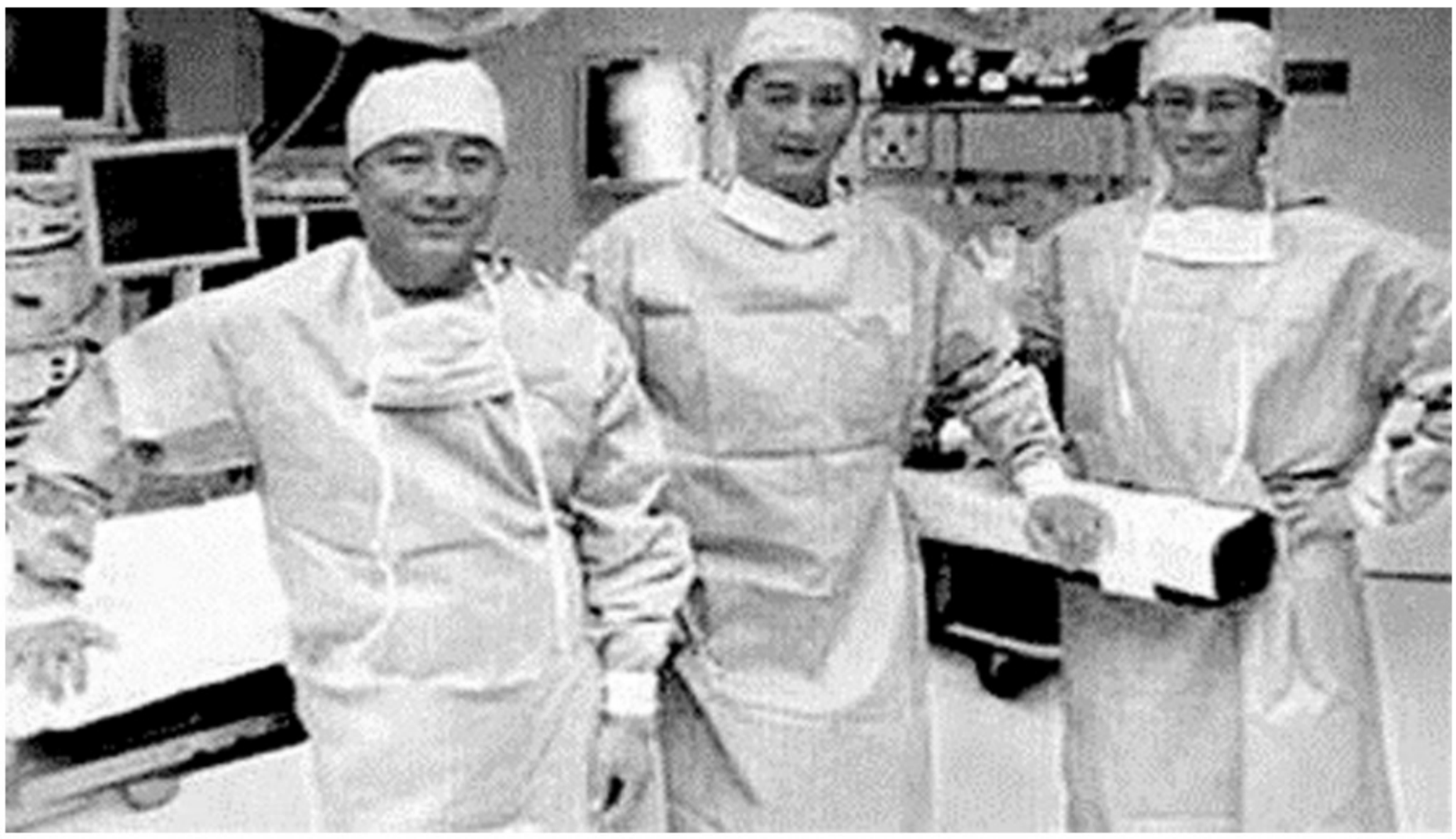

**Ba anh em bác sĩ, từ trái qua: Nguyễn Thế Triều Huy,Nguyễn Thế Thiên Năng và Nguyễn Thế Long Richard.**

**(Hình: Gia đình cung cấp)**

Nhà tôi lúc còn sống hết sức hãnh diện vì các con. Bà muốn sống để thấy cháu út ra trường, nhưng không kịp. Bây giờ nhà tôi mất rồi. Chẳng có ai để chia xẻ niềm hãnh diện các cháu thành công. Tôi chỉ còn chờ thôi.

Anh chờ cái gì....?

Tôi sẽ trở về Sóc Trăng. Nơi tôi gặp nhà tôi vào thời kỳ 50. Khoảng 60 năm trước. Anh biết đấy, nhà tôi gốc Hà Nội, vào Nam từ nhỏ. Nội trú trường nhà trắng Sóc Trăng, tôi đóng quân ở Bãi Xầu. Gặp nhau rồi cưới nhau ở Sài Gòn.

Bằng bác sĩ của tôi ở Mỹ là công một nửa của vợ. Đám con 5 đứa tốt nghiệp, tất cả bằng cấp nào cũng là một nửa của nhà tôi.

Tiền bạc và danh vọng ở tuổi mình không còn nghĩa lý gì.

Mình cũng chẳng còn gì để khuyên bảo các con. Chúng nó chỉ nhìn mình sẽ ra đi để mà suy ngẫm về cuộc sống.

Tôi đem câu chuyện của hai bạn già hỏi bác sĩ Huy.
Ba cháu nói nửa bằng cấp là của mẹ, cháu nghĩ sao.
Huy nói:
Ba con nói không đúng,
Tất cả là của mẹ hết.
Bằng cấp nào cũng là của mẹ...
* Đây mới đích thực là vẻ vang dân Việt

# TRỜI CUỐI ĐÔNG BUỒN

***Vi Vân, K20/1***

Mặc dù mẹ tôi mất ở Việt Nam, nhưng tôi đã đem linh vị của mẹ thờ ở một ngôi chùa gần nhà tôi để tiện bề thăm viếng, cúng bái vì mẹ tôi là Phật tử quy y tại gia.

Mỗi lần đến chùa tôi thường gặp một người thiếu phụ có nét mặt khả ái nhưng đôi mắt buồn da diết đến não lòng. Không phải là sư cô nhưng là Phật tử ở đây, chị thường mặc áo màu lam và thường đến chùa vào những ngày lễ Phật hay Chúa Nhật. Tôi làm quen với chị, được biết chị tên **Như Tuyết**, có pháp danh là Chánh Ngọc.

Chiều nay gần cuối năm trời trở lạnh, gió hiu hiu buồn, những hàng cây trước cổng chùa đổ lá ngập lối đi. Người đi cúng bái đã ra về gần hết. Không gian trầm lắng xuống thật êm ả, khiến hồn tôi lâng lâng như thoát tục qua mùi khói hương thoang thoảng và tiếng chuông chiều ngân nga đổ. Tôi đi vòng qua cổng sau của chùa thì bắt gặp Chánh Ngọc đang ngồi cô lẻ dưới gốc cây Bồ Đề. Tôi đến ngồi bên chị:

- Sao chị còn ngồi đây chưa về?

Chánh Ngọc ngước nhìn tôi lộ chút vui mừng:

- Ồ, Phương Đài! Chị cũng đến đây vào buổi chiều.

- Mình thích đến chùa vào lúc này vì ít người, đỡ ngột ngạt, chị ạ!

Chánh Ngọc nắm tay tôi:

- Mình thì đã ở đây từ sáng sớm. Suốt ngày Chủ Nhật mình dành cả cho nơi đây.

Tôi tò mò nhìn chị:

- Chị có tâm sự sao? Mình để ý thấy chị như có chuyện gì buồn bã lắm. Nếu không ngại chị có thể kể cho mình nghe được không? Nói ra được đôi khi cũng thấy nhẹ nhàng phần nào, chị ạ!

- Mình quen biết chị không lâu nhưng cảm thấy như chúng mình là bạn than. Hôm nay mình sẽ kể cho Phương Đài nghe chuyện của mình, một nỗi đau mà không ai chia xẻ được.

Tôi chăm chú nghe tâm sự của Chánh Ngọc, khi chị bắt đầu kể…

* * *

Tôi không nhớ rõ tôi thân thiết với anh từ lúc nào. Có lẽ từ khi tôi làm phù dâu cho Cẩm Loan, đứa bạn thân của tôi. Ngày đó anh làm phù rể cho anh Trọng, chồng của Loan. Tôi được biết người chàng thanh niên này là đàn em của anh Trọng, một thiếu úy còn non sữa. Tuy tôi còn nhỏ tuổi hơn anh, nhưng dưới mắt tôi người con trai mà tôi kính phục phải học trên tôi

và ít nhất phải hơn tôi năm tuổi. Vì thế, tôi không hề để ý gì đến anh cả.

Mùa Hè năm đó tôi về Sài Gòn, ở nhà của cậu tôi trong cư xá Yên Đổ. Một hôm khi tôi từ nhà đi ra, ngang qua một căn nhà thì người con trai đứng trước nhà chợt lên tiếng:

- Cô ơi… cô.

Tôi đứng lại nhìn anh, chỉ mường tượng như đã gặp anh trước đây. Anh ta chợt hỏi:

- Cô có phải là Như Tuyết, bạn của Cẩm Loan không?

- À! Tôi nhớ rồi. Anh là người làm phù rễ cho anh Trọng.

- Đúng rồi, không ngờ cô còn nhớ tới tôi.

- Mới có mấy tháng thôi mà, nhưng tôi không nhớ tên anh.

- Khải, Lâm Thanh Khải. Tôi mới vừa được về phép. À! Sao cô có mặt ở đây?

- Tôi lên đây chơi và ở nhà cậu tôi đằng kia.

Tôi đưa tay chỉ về phía nhà cậu mình và nói:

- Nhà có anh trai tên Hiền đó anh.

Khải reo lên:

- A! Nhà thằng Hiền hả? Nó là bạn thân của tôi. Vậy để hôm nào tôi ghé gặp nó và thăm cô luôn nhé!

- Cám ơn anh.

Tôi chào anh rồi đi nhanh ra đường để cùng đi xuống chợ Bến  Thành với mợ tôi.

Không phải chờ lâu, ngay chiều hôm đó Khải đã có mặt ở nhà cậu tôi, cười nói vui vẻ với anh Hiên và được mợ tôi giữ lại dùng cơm tối với gia đình. Hôm ấy tôi mới khám phá ra Khải không "non sữa" như tôi đã nghĩ. Anh ta tỏ ra chững chạc, chín chắn, cương nghị, hào hùng khi kể chuyện về đời lính của anh, về đơn vị anh, về nhân sinh quan, về cuộc chiến. Tôi chợt thấy xúc động khi anh tỏ ra quan tâm, lo âu cho đất nước, cho tương lai dân tộc. Tôi thấy anh trưởng thành trước

tuổi và bắt đầu thấy tôn trọng anh hơn.

Trong nhà cậu tôi, người kế anh Hiền là chị Như Hồng. Hình như chị Hồng có nhiều cảm tình với Khải. Chỉ nhìn ánh mắt chị tôi đã đoán được chị rất thích anh ta. Tôi muốn làm người tốt, làm người se sợi dây tình cảm cho chị nên đề nghị anh Hiền rủ Khải đi chơi với mấy anh em tôi. Anh Hiền đồng ý ngay. Là một sĩ quan ngồi trong văn phòng suốt ngày nên anh cảm thấy bị tù túng, như bị ngộp thở rồi. Thế là chúng tôi chuẩn bị một chuyến đi Long Thành, quê ngoại của anh Hiền và Như Hồng.

Nhà ông bà ngoại của anh Hiền có vườn cây rất rộng với nhiều cây trái như nhãn, mãng cầu, măng cụt, mít, xoài, bưởi… Tôi say mê chạy từ cây nầy qua cây khác để hái và cố ý kéo anh Hiền theo để cho Khải và Hồng có cơ hội nói chuyện với nhau. Một lúc sau tôi thấy Hồng như giận dỗi bỏ đi, Khải đi về phía chúng tôi. Anh Hiền hỏi:

- Hồng làm sao mà có vẻ giận vậy, Khải?

- Không rõ. Chỉ biết khi nói chuyện với tao được một lúc thì Hồng chán bỏ đi vì bất đồng quan điểm với tao.

Anh Hiền lắc đầu:

- Cái thằng nầy thiệt là…

Rồi Hiền chạy theo Hồng bỏ tôi đứng đó với Khải. Khải tiến về phía tôi, nhìn tôi một lúc rồi nói:

- Tôi biết Tuyết cố ý để tôi đi chung với Hồng để có dịp trò chuyện cùng cô ấy. Tôi quen biết gia đình Hiền lâu rồi, tôi chỉ xem Hồng là em gái thôi. Tôi biết cô ấy mến tôi, thích tôi nhưng tình yêu có duyên số của nó. Đã không có thì dù bao lâu cũng không có đươc. Còn với người duyên số đã định sẵn dù mới gặp cũng mến thương ngay thôi.

Thấy Khải nói xa xôi tôi thắc mắc:

- Anh nói vậy là sao?

Khải nhìn vào mắt tôi thật lâu làm tôi lúng túng, Khải nói:

- Tuyết à, dù chỉ gặp cô một lần trong đám cưới của Trọng nhưng tôi đã để ý đến Tuyết rồi, có lẽ là định mệnh. Sau hôm đó tôi có viết thư cho Trọng và Cẩm Loan nói ý định của tôi muốn làm bạn với Tuyết nhưng Loan nói chờ hỏi kiến của Tuyết. Tôi đợi mãi chưa được trả lời nên định kỳ phép nầy tôi sẽ xuống Cần Thơ để gặp mặt Tuyết rồi sau đó ra sao cũng được. Hôm nay gặp mặt Tuyết rồi tôi không che giấu gì nữa, tôi muôn được làm bạn với Tuyêt. Mong cô đừng từ chôi, cũng đừng cho tôi là quá đường đột vì cơ hội sẽ không đến với tôi nữa, nếu tôi bỏ lỡ lần nầy.

Khải nói miên man làm tôi chới với trước những lời nói của Khải. Tôi đứng lặng yên như khúc gỗ chẳng biết phản ứng ra sao. Khải vẫn nhìn chăm chăm vào tôi chờ câu trả lời. Thật lâu tôi lấy lại bình tĩnh và nói:

- Anh cho Tuyết suy xét kỹ lại rồi cho anh biết sau nhé!Chuyện nầy thật quá bất ngờ với Tuyết.

- Được rồi, tôi sẽ chờ Tuyết. Đừng để anh thất vọng nghe.

Bỗng nhiên Khải đổi cách xưng hô với tôi làm tôi ngượng ngùng. Tôi vội nói:

- Thôi mình vào nhà xem Hồng ra sao đi anh.

Chúng tôi cùng vào nhà. Không khí có vẻ nặng nề không như lúc mới đến. Khải lấy cớ bận việc nhà nên xin về Sài Gòn sớm. Chúng tôi cũng từ giã ông bà ngoại anh Hiền và cùng nhau ra về.

Những ngày kế đó thật buồn với tôi. Anh Hiền hiểu được tâm trạng đó nên anh kêu tôi và Hồng ra khuyên bảo:

- Hai đứa nghe anh nói đây. Anh biết Hồng thích thằng Khải nhưng bao nhiêu năm rồi nó có để ý gì đến em đâu, em còn ôm ảo mộng làm gì cho thua thiệt? Anh cũng nhìn ra Khải thích Tuyết rồi. Nếu em thấy có cảm tình với nó thì em cứ chọn lựa con đường em đi, đừng vì Hồng mà bỏ lỡ cơ hội của mình. Dù sao Hồng và Khải cũng không có kết quả tốt. Hồng nên chấp nhận đi.

Như Hồng đầy tự ái, chị lớn tiếng:

- Ơ! Ai hem cái "ông kẹ" kiêu căng đó chứ! Ai thích thì thích đi, em đã bỏ hắn rồi.

Nói xong chị đứng dậy đi thẳng vào phòng chẳng màng đến tôi. Không biết chị có giận tôi không? Tôi vô tội mà.

Anh Hiền nhìn tôi mỉm cười:

- Khải có nói với anh nó thích em.Tự em quyết định đi, dù gì anh cũng muốn nó làm em rễ của anh.

Suốt mấy ngày liền tôi phân vân ăn ngủ không yên. Tôi để ý thấy chị Hồng đi chơi nhiều và còn đưa cả vài bạn trai về nhà như muốn cho mọi người biết chị không cần Khải nữa. Rồi đến một ngày kia Khải sang xin anh Hiền cho Khải đưa tôi đi dạo phố. Tôi chưa nói lời gì với Khải. Anh Hiền bảo:

- Em cứ đi chơi cho vui, chuyện tình cảm chờ thời gian trả lời, cứ xem nó là một người bạn thân là được.

Hôm đó Khải nói là ngày cuối phép của anh. Sáng hôm sau anh phải về đơn vị và mong tôi dành cho anh một ngày thật vui vẻ, tạo cho nhau những kỷ niệm khó quên.

Khải đưa tôi dạo phố Sai Gòn, ghé qua vài cửa hàng, tiệm sách và hàng tơ lụa. Khải bảo tôi:

- Anh muốn mua tặng em một xấp vải để em may áo dài.

- Thôi đi anh, em có nhiều áo rồi. Mua làm chi cho tốn tiền.

- Nhưng anh muốn tặng em xấp lụa màu hồng.

- Ồ! Em không thích màu hồng đâu. Em chỉ thích màu tím thôi.

- Hôm em làm phù dâu cho Cẩm Loan em mặc áo hồng rất đẹp. Anh muốn em mặc áo như vậy đứng bên anh.

Tôi vẫn vô tư không hiểu ý của Khải nên cứ từ chối:

- Thôi đừng mua màu hồng anh à, em không mặc đâu.

Khải quay qua nhìn tôi:

- Cô bé nầy sao ngây thơ vậy? Ý anh muốn em mặc áo hồng là… áo cưới đó. Ngày cưới em mặc áo tím sao?

Tôi chợt hiểu ra đỏ mặt:

- Cái anh nầy, ai cưới hỏi gì chứ!

Cứ như thế chúng tôi đi gần hết thành phố. Chúng tôi vào tiệm ăn, vào quán nước. Khi đêm xuống Khải chưa chịu đưa tôi về, anh đưa tôi vào phòng trà nghe nhạc. Đêm hôm ấy với giọng ca tuyệt vời của Lệ Thu làm tôi nhớ mãi không quên:

*"...Phố vắng hoang vu từ lúc em đi.*
Rồi trong mưa gió biết ai vỗ về?
Bàn tay nào đưa em trong lần vui.
Bằng những tiếng chim non thì thầm.
Cho ngày tháng ưu phiền em quên…"*

Cô ca sĩ có giọng hát liêu trai huyền hoặc như đưa hồn người lên mấy từng cao, phối hợp với lời tình buồn của anh nhạc sĩ tài hoa Trường Sa tạo nên một tuyệt phẩm để đời. Tôi chợt thấy lâng lâng buồn, tâm tư như có gì biến đổi. Tôi nhìn sang Khải, anh trầm ngâm, im lặng như đang suy tư điều gì. Phải rồi, ngày mai anh đi, chiến trường ngoài kia chờ đợi người chiến sĩ trở về với gió núi mưa rừng, với hỏa châu, với đạn bay súng nổ. Đêm nay anh ngồi đây với tôi, bên ly cà phê đắng, trong ánh đèn mờ ảo, trong tiếng nhạc ru buồn. Rồi mai đây… tôi không dám nghĩ nữa.

Dù không dự định trước nhưng đêm nay bỗng dưng trở thành đêm hò hẹn đầu tiên của chúng tôi. Đêm nay cũng là đêm tiễn biệt, vì sáng mai anh sẽ ra đi. Cánh chim phiêu lãng bay về rừng cũ chỉ còn lại nhánh ngô đồng xơ xác đứng giữa chiều Đông ngơ ngác nhìn theo luyên tiếc mà thôi. Chúng tôi cùng im lặng, mỗi người đeo đuổi suy tư của riêng mình, không nói với nhau lời nào. Chỉ có lời ca của Lệ Thu vẫn da diết trĩu buồn đưa hồn người bay thênh thang trong cuộc tình diễm ảo:

*Tình trong cơn ngủ mê, rồi phai trên hàng mi.*

*Chợt khi mình nhớ về, mộng thành mây bay đi.*
*Còn gì trên đôi tay, nên thầm hờn dỗi mình.*
*Cho tình càng hem say…"*

Thật lâu sau Khải mới mở lời:

- Sáng mai anh đi rất sớm em không phải đưa tiễn anh làm gì cho hem buồn. Khi tới đơn vị anh sẽ viết thư cho em. Em nhớ phải trả lời anh đó.

Tôi nhìn Khải rồi tự nghĩ thầm:

- Tôi chưa nói gì với anh mà anh đã xem tôi là người yêu của anh sao?

Nhưng khi tôi nhìn thấy ánh mắt tha thiết, nồng nàn của Khải tôi chỉ khẽ nói:

- Dạ.

Khải nắm chặt tay tôi và gật đầu mỉm cười.

Khải đưa tôi về muộn. Đường đêm dài hun hút, gió lành lạnh thấm vào da thịt se se buồn. Sài Gòn về khuya chìm vào lặng lẽ như âm thầm chúc phúc cho chúng tôi và cũng âm thầm chia xẻ nỗi buồn ly biệt của hai đứa. Anh Hiền vẫn thức chờ mở cửa cho tôi. Anh trách Khải sao đưa tôi về trễ quá, tuy nhiên anh mừng cho chúng tôi vì anh đoán được kết quả của buổi đi chơi mà Khải mong đợi.

Từ đó chúng tôi liên lạc nhau thường xuyên qua thư từ với những lời yêu thương nhung nhớ. Lần đi phép nào Khải cũng chạy xuống Cần Thơ, tạm nghỉ trong Câu Lạc Bộ Sĩ Quan để được gặp tôi, cùng tôi tâm tình, cùng dạo phố, cùng kể lể nỗi nhớ niềm thương. Đến mùa Hè hai năm sau đó ba mẹ Khải xuống nhà tôi câu hôn cho anh. Kết quả là chúng tôi có được một lễ cưới thật rỡ ràng, tốt đẹp. Dù Khải đi hành quân nhiều hơn ở nhà nhưng tình cảm vợ chồng chúng tôi rất đầm ấm, nồng nàn, khắng khít.

Mặc dù chinh chiến tràn lan, quê hương khói lửa ngút trời, dù xa cách, nhớ thương chồng gian khổ, nguy hiểm ngoài

chiến trường biến động; tôi vẫn cam tâm chịu đựng và cầu nguyện cho chàng được bình an nơi trận tuyến, cho non nước sớm bình yên để Khải được quay về tổ ấm.

Đầu năm 1975 đứa con gái bé bỏng của tôi chào đời trong tiếng bom đạn thét gào khắp cùng sông núi. Tôi báo tin cho Khải biết nhưng anh chẳng có tin về. Tôi ôm con trong nỗi kinh hoàng, lo sợ từng đêm, từng ngày khi tin xấu đưa về trên khắp cùng các mặt trận. Tin cuối cùng là Khải đã tử thương trong một trận giao tranh khốc liệt qua lời tường thuật của một người bạn cùng đơn vị.

Ngày đó tôi chỉ còn là một cái xác không hồn trong cơn binh đao loạn lạc. Nhớ chồng, thương con không cha, buồn đau, lo lắng non nước sắp lâm nguy… tôi gục ngã trên giường bịnh suốt mấy tuần lễ. Khi qua cơn bịnh thì quê hương không còn nữa vì toàn lãnh thổ đã nhuộm một màu đỏ máu. Tôi không còn cách nào để tìm kiếm Khải nữa vì bạn anh xác nhận chính mắt anh ta đã nhìn thấy Khải gục xuống khi đạn pháo của đối phương đổ dồn dập xuống.

Trong cơn hoảng loạn, kinh hoàng của Ngày 30 Tháng Tư 75 đó thì người anh họ tôi là Hạm Trưởng của một tàu Hải Quân đã đưa cả gia đình tôi cùng di tản ra nước ngoài. Tôi đành ôm con đi để bảo tồn giọt máu của Khải. Sau những khó khăn, nguy hiểm chúng tôi đã đến được Hoa Kỳ tị nạn và định cư tại California.

Tôi đã tìm mọi cách để biết tin tức gia đình bên chồng qua người quen từ Pháp (vì lúc đó bên Pháp dễ liên lạc về Việt Nam hơn Hoa Kỳ). Tôi được biết gia đình Khải không còn ở Sài Gòn nữa, không ai biết họ đi đâu, gia đình cậu tôi cũng dọn về quê ngoại. Thế là tôi mất liên lạc với tất cả, không có tin tức gì về Khải, nhưng trong thâm tâm tôi vẫn không dám tin anh đã chết. Những năm sau đó tôi sống buồn bã nuôi con, nuốt lệ trong lòng. Ba mẹ tôi lần lượt bỏ tôi ra đi, đứa em gái có chồng cũng di chuyển sang New York.

Nhờ sự giúp đỡ của chánh phủ, tôi được đi học miễn phí.

Nhờ thế tôi chỉ đi làm cuối tuần đủ để hai mẹ con sống đạm bạc. Sau năm năm tôi đã trở thành cô y tá và có được việc làm vững chắc trong một bịnh viện ở đây.

Cuộc sống quay cuồng và bổn phận cũng làm phôi phai nỗi đau buồn trong tôi phần nào. Tôi cố tự nhủ rằng mình phải nhìn phía trước mới có thể sinh tồn trong thế giới khó khăn nầy. Trong sở tôi làm có anh bạn đồng nghiệp tên Nguyễn Trung Thành, thường hay hỏi han, quan tâm, giúp đỡ tôi rất nhiều trong công việc. Khi hiểu được hoàn cảnh tôi, anh đem lòng thương mến tôi và đã ngõ lời muốn cùng tôi xây dựng gia đình. Thoạt đầu tôi không chấp nhận nhưng dần dần tình cảm nẩy nở và tôi cảm thấy mình cần có nơi nương tựa nên tôi đã thành hôn cùng anh.

Anh Thành quả là một người tốt. Anh hiền lành, lo lắng cho mẹ con tôi tận tình về mọi phương diện, không có điểm nào để tôi phiền hà anh được. Hai năm sau một cậu bé trai kháu khỉnh ra đời trong sự thương yêu trìu mến của cha mẹ và chị gái. Đó là khoảng thời gian hạnh phúc nhất của Thành và tôi. Đôi lúc tôi hầu như quên đi một hình bóng mà tôi từng yêu thương nhung nhớ ngày nào.

Cho đến một ngày kia, vào khoảng năm 1989 một người em họ của tôi viết thư báo tin cho tôi biết là Khải còn sống, bị đi tù cải tạo, giờ được đã thả về. Khải đang làm thủ tục sang Mỹ qua diện HO để tìm kiếm vợ con.

Tin tức đó đến với tôi như cơn sét đánh làm tôi bừng tỉnh giấc mơ hoa. Tình yêu ngày xưa bừng sống dậy, dấu yêu ngày nào giục giã tôi tìm về quá khứ. Tôi nhớ lại con đường khuya dài lê thê từ vũ trường về cư xá Yên Đỗ. Lời ca buồn ray rứt của Lệ Thu cùng tiếng đạn pháo kích, ánh hỏa châu, mùi khói súng trên áo trận của Khải… tất cả như đang hiện ra trước mắt tôi. Tôi như đang chìm vào cơn mộng bỗng có tiếng kêu "mẹ ơi" của đứa con trai làm tôi bừng tỉnh. Tôi nhớ tới hoàn cảnh hiện tại của mình… Trời ơi, tôi phải làm sao đây? Một người xưa chung thủy, một người mới chu đáo, ân cần. Còn hai đứa

con của tôi? Tôi phải chọn ai? Đầu óc tôi muốn nổ tung lên và tôi ngã bịnh. Thành săn sóc, lo lắng cho tôi ngày đêm làm tôi càng khó xử thêm. Sau cùng tôi quyết đem chuyện Khải còn sống và muốn đi tìm vợ con cho Thành biết. Thành yên lặng một lúc thật lâu rồi nhìn tôi trách:

- Đây là nguyên nhân khiến những lúc gần đây em ngơ ngân, u sâu buôn bã, biêng ăn mât ngủ đó sao? Em yên tâm, vui vẻ lên vì anh ấy còn sống và vẫn nhớ đến mẹ con em. Cứ chờ anh ấy sang Mỹ rồi anh sẽ giải quyết cho. Anh không làm em thất vọng đâu.

Tôi nhìn Thành dò xét:

- Anh biết em nghĩ gì trong đầu mà anh nói vậy? Anh nghĩ là em sẽ bỏ rơi anh để trở về với Khải sao?

- Anh chưa nghĩ đến điều đó vì anh cần gặp mặt Khải trước để xem tình cảm của anh ấy còn dành cho em ở mức độ nào. Còn em cũng vậy, tùy theo tình cảnh lúc đó mình mới giải quyết được. Riêng anh, anh chỉ muốn thấy em sống tốt là anh vui rồi. Không nhất thiết phải ở bên anh. Yêu một người là muốn nhìn người đó hạnh phúc, em hiểu không?

Tôi hiểu ý Thành và chợt thấy mình mờ nhạt, nhỏ bé trước những lời nói chân thành, khí khái, quân tử của anh.

Đến cuối năm 1991 thì Khải đến Hoa Kỳ theo diện HO, do Thành và tôi bảo lãnh. Thành đã mướn một căn Condo gần nhà chúng tôi cho Khải. Chính Thành đã chở tôi đi mua sắm những vật dụng cần thiết cho Khải như một người em trai lo cho anh mình. Việc làm của Thành đã cho tôi thấy được tấm chân tình của Thành dành cho tôi chớ không phải cho Khải. Vậy thì làm sao tôi có thể bỏ Thành theo Khải được?

Ngày Khải đến California chúng tôi ân cần tiếp đón, mừng vui tuôn tràn nước mắt. Khải ôm đứa con mà chàng chưa từng biết mặt, đứa con gái giờ sắp thành thiếu nữ rồi. Trước thái độ chu đáo và tình cảm hiền hòa và độ lượng của Thành, Khải không dám tỏ vẻ thân thiết với tôi như ngày xưa. Tôi hiểu

được điều đó nên càng thấy đau khổ hơn.

Vì Khải ở gần nhà tôi nên Thành sắp xếp cho con gái tôi sang ở với Khải để chàng đỡ cô đơn buồn tẻ. Thành cũng khuyên tôi nên thường xuyên sang thăm viếng, tâm sự, hàn huyên với Khải nhiều hơn vì đã hơn 15 năm xa cách, để tôi có thể quyết định tương lai cho mình.

Tôi quyết định thế nào đây khi hai người đàn ông đều đáng kính, đáng yêu, đều tuyệt vời? Một người dù cánh xa muôn trùng vẫn chung thủy đợi chờ, tìm kiếm tôi. Một người bao dung độ lượng, sẵn sàng chấp nhận sầu thương, đau khổ để tôi được vui vẻ, hạnh phúc. Hai đứa con tôi sẽ ra sao nếu tôi quyết định từ bỏ một người? Hai người đàn ông đều nhìn thấy nỗi khổ tâm của tôi nên hai anh đối xử với nhau rất thân thiết và kính trọng lẫn nhau. Tuy nhiên tôi biết trong lòng hai người cũng mang tâm trạng không khác gì tôi. Thời gian đó kéo dài hơn hai năm.

Một ngày kia Khải lên tiếng với tôi và Thành rằng anh sẽ sang Florida đê phụ trông coi một nhà hàng cho một người bạn cũ. Khải hứa thỉnh thoảng sẽ về thăm chúng tôi và con. Thành và tôi đều hiểu rằng Khải đã chọn lựa con đường anh đi rồi. Anh biết tôi không thể bỏ Thành để về với anh. Anh cũng không thể phụ bạc một người đã dìu dắt, cưu mang vợ con mình trong hàng chục năm trời như Thành được. Tôi cũng tan nát cõi lòng nhưng đành tiễn biệt anh đi.

Hôm ấy một mình tôi lái xe đưa anh ra phi trường Los Angeles. Ngoài trời đổ mưa lành lạnh, nhưng lạnh không bằng tâm tư giá rét của tôi. Tôi nhớ một lần nào trong cơn mưa cuối mùa tôi cũng từng tiễn chồng ra đơn vị nhưng ngày đó đã xa rồi.

Tôi hỏi Khải:

- Anh thật sự muốn bỏ em sao? Tình yêu không còn nữa hay anh chấp nhận hy sinh cho hạnh phúc của em?

- Anh mong mỏi được gặp lại em từng ngày từng giờ ngay

cả những ngày còn trong tù thì có lý nào anh hết yêu em? Hơn nữa giữa hai ta còn có một đứa con. Anh ra đi vì anh không thể làm gì khác hơn. Chúng ta nợ anh Thành quá nhiều, anh không trả nổi. Để em và con bên anh ấy anh rất yên tâm. Cuộc đời anh như vậy đã mãn nguyện rồi. Yêu em không có nghĩa là phải giữ chặt em, chỉ đứng từ xa nhìn thấy em sống tốt là đủ rồi em ạ!

Tôi chỉ còn biết nắm chặt tay Khải mà khóc, khóc thật nhiều như ngày nào được tin anh tử trận. Anh cũng ôm chặt lấy tôi mắt rưng rưng và bước vội vào phòng đợi của phi trường rồi khuất bóng.

Sau lần đó tôi không bao giờ gặp lại Khải nữa. Thỉnh thoảng anh gọi về thăm chúng tôi nhưng không nhắc gì đến việc trở lại Cali. Công việc tôi cũng bận rộn, các con lớn nhiều cần mẹ chăm sóc. Tôi cũng an tâm vì nghĩ rằng Khải đã chấp nhận cuộc sống mới, cầu mong anh được luôn luôn vui vẻ.

Vào khoảng một năm sau, kể từ ngày Khải sang Florida thì có người đàn ông tìm đến nhà tôi nói rằng được Khải nhờ vả. Tôi mời ông ta vào nhà, sau khi dùng nước ông trịnh trọng mở túi xách ra đưa cho tôi một món đồ và nói:

- Đây là hài cốt của Khải. Trước khi ra đi Khải nhờ tôi mang đến cho chị và nhắn với chị đem anh ra biển thả, để anh về lại quê hương. Ảnh nói là chỉ khi ảnh về quê hương mới tìm được hình bóng người yêu của ảnh ngày xưa thôi.

Người đàn ông đó đi rồi tôi còn bàng hoàng, ngơ ngác. Sự thật bất ngờ nầy tôi không thể chấp nhận nổi. Thành cũng đã nói chuyện với người đàn ông này, riêng tôi chẳng còn biết gì nữa cả. Trước mắt tôi hình như trời đang đổ sương mù, không gian đen thẫm và vạn vật cuồng quay…

Sau đó hình như tôi đã ngủ một giấc thật dài và thật lâu mới tỉnh dậy. Tôi được biết Khải ra đi đột ngột vì tai nạn giao thông.

Theo nguyện vọng của Khải, chính tay tôi mang tro cốt

anh ra bờ biển Laguna Beach, thả anh đi để anh bay theo gió ngàn phương tìm về quê hương và kỷ niệm. Riêng phần bài vị của anh tôi đã mang gửi trong chùa nầy để tiện bề viếng thăm. Cứ mỗi Chủ Nhật tôi đến đây đọc kinh cầu siêu và sẽ dành trọn một ngày cho anh ấy…

Như Tuyết kể đến đây thì ngưng lại.

Thật sự câu chuyện đã kết thúc rồi vì đoạn cuối là chị đang ngồi trước mặt tôi đây. Tôi thấy thương cho chị quá. Tôi ôm vai chị mà không biết nói lời gì để an ủi chị. Cái ôm thật chặt của tôi đã nói lên lòng thông cảm chân thành của người bạn mới. Chị nhìn tôi gật đầu, mắt rươm rướm lệ.

Buổi chiều dần xuống, lá Bồ Đề rơi lác đác chung quanh chúng tôi. Bên hiên chùa có hình ảnh Đức Thế Tôn nằm dưới gốc cây cổ thụ giữa rừng già, mặt Ngài nghiêng sang một bên miệng tươi như mỉm cười. Trước mặt Ngài là con sông Ni Liên Thuyền hoa sen nở đầy một khoảng sông dài. Tôi thấy có một vị sư phụ trẻ đang đi về hướng chiếc Đại Hồng Chung và rồi có tiếng chuông đỗ vang vang trong không gian trầm lặng. Mùi hương khói từ Chánh Điện thoang thoảng bay tỏa khắp nơi, hòa cùng giọng ê a của buổi kinh chiều khiến tôi cảm thấy mình chơi vơi xa bờ bến tục.

Tôi bỗng chắp tay trước ngực, miệng lâm râm cầu nguyện:

- Nam Mô A Di Đà Phật, xin Đức Phật cứu khổ cứu nạn chúng sinh.

Lá Bồ Đề vẫn tiếp tục rơi và Như Tuyết vẫn ngồi bất động dưới gốc cây.

Tôi lặng lẽ ra về khi bóng chiều đang trùm phủ vạn vật. Gió thổi mạnh hơn, lòng tôi mãi bâng khuâng xúc động với câu chuyện tình buồn của Tuyết Như. Tôi cứ lầm lũi bước đi, đi mãi, trong khi phía sau tôi tiếng chuông vẫn còn vang, vang vọng về từ Phật tự.

**Xin Còn Gọi Tên Nhau – Trường Sa*

***Cali- Một chiều cuối năm.***

# NGUYỄN QUỐC NAM,
# K22/TVBQGVN

## *24 NĂM TRONG MẶT TRẬN VĂN HÓA LƯU VONG.*

***Phạm Lễ***

Từ 30/4/1975 đến 30/4/1999, 24 năm là khoảng thời gian khá dài kể từ ngày CSBV cưỡng chiếm miền Nam VN. Đồng bào trong nước không được hưởng sự tự do và an bình nữa. Thế thái nhân tình đã đổi thay, chỉ vì những đặc trưng văn hóa của dân tộc đã bị chủ chuyết Mac Lê của CS áp đặt lên toàn thể 75 triệu dân VN trên quê hương trong suốt 24 năm qua.

Cũng trong thời điểm này, đoàn người lưu vong chúng ta đã ở đây không chấp nhận chung sống với chế độ phi nhân CS, để đi tìm một vùng đất tự do nơi hải ngoại. Cộng đồng người Việt lưu vong sau 24 năm xa lìa quê mẹ ngày một lớn mạnh là nhờ ở đức tính kiên trì, lòng quyết tâm và sức chịu đựng . Bởi đâu mà có được như vậy ? Phải chăng vì chúng ta đang có những mâu người sinh hoạt trên các bình diện như báo chí, văn chương, âm nhạc, chính trị và xã hội bằng ngôn ngữ VN trong suốt hơn 20 năm qua.

Ngay từ những ngày đầu của chặng đường lưu vong tại các trại tạm trú ở Hồng Kông, Guam, Subic Bay... chúng ta đã có một số tờ báo Việt ngữ đầu tiên được phát hành. Nhưng có lẽ còn quá lo ngại, buồn phiền, thương tiếc những dấu chân kỷ

niệm, nên ít ai để ý đến những công lao đó!

Ghi dấu chặng đường 24 năm lưu vong của cộng đồng người Việt, người viết xin ghi lại vài nét sinh hoạt văn học, nghệ thuật, trong đó gồm vài nét duy trì tiếng Việt như báo chí và ca nhạc, đã khắc sâu vào tâm hồn và đời sống của chúng ta.

Tuy nhiên những bài viết thuộc loại này đã không thể bị thiếu sót vô tình hay cố ý. Thêm vào đó cũng đôi khi có sự vị kỷ hoặc tinh thần phe nhóm, làm cho chúng ta quên đi những chiến sĩ tiên phong trong giới cầm bút để duy trì nền văn hóa VN nơi hải ngoại.

Trong phạm vi hạn hẹp của bài này, chúng tôi muốn nhắc đến một khuôn mặt quen thuộc trong các công tác đấu tranh và duy trì văn hóa Việt tộc nơi hải ngoại. Đó là người ***chiến sĩ tiên phong QUỐC NAM*** (tổng thư ký Cơ Sở Văn Hóa Đông Phương , từ năm 1976). Chúng tôi gọi anh là Chiến sĩ với một tấm lòng chân thật và khiêm cung của một con người dân xứ Việt. Vào giữa thập niên 1960, cơn sốt VN lên cao sau cái chết của TT Ngô Đình Diệm. Chỉ vì ông muôn được chính nghĩa của chúng ta muốn được sáng tỏ, bằng cách tự dân Việt chiến đấu với chủ thuyết CS để giành thắng lợi; chứ không muốn để người Mỹ đổ quân vào trước, để khỏi bị đối phương tuyên truyền xuyên tạc và kết quả TT đã bị sát hại. Thế là chiến tranh mở rộng và trong bối cảnh tang thương đó, người thanh niên đôi mươi tên **Nguyễn Quốc Nam** đã gạt bỏ con đường học vấn và gia nhập vào Quân Đội.

Sau khi tốt nghiệp Khóa 22A Trường VBQG/ Đà Lạt, anh đã tham gia vào cuộc chiến chống lại quân thù phương Bắc, hầu bảo vệ Quê hương và đồng bào mình. Anh đã cầm súng, đồng thời cầm bút để nói lên đời binh nghiệp oai hùn .

Cuộc chiến đã cướp đi bao sinh mạng của các đồng đội và chính anh cũng bị bị thương nặng và phải giã từ vũ khí. Ông lại tiếp tục cầm bút chiến đấu liên tục cho đến ngày 30/4/1975.

Những giây phút cuối của Sài Gòn, anh đã bước xuống con tàu Trường Xuân vào lúc 1:30 giờ ngày 30/4/1975 như

một định mệnh đã gắn cho ông. Trên bước đường tị nạn ở Hồng Kông, anh đã làm Chủ bút ***tuần báo Tre Xanh,*** một tờ báo Việt ngữ đầu tiên được ấn hành đầu tiên tại Hải ngoại. Anh đã được  tờ báo anh ngữ là **South China Morning Post** nhắc đến trong hai bài báo trong ngày 28/6 và 14/7/1975.

Trên chặng đường di tản đến Hoa Kỳ , đầu tiên tại tiểu bang Missouri, Anh đã tiến hành và cho xuất bản ngay tạp chí **Hoài Hương** từ tháng 8 /1976. Đến năm 1979, tờ báo đổi tên **Đông Phương**, liên tục phát hành cho đến năm 1986; tờ báo đã góp mặt với làng báo Việt ngữ ở Hải ngoại.

Cũng từ năm 1976, Quốc nam đã thành lập **Cơ Sở Văn Hóa Đông Phương,** với mục đích xuất bản văn , thơ, nhạc trình diễn văn nghệ và chiếu phim VN, nhằm xoa dịu những khắc khoải lo âu của những người Việt trên vùng đất quê người. Chính Cơ sở đã khám phá ra nhiều tài năng mới trên hai lãnh vực Văn Chương và Âm Nhạc. Chính Quốc nam, qua cơ sở này, đã nâng đỡ nhà văn mới nổi danh mau chóng trong cộng đồng người Việt ở hải ngoại là các anh **Trường Sơn Lê Xuân Nhị, Nguyễn Ngọc Ngạn, Vũ Thị Dạ Thảo và Ngọc Thủy.**

Thêm vào đó, Quốc Nam đã thành lập **Giải Quốc tế Ca sĩ Tượng Vàng VN** từ tháng 7/1987. Nhờ có sự yểm trợ nhiệt tình của quí vị Mạnh Thường Quân, giới ca nhạc sĩ và giới truyền thông khắp nơi, giải đã thành công một cách tốt đẹp trong suốt 12 năm qua. Cho đến nay giới trẻ VN khắp nơi đã hưởng ứng đông đảo và gây được tiếng vang khá lớn ở các Cộng đồng người Việt toàn thế giới. Đây đươc coi là giải ca nhạc truyền thống của người Việt duy nhất được một số văn nghệ sĩ danh sách viết thành sách có nhan đề: **Câu chuyện**

**một chiếc Tượng vàng ,** để lưu lại mãi mãi.

Một điều hy hữu khác là khi nhắc đến thành phố **San Jose** hay viết về những sinh hoạt tại Bắc Cali, thì đều dùng là **Thung Lũng Hoa Vàng**, thủ phủ Tình Thương hay Thủ đô Văn hóa của người Việt tỵ nạn. Nhưng ít ai nghĩ đến người đã khai sinh ra những mỹ từ đó. Xin thưa rằng: đó chính là công khởi xướng, hoặc sáng tạo ra các tên gọi trên chính là ***Chiến sĩ văn hóa Nguyễn Quốc Nam.***

Người ta quen đọc Truyện Kiều, nhưng không còn nhiều người nhaắc đến tác giã Nguyễn Du. Đó cũng là trường hợp của ngày hôm nay đã đặt tên cho San Jose là **Thung Lũng Hoa Vàng,** khi ông từ Seatle ghé bắc Cali vào năm 1979. Rồi cũng chính anh đặt cho Seatle một cái tên khá thơ mộng là **Cao Nguyên Tình Xanh** từ năm 1988. Vào thập niên 80, Quốc Nam đã cùng một vài cơ quan truyền thông thân hữu khởi xướng chiến dịch **Tình thương dưới ánh mặt Trời** ở miền bắc California  nhằm quyên góp tiền bạc cứu giúp đồng bào trên biển Đông. Ông cũng đã cùng các vị lãnh đạo tôn giáo lên TV và họp báo kêu gọi đồng bào tích cực hổ trợ cuộc lạc quyên này. Nhờ vậy , ngay từ tháng đầu cùa chiến dịch, Quốc nam và ban khởi xướng đã quyên góp được gần 100.000 Mỹ kim. Từ đó, San Jose được dư luận khắp nơi gọi là **Thủ Phủ Tình Thương**. Cũng tại đây, QN đã thực hiện **Ngày Thi ca VN** vào chiều ngày 5/5/1991, được 500 người mua vé tham dự. Một trong những người hiện diện trong chương trình thơ nhạc là Thi sĩ Nguyên Sa Trần Bích Lan đã phải thốt lên: "Đây là Thủ đô Văn hóa của người Việt tị nạn.."

Tháng 10/1993, QN trở lại miền tây bắc Hoa kỳ với công tác tạo dựng môt đài phát thanhViệt ngữ mang tên **Sài Gòn Radio** trên băng tần AM- 1360, để phục vụ cộng đồng hằng ngày. Tại miền này, anh khuyến khích mọi người Việt hát nhạc Việt bằng cách sáng lập bằng cách sáng lập ra một giải **Tài năng mới** ở miền tây bắc HK từ tháng 12/1994. Giải này cũng được người Việt ở Alaska, Washington, Idaho và Oregan hưởng ứng nhiệt liệt.

Về tác phẩm, QN đã đóng góp với 5 quyển sách. Trong số này có một tuyển tập thơ văn viết cho tuổi trẻ VN với tựa đề **Quê Hương Nước Mắt** được tái bản 4 lần ở Hải Ngoại.

Một số sáng tác của QN đã được các Nghệ sĩ tên tuổi ngâm lên trong các băng thơ có tên gọi **Ngày tháng ngậm ngùi** do Trung tâm Khánh Hà , Hương Thời Gian, Trung tâm Diễm Ca, Cánh nhạn quê hương và Giọt thơ trên Phím Đàn sản xuất.

Trong suốt 24 năm qua, giới truyền thông Việt ngữ cũng như ngoại ngữ đã nói khá nhiều về công tác phục vụ cộng đồng. Ngoài đài TV King 5, đài phát thanh KUOM 94, 9FM, một số báo chí Trung hoa, Đại hàn ở tiểu bang Washington cũng có đôi lần đề cập đến QN.

Trong dịp đánh dấu 24 năm tị nạn của tập thể người Việt nơi Hải ngoại, chúng ta hãy ghi lại những người đã góp công sức và phát huy truyền thống văn hóa Việt, trong số này chúng ta nhận diện thi sĩ Quốc Nam vẫn bền bỉ tham gia vào trong sinh hoạt văn học nghệ thuật liên tục trong suốt hai thập kỷ qua, đã đóng góp không nhỏ cho nên văn hóa VN được mãi mãi phong phú và tồn tại nơi hải ngoại.

Quả thật QN xứng đáng được gọi là **" Chiến sĩ văn Hóa VN "** của chúng ta.

***San Jose ngày 30/4/1999***

# TÌNH NHƯ CA DAO

*Trong vòng tay em, yêu dấu,*
*Giấc ngủ hương hoa ngạt ngào*
*Đôi mắt em ngời tinh tú*
*Tình muộn đẹp như ca dao*

*Chiều về, mây thu, nắng đỏ,*
*Dáng em tha thướt kiêu sa*
*Run run môi thơm hé mở*
*Anh chìm tấu khúc hoan ca.*

*Anh gọi ngàn năm yêu dấu,*
*Cho nhau sống lại lần đầu*
*Tình yêu nở đời xa xứ*
*Xót xa cũng đã qua cầu.*

*Lòng em phương đông rực rỡ*
*Thịt xương còn nặng thủy chung*
*Anh yêu dáng buồn thiếu phụ*
*Tìm trần ngấn lệ rưng rưng*

*Bao giờ trở lại quê hương,*
*Em, anh trên mọi nẻo đường*
*Tay đan tay xuôi Nam Định*
*Vòng tay ôm ấp linh hồn*

*Đất cũ ân tình lớn dậy ,*
*Cách ngăn rồi qua cơn mê*
*Yêu dấu một đời vẫn đợi*
*Tình ta đẹp giữa trời quê.*

*Trích* ***Người Tình Quê Hương, Quốc Nam- 2004***

# Cha Tôi.

***Quỳnh- K19***

Tôi lớn lên trong tình thương yêu đùm bọc của ông bà nội và chú Út. Căn nhà ngói ba gian nằm lọt thỏm sau nhiều lớp rừng cao su xanh um thuộc ngoại ô Thi xã Xuân Lộc, Long Khánh đã ấp ủ tuổi thơ tôi trọn vẹn. Ông bà tôi nay đã già đi nhiều. Chú Út dạy học ở trường cấp ba, còn độc thân. Tôi không còn nhớ bóng dáng ba mẹ tôi lâu lắm rồi. Nhiều lý do lắm. Theo lời ông bà tôi kể: trước kia gia đình tôi ở Biên Hòa. Ba tôi là sĩ quan hiện dịch thuộc tiểu đoàn 44 BĐQ, bị thương trong trận Vĩnh Lợi-Cà Mau, nằm Quân y viện hai tháng, khi lành thì về làm việc ở ban hành quân, thuộc bộ tư lệnh quân khu IV. Ba bận quân vụ, vắng nhà thường xuyên. Mẹ tôi đẹp và quý phái lắm. Mẹ làm chủ một cửa hàng dược phẩm lớn trong thành phố. Nhà khá giả, thong dong, nhưng lập gia đình gần năm năm, mẹ mới có bầu thằng tôi. Ngày tôi ra đời đúng giữa mùa Hè đỏ lửa, nên ba đặt tên tôi là Quý Hạ, ghi dấu dữ kiện đứa con quý hiếm ra đời trong mùa Hè chiến tranh dữ dội. Cả tộc họ dồn tình thương vào tôi. Ông bà tôi mừng còn hơn trúng số. Còn ba dành nhiều thì giờ gần gũi mẹ con tôi hơn. Mẹ tôi cưng tôi như trứng, quấn quýt bên tôi không rời.

Nhưng đại họa đã giăng mắc toàn miên Nam. Ngày 30 tháng Tư-1975, dép râu lộn sòng giẫm nát miền đất Việt Nam Cộng hòa Tự do-Phú cường. Dân tình bỗng chốc ly tan. Cuộc sống nhà nhà tuột dốc, rơi tòm xuống vực đói nghèo, cùng cực chưa từng thấy. Tôi chưa tròn ba tuổi, ba đã thành tù khổ sai tận miền Bắc, mẹ bị tước đoạt tài sản đuổi đi kinh tế mới. Mẹ đã liều mạng ôm tôi về tá túc nhà ông bà nội ngay. Được

vài tháng, thấy chẳng thể ở không, chung cảnh khổ cùng cha mẹ già, mẹ tôi theo bạn bè đi buôn. Hầu như các bà nội trợ có chồng bị tù đày, gần như đồng loạt bước hẳn ra khỏi ngưỡng cửa gia đình, làm cột trụ, thay thế chồng cáng đáng gánh nặng gia cang. Các bà mẹ chạy vạy đủ nghề, xoay xở đủ mặt đắp đổi vừa nuôi chồng ở tù xa xứ, vừa nuôi đàn con dại bơ vơ.

Mẹ tôi đi về thường ngày, mua thức ăn phụ cho nội và dành đê phân gửi thăm nuôi ba hàng quý. Nhưng, dân dân, buôn bán bị cấm đoán, bọn quản lý thị trường ruồng bắt gắt gao, mẹ trốn lánh, ít khi về nhà. Từ đó, tôi gắn bó với ông bà và chú Út hơn mẹ. Cho đến khi mẹ không về nhà nữa... Cả nhà hoang mang dò tìm gần cả năm trời mới hay tin mẹ. Người quen xác quyết mẹ đã vượt biên, nhưng không ai biết tin mẹ còn hay mất, mẹ ở đâu? Cả nhà đau thương âm thầm. Ông nội dặn dò không ai được bàn tán gì thêm, mặc ông toan liệu. Tôi thui thủi lớn lên, không còn hơi ấm của mẹ. Ông bà và chú nén buồn rầu trút hết tình thương, ân cần chăm sóc, dành ưu tiên mọi thứ cho tôi, và gửi quà thăm nuôi ba như lệ thường. Năm tôi mười hai tuổi, bà nội gói ghém thực phẩm, thuốc men dẫn tôi ra thăm ba. Nghe nói sẽ được đi tàu lửa, xe hơi, tôi mừng rơn. Khổ thay, tấm thân bé nhỏ bị nhồi nhét vào chỗ hôi hám đến ngạt thở, tôi mệt xỉu nhiều lần làm cho bà nội đã vất vả lo âu, còn bị tài xế, lơ xe hất hủi, nạt nộ nhiều phen. May, bà con đi thăm nuôi đều tốt bụng thương tình giúp đỡ, bà cháu tôi cũng lê thân đến trại ‘’Cổng Trời’’ thăm ba.

Đứng trước con người xanh xao, da bọc xương, bà tôi nghẹn ngào nuốt nước mắt! Ba tôi loang loáng giọt sương, bậm môi chụp lấy bà cháu tôi ôm cứng, không nói lời nào. Bà tôi gở tay ba, nắn bóp đôi tay sần sùi kể lướt qua chuyện nhà và việc mẹ tôi buôn bán vất vả lo cho gia đình. Bà nói không ngừng như sợ hết giờ thấy mặt con. Tuyệt nhiên bà không hề nhắc đến chi tiết mẹ biến mất. Còn ba, tai nghe lời bà, nhưng mắt chăm chắm vào tôi, ba siết chặt người tôi, hôn hít tôi như tìm hơi thở, như thể sợ tôi tan biến đi. Cảm giác ấm áp triu mến chợt đến, tôi cũng ôm lấy cổ ba tôi không rời, chẳng biết

nói gì...

Ra về, tôi mang theo hình ảnh ba tôi và đông đảo các bác, các chú, gần gũi thân nhân thăm nuôi ngày đó luôn. Ở đó, không hề nghe thấy một tiếng reo vui. Tất cả hầu như im ắng, lắng động. Những lời nói khẽ khàng, những cử chỉ trìu mến, ánh mắt nhìn thiết tha khuấy sâu tận tâm não... Tất cả đều manh động mà vô cùng sinh động, rung cảm lòng tôi như tiếng chuông ngân dài bất tận. Tôi bắt đầu hiểu ra chút đỉnh sô phận khốn đốn của các gia đình có người cha đi tù cải tạo xa vời. Tôi thường cầu nguyện cho ba sớm có ngày về. Mãi đến năm tôi nghỉ hè lớp Tám thì ba tôi mới mãn hạn tù, đúng mười một năm. Nhìn thân hình ba tiều tụy, mất hết nhựa sống cả nhà xót xa, chạnh lòng. Mẹ không có mặt mừng ba về. Ông nội khó khăn lắm mới nói được duyên do. Không khí chùng xuống nặng nề, mọi người như nín thở. Ba điếng hồn chịu đựng. Rồi bỗng nhiên hướng mắt nhìn từng người thân thật lâu mà không nói gì cả. Cuối cùng, ánh mắt ba nồng ấm, dạt dào yêu thương đậu trong mắt tôi, xoắn lấy tim tôi. Hai cha con ôm nhau đu đưa, đu đưa. Từ ấy, nhà Nội tôi có bốn người. Ba tôi bị quản chế nên chỉ quanh quẩn ở nhà, âm thầm với công việc chăm sóc rau trái trong mảnh vườn nhỏ, thay ông bà. Cả nhà chỉ trông cậy vào màu xanh 'cây nhà lá vườn' ít ỏi. Theo thời vụ, ba tôi trồng bầu bí, rau đậu, bắp để ăn và hoa vạn thọ để bán ngày rằm, mùng một. Đúng vào mùa mưa, đất đỏ nhuộm chân ba, áo quần lấm lem chẳng khác chi bù nhìn giữ lúa. Chú tôi dạy ở trường, còn dạy kèm thêm mươi trò ở nhà, mà lương chỉ trang trải được ba tuần gạo cơm. Bà nội dè xẻn khéo lắm mới qua ngày. Điều đáng nói là ba thế hệ sống bên nhau vô cùng ấm cúng.

Thỉnh thoảng, có vài người bạn cũ đến thăm, ba tôi dắt họ ra vườn trò chuyện, nướng bắp ăn tại chỗ. Trong số họ, bác Bảy đến thường hơn, nhưng không bao giờ ở chơi lâu. Rồi một hôm, trong mùa World cup 86 sôi nổi khắp nơi, ba bảo tôi mặc thêm đồ ấm để ba chở (xe đạp) ra phố coi tranh giải. Quán cà-phê Hồng chật ních người, lớp trong, lớp ngoài chen

nhau vã mồ hôi, dán mắt vào cái TV màu 21 inch, hồi hộp theo chân các đội banh lừng danh trên thế giới quyết liệt thi đấu với nhau. Chúng tôi đang say mê, phấn khích la hét cổ động cùng mọi người, bỗng có một ông già ốm nhom chen vào, đẩy cha con tôi dạt ra, đụng nhiều người làm cho họ mất hứng, cự nự om tỏi... Ba tôi tỏ thái độ bất bình, nắm tay tôi lôi ra khỏi quán, ngay tức khắc ra về. Trên đường đi, ba dừng xe bên đường tiêu tiện thì một chiếc Honđa trờ tới, ba vât vội cái xe đạp vào lề, đẩy tôi cùng lao lên xe Honda chạy thẳng hướng Bà Rịa-Vũng Tàu.Tôi bàng hoàng chưa kịp định hồn về hành động chớp nhoáng vừa xảy ra thì người lái xe quay cổ nói khẻ: 'Một chết một còn bữa nay nghe cháu! Tuyệt đối im lặng!' Câu nói đó làm tôi nổi da gà nhớ đến số phận mẹ tôi.

Không biết Trời Phật, Tổ tiên thương hay nghiệp duyên, phước nhà độ trì mà chiếc tàu đánh cá bé nhỏ chở trên 30 chục mạng người sống dở chết dở, sau mười ba ngày lênh đênh vô định trên biển cả rồi cũng được người nước ngoài cấp cứu đưa tới đảo Kuku. Ở đó một tuần, chúng tôi được đưa đến trại tỵ nạn Galăng, thuộc đất Indosia. Qua sàng lọc và làm thủ tục ngót ba tháng, lần lượt bạn hữu của ba tôi lên đường định cư, đoàn tụ với thân nhân. Hai tháng sau, đến lượt cha con tôi qua Mỹ. Không có thân nhân bảo lãnh, thuộc diện 'đầu trọc'nên gia đình tôi được chỉ định nơi cư trú. Chúng tôi đến thành phố Winton-Salem, bang North Carolina cuối năm 86... Nhờ vào chế độ trợ cấp của chính phủ, nơi ăn chốn ở, khám chữa bệnh mà cuộc sống cha con tôi tạm ổn. Việc cấp bách trước tiên là tôi phải dành hết thì giờ vào học tiếng Mỹ. Cũng may, bốn năm Trung học ở quê nhà và mấy tháng ở trại tỵ nạn tôi đã biết tí chút tiếng Anh. Thêm vào, rất nhiều phương tiện giúp tôi mày mò luyện nói, học viết nên tôi cũng vào được lớp mười.

Ba tôi thi lấy bằng lái xe và xong một khóa vỡ lòng Anh ngữ đã xin được việc làm ở công ty cầu đường. Hai cha con vắng nhà cùng một 'ca', thành ra việc nhà cùng chia nhau làm. Thực tế, tôi phải vật lộn với bài vở mới mẻ nên về nhà thất thường, ba tôi lục đục làm hết. Ông nấu nướng, dọn dẹp trong

ngoài tươm tất, rồi ngồi coi TV chờ tôi về. Nhiều hôm tôi về bất chợt thấy ba ngồi bất động, trầm tư xa vắng tận cõi nào, mắt dâng dấng heo mây...Tôi chắc chắn ba đang trở về thuở có mẹ con tôi, ba nhớ mẹ, nhớ ông bà, nhớ quê hương. Tôi ngùi ngùi thương cảm tình cha. Nơi cha ăm ắp tình mẹ dành cho tôi, thành ra, trước mâm cơm 'tự biên tự diễn' đơn sơ của ba, hai cha con vừa ăn ngon lành vừa chuyện trò xởi lởi. Đây là thời gian bên nhau kéo dài lâu nhất trong ngày. Ba hỏi thăm việc học của tôi, nghe tôi tả cách trò học, thầy giảng dạy và đối xử rất dân chủ với nhau trong nhà trường Mỹ quốc... Ba tôi bao giờ cũng khuyên tôi nên khiêm tốn học hỏi, lắng nghe, suy nghĩ để hiểu cặn kẽ từng bài học; giữ thái độ kính thầy, nhường bạn, hoà nhập vào lớp học nhưng không nên học thói 'lười biếng, ỷ lại, ta đây'.

Ba nhấn mạnh rằng người Việt tha hương phải giữ dân tộc tính, phải nhớ cội nguồn; rằng tôi là ý sống của ba, là niềm vinh dự của dòng tộc, hãy nhớ lấy. Ba kể thời trai trẻ phục vụ quốc gia tự do, bảo vệ an bình cho đất nước của thế hệ ba; về nguyên do mất nước năm 75, về thực chất chế độ độc tài cộng sản; về sự trả thù tàn bạo quân dân miền Nam của họ; về chuyện tù đày- cải tạo ngoài Bắc của ba; về chuyện vượt biển một mất một còn ra đi tìm tự do của đồng bào mình, trong đó có mẹ, có chúng tôi v.v..Tất cả những điều ba nói đã gợi lại trí nhớ trẻ thơ trong tôi nhiều chi tiết có thật, và tôi đã vỡ lẽ tại sao suốt chuỗi ngày lớn lên ở quê nhà không một ai nói ra. Nhiều hôm chúng tôi chỉ nhắc nhớ ông bà nội không thôi. Ông bà và chú hẳn khó khăn không ít sau chuyến vượt biên của cha con tôi. Ba thở dài não ruột. Tôi trở thành người bạn nhỏ thân thiết của Ba, nhận ở ba bao điều san sẻ chân tình với tình thương kính sâu xa.

Thức ăn của chúng tôi không ngon cũng thành ngon vì món ăn tinh thần thỉnh thoảng từ thời quá khứ trở về như thế, cùng ý nhớ thực đơn vườn nhà mà bà nội tôi chế biến suốt mấy năm cả nước ăn độn kham khổ theo về. Thật ra, ở Mỹ, cha con tôi còn rất vụng về việc chợ búa, nấu nướng. Ngoài

những bữa ăn đạm bạc chỉ rau luộc, lấy nước làm canh, thêm trứng gà chiên qua nhiều tháng. Về sau, xôm hơn mới thêm cá hộp, đậu hủ kho tương. Ba cố nhớ những món kho nướng cấp thời hồi lao động khổ sai ở trại cải tạo mà các bạn đã chia sớt.... mà không sao ứng dụng để đạt được hương vị ngon lành thấm đậm như ngày đó. Vì vậy, ba quay sang học tủ các món ăn trong sách, đến bữa ăn ba đem ra trao đổi cùng tôi như để thực nghiệm lý thuyết một bước trước khi thực hành lên soong nồi. Và, như vậy độ vài ba hôm, ba tôi trổ tài một món mới, lạ miệng, ngon nhức nhối! Thỉnh thoảng, tôi bận nghiên cứu bài vở, quên khuấy việc đi chợ thì ba đổi món mì gói cũng chẳng kém phần đậm đà. Cuộc sống ấm cúng của hai cha con êm đềm trôi qua, ngày lại ngày...

Một hôm, đang bữa ăn tối, bỗng có chuông điện thoại reng dài, ba tôi lật đật đến nghe. Ba xởi lởi chào hỏi và tiếp chuyện với bác Bảy. Câu chuyện xoay quanh việc làm. Qua đó tôi hiểu rằng bác Bảy đã thất nghiệp. Hai bạn già bàn chuyện khá lâu, ba tôi giới thiệu số công việc không cần chuyên môn, chia sẻ mối lo cùng bác. Khi ngồi lại bàn ăn, cha tôi chậm rãi nói:

- Thật ít có người tốt như Bác Bảy. Không có bác, cha con mình không có ngày hôm nay. Phải chi mình ở gần gia

đình bác, khi khó khăn đỡ đần cho nhau...Ba tôi thường nhắc chuyện bác Bảy cưu mang chúng tôi vượt biên, lòng dặn lòng, đừng bao giờ quên ơn sâu tái sinh của bác! Công việc của ba rất đơn giản, theo ba kể: không cần chuyên môn. Hôm nào ba cũng dậy sớm lái xe đến sở làm uống cà phê, chờ xe đưa ra công trường trong thành phố. Trên xa lộ, trên đường phố, nơi nào có đặt những thùng tô-nô hoặc những ống hình thoi màu cam thì đó là công trường làm đường mới hay sửa chữa lòng đường hư hại, là nơi đó có đơn vị ba tôi. Nhiều hôm, xe đang chạy băng băng bỗng có dấu hiệu chặn lại, dồn lane vì công trường cần sửa chửa. Xe phải nhích từng tí như rùa bò, bực mình hết sức. Và, chính lúc đó, tôi sực nhớ đến công việc của ba tôi. Giờ này, ở quãng đường nào đó, ba tôi cũng đang làm việc này. Dưới trời nắng chang chang, hay mưa sầm sập, những công nhân khoác áo màu da cam vẫn phải làm nhiệm vụ dọn đường, chắp vá những ổ chó, ổ voi cho xe cộ an toàn lăn bánh, tránh tai nạn đáng tiếc xảy ra. Tuy có máy móc tối tân chủ động, nhưng người công nhân cầu đường đã góp phần không nhỏ.

Tôi nhớ, sau trận bão tuyết năm đó, chưa bao giờ cây cành gãy đổ ngổn ngang nhiều trên đường phố đến như vậy. Đã hai ngày, tuyết vẫn còn kiên nhẫn đổ xuống, phủ dày mặt đất. Trên cao cây cành kiệt sức không chịu nổi sức nặng khối băng tuyết chất chồng, đã tức tưởi lìa thân mẹ, răng rắc ngã đè lên dây điện vốn oằn oại đỡ không nổi khối tuyết vin chặt thân, tạo thành những chiếc võng nhùng nhằng đưa đẩy vô cùng nguy hiểm. Mặt đất đóng băng trơn trợt không ai dám ra đường. Trong cái buốt giá tái tê, ảm đạm ấy, công ty cầu đường đi tiên phong thông đường. Các công ty điện, điện thoai, nước... tích cực nối kết hệ thống dây điện, điện thoại, đưa nguồn nước ấm đến mọi nhà. Công nhân đủ màu áo, theo phần việc của mình, hiện diện khắp nơi tai trời ách đất giáng xuống! Mấy ngày liền, ba tôi trang bị thật ấm vội vã đến công trường từ mờ sáng mãi tối mịt mới về tới nhà. Mệt mỏi hiện rõ trên đôi mắt thâm quầng nhưng ba vẫn giữ nụ cười ấm áp, khoe với tôi:

- Tạm ổn phần điện nước và cây cối. Chỉ còn việc lấp ổ chó ổ voi, sửa đường sạt lở nhiều nơi thôi...

Ba nói vậy, nhưng trên đường đi học, tôi thấy áo màu cam vẫn miệt mài khắp nẻo đường.... Thế đấy, ba tôi quên mình, an vui với công việc để nuôi tôi ăn học cho đến ngày tôi mũ áo tốt nghiệp đại học, trở thành kỹ sư điện toán, an cư lạc nghiệp bên ba. Nhớ thời gian sắp ra trường, được nhiều công ty ngoài bang phỏng vấn, trả lương cao, tôi những muôn bay nhảy khỏi nơi này mà lòng mãi hổ thẹn. Chỉ một phút kiêu căng, ham muốn điều kiện vật chất khá hơn, xuýt chút nữa tôi quên người cha cô quạnh, cao niên của mình vò vỏ một thân! Tôi quyết định nhận lời làm việc ngay trong thành phố sản xuất thuốc lá Winton- Salem này, để tổ ấm của chúng tôi không manh động. Bây giờ, điều kiện sinh hoạt của hai cha con tốt hơn xưa và cách ba chăm sóc tôi vẫn không khác chi hồi trước. Điều đó làm tôi bồi hồi cảm động và vui lòng với sự lựa chọn của mình.

Phần tôi, mỗi lần nhìn ba thui thủi đi-về, lặng lẽ như chiếc bóng, tôi thương lắm. Tôi muốn làm một cái gì đó thay đổi nếp sống đơn điệu, trầm lặng của cha tôi. Thật ra, sự quan tâm của tôi cũng chưa đúng mức và ba tôi thì không bao giờ có biểu hiện yêu cầu hay đòi hỏi nào. Tuổi trẻ chúng tôi nhạy bén và dễ hòa đồng với cuộc sống sôi động chung quanh. Công việc và bạn bè cuốn hút chúng tôi mất hơn nửa ngày. Còn người cao niên hình như họ thu mình vào góc riêng tư của mình. Nhiều hôm nghĩ đến cha, tôi quan sát bác Tùng, chuyên viên kỹ thuật cùng phòng. Bác làm việc cần mẫn, tính tình điềm đạm. Nhưng giờ giải lao hay ăn cơm trưa, bác xởi lởi chia sẻ nhiều chuyện ‘’thường ngày ở huyện’’ bên Việt Nam cho tôi nghe. Giọng kể hóm hỉnh hấp dẫn đến nỗi làm tôi ‘’ghiền’’ nghe bác hơn lên online.

Hôm nào bác nghỉ, tôi như thiếu vắng một cái gì lớn lắm. Những lúc bất chợt như vậy, tôi nghĩ đến ba tôi và chợt nhận ra điều phải làm. Từ đó tôi học cách kể chuyên thời sự vào mỗi bữa ăn cùng ba tôi và lắng nghe ba so sánh thời Việt Nam

Cộng Hòa cùng nỗi niềm hoài vọng của ba. Hằng ngày tôi còn in nhiều tin đặc biệt trong nước và thế giới đem về cho ba tôi đọc. Có hôm tôi bận quá, không in bài về, ba tôi như hụt hẫng trong nỗi mong chờ. Cuối cùng thì tôi rinh cái computer của tôi sang phòng ba và chỉ cho ba lên internet... tha hồ đọc và chơi các trò chơi ở đó. Càng ngày, ba tôi càng linh hoạt hẳn lên. Ông bình luận bao nhiêu chuyện với nhiều nhận xét tinh tế, khiến tôi bất ngờ và nhận biết biết bao nhiêu kiến thức rộng mở từ ba tôi. Cũng từ đó, ba hiểu rộng thân phận sĩ quan tù vượt biên như ba, thà gặm nhấm nỗi nhớ thương ông bà nội tôi vào nỗi đau chung cûa đất nước đang bị kềm kẹp... chứ không thể về để vào nhà tù cả nước dưới ách cai trị cûa CS. Cũng từ đó, ba tôi mua thẻ điện thoại gọi về thăm ông bà nội hàng tuần. Ba còn mày mò viết email cùng chú trao đổi chuyện nhà rất thường. Đôi bờ cách trở nhờ phương tiện truyền thông nối liền khiến ba tôi vui tươi, phấn chấn, người trẻ hẳn ra. Tôi mừng biết mấy!

Vào đầu tháng Năm năm 2000, bác Phú – người bạn cũ cùng khóa ngày xưa của ba, hiện cư ngụ ở Fall Church, VA gọi điện thoại thăm ba. Hai người bạn lâu ngày mới bắt được liên lạc nhau, chuyện trò sôi nổi hàng mấy giờ liền không hết chuyện. Sau đó bác Phú hẹn cuối tuần sẽ về thăm cha con tôi. Ba tôi rộn rã tươi vui chờ đón bạn: Nào chuẩn bị các món ăn đặc biệt để đãi bạn, nào sắp xếp nhà cửa-vốn đã tinh tươm – thêm tề chỉnh hơn, sáng sủa hơn... Và vui miệng kể về tình chiến hữu thời trai trẻ giữa họ cho tôi nghe. Tôi thích thú với những mẫu chuyện lãng mạn, nên thơ về ‘’người yêu của lính’’, ‘’em gái hậu phương’’ của bác Phú, bác Bảy... Ba tôi thoải mái kể với lòng trân trọng, nể phục vô cùng. Còn chuyện tình của ba hình như ba cố tình lờ đi. Tôi tò mò và hăm hở chờ cuộc hội ngộ sắp tới.

Trưa thứ bảy, bác Phú đến. Ba tôi mừng rơn chạy ra sân, hai cố nhân ôm lấy nhau, cười rơi nươc mắt. Tôi cảm động bước ra trình diện bác Phú, tham gia cuộc hàn huyên ‘’mày-tao’’thân ái giữa hai người bằng việc ân cần tiếp đãi ăn uống.

Bác Phú say sưa kể những hoạt động của các quân binh chủng và tinh thần''Huynh Đệ chi binh'' hướng về quê nhà mà các chiến hữu của ba tổ chức. Bác Phú gợi:

- Quân chủng của mình, một năm hôi ngộ một lần vậy mà năm nào cũng khuyết năm ba bạn, năm bảy năm nữa quân số âm chắc chắn đông hơn quân số dương, mày nên đến với tụi tao cho vui. Anh em gặp nhau hàn huyên tâm sự và bàn việc giúp đỡ anh em già yêu, bệnh tật kẹt lại bên nhà rât thiêt thực... Mày tham gia với tụi tao nghe!

- Cha con tao đơn chiếc đã quen... Để tao xem lại đã!

- Thì hai cha con mày cùng đi. Tụi tao dẫn cả bầu đoàn thê tử, có gia đình càng thêm ấm cúng, bọn hậu duệ tham gia tích cực lắm!

- Con cũng muốn đi cho biết, ba đồng ý là con đưa ba đi... Đổi không khí cho vui, gặp lại các bác, các chú... sợ ba không muốn về nhà không chừng!  Tôi cổ động ba tôi.

- 18/6, cháu đưa ba lên nhà chú, 19/6 chúng ta cùng dự lễ kỷ niệm ngày Quân Lực VNCH. Coi như đi chơi, rồi ''hạ hồi phân giải'', ok chứ đồng đội?

- Ừ, đến đó sẽ hay...

Điều sẽ hay đã đến rất hay! Sau ngày chia tay với bác Phú hơn một tháng thì tôi nhắc ba tôi chuẩn bị đúng hẹn lên thăm bác Phú. Nhà bác Phú gần khu thương mại Eden đã quần tụ rất đông người.

Ba tôi ngợp đi giữa bao nhiêu tiếng gọi đàn thân thiết. Anh em đồng ngũ dành trọn vẹn một ngày cho ba. Nỗi vui mừng thấm đậm trong mắt ba, hơn cả ngày ra tù về tới nhà. Ông cười mà nước mắt dòng dòng, chơi vơi. Đồng đội ôm ba tôi thắm thiết, cười trong nước mắt. Những lời thăm hỏi dập dồn, những câu trả lời lúc sôi nổi, khi ngập ngừng; tiếng cười reo phá vỡ cảm xúc nghẹn tắt đây đó. Ba tôi hoàn toàn rơi tòm vào dây thân ái của đồng đội-binh chủng, dưới lệnh các vị niên trưởng và là huynh trưởng của nhiều khóa đàn em. Lần

đầu tiên tôi chứng kiến cuộc hội ngộ đặc biệt "Huynh Đệ chi binh" như thế, lòng những bồi hồi cảm xúc hân hoan, cũng cười ra nước mắt. Tôi mừng cho ba từ nay thêm mái ấm tình thâm. Tôi vui được kết thân các anh chị và các bạn thuộc thế hệ thứ hai, đang hăng hái nối dài quân số binh chủng hào hùng của cha ông.

Sáng tinh mơ ngày 19/6 các bác, các chú quân phục chỉnh tề kéo nhau ra lễ đài đã dựng ngay trung tâm khu thương mại Eden. Ba tôi cũng đường bệ trong bộ quân phục mới toanh bác Phú tặng, bước đi vững chãi theo đoàn quân. Trước lễ đài đã tề tựu nhiều màu cờ sắc áo các quân-binh-chủng trong quân lực. Đồng hương quốc phục lễ hội đứng dày đặc bãi đậu xe. Cờ hoa và biểu ngữ rợp trời. Tôi rúng động tâm tư trước cảnh tượng quân dân hào hùng biểu lộ sĩ chí khắng khít chung lòng hướng về ngày lễ trọng. Chắc chắn ba tôi càng bàng hoàng rúng động tâm can hơn tôi vạn bội. Nhất là phút chào Quốc Kỳ, Quân Kỳ, lễ duyệt binh... Tôi căng mắt thu nhặt từng hình ảnh, lắng tai tiếp nhận từng âm thanh và sáng lòng trong từng lời phát biểu. Diễn trạng một đội quân hùng mạnh, một đất nước phồn vinh, một dân tộc tự do, no ấm và văn minh như hiển bày ra trước mắt. Tôi sống cảnh sống một thời oanh liệt hào hùng của dân tôc tôi một phần tư thế kỷ trước và không

cần che dấu dạt dào cảm xúc toàn nước mắt. Cho đến khi ba tôi ôm đầu tôi nói khẻ:

- Ba hạnh phúc quá, con ơi!

Cha con tôi cùng nỗi niềm thổn thức rất lâu, rất lâu.

Nơi đây, trung tâm sinh hoạt của người Việt thủ đô và vùng phụ cận, chắc chắn hai thế hệ đã từng hòa quyện vào nhau, cùng nhìn về một hướng, dưới lá cờ tự do dân chủ màu vàng ba sọc đỏ từ lâu. Và hôm ấy lần đầu tiên chúng tôi mới hòa nhịp sống.

Ba tôi đổi lốt từ đó. Từ đó, ba tôi công tác đắc lực trong hội quân. Dù ở xa, ông vẫn luôn có mặt trong hầu hết các sinh hoạt của binh chủng và hăng hái hoàn thành trách nhiệm được giao phó. Ông coi đó là những cống hiến sau cùng đời ông. Cuộc sống của hai cha con thêm ý nghĩa. Ý nghĩa về sự kế tục gắn bó thiêng liêng vào bước ngoặc lịch sử của đoàn quân-dân hiện diện trên xứ người và hành động về nguồn, với đồng bào, với huynh đệ chi binh thiết thực nơi quê mẹ. Một đời người cha. Ba tôi đã có một cuộc sống bình thường mà thật ý nghĩa trong tôi. Tôi hãnh diện và biết ơn cha vô cùng về bài học thân giáo của ba.

# TA CÒN ĐÓ

***Vi Vân, K20/1***

*Ta còn đó quê  hương và nỗi nhớ,*
*Con đường làng hun hút chạy về xa,*
*Đò ai kia cô độc dưới trăng tà,*
*Đêm huyền hoặc êm đềm cơn sóng vỗ.*

*Ta còn đó mái trường thân mến cũ,*
*Hàng phượng già thầm lặng buổi hè xưa,*
*Buồn mênh mang  mây trời trôi lướt nhẹ,*
*Lá me tàn rơi rớt buổi giao mùa.*

*Ta còn đó những ngày thơ lộng gió,*
*Bước em về hoa nắng bỗng xôn xao,*
*Tóc em bay như ngàn tơ liễu rủ,*
*Mắt em là tất cả vạn vì sao.*

*Ta còn đó cuộc tình đang bỏ dở,*
*Những hẹn hò tha thiết buổi chiều thu,*
*Giòng sông xưa êm đềm xuôi bến cũ,*
*Dấu yêu nào rời rã giữa sương mù.*

*Ôi tất cả bây giờ là kỷ niệm,*
*Của một thời thân ái ngút ngàn xa,*
*Đại dương kia đôi bờ ngăn diu viễn,*
*Linh hồn này gục xuống giữa phong ba.*

*Ta còn đây cô đơn và trống vắng,*
*Một hình hài du mục chẳng bình yên,*
*Đêm từng đêm u buồn luôn quấy nhiễu,*
*Não cân toàn  dày đặc những ưu phiền.*

*Ta còn đây cuộc đời người vong quốc,*
*Nước mắt nào nghèn nghẹn đắng bờ môi,*
*Nghe đâu đây như hồn sông núi gọi*
*Tiếng chim sầu lạc lỏng giữa trùng khơi*

*Ta còn đó một trời đầy thương nhớ,*
*Ta còn đây xơ xác  tóc mây buồn,*
*Đêm bơ vơ  ru hồn theo giấc ngủ*
*Ký ức dần lịm chết giữa canh sương.*

# Bông Đại Còn Đâu!

***Lê Phùng Xuân***

*Đâu rồi những chùm bông đại rơi đầy sân cuốn tròn theo con trốt! Người xưa giờ ở tận trời Tây,con đùm con mang,chắc không còn nhớ đến vị nước sông ở cầu tàu trước dinh tỉnh trưởng!*

*"Ờ, hén, mình. Rồi mình chắc chắn sẽ trở lại Mỹ Tho. Sao lại chỉ có mình mình? Còn con mình nữa chứ mình!" Tiếng nói của Yvette như ngân dài gần suốt hai mươi năm qua, vang vang trong lỗ tai Phùng Xuân.*

Yvette đón Xuân ở bên xe Ngã Sáu Sài Gòn.Bữa nay nàng diện một cái áo dài vải mousseline trắng nõn. Tà áo bay nhè nhẹ trong ánh nắng chiều. Nàng có bao giờ bận áo dài đâu. Là dân học ở trường Tây, nên cô nàng hiếm khi mặc áo dài bó sát người. Nàng sợ nhứt là ngày nóng nực, mồ hôi tuôn ướt, áo dài làm rộ rõ những đường cong mềm mại của con gái. Chìu ý mình một lần nầy thôi nhé. Mình không mặc nữa đâu á! Ừ thì

chìu một lần thôi mình. Cũng như mình chìu mình ăn miếng fromage Camenbert hôi mùi thui thúi.

- Mình có bao giờ mò đến những tiệm chuyên bán đồ ăn Tây đâu.

Mặc dù Tây đã về xứ từ lúc Ngô Đình Diệm còn làm Thủ Tướng, nhưng sót lại một số dân Sài Gòn vẫn sính Tây. Cho con đi học trường Tây, tên Tây, khoái đồ ăn Tây, sà bông Tây, son phấn Tây… Hông hề biết rằng Tây xuống giá rồi và văn hóa Mỹ đang tuôn vào Việt Nam nhanh chóng. Phòng Thông Tin Hoa Kỳ nằm chình ình ở đường Nguyễn Huệ, còn Trung Tâm Văn Hóa Pháp ở mãi cuối đường Gia Long, gần nhà thương Grall.

Phùng Xuân dẫn chiếc Vélo Solex. Hai người đi chầm chậm ra đường Võ Tánh, quẹo trái về tiệm phở 79 rồi tà tà đến đường Bùi Chu. Tiệm Radio Bốn Bể, bán radio và những phụ tùng sửa máy thu thanh.Bà cô ba Son của Xuân có ba người con gái. Người thứ hai là chủ tiệm Radio Bốn Bể. Người thứ tư có nhà in ở đường Nguyễn An Ninh. Bà cô ba vướng víu chuyện tình duyên trắc trở phải bỏ làng ra đi từ lâu.

- Mình đi đâu bây giờ? Em có thích ăn kem hôn?

- Có. Nhưng mà mình hông muốn đến Mai Hương và những tiệm kem ở đường Lê Lợi và Tự Do đâu.Ở đó ồn ào lắm.

- Vậy thì mình đến Phi Điệp đi.Nơi đó yên tĩnh hơn.

Hai người ngồi đợi. Xuân nhìn nàng. Yvette hơi thẹn, lấy tay vuốt những sợi tóc mai vào ven tai. Có điều gì nhè nhẹ len lén đi vào tâm hồn. Xuân nhận thấy một niềm hạnh phúc tràn đầy. Niềm hạnh phúc mà từ lâu Xuân hông có được. Đối với những người tình đã đi qua- có sự khác biệt mà Xuân nhận biết được. Khanh có nét hồn nhiên, mộc mạc dân dã. Vẻ tươi trẻ như thời hoang sơ của Vân làm chàng mê muội. Bồng bột và bất cần của Loan gây cho Xuân biết bao nhớ nhung. Yvette là sự hoài niệm sâu xa từ trong tiềm thức sống lại như thuở

đầu tiên.

Yvette từ từ múc từng muỗng kem dâu màu hồng đưa vào miệng. Vị ngọt tươi mát đang lần lần thấm vào cổ họng đi xuống bao tử. Buổi trưa Sài Gòn, nắng hun hút, đầy đom đóm, nhưng ngồi trong đây nàng cảm thấy bình yên. Hình như có một chỗ dựa vững chắc nơi người tình đến từ nơi nào xa vời vợi của tuổi lên tám, lên chín.

- Ghê chưa! Em như tiên nữ đang tắm nơi dòng suối.

- Anh làm em mắc cỡ gần chết. Em ghét mưa Sài Gòn.

- Ai biểu em hôm nay mặc đồ trắng mỏng te làm chi. Trời mưa tháng năm mà em. Coi kìa. Người em lồ lộ như một bức tượng. Rõ màu trong ngọc trắng ngà (Kiều). Để anh lấy áo của anh choàng cho em.

- Đồ quỉ anh nè.Tại anh bắt em bận áo dài. Còn xúi em tới Thiết Lập để may áo cho đẹp.Bây giờ anh lại chối!

- Áo dài làm đẹp người con gái Việt Nam mà em!

Trời đầu tháng sáu. Mưa nắng Sài Gòn đột ngột, lạ lùng. Người đứng bên kia đường ướt như chuột lột. Người bên nây đường khô queo, nóng như đứng trong giàn xấy dừa. Mưa tuôn cái rào, rồi lại ngưng. Nắng hừng hực trở lại. Cầu vồng hiện lưng chừng bầu trời. Móng dài thì nắng. Móng vắn thì mưa. Hông hiểu có phải như vậy hông. Nóng bưng lên đầu. Mặt đường tỏa hơi. Đủ thứ mùi vị xông lên. Mùi ống cống, mùi đống rác hôi thúi, mùi người, mùi xăng xe, mùi sình lầy, mùi thức ăn, mùi đờm phun ra phèn phẹt vung vãi khắp đường xá. Tất cả pha lẫn lộn làm cho không khí sau cơn mưa lại thêm khó chịu.

Hai đứa qua ngã tư Hàng Xanh rồi đến Cầu Sơn. Họ dẫn xe lên cầu Kinh, đứng nhìn dòng nước đục ngầu. Cầu Sài Gòn còn mới tinh, nằm vắt ngang qua con sông rộng. Phía trước là Bình Quới. Đạp xe len lỏi qua những hàng dừa mát rượi, hai đứa tới bờ sông.

- Cùng đường rồi mình. Bên kia là đâu?

- Đây là bến đò. Bên đó là Thủ Đức.

- Mình chưa bao giờ tới chỗ nầy? Sao mình biết ở đây?

- Lúc anh còn học Trung Học. Nhà lúc đó nghèo lắm. Vừa mới từ Bến Tre dọn lên. Đâu có nhiều tiền để đi coi xi nê. Anh phải đi kèm trẻ như bây giờ. Thỉnh thoảng chủ nhựt nào cũng đạp xe cùng một vài người bạn về những vùng ngoại ô để vui chơi. Anh hay tới đây, ngồi ở dưới gốc dừa, đọc các cuốn sách bán dọc vỉa hè. Và những lúc sau nầy nữa, trước khi đi dạy, để đọc những cuốn em cho mượn: Le nouveau classe của Milovan Djilas, La guerre et la Paix (Chiến Tranh và Hòa Bình), Anna Karenine,… của Léon Tolstoi, Le Crime et Châtiment (Tội Ác và Hình Phạt),… của Dostoiesky, La mère (Người mẹ) của Maxime Gorky. Và cả cuốn Graziella (của Lamartine) mơ mộng, hồn nhiên, trong trắng. Riêng cuốn La Porte étroite (Cánh cửa hẹp) của André Gide đã dẫn anh tới: Retour de l'URSS (Trở về từ Liên Bang Sô Viết) làm anh miên man nghĩ đến chế độ Cọng Sản. Vốn liếng tiếng Pháp của anh đâu bằng em. Anh cũng hiểu lỏm bỏm thôi, em à!

Thế nào em? Có cái gì  trường tồn được với thời gian. Trải qua từ thế hệ nầy sang thế hệ khác, ước mơ về một cuộc sống công bằng, tự do vẫn là một lý tưởng tuyệt vời. Anh thấy bao giờ lý tưởng đó cũng xa vời vợi. Niết Bàn đâu ở đâu xa, hơn ngàn năm vẫn mù mút mắt. Cõi đời sau an bình nơi nước Chúa xa tít mù xa hơn cả nghìn năm nay. Đừng hy vọng tìm thấy Thiên Đàng ở cõi đời sau mà hãy cố gắng tìm kiếm Thiên Đàng ở cõi đời nầy.

Phùng Xuân ngồi tựa lưng vào gốc dừa, ngó ra dòng sông rộng đang chảy cuồn cuộn, nói miên man. Yvette nằm gác đầu lên hai bắp vế người tình, trìu mến nhìn người yêu dấu. A! Lại có người trai trẻ mơ mộng…..

- Lần sau mình về lại Mỹ Tho đi nghen mình!

- Ờ hén, mình. Rồi mình chắc chắn sẽ trở lại MỹTho.

- Sao lại chỉ có mình mình. Còn con mình nữa chứ mình?

Chàng thanh niên hông quay lại nhìn người tình.Xuân thầm nghĩ: Có được như vậy hôn?

Tháng mười hai. Trời trở lạnh.Hoa Pensée mọc ngoài vườn chen chúc trong lá xanh những màu đỏ thẩm, tím than, vàng tươi. Hoa đào đỏ thắm nở rộ theo những đường thông thủy. Các cô gái Đà Lạt lại càng đẹp thêm trong những cánh áo lạnh đủ màu. Họ nói bằng giọng 'Huế Đàlạt' nhẹ nhàng

như chim hót.

Đã cầm giấy phép trong tay, Xuân còn ngỡ ngàng. Tại sao có sự lạ lùng nầy? Xuân không kịp hỏi Trung Úy Phạm Xuân Thất lý do, chỉ biết rằng có người đang chờ ở ngoài Câu Lạc Bộ Nhữ Văn Hải. Xuân có linh tính biết chắc người ấy là Yvette.

Mở cửa nhìn quanh. Đâu rồi? Ở đâu rồi? Kìa kìa. Đúng là Yvette. Nàng ngồi ở góc bàn, khuất sau bóng cửa sổ. Như một thiên thần trong chuyện thần tiên. Em đây rồi. Đứng lên mừng rỡ. Anh như ngộp thở. Dừng lại. Chỉ muốn nhào tới ôm trọn em vào lòng, hun một cái thật lâu trên má, trên môi.Vùi mũi vô những tơ đen mun để hít hít mùi tóc. Mùi bông cau. Bộ quân phục bắt dừng lại. Anh hông muốn ở đây lâu đâu em. Anh hông hun em được. Mình ra taxi đi em. Chắc em neo xe

lâu rồi. Mình đi mau ra cửa. Tới xe tắc xi. Tóc vẫn còn thơm ngọt bông cau nhà Ngoại.

- Đúng là dân nhà binh. Mình ôm siết em quá, hun em lâu quá làm em ngộp thở. Em chết bây giờ.

- Thì cho chết đi, để nhớ mãi mãi. Khỏi phải tương tư từ lúc em còn tí xíu, tám chín tuổi.

- Chết đi đê nhớ mãi mãi à mình? Còn mai sau, lỡ em xa mình, mình có bao giờ  nhớ em hôn?

Tình yêu đầu đời nuôi dưỡng cuộc sống. Đời người có thể tàn tạ, già nua héo hắt nhưng mối tình đó vẫn sống mãi. Hãy ấp ủ nó để bao giờ cũng thấy cuộc đời tươi đẹp hơn.

Chiếc xe tắc xi đi vào cửa sau của tòa nhà đồ sộ nằm trên ngọn đồi cao thoai thoải. Mặt trước khách sạn Palace nhìn về núi Liang Biang, núi Voi, trường Yersin và hồ Xuân Hương…

- Trời nhiều sao quá hả mình ?

- Nhiều sao lắm. Sao nào là sao của mình, còn sao nào là sao của anh trong thiên hà tít xa xa? Mình nhìn về bên trái đỉnh LangBiang kìa. Chòm Bắc Đẩu đã dẫn đôi sao mình tới đó để mình có ngày gặp nhau đêm nay.

Chiếc giường rộng rãi, sang trọng vẫn còn chật chội cho hai người. Những cái hun rất lâu, rất lâu đến ngộp thở. Mắt nhìn tận mắt khờ dại. Môi cắn môi rướm máu. Có phải hơn năm rồi anh không hun em? Những cái hun trả bằng những chữ yêu đương em viết cho anh và anh viết cho em. Hun đến rã rời, đờ đẫn, nghẹt thở đến chết thôi.

- Hai ông bà già hình như hông đồng ý chuyện chúng mình. Ba có vẻ im lặng, hông có ý kiên.

- Còn mẹ thì sao?

- Bả không phản đối. Chỉ nói: Mầy lấy dân nhà binh, rủi nó ra trận, súng bắn cái đùng. Nó trúng đạn, nó chết ngắc.Lúc đó mầy thành đàn bà góa sớm.

- Thời buổi chiến tranh. Đâu biết được ngày mai. Nếu nghĩ

như hai ông bà chắc chẳng có cô gái nào dám lấy chồng lính đâu em.

- Tình hình Sài Gòn hai năm nay hông yên, mình à! Việt Cộng đánh bom tùm lum. (Ngày 16-2-64 nổ bom rạp hát Kinh Đô, ngày 25-8-64 ở khách sạn Caravelle, ngày30-3-65 đánh bom Toà Đại Sứ Mỹ ở đường Hàm Nghi, ngày 25-6-65 ở nhà hàng Mỹ Cảnh.)

Tệ hại nhứt là ở nhà Hàng Mỹ Cảnh. Dân chúng chết phần đông là những người hay đi hóng mát vào buổi chiều ở bờ sông.

- Mình nên ít lui tới những chỗ đó đi. Việt Cộng bây giờ bắt đầu khủng bố ở Sài Gòn để gây tiếng vang. Hồi thời 50, họ giết dân làng như giết cóc nhái, có ai biết đâu. Em có sợ hôn?

- Mình hả? Mình hổng sợ đâu.

Xuân đợi chờ một câu nói tiếp của Yvette. Im lặng. Im lặng. Xuân nghe tiếng vải sột soạt.

- Mình làm gì vậy?

- Còn mình đây nè. Mình hông sợ thành góa phụ đâu mình ơi. Em yêu mình! Em yêu mình!

Phùng Xuân xoay người, ôm trọn cả thân mình, da thịt mượt mà ngào ngọt hương thơm mật ong rùi bay vút về cõi không gian vô tận, thanh thoát có tiếng đàn dìu dặt. Hông có không gian bốn chiều. Thế giới bây giờ là của Từ Thức và Giáng Hương. Xuân chưa muốn về trần gian. Thinh không lặng tờ. Tiếng nhạc cõi tiên réo rắt suốt đêm trường đầy ánh sao mơ màng trong sông Ngân …

Chiếc taxi rời hồ Than Thở, đi về hướng ấp Thái Phiên rồi đến đồi Bắc. Chàng thanh niên hông vội xuống xe. Xuân nâng bàn tay Yvette lên ngắm hồi lâu, rồi nhìn vào đôi mắt nàng say đắm. Đôi mắt hột nhãn đen lay láy của ngày xưa vẫn còn sâu thăm thẳm. Đôi mắt ngây thơ của quá khứ vút xa vời vợi. Còn ngày mai đôi mắt nầy sao đây em? Vẫn in mãi hình bóng anh. Hay vụt bay về  tương lai, đâu rõi nhìn lại quá khứ? Và đôi

mắt em, đôi mắt anh cùng tan biến vào cõi hư vô. Có còn nhìn tận mắt như ngày hôm nay hôn?

Người thanh niên tràn đầy sinh lực ôm ghì mái tóc người yêu. Phùng Xuân vùi mũi hun thiệt lâu, thật sâu vào mái tóc để còn giữ mãi hương vị của những sợi tơ huyền óng ánh. Ôi! Mùi bông cau nhà ngoại! Yvette nấc lên từng cơn. Nước mắt mặn nồng chan chát như màu máu rỉ ra trong đôi mắt đỏ hoe….

- Em thích mùi áo lính của mình.

- Sao vậy mình?

- Nó hòa lẫn mùi người con trai, làm thành một thứ mùi đặc biệt. Em chết vì cái mùi nầy mình ơi!

- Còn anh sẽ chết vì mùi tóc em. Mùi bông cau lẫn mùi hương của những sợi tơ mun ngay ngáy những ngày biếng gội.

Yvette lại nấc lên từng cơn. Hai dòng nước mắt nàng ướt đẫm đôi má, chảy dài xuống áo Jaspé màu nâu sậm. Giọt nước mắt biên thành màu máu đỏ tươi, tan trong thớ vải. Nước miếng môi hôn của mình bào bọt ruột gan anh đau đáu từng cơn, mình ơi!

Chàng thanh niên thẫn thờ dõi theo chiếc taxi chở Yvette khuất sau chân đồi Bắc. Xuân chưa đi vào cổng vội, tần ngần đứng một hồi lâu. Còn gì đâu mà đứng mà nhìn mà mong. Chỉ thông xanh, xanh dày thăm thẳm ngăn cách đôi ta. Yvette đâu rồi? Em đi về đâu? Xa anh mãi mãi, có phải hông. Hàng thông chia rẽ chúng ta rồi!

Ai có từng ngồi trên đồi thông thật cao, thật cao ở vùng Đà Lạt? Ai có nghe tiếng thông reo vi vu trong gió ngàn? Núi trời lồng lộng, chỉ có mình thông. Thông nghêu ngao. Thông dang tay cùng sương gió. Thông thơm ngào ngạt cùng mùi hoa lan... trên tận đỉnh LangBiang, Lapé Sud, Lapé Nord, Dambé, núi Voi, Ankroet… Thông nằm dài bạt ngàn. Thông ơi là thông. Thông có rụng hết lá làm trơ cành hôn? Hông, hông.Thông có bao giờ rơi hết lá đâu. Thông vẫn xanh mướt,

mượt mà. Lá thông  gối đầu ta khi nằm ngòai bãi học. Thông rủ rỉ bên tai như người tình đêm dài của những buổi thực tập địa hình đầy sao trời. Ngồi dưới gốc thông mà ngắm sao Bắc Đẩu, sao Ngưu Lang, sao Vua…. Ôi sao Vệ Nữ sao mà giống Yvette nằm vắt ngủ yên lành trên cõi trời sao xa xăm.

Mình hông trách gì được Yvette.Cuộc tình giờ đây như hông còn nữa.Nàng đã lấy chồng Pháp. Nàng về bên tận thành phố Arles xa xăm. Ở đó có vùng Camargue. Khoảng năm 1939-1941, những người lính thợ Việt Nam bị Pháp mang sang để trồng lúa và làm muối. Yvette ơi! Em hãy ở đó đi, để em còn nhớ mùi thơm hương lúa và vị muối mặn chát đắng của Việt Nam. Hương thơm của lúa vẫn còn mùi ViệtNam đó em. Y vette ơi! Xa em rồi. Xa em mãi mãi. Chắc hông bao giờ gặp lại. Đúng thế. Chắc chắn hông bao giờ gặp lại. Ngày qua ngày, hành quân rồi lại hành quân, có thể anh thua trong cuộc chiến nầy và yên ngủ trong lòng đất lạnh mà em hông bao giờ hay biết! Rồi có khi nào Mỵ Nương nhỏ giọt nước mắt trong chén ngọc khóc Trương Chi, hông em?

- Dạ thưa Trung Úy có thư. Cái thư nầy tôi vừa lên Tiểu Đoàn lấy về.

Bao thư đã cũ lắm rồi. Nhiều dòng chữ ghi nguệch ngoạc tùm lum lên đó. Nó đã chuyền đi qua ấy trạm quân bưu, từ KBC 4027 đến KBC 4511. Chắc Yvette hông biết Xuân ở nơi đâu nên gởi về trường. Nàng hy vọng là lá thơ sẽ đến tay chàng trước ngày đám cưới. Màu mực trên bao thơ cũng phai mờ.

Trung sĩ Trương Xuân Thu, thư ký đại đội, cầm lá thư nhăn nhúm, hơi ái ngại đưa cho Xuân. Tên người gởi vẫn chưa nhòa nhẹt. Hông phải Yvette Đỗ mà là Đỗ Thị... Sao kỳ lạ? Bao nhiêu tháng rồi. Tưởng chừng như lá thư không bao giờ tới. Xuân cầm lá thư trên tay xoay qua xoay lại nhiều lần. Anh tìm dấu vết gì của em quanh bao thư nầy, hả em? Không vội vàng, chàng lấy lưỡi lê rọc nhè nhẹ, rồi từ từ rút những tờ giấy ra…

Em ơi! Yvette Đỗ ơi!! Còn đâu nữa ngày chợt mưa chợt

nắng làm ướt áo dài trắng em? Còn đâu nữa buổi trưa hè bên bến đò Bình Quới? Còn đâu nữa những ngày lang thang trên đường Tự Do? Còn đâu nữa những lúc hai đứa ở lỳ suốt ngày trong rạp Eden, chỉ xem có một phim? Còn đâu nữa những ly kem mát rượi? Còn đâu nữa? La vie en Rose? Mà em say mê giọng cao vút của Edith Piaf?Còn đâu nữa? Ngày hẹn sẽ trở về Mỹ Tho: Sao lại chỉ có mình mình?Còn con mình nữa chứ mình? Oi!Còn đâu nữa?Còn đâu nữa?... Em ơi! Bây giờ thì chỉ còn có: Bóng hồng lẽo đẽo đi về chiêm bao! (Kiều)…

***(Trích trong Trăng Suông của Lê Phùng Xuân)***

**TRƯỜNG VÕ-BỊ QUỐC-GIA VIỆT-NAM**

**TỔNG-HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN**

***Trích yếu:*** V/v gây quỹ Cây Mùa Xuân Quý Mão 2023

Kính thưa:

- Các niên trưởng và phu nhân.
- Các giáo sư Văn Hóa Vụ, cựu sĩ quan thuộc Quân Sự Vụ và Ban Tham Mưu của TVBQGVN và phu nhân,
- Các CSVSQ và phu nhân
- Các anh chị Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, và gia đình,
- Các thân hữu của đại gia đình Võ Bị,

Trong thời tiết giá lạnh của những ngày cuối năm, khi năm cũ sắp hết và Tết Quý Mão 2023 lại sắp trở về với mọi người, chúng ta không khỏi bâng khuâng và ngậm ngùi nghĩ đến đời sống kém may mắn của các Thương Binh, Cô Nhi và Quả Phụ của đại gia đình Võ Bị tại Việt Nam.

nắng làm ướt áo dài trắng em? Còn đâu nữa buổi trưa hè bên bến đò Bình Quới? Còn đâu nữa những ngày lang thang trên đường Tự Do? Còn đâu nữa những lúc hai đứa ở lỳ suốt ngày trong rạp Eden, chỉ xem có một phim? Còn đâu nữa những ly kem mát rượi? Còn đâu nữa? La vie en Rose? Mà em say mê giọng cao vút của Edith Piaf?Còn đâu nữa? Ngày hẹn sẽ trở về Mỹ Tho: Sao lại chỉ có mình mình?Còn con mình nữa chứ mình? Oi!Còn đâu nữa?Còn đâu nữa?... Em ơi! Bây giờ thì chỉ còn có: Bóng hồng lẽo đẽo đi về chiêm bao! (Kiều)…

***(Trích trong Trăng Suông của Lê Phùng Xuân)***

**TRƯỜNG VÕ-BỊ QUỐC-GIA VIỆT-NAM**

**TỔNG-HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN**

***Trích yếu:*** V/v gây quỹ Cây Mùa Xuân Quý Mão 2023

Kính thưa:

- Các niên trưởng và phu nhân.
- Các giáo sư Văn Hóa Vụ, cựu sĩ quan thuộc Quân Sự Vụ và Ban Tham Mưu của TVBQGVN và phu nhân,
- Các CSVSQ và phu nhân
- Các anh chị Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, và gia đình,
- Các thân hữu của đại gia đình Võ Bị,

Trong thời tiết giá lạnh của những ngày cuối năm, khi năm cũ sắp hết và Tết Quý Mão 2023 lại sắp trở về với mọi người, chúng ta không khỏi bâng khuâng và ngậm ngùi nghĩ đến đời sống kém may mắn của các Thương Binh, Cô Nhi và Quả Phụ của đại gia đình Võ Bị tại Việt Nam.

Trải qua gần nửa thế kỷ, đã có biết bao đổi thay trong xã hội, nhưng đời sống của đa số đồng môn kém may mắn của chúng ta gần như không thay đổi nhiều, nếu không nói là kém đi. Họ bị phân biệt đối xử vì chính sách kỳ thị của Cộng Sản Việt Nam; và khi tuổi già đang tới, thì nỗi bất hạnh càng đe dọa thêm cho cuộc sống. Họ không có cơ hội vượt qua những khó khăn vốn ảnh hưởng lâu dài đến đời sống gia đình, con cái của họ đến tận bây giờ…

Ngoài vật chất, điều để họ tiếp tục tồn tại chính là niềm hãnh diện về TVBQGVN, mà họ và người thân của họ đã từng thụ huấn và có một tuổi trẻ đáng tự hào. Niềm hãnh diện và còn tin vào cuộc sống chính là khi họ biết những người bạn cùng chung lý tưởng vẫn luôn nghĩ đến và tự hào về những việc họ đã làm. Tình cảm thân thiết của chúng ta, lòng quý mến, và không bao giờ quên họ luôn cần thiết. Thăm viếng, an ủi của tất cả chúng ta vô cùng quan trọng. Quà Cây Mùa Xuân của chúng ta đến với họ được xem như một giá trị an ủi về tinh thần.

**b.** Năm nay, Ban Xã Hội của Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN tiếp tục thực hiện công tác quyên góp mà quý vị đã và đang quan tâm và sẵn sàng yểm trợ cho chương trình này thành công. Đó là việc thực hiện đợt Gây Quỹ **"Cây Mùa Xuân Quý Mão"** Dành Cho Thương Binh, Cô Nhi, và Quả Phụ của đại gia đình VBQGVN còn đang sinh sống tại Việt Nam.

Chương trình quyên góp lần này cũng tập trung vào việc trợ giúp:

- Các CSVSQ/ TVBQGVN đã hy sinh một phần thân thể cho Tổ Quốc trong cuộc chiến Quốc – Cộng đã qua, mà theo thời gian, vết thương thân xác của họ có trở nên chai lì, nhưng nỗi đau tinh thần chẳng bao giờ mờ nhạt.

- Những quả phụ, vợ hiền của tử sĩ, những người bà, người mẹ, các cô nhi vẫn còn phải vật lộn với cuộc sống khó khăn, vẫn đeo đuổi không tha.

- Các CSVSQ qua bao nhiêu tháng năm chồng chất, nay sức khoẻ hao mòn, đau ốm, bệnh tật đang cô đơn đang đối đầu với cuộc sống khó khăn mọi mặt.

**c.** Để thực hiện mục tiêu trên, Ban Xã Hội Tổng Hội phát động đợt gây quỹ "CÂY MÙA XUÂN QUÝ MÃO". Đây là một cơ hội để chúng ta thể hiện tình cảm Võ Bị cao quý của những người con xuất thân cùng Trường Mẹ, cùng nhau chia xẻ với những khó khăn với những người còn ở lại quê nhà.

Trên tinh thần đó, Ban Xã Hội của Tổng Hội thiết tha kêu gọi sự hưởng ứng của:

- Toàn thể thành viên Cựu SVSQ/ TVBQGVN và gia đình trên toàn thế giới.

- Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên.

- Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu và các thế hệ hậu duệ.

Ban Xã Hội của Tổng Hội rất hân hạnh đón nhận chi phiếu, hoặc tiền mặt từ quý vị mạnh thường quân thuộc đại gia đình Võ Bị và thân hữu.

**d.** Việc quyên góp bắt đầu ngay sau khi Thông Báo này được công bố.

**e.** Tết Nguyên Đán Quí Mão sẽ đến vào ngày **22 tháng 1 năm 2023**. Vì thế, việc gây quỹ sẽ chấm dứt vào ngày **5 tháng 1 năm 2023.** Số tiền yểm trợ sẽ được tổng kết và gửi đến các CSVSQ, hoặc gia đình của họ qua các đại diện các khóa hoặc gửi trực tiếp, chậm nhất hai tuần trước Tết Nguyên Đán.

**f.** Ngân phiếu xin gửi về địa chỉ Thủ Quỹ Ban Xã Hội Tổng Hội:

**Mr. Lộc Phan**
**P.O. BOX 5451**
**EL MONTE, CA91734**
**- Trên ngân phiếu, xin ghi: Lộc Phan.**
**- Phần Memo, ghi: Cây Mùa Xuân Quý Mão**

**g.** Xin Ban Chấp Hành Liên Hội Võ Bị, các Ban Chấp Hành Hội Võ Bị địa phương, các Đại Diện Khóa giúp đỡ chúng tôi bằng cách phổ biến và kêu gọi toàn thể thành viên hưởng ứng đợt quyên góp này. Mỗi người một bàn tay, mỗi người cùng tham gia đóng góp ít nhiều, chắc chắn chương trình Cây Mùa Xuân Nhâm Dần đem lại kết quả tốt đẹp.

**h.** Danh sách các mạnh thường quân sẽ luôn được cập nhật trên diễn đàn Tổng Hội và trên website của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (tvbqgvn.org).

Chân thành cám ơn toàn thể quý vị.

Trân trọng,

TL/THT/ Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN

Ủy Viên Xã Hội

**CSVSQ PHAN VĂN LỘC**

# DANH SÁCH YỂM TRỢ
## CÂY MÙA XUÂN 2023 (tới ngày 02/12/20

| T/T | HỌ và TÊN | KHÓA | TIỀN | NHẬN | HỨA |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Mrs Lâm Đình Tiến | 12/1 | 100 | X | |
| 2 | Mrs Nguyễn Trọng Mạc | 15/1 | 100 | X | |
| 3 | Vĩnh Quốc | 16 | 100 | X | |
| 4 | Nguyễn Văn Ức | 16 | 100 | X | |
| 5 | Nguyễn Đức Thu | 16 | 200 | X | |
| 6 | Võ Ý | 17 | 30 | X | |
| 7 | Nguyễ Đức Gia | 17 | 50 | X | |
| 8 | Nguyễn Văn Dục | 17 | 100 | X | |
| 9 | Nguyễn Quang Trung | 17 | 100 | | X |
| 10 | Lê sỹ Thắng | 17 | 100 | X | |
| 11 | KHÓA 17 | 17 | 200 | X | |
| 12 | Nguyễn Duy Diệm | 17 | 100 | X | |
| 13 | Hồ Văn Được | 17 | 50 | X | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 14 | Nguyễn Ngọc Khoan | 18 | 100 | X | |
| 15 | Nguyễn Văn Thiệt | 18 | 100 | X | |
| 16 | Lương Công Cẩn | 18 | 100 | X | |
| 17 | Lại Đình Đán | 18 | 100 | X | |
| 18 | Bùi Văn Miều | 18 | 100 | X | |
| 19 | Lã Quí Trang | 18 | 100 | X | |
| 20 | Huỳnh Văn Giai | 18 | 100 | X | |
| 21 | Phạm Văn Câm | 18 | 100 | X | |
| 22 | KHÓA 18 | 18 | 200 | | X |
| 23 | Mrs Quách Xuân Hương | 18/1 | 100 | X | |
| 24 | Đỗ Văn Hạnh 1 | 8 | 100 | | X |
| 25 | Phan Văn Bàng | 18 | 50 | X | |
| 26 | Trần Ngọc Huế | 18 | 100 | | X |
| 27 | Q/P Đỗ Tự Cường | 19/1 | 300 | X | |
| 28 | Trương Khương | 19 | 100 | X | |
| 29 | Nguyễn Nho | 19 | 100 | X | |
| 30 | Trương Thanh Sương | 19 | 100 | X | |
| 31 | Nguyễn Hồng Miên | 19 | 100 | X | |
| 32 | Huỳnh Ngọc Ân | 19 | 100 | X | |
| 33 | Võ Trọng Em | 19 | 100 | X | |
| 34 | KHÓA 19 | 19 | 300 | X | |
| 35 | Trương Đình Huấn | 19 | 100 | X | |
| 36 | Nguyễn Đình Hạnh | 19 | 100 | X | |
| 37 | Nguyễn Thành Sơn | 19 | 100 | X | |
| 38 | Nguyễn Hữu Mạnh | 20 | 100 | X | |
| 39 | Q/P Quách Thưởng | 20/1 | 100 | X | |
| 40 | Đồng Duy Hùng | 21 | 100 | X | |
| 41 | Phạm Quang Hậu | 21 | 100 | X | |
| 42 | Đỗ Mạnh Trường | 23 | 100 | X | |
| 43 | Lê Khoa Toàn | 23 | 100 | X | |
| 44 | Lê Khắc Phước | 25 | 100 | | X |
| 45 | Nguyễn Hàm | 25 | 200 | X | |
| 46 | Nguyễn Văn Tạo | 26 | 40 | X | |
| 37 | Trần Văn Giỏi | 26 | 100 | | X |
| 48 | Nguyễn Phước Ái Đỉnh | 26 | 100 | X | |
| 49 | Bùi Văn Hoàng | 26 | 100 | X | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 50 | Phạm Đình Lê | 26 | 100 | X | |
| 51 | Mai Cữu Long | 26 | 100 | X | |
| 52 | Dương Văn Tường | 26 | 100 | X | |
| 53 | Đào Quý Hùng | 26 | 100 | X | |
| 54 | Trần Trí Quốc | 27 | 100 | X | |
| 55 | Diệp Quốc Vinh | 27 | 100 | X | |
| 56 | Nguyễn Duy Niên | 27 | 100 | X | |
| 57 | Trân Tường | 28 | 50 | X | |
| 58 | T/H Trần Tường | 28 | 50 | X | |
| 59 | Hoàng Như Cầu | 28 | 100 | X | |
| 60 | Đỗ Trọng Kiên | 29 | 100 | X | |
| 61 | Phan Văn Ý | 29 | 100 | X | |
| 62 | Phòng Tíc Chắng | 29 | 100 | X | |
| 63 | Tsu A Cầu | 29 | 100 | X | |
| 64 | Vũ Tiến Hỷ | 29 | 100 | X | |
| 65 | KHÓA 29 | 29 | 200 | X | |
| 66 | Võ Đức Thạnh | 30 | 50 | X | |
| 67 | Phan Văn Lộc | 30 | 100 | X | |
| 68 | Nguyễn Hồ Diễm Anh | 17/2 | 50 | X | |
| 69 | Nguyễn Hồ Tiến Dũng | 17/2 | 50 | X | |
| 70 | Kimberly Diễm Nguyễn | 17/2 | 50 | X | |
| 71 | Tammy Huỳnh | 19/2 | 100 | X | 7420 |

# LỜI KÍNH CHÚC

*Lễ Tạ Ơn năm nay, **Thanh Ngọc** xin kính chúc mọi gia đình được bình an, hạnh phúc và nhiều sức khỏe!*

*Một năm đầy mất mác cho gia đình Võ Bị, chỉ mong thời gian sẽ giúp mọi người vơi đi những nỗi đau và thanh thản bên những người còn lại.*

*Nhân đây Thanh Ngọc xin đại diện cho TĐ/TTNĐH cảm ơn các bác, các cô chú và anh chị đã đóng góp trong việc gây quỹ cho Học Bổng TTNĐH vào mỗi năm cho con cháu Võ Bị đang còn sinh sống tại quê nhà!*

*TN sẽ chuyển danh sách lên diễn đàn trong email khác, TN xin cáo lỗi vì chậm trễ do quá bận rộn vì thay đổi trong công việc và chăm sóc Ba Mẹ già .*

*Kính,*

*Thanh Ngọc K14/2*

# DANH SÁCH MẠNH THƯỜNG QUÂN ỦNH HỘ HỌC BỔNG VÕ BỊ NIÊN KHÓA 2022 – 2023

| STT | TÊN –HỌ | KHÓA | SỐ TIỀN |
|---|---|---|---|
| 1 | Ô/B Cẩm Lưu | K20 | $100 |
| 2 | Ô . Trung Nguyễn | K 17 | 100 |
| 3 | Ô . Tường Trần | K28 | 100 |
| 4 | Ô/B. Quốc Trần | K27 | 100 |
| 5 | Ô/B. Thiệt Nguyễn | K18 | 100 |
| 6 | Ô/B. An Huỳnh | K19 | 50 |
| 7 | Ô/B Thắng – Huyền Nguyễn | K10/2 | 100 |
| 9 | Ô/B Vũ Nguyễn / Swanee Cao | K14/2 | 100 |
| 10 | Ô/B David Võ / Trúc Võ | K19/2 | 100 |
| 11 | Ô/B Dũng /Tuyền | K21/2 | 100 |
| 12 | Ô. Weston Phan | K19/3 | 50 |
| 13 | Ô. Vũ Hữu Nghị | K25 | 100 |
| 14 | B. Hạnh Đỗ | K18 | 100 |
| 15 | Ô/B. Đạt Đỗ | K29 | 50 |
| | Tính đến ngày 11/12/2022 | | $ 1.200 |

***Thời sự:***

# Những điều ĐẶC BIỆT ở World Cup 2022

*World Cup 2022 sẽ diễn ra từ ngày 20/11 đến 18/12/2022, đánh dấu lần đầu tiên giải đấu số 1 thế giới tổ chức ở Tây Á.*

*Dưới đây là những điều **'độc nhất vô nhị'** ở World Cup 2022:*

## Một World Cup đắt nhất lịch sử

Để phục vụ cho sự kiện 4 năm mới diễn ra 1 lần này, Qatar đã chi ra hơn 6,5 tỉ USD để xây dựng các sân vận động mới với hệ thống điều hoà nhiệt độ tối tân giúp các cầu thủ có thể thi đấu trong điều kiện lý tưởng nhất. Họ cũng bỏ ra 36 tỉ USD cho hệ thống tàu điện ngầm không người lái kết nối 8 sân vận động. Sự giàu có giúp Qatar có thể tổ chức một kỳ World Cup xa hoa và tốn kém nhất trong lịch sử. Ước tính quốc gia này đã chi đến 300 tỉ USD để xây dựng cơ sở hạ tầng trong thập kỷ vừa qua.

## Công nghệ việt vị (off side)

Vào tháng 7, Liên đoàn bóng đá Thế giới (FIFA) đã công

bố việc sử dụng hệ thống việt vị (Offside.) bán tự động tại World Cup 2022 để giúp thực hiện các cuộc gọi cho trọng tài rất nhanh và chính xác.

Với 64 trận đấu và khoảng thời gian diễn ra từ 20/11 đến 18/12, đây sẽ là World Cup ngắn nhất trong lịch sử khi chỉ diễn ra trong 29 ngày. (Ảnh: Reuters)

Công nghệ này sử dụng một cảm biến trong trái bóng và một hệ thống camera theo dõi chuyển động của các cầu thủ. Mỗi sân vận động ở Qatar sẽ có 12 camera bên dưới mái che, được đồng bộ hóa để theo dõi 29 điểm dữ liệu trên cơ thể mỗi cầu thủ 50 lần mỗi giây. Dữ liệu được xử lý để tạo ra đường việt vị 3D và thông báo cho đội ngũ VAR. Để giúp người hâm mộ xem truyền hình và khán giả tại sân hiểu được quyết định của trọng tài, dữ liệu sẽ được sử dụng để chiếu hình ảnh 3D lên màn hình sân vận động.

**Linh vật của World Cup 2022 tên "La'eeb"**

Trong tiếng Arab, **La'eeb** có nghĩa là một cầu thủ sở hữu những kỹ năng hàng đầu. La'eeb khuyến khích niềm tin vào bản thân và mang lại niềm vui bóng đá cho mọi người. Thoạt nhìn, La'eeb nhìn có vẻ ngoài giống một chiếc mũ vải (gutra) phổ biến ở Qatar với vòng đeo trên đầu.

Trong tiếng Arab, La'eeb có nghĩa là một cầu thủ sở hữu những kỹ năng hàng đầu. (Ảnh: Reuters)

Tuy nhiên, FIFA nhấn mạnh linh vật World Cup 2022 còn là một nhân vật đặc biệt vui nhộn và tinh nghịch đến từ thế giới linh vật, một thế giới song song với thế giới loài người. La'eeb cũng có thể là bất kỳ nhân vật nào mà một người hâm mộ bóng đá tưởng tượng ra.

**Kỳ World Cup 2022 diễn ra vào mùa đông**

Khác với các giải đấu trước đây, World Cup Qatar 2022 sẽ diễn ra trong hai tháng 11 và 12. Trước đây, World Cup luôn được tổ chức vào mùa hè, thường vào tháng 6 và 7. Sự thay đổi được thực hiện để tránh nhiệt độ cao ở Qatar, có thể lên tới

50 độ C trong thời điểm này.

**Quyền thay 5 cầu thủ**

Các đội sẽ được phép thay thế 5 người trong mỗi trận so với 3 lần thay người ở World Cup trước tại Nga vào năm 2018. Quy định này được đưa ra bởi Ủy ban. Hiệp hội bóng đá Quốc tế vào năm 2020 sau những tác động của dịch Covid-19 đối với bóng đá. Nếu một trận đấu ở World Cup diễn ra trong hiệp phụ, một lần thay người bổ sung sẽ được phép diễn ra.

Danh sách đội hình sơ bộ của các đội tuyển quốc gia tham dự World Cup 2022 cũng được mở rộng từ tối đa 35 cầu thủ lên 55 cầu thủ và đội hình cuối cùng của mỗi đội là 26 cầu thủ.

**Những con số kỳ thú trong World Cup 2022**

**80** – Qatar là quốc gia thứ 80 góp mặt tại một vòng chung kết World Cup.

**8** – Chỉ có 8 quốc gia từng đăng quang tại ngày hội bóng đá lớn nhất hành tinh.

Trong đó, Brazil sở hữu nhiều chức vô địch nhất với 5 lần; Đức và Italy cùng có 4 lần; Argentina, Pháp và Uruguay có 2 lần; trong khi Anh và Tây Ban Nha từng 1 lần lên ngôi.

**6** – Có 6 nước chủ nhà từng vô địch World Cup.

Đây là lần đầu tiên World Cup được tổ chức tại một quốc gia vùng vịnh và cùng là lần đầu tiên giải đấu diễn ra vào mùa đông để tránh khí hậu nóng bức của nước chủ nhà Qatar. (Ảnh: Reuters)

**-27,7** 0: Độ tuổi trung bình của đội tuyển Argentina, "già" nhất World Cup 2022.

**-24:** Độ tuổi trung bình của đội tuyển Mỹ, "trẻ" nhất World Cup 2022.

**-13** – Tiền đạo đội tuyển Pháp – Just Fontaine là người nắm giữ kỷ lục về số bàn thắng tại một kỳ World Cup, với 13 pha lập công vào năm 1958.

**-44 triệu** – Tính theo đơn vị đồng USD, là số tiền

thưởng dành cho đội vô địch World Cup 2022.

**Sân vận động có điều hòa nhiệt độ**

World Cup 2022 sẽ sử dụng công nghệ làm mát sân. Công nghệ làm mát được sử dụng tại 7/8 sân vận động của World Cup 2022 là một trong những sáng kiến mang tính cách mạng của Qatar và có thể ứng dụng rộng rãi trong cuộc sống, sau khi giải đấu đã qua đi.

**Quốc gia nhỏ nhất tổ chức World Cup**

Với diện tích nhỏ hơn 11.500 km2 và dân số khoảng 2,9 triệu người, Qatar là quốc gia nhỏ nhất từng tổ chức giải đấu hàng đầu của FIFA. Tất cả 8 sân vận động đềunằm trong bán kính 50 km, tính từ thủ đô Doha. Tại các vòng bảng, hầu hết các ngày thi đấu sẽ có tối đa 4 trận đấu.

**Trọng tài nữ**

Lần đầu tiên tại World Cup bóng đá nam có 3 trọng tài nữ được đưa vào danh sách 36 trọng tài được lựa chọn cho Qatar 2022. Đó là các nữ trọng tài **Stephanie Frappart của Pháp, Yoshimi Yamashita của Nhật Bản và Salima Mukansanga của Rwanda** đều đã từng tham gia điều hành cho một giải đấu nam, bao gồm Siêu cúp UEFA và Cúp các quốc gia châu Phi. Có thêm 3 nữ trợ lý trọng tài sẽ tham gia cuộc chơi trong số

69 trợ lý trọng tài.

**Chiếc cúp vô địch World Cup được làm bằng vàng 18 carat, cao dưới 37cm và nặng hơn 6kg (13 pound). (Ảnh**: Reuters)

**Trái banh đặc biệt**

Trái banh chính thức của World Cup 2022 cũng gây nhiều bất ngờ. Trái banh mang tên là Al Rihla, tiếng Arab nghĩa là "Cuộc hành trình" – một sản phẩm của Adidas.Al Rihla rất "độc đáo" do có tốc độ bay nhanh hơn so với trái banh các kỳ World Cup khác. Lí do là bởi bên trong nó được cài một cảm biến đo quán tính.

Công nghệ này sẽ giúp cho việc xác định tình huống việt vị nhanh chóng và chính xác. Al Rihla là trái banh World Cup đầu tiên được sản xuất bằng mực và keo gốc nước rất thân thiện với môi trường.Bên trong lõi của Al Rihla chính là cụm cảm biến được gọi là Adidas Suspension System với nhiệm vụ đo đạc tốc độ, vị trí của trái banh và gửi thông tin đó vào mạng lưới công nghệ hiện đại được FIFA áp dụng trong kỳ World Cup năm nay như VAR và mới nhất là Semi-automated Offside Technology (Công nghệ bắt việt vị bán tự động – SAOT).

48 giờ trước khai mạc World Cup, hoàng gia Qatar ra yêu cầu bất ngờ khiến FIFA "sốt vó"

Theo như chỉ hai ngày trước khi giải đấu lớn nhất hành tinh khai mạc World Cup 2022, thì bất ngờ Hoàng gia Qatar đang gây sức  ép với FIFA về việc ngừng hoàn toàn việc bán đồ uống có cồn tại các sân vận động tổ chức World Cup.

Theo Daily Mail, nước chủ nhà Qatar đang gây sức ép*để **FIFA ngừng bán bia*Budweiser***- một trong những nhà tài trợ lớn nhất cho World Cup.

Báo Anh cho biết, yêu cầu cấm hoàn toàn đến từ hoàng gia Qatar. FIFA và Budweiser đang gấp rút tìm cách tháo gỡ vướng mắc.

Hồi đầu tuần này, FIFA đã nhượng bộ theo yêu cầu từ ban tổ

chức World Cup ở Qatar, đồng ý chỉ bán bia bên trong khuôn viên sân vận động và hạn chế tối đa việc quảng bá đồ uống có cồn ở khu vực bên ngoài sân.

Tuy nhiên, hoàng gia Qatar muốn ban tổ chức cấm hoàn toàn việc bán đồ uống ở sân vận động, không chỉ đơn giản là hạn chế.

**Theo New York Times, yêu cầu này được đích thân hoàng tử*Jassim bin Hamad bin Khalifa al-Thani, anh trai của quốc vương Qatar đưa ra.**

Bia hiện đang được phục vụ tại một số địa điểm sắp diễn ra World Cup 2022.Hoàng tử*Jassim, 44 tuổi, từng là thái tử Qatar nhưng đã từ bỏ quyền nối ngôi vào năm 2003:

*"Con đã nói là con không có hứng thú với việc thừa kế ngai vàng. Con chỉ chấp nhận trở thành người nối ngôi tạm thời từ năm 1996 vì tình cảnh khi đó"*, hoàng tử viết trong thư gửi vua cha.Hoàng tử kết hôn với con gái của thành viên trong hoàng tộc vào năm 2006 và có 8 người con, gồm 3 con trai và 5 con gái.

Diễn biến mới một lần nữa khiến FIFA phải vất vả tìm cách giải quyết. 3 tháng trước, FIFA đã đồng ý yêu cầu chưa từng có của Qatar. Đó là ngày khai mạc World Cup chỉ duy nhất có một trận đấu diễn ra, là trận khai mạc có sự góp mặt của đội chủ nhà Qatar.

FIFA cũng như nhà tài trợ*Budweiser*sẽ mất đi nguồn thu lớn đều hoàng gia Qatar vẫn nhất quyết không cho phép bán đồ uống có cồn ở sân vận động.

Khác với "thiên đường ăn chơi" Dubai, nơi được đông đảo khách du lịch phương Tây ghé thăm. Qatar là quốc gia Hồi giáo theo đường lối bảo thủ với các quy định áp đặt rất chặt chẽ.

Qatar đang gây áp lực buộc FIFA áp dụng lệnh cấm bán rượu vào phút chót tại các sân vận động World Cup 2022. (Ảnh: Pixabay)

Đồ uống có cồn ở Qatar không được phục vụ ở nơi công cộng và nơi đông người, chỉ được bày bán tại một số nhà hàng và khách sạn được cấp phép.

Trước mâu thuẫn mới nhất, Qatar được cho là đã chấp nhận thực tế rằng cần phải nới lỏng quy định cấm bán đồ uống có cồn trong một tháng diễn ra World Cup ở nước này.

FIFA có thể không đuọc phép bán bia tại sân vận động 974 và các sân vận động khác ở Qatar.Tuy nhiên, hoàng gia Qatar hàng năm thu về số tiền khổng lồ nhờ bán khí đốt nên không chịu áp lực bởi nguồn thu từ việc tổ chức World Cup.

Qatar ước tính có khoảng 1 triệu cổ động viên tới nước này để xem các trận bóng World Cup. "Các cổ động viên tới đây xem bóng đá phải chấp nhận các quy định ở đây", Khalid Salman, một cựu cầu thủ Qatar, nói. "**Quan hệ đồng giới cũng bị cấm".**

Qatar hiện đang đối mặt với sự chỉ trích đến từ dư luận phương Tây, do quốc gia này không có truyền thống đối với môn thể thao vua nhưng giành quyền đăng cai World Cup.*Một kỳ World Cup diễn ra khác biệt với nhiều hạn chế cũng khiến dư luận phương Tây bất bình.

World Cup 2022 tại Qatar sẽ là vòng chung kết cúp bóng đá thế giới lần thứ 22 trong lịch sử và lần đầu tiên được tổ chức tại Trung Đông.

# Đọc Sách

## "Tùy Viên của Đại Tướng"

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, **NT Đặng Kim Thu**, Khóa 19/ TVBQGVN đã phát hành tác phẩm **Tùy Viên của Đại Tướng.** Quyển sách đã được gửi tới một số độc giả và thân hữu, đặc biệt tới gia đình Võ Bị khắp Hoa Kỳ.

Tác phẩm quy tụ nhiêu bài viết được tích lũy trong nhiều năm khi ông cùng cộng tác với Tập San Biệt Động Quân trước đây và Tập San Đa Hiệu cho tới nay. Cũng đã có thêm vài bài viết riêng cho tuyển tập này.

Qua quyển sách, tác giả đã đề cập đến những xung đột chính trị tại miền Nam Việt Nam, từ cấp trung ương cho tới cấp địa phương, từ Cuộc Binh Biến 1963, dẫn đến cái chết của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, cho tới 1975, khi Cộng Sản Bắc Việt đã ở cửa ngõ Sài Gòn

Chúng ta sẽ biết thêm về những xáo trộn chính trị từ thượng tầng kiến trúc, đặc biệt xảy ra từ khi Đệ Nhất Cộng Hòa xụp đổ, cho đến khi Đệ Nhị Công Hòa sơ khai, vừa mới thành lập. Cũng cần kể đến những biến động từ hạ tầng cơ sở,

từ những tỉnh miền Trung đã khiến chính quyền trung ương vô cùng lúng túng, đôi khi gần như mất năng lực đối phó.

Sẽ có thêm nhiều chi tiết mà nhiều người ít biết đến. Ảnh hưởng của những thế lực ngoại bang đã tác động đến VNCH như thế nào, khiến VNCH bị trói tay không được phép thắng trong chiến tranh. Trong khi đó, những thế lực thù địch của VNCH (Cộng Sản Bắc Việt và Nga Tàu) sẵn sàng thôn tính chúng ta.

Là những nước láng diềng, tình hình chính trị của Lào và Kampuchia đã có tác động xấu đến việc bảo vệ Nam Việt Nam. Nơi đây đã là căn cứ địa vững bền của Cộng Sản Bắc Việt.

Hậu quả của những âm mưu, bất ổn chính trị như đã kể trên thật rõ ràng. Sau 1975, việc xâm lăng và chiếm cứ Miền Nam VN của CS Bắc Việt đã gây ra nỗi khổ đau, tang thương cho những người dân miền Nam VN vô tội, cũng như cho cả dân tộc Việt Nam qua nhiều thế hệ.

Trong phần giới thiệu NT Thu đã viết:

*"...Người viết xin gửi quý độc giả những tài liệu góp nhặt, từ hai vị Đại Tướng của Quân Lực VNCH kể lại và những điều người viết đã chứng kiến, với ước mong để độc giả có dịp hồi tưởng cuộc chiến tranh sau cơn binh lửa.*

*Những chi tiết độc đáo được hai vị Đại Tướng tiết lộ sau nhiều năm giữ kín sẽ làm ngạc nhiên những ai hằng theo dõi thời cuộc trong giai đoạn chiến tranh Việt Nam."*

Với nội dung như thế, quyển sách này thật thích hợp với độc giả muốn tìm hiểu thêm về tình hình chính trị và chiến tranh VN, về về một giai đoạn đầy biến động của đất nước.

Nếu cần sách, xin độc giả gửi phần yểm trợ theo địa chỉ bên dưới. Quyển sách có khổ giấy 5.5" x 8.5", trắng, gần 400 trang, nên việc yểm trợ **20$/ cuốn + 5$/ cuốn bưu phí** (trong Hoa Kỳ) là hợp lý.

Địa chỉ liên lạc: Xin ghi rõ:

**Tùy Viên của Đại Tướng**

Email: tran27147@yahoo.com

Chi phiếu gửi về:

***Quoc Tran***

1475 Highpoint St, Upland, CA 91784

Nếu vì lý do thất lạc, báo sẽ được gửi bộ túc ngay.

**Ý nghĩa của hình bìa:** *Hậu quả của những bất ổn chính trị tại hậu phương và âm mưu của nhiều thế lực chính trị đã gây rất nhiều khổ nhọc cho những người lính VNCH tại các mặt trận trong cuộc chiến vừa qua. Người ta đã chất cả sức nặng của đất nước lên đôi vai người lính chiến khốn khổ này.*

# DANH SÁCH
# CSVSQ & THÂN HỮU
# YỂM TRỢ TẬP SAN ĐA HIỆU 123

| STT | | HỌ & TÊN | | KHÓA | TIỀN |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Mr | Huỳnh Thao | Lược | K03 | $100.00 |
| 2 | Mrs | Nguyễn Xuân | Thịnh | K03/1 | $50.00 |
| 3 | Ms | Lữ Anh | Thư | K03/2 | $100.00 |
| 4 | Ms | Nghiêm Thu | Ha | K03/2 | $30.00 |
| 5 | Mrs | Tạ Thai | Binh | K04/1 | $40.00 |
| 6 | Mr. | Phan Dinh | Tung | K05 | $100.00 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 7 | Mr. | Nguyễn Van | Khuyen | K05/1 | | $50.00 |
| 8 | Mr. | Nguyễn X | Cung | K06/2 | | $50.00 |
| 9 | Mr. | Phạm Ngoc | Thiep | K07 | | $20.00 |
| 10 | Mr. | Trương Minh | Tam | K07 | | $50.00 |
| 11 | Mr. | Điêu Ngọc | Chánh | K08 | | $50.00 |
| 12 | Mr. | Nguyễn Danh | Sam | K08 | | $40.00 |
| 13 | Mr. | Trần | Kiên | K08 | | $70.00 |
| 14 | Mr. | Vũ Ngoc | Ly | K08 | | $50.00 |
| 15 | Mr. | Dương Cao | Sơn | K10 | | $50.00 |
| 16 | Mr. | Huỳnh Đạt | Kính | K10 | | $30.00 |
| 17 | Mr. | Lê Bá | Đô | K10 | | $30.00 |
| 18 | Mr. | Lữ Phục | Ba | K10 | | $100.00 |
| 19 | Mr. | Nguyễn Văn | Lạc | K10 | | $30.00 |
| 20 | Mr. | Nguyễn | Lộc | K10 | | $100.00 |
| 21 | Mr. | Phạm Thế | Phiệt | K10 | | $50.00 |
| 22 | Mr. | Hoa Hải | Thọ | K11 | | $30.00 |
| 23 | Mr. | Chung Binh | Đê | K12 | | $50.00 |
| 24 | Mr. | Lê Văn | Giàu | K12 | | $40.00 |
| 25 | Mr. | Nguyễn Văn | Sắc | K12 | | $20.00 |
| 26 | GĐ | Phạm Duy | Trường | K12 | | $335.00 |
| 27 | Mr. | Đặng Ngọc | Minh | K13 | | $50.00 |
| 28 | Mr. | Đỗ Huy | Huệ | K13 | | $30.00 |
| 29 | Mr. | Nguyễn Văn | Giang | K13 | | $30.00 |
| 30 | Mr. | Phạm Văn | Nhuệ | K13 | | $50.00 |
| 31 | GĐ | Trần Khánh | Dư | K13 | | $40.00 |
| 32 | Mr. | Nguyễn Ngọc | Thủy | K14 | | $50.00 |
| 33 | Mrs. | Cao Ngọc | Christina | K14/2 | | $100.00 |
| 34 | Mr. | Nguyễn Công | Hiệp | K15 | | $50.00 |
| 35 | Mr. | Nguyễn Ngọc | Ánh | K16 | | $50.00 |
| 36 | Mr. | Nguyễn Văn | Biên | K16 | | $20.00 |
| 37 | Mrs. | Nguyễn Văn | Tri | K16 | | $50.00 |
| 38 | Mr. | Nguyễn Văn | Ức | K16 | | $100.00 |
| 39 | Mr. | Phạm Văn | Nghĩa | K16 | | $60.00 |
| 40 | Mr. | Trần Ngọc | Toàn | K16 | | $50.00 |
| 41 | Mr. | Trương Thuan | Hiếu | K16 | | $20.00 |
| 42 | Mr. | Nguyễn Như | Phú | K16/1 | | $20.00 |
| 43 | Mr. | Nguyễn Văn | Lân | K17 | | $50.00 |
| 44 | Mr. | Nguyễn Xuân | Tám | K17 | | $30.00 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 45 | Mr. | Nguyễn | Ngọc | Toàn | K17 | $50.00 |
| 46 | Mr. | Võ | Phi | Hổ | K17 | $100.00 |
| 47 | Mr. | Hoàng | Xuân | Thời | K18 | $30.00 |
| 48 | Mr. | Huỳnh | Văn | Giai | K18 | $50.00 |
| 49 | Mr. | Lương | Công | Cẩn | K18 | $50.00 |
| 50 | Mr. | Ngô | Hữu | Thất | K18 | $50.00 |
| 51 | Mr. | Nguyễn | | Bê | K18 | $50.00 |
| 52 | Mr. | Nguyễn | Chánh | Dật | K18 | $50.00 |
| 53 | Mr. | Nguyễn | Ngọc | Khoan | K18 | $100.00 |
| 54 | Mr. | Nguyễn | Văn | Thiệt | K18 | $50.00 |
| 55 | Mr. | Nguyễn | Xuân | Toàn | K18 | $30.00 |
| 56 | Mr. | Phan | Bắc | Giác | K18 | $40.00 |
| 57 | Mr. | Tôn | Thất | Đường | K18 | $50.00 |
| 58 | Mr. | Văn | Đinh | Phụng | K18 | $50.00 |
| 59 | Mrs. | Quách | Xuân | Hương | K18/1 | $50.00 |
| 60 | Mr. | Đỗ | | Đăng | K19 | $50.00 |
| 61 | Mr. | Đồng | Đăng | Khoa | K19 | $30.00 |
| 62 | Mr. | Hồ | Văn | Hạc | K19 | $50.00 |
| 63 | Mr. | Hồ | | Lệ | K19 | $30.00 |
| 64 | Mr. | Huỳnh | Ngọc | Ẩn | K19 | $50.00 |
| 65 | Mr. | Kâng | Tum | Sơn | K19 | $50.00 |
| 66 | Mr. | Lâm | Văn | Xê | K19 | $100.00 |
| 67 | Mr. | Lê | Khac | Kha | K19 | $50.00 |
| 68 | Mr. | Lê | Kim | Ngọc | K19 | $50.00 |
| 69 | Mr. | Nguyễn | | Chí | K19 | $50.00 |
| 70 | Mr. | Nguyễn | Ngọc | Nam Cường | K19 | $50.00 |
| 71 | Mr. | Nguyễn | Ngọc | Đính | K19 | $40.00 |
| 72 | Mr. | Nguyễn | Văn | Gio | K19 | $20.00 |
| 73 | Mr. | Nguyễn | Đình | Hạnh | K19 | $100.00 |
| 74 | Mr. | Nguyễn | Dinh | Hoan | K19 | $30.00 |
| 75 | Mr. | Nguyễn | Anh | Linh | K19 | $50.00 |
| 76 | Mr. | Nguyễn | Bá | Luân | K19 | $30.00 |
| 77 | Mr. | Nguyễn | Thành | Sơn | K19 | $30.00 |
| 78 | Mr. | Nguyễn | Phước | Tây | K19 | $40.00 |
| 79 | Mr. | Nguyễn | Xuân | Thi | K19 | $30.00 |
| 80 | Mr. | Nguyễn | Hữu | Thuận | K19 | $30.00 |
| 81 | Mr. | Phạm | Kim | Khôi | K19 | $20.00 |
| 82 | Mr. | Trần | Văn | Trữ | K19 | $50.00 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 83 | Mr. | Trần | | Vệ | K19 | $30.00 |
| 84 | Mr. | Trương | Thanh | Sương | K19 | $30.00 |
| 85 | Mr. | Trương | Văn | Thái | K19 | $50.00 |
| 86 | Mrs | Đặng | Hữu | Lộc | K19/1 | $50.00 |
| 87 | Mrs. | Nguyễn | Thi | Minh | K19/1 | $50.00 |
| 88 | Ms. | Huỳnh | | Tammy | K19/2 | $100.00 |
| 89 | Mr. | Đào | Kim | Minh | K20 | $30.00 |
| 90 | Mr. | Đỗ | Hữu | Tài | K20 | $40.00 |
| 91 | Mr. | Nguyễn | Thanh | Đức | K20 | $50.00 |
| 92 | Mr. | Nguyễn | Văn | Vọng | K20 | $30.00 |
| 93 | Mr. | Trần | Hữu | Bảo | K20 | $40.00 |
| 94 | Mr. | Trương | | Phúc | K20 | $50.00 |
| 95 | Mrs. | Nguyễn | Đình | Ngô | K20/1 | $30.00 |
| 96 | Mr. | Hồ | | Thiêm | K21 | $20.00 |
| 97 | Mr. | Lâm | Đức | Vượng | K21 | $20.00 |
| 98 | Mr. | Nguyễn | | Robert | K21 | $30.00 |
| 99 | Mr. | Nguyễn | Trung | Việt | K21 | $30.00 |
| 100 | Mr. | Bùi | | Trận | K22 | $30.00 |
| 101 | Mr. | Huỳnh | Vinh | Quang | K22 | $30.00 |
| 102 | Mr. | Phạm | Quang | Thành | K22 | $40.00 |
| 103 | Mr. | Trương | Văn | Phổ | K22 | $30.00 |
| 104 | Mr. | Trương | Văn | Tăng | K22 | $100.00 |
| 105 | Mr. | Đặng | Văn | Anh | K23 | $200.00 |
| 106 | Mr. | Dương | Tuấn | Việt | K23 | $30.00 |
| 107 | Mr. | Le | Van | Ba | K23 | $30.00 |
| 108 | Mr. | Nguyễn | Văn | Ánh | K23 | $30.00 |
| 109 | Mr. | Nguyễn | Trọng | Việt | K23 | $30.00 |
| 110 | Mr. | Nguyễn | Văn | Vinh | K23 | $50.00 |
| 111 | Mr. | Phạm | Ngọc | Trấn | K23 | $100.00 |
| 112 | Mr. | Trần | Văn | Tâm | K23 | $40.00 |
| 113 | Mrs. | Lê | Tinh | Huy | K23/1 | $50.00 |
| 114 | Mr. | Nguyễn | Hùng | Đởm | K24 | $40.00 |
| 115 | Mr. | Lai | Dinh | Hoi | K25 | $50.00 |
| 116 | Mr. | Ngô | Hồng | Sương | K25 | $100.00 |
| 117 | Mr. | Nguyễn | Tấn | Lực | K25 | $100.00 |
| 118 | Mr. | Lương | Hồng | Kiêm | K26 | $50.00 |
| 119 | Mr. | Mai | Cửu | Long | K26 | $50.00 |
| 120 | Mr. | Ngô | Tùng | Lương | K26 | $100.00 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 121 | Mr. | Nguyễn | Văn | Lượng | K26 | $100.00 |
| 122 | Mr. | Nguyễn | Đăng | Mộc | K26 | $40.00 |
| 123 | Mr. | Nguyễn | Thiện | Nhơn | K26 | $50.00 |
| 124 | Mr. | Nguyễn | Văn | Trí | K26 | $30.00 |
| 125 | Mr. | Vũ | Thế | Thủ | K26 | $30.00 |
| 126 | Mr. | Cái | Hữu | Sáu | K27 | $100.00 |
| 127 | Mr. | Châu | | Lân | K27 | $30.00 |
| 128 | Mr. | Đỗ | Khac | Mai | K27 | $25.00 |
| 129 | Mr. | Lưu | Đình | Cương | K27 | $50.00 |
| 130 | Mr. | Nguyễn | Hoàng | Phước | K27 | $40.00 |
| 131 | Mr. | Trần | Văn | Hổ | K27 | $40.27 |
| 132 | Mr. | Trương | Văn | Hơn | K27 | $40.00 |
| 133 | Mr. | Dương | Đình | Hưởng | K28 | $30.00 |
| 134 | Mr. | Hoàng | Đức | Lộc | K28 | $50.00 |
| 135 | Mr. | Nguyễn | Trung | Long | K28 | $100.00 |
| 136 | Mr. | Hứa | Trí | Thành | K29 | $50.00 |
| 137 | Mr. | Lê | Công | Chánh | K29 | $30.00 |
| 138 | Mr. | Phạm | Tấn | Lộc | K29 | $20.00 |
| 139 | Mr. | Quách | Vĩnh | Thọ | K29 | $30.00 |
| 140 | Mr. | Vũ | Tiến | Hỷ | K29 | $30.00 |
| 141 | Mr. | Dương | Quang | Hà | K30 | $50.00 |
| 142 | Mr. | Cao | Minh | Trí | TH | $5.00 |
| 143 | Mr | Đàm | Việt | Trung | TH | $50.00 |
| 144 | Mr. | Đăng | P | Thanh | TH | $20.00 |
| 145 | Mr. | Đặng | Đức | Nghiêm | TH | $50.00 |
| 146 | Mr. | Đỗ | Kim | Bảng | TH | $20.00 |
| 147 | Mr | Dương | | Tai | TH | $100.00 |
| 148 | Mr. | Giáp | Phúc | Hải | TH | $40.00 |
| 149 | Mr. | Hồ | Đắc | Huân | TH | $30.00 |
| 150 | Mr. | Huỳnh | Văn | Của | TH | $50.00 |
| 151 | Mr | Lai | | Nam | TH | $30.00 |
| 152 | Ms | Lê Thị | Hạ | Anh | TH | $100.00 |
| 153 | Mr. | Lê | Đăng | Khoa | TH | $30.00 |
| 154 | Mr. | Lê | Văn | Thự | TH | $100.00 |
| 155 | Mr. | Lê | Duy | Trung | TH | $30.00 |
| 156 | Mr. | Ngô | | Nhi | TH | $30.00 |
| 156 | Mr. | Nguyễn | Đinh | Ái | TH | $20.00 |
| 157 | Mr | Nguyễn | Van | Mau | TH | $20.00 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 158 | Mr. | Nguyễn | Thanh | Phong | TH | $30.00 |
| 159 | Mrs | Nguyet | | Dao | TH | $100.00 |
| 160 | Mr | Nông | Quang | Lợi | TH | $50.00 |
| 161 | Mr | Phạm | Van | Thanh | TH | $50.00 |
| 162 | Mr | Quan | | Hoài | TH | $30.00 |
| 163 | Mrs. | Trần | Thị | Hoa | TH | $40.00 |
| 164 | Mr | Trần | Văn | Khởi | TH | $50.00 |
| 165 | Mr. | Trần | Hong | Minh | TH | $20.00 |
| 166 | Mr. | Trần | | Thanh | TH | $100.00 |
| 167 | Mr. | Trương | | Cơ | TH | $40.00 |
| 168 | Mr. | Võ | Jamesnico | | TH | $50.00 |
| 169 | Mr | Vũ | Đình | Hiếu | TH | $25.00 |
| 170 | Ms | Angeline | | Dy | TH/12 | $150.00 |
| 171 | Mr. | Châu | | Scott | TH/12 | $100.00 |
| | | Crum & Forster | | | TH/12 | $100.00 |
| 172 | Mr | Iain | | Fan | TH/12 | $100.00 |
| 173 | Mr. | Lesley | | Seplaki | TH/12 | $25.00 |
| 174 | Mr | Phuong | | Dang | TH/12 | $100.00 |

Tổng Cộng Thu $9,155.27

# Bảng Tổng Kết

## Chi Phí cho Đa Hiệu 123

Bản Tổng Kết Chi Thu tính tới ngày 8 tháng 12 năm 2022

| | |
|---|---|
| _Ấn Loát ĐH123 | $8,500.00 |
| _Bưu Phí trong Hoa Kỳ | $2,342.82 |
| _Bưu Phí ngoài Hoa Kỳ | $1,212.45 |
| _Chuyên Chở | $400.00 |
| _Chi $ mua giấy, bì thư, bao nylon | $508.06 |
| _Phát Hành, Ẩm Thực & Linh tinh | $1,067.50 |

| | |
|---|---|
| _Bưu Phí Phụ Trội+Dịch Vụ TS, VP Phẩm | $868.73 |
| _Web site | $315.00 |
| Cộng : | $15,214.56 |

**2. Thu**

| | |
|---|---|
| Quỹ còn lại sau khi chi cho ĐH122 | $18,272.60 |
| Tổng Số Thu ĐH123 | $9,155.27 |
| Tổng Cộng | $27,427.87 |

3.Quỹ còn lại sau khi chi cho ĐH123 :

**$27,427.87 - $15,214.56 = $12,213.31**

Thưa Quí vị độc giả,

Ban Trị sự Tập San Đa Hiệu đã nhận được số tiền tổng cộng là $ 9,155.27 đô la Mỹ đóng góp cho Tập San Đa Hiệu 123 đã được gởi cho quí vị trước đây.

Số tiền đang tồn quỉ $ 12,213. 31 đô la Mỹ. Trong phần này, chi phí cho Tập san Đa Hiệu 124 mà quí vị đang cầm trên tay chưa được tính đến .

Chúng tôi cám ơn quí vị độc giã đã yểm trợ cho Tập san Đa Hiệu . Thời gian gần đây chi phí phát hành , in ấn và bưu điện đã tng đáng kể nên sự yểm trợ quí báu của quí vị , ngoài giá trị tinh thần, quan trọng hơn bao giờ.

Tòa soạn báo Đa Hiệu rất mong được quí vị độc giả tiếp tục yểm trợ mạnh mẽ cho những số báo sắp tới . Sự quan tâm của quí vị đến những hoạt động của Tập san Đa Hiệu luôn là động lực khích lệ , để chúng tôi có điều kiện phát hành đến quí vị đúng hạn kỳ.

Trân trọng,

Trưởng Ban Trị Sự kiêm Thủ quĩ Đa Hiệu .
Trần Trí Quốc, K27

# Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN

# PHÂN ƯU

Chuẩn Tướng **TRẦN ĐÌNH THỌ**
Trưởng Phòng 3 Bộ Tổng Tham Mưu
CSVSQ K6/ TVBQGVN
Được Chúa gọi về ngày 26 tháng 9 năm 2022
Tại Virginia, Hoa Kỳ
Hưởng tho 89 tuổi.

CSVSQ **PHẠM LƯƠNG QUÝ**, K7/ TVBQGVN
Từ trần ngày 28 tháng 8 năm 2022
Tại Anaheim, California, Hoa Kỳ
Hưởng đại thọ 94 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN VĂN KHUÊ**, K7/ TVBQGVN
Pháp danh THIỀN GIÁC
Từ trần ngày 25 tháng 9 năm 2022
Tại Orange County, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 89 tuổi.

CSVSQ **PHẠM DUY TRƯỜNG**, K12/ TVBQGVN
Từ trần ngày 15 tháng 9 năm 2022
Tại Maryland, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 88 tuổi.

CSVSQ **HOÀNG ĐÌNH HIỆP**, K12 / TVBQGVN
Đã mãn phần ngày 30 ngày 9 năm 2022
Tại Melbourne, Australia
Hưởng thọ 88 tuổi.

CSVSQ **ĐẶNG NGỌC MINH,** K13/ TVBQGVN

Từ trần ngày 03 tháng 10 năm 2022
Tại Dallas, Texas, Hoa Kỳ
Hưởng đại thọ 94 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN NGỌC THẠCH**, K14/ TVBQGVN
Pháp Danh Thiện Tâm
Từ trần ngày 16 tháng 9 năm 2022
Tại Faifax, Virginia, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 85 tuổi.

CSVSQ **DIỆP AN LONG**, K14/ TVBQGVN
Đã từ trần ngày 26 tháng 9 năm 2022
Tại Westminster, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 86 tuổi.

Cựu SVSQ **TRƯƠNG ĐÌNH KHÁ**, K16/ TVBQGVN
Vừa từ trần vào ngày 17 tháng 9 năm 2022
Tại Huế, Việt Nam
Hưởng thọ 82 tuổi.

CSVSQ **NGÔ VĂN ĐẠT**, K16/ TVBQGVN
Từ trần ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại Houston,
Tại Texas. Hoa Kỳ.
Hưởng thọ 83 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN VĂN AN**, K16/ TVBQGVN
Từ trần ngày 25 tháng 10 năm 2022
Tại San Jose, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 83 tuổi.

CSVSQ **TRỊNH NGOC ĐIỆP**, K17/ TVBQGVN
Từ trần ngày 14 tháng 9 năm 2022
Tại Houston Texas, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 81 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN HỮU CHỮ,** K17 / TVBQGVN
Vừa qua đời ngày 29 tháng 9 năm 2022
Tại Melbourne, Úc châu
Hưởng thọ 83 tuổi.

CSVSQ **PHẠM DỰ ĐÁO**, K18/ TVBQGVN

Thánh Danh PHAOLÔ
Từ trần ngày 5 tháng 9 năm 2022
Tại Marion, Indiana, Hoa Kỳ
Hưởng Thọ 83 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN VĂN LY**, K19/ TVBQGVN
Pháp Danh Quảng Phát
Đã từ trần ngày 07 tháng 9 năm 2022
Tại San Jose, California, Hoa Kỳ.
Hưởng thọ 83 tuổi

Hiền thê CSVSQ Phạm Hưng Long, K20/ TVBQGVN
Bà **TRẦN THỊ LẮM**
Pháp danh Diệu Thuận
Từ trần ngày 4 tháng 9 năm 2022
Tại San Jose, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 82 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN VĂN XUÂN**, K20/ TVBQGVN
Từ trần ngày 23 tháng 11 năm 2022
Tại Sài Gòn, Việt Nam
Hưởng thọ 82 tuổi.

CSVSQ **LÝ VĂN LỰC**, K21/ TVBQGVN
Pháp Danh Minh Tiến
Vừa từ trần ngày 5 tháng 9 năm 2022
Tại Santa Ana, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 82 tuổi.

CSVSQ **MAI BÁ LONG**, K21/ TVBQGVN
Đã từ trần vào ngày 06 tháng 10 năm 2022
Tại Virginia, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 82 tuổi.

CSVSQ **ĐẶNG TRỌNG THỊNH**, K22/ TVBQGVN
Từ trần ngày 02 tháng 11 năm 2022
Tại El Monte, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 80 tuổi.

CSVSQ **LƯƠNG VIỆT CƯƠNG**, K 23/ TVBQGVN

Từ trần ngày 6/12/2022
Tại San Jose – California
Hưởng thọ 80 tuổi

CSVSQ **TĂNG KHẢI MINH**
Từ trần ngày 9/12/2022
Tại Houston, Texas, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 76 tuổi

Thân mẫu cựu SVSQ Lương Vinh, K25/ TVBQGVN
Cụ bà **TỪ HUỆ**
Pháp danh THỌ NGỌC
Từ trần ngày 07 tháng 12 năm 2022
Tại Brooklyn, New York, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 96 tuổi

CSVSQ **LƯU ĐÌNH HẠNH**, K27/ TVBQGVN
Đã quá vãng ngày 24 tháng 9 năm 2022.
Tại San Jose, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 73 tuổi.

Hiền thê CSVSQ Nguyễn Hùng Anh, K28/ TVBQGVN
Bà **ANÊ NGÔ THỊ LÀI**
Được Chúa gọi về ngày 05 tháng 10 năm 2022
Tại Nha Trang, Việt Nam
Hưởng thọ 65 tuổi.

Thân mẫu CSVSQ Nguyễn Phát Hiển, K28/ TVBQGVN
Cụ bà **MARIA LÊ THỊ MỸ**
Được Chúa gọi về ngày 18 tháng 10 năm 2022
Tại Thị Nghè, Sài Gòn,Việt Nam
Hưởng đại thọ 96 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN VĂN VOI**, K28/ TVBQGVN
Từ trần ngày 08 tháng 11 năm 2022
Tại Sydney, Australia
Hưởng thọ 71 tuổi.

Thân mẫu CSVSQ Huỳnh Đăng Hổ K28/T VBQGVN

Bà **NGUYỄN THỊ HẢI**
Đã từ trần ngày 02 tháng 11 năm 2022
Tại Newark, California, Hoa Kỳ.
Hưởng đại thọ 94 tuổi.

Nhạc phụ CSVSQ Trương Đình Hùng, K30/ TVBQGVN
Cụ ông **DƯƠNG ĐÌNH THỐNG**
Từ trần ngày 11 tháng 10 năm 2022
Tại Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam
Hưởng thượng thọ 92 tuổi.

CSVSQ **LÊ BÁ BÁNH**, K30/ TVBQGVN
Từ trần ngày 14 tháng 11 năm 2022
Tại Hương Thủy,Thừa Thiên, Huế, Việt Nam
Hưởng thọ 69 tuổi.

Chúng tôi xin chia buồn cùng tang quyến. Sự ra đi vĩnh viễn của các vị nêu trên là những tổn thất lớn lao cho đại gia đình Võ Bị và cho gia đình mỗi người.

Nguyện cầu cho linh hồn những vị đã khuất sớm được về cõi Vĩnh Hằng.

## THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ngày 9 tháng 12 năm 2022

# THANH THIẾU NIÊN

# ĐA HIỆU

**Đà Lạt vào một buổi sáng nhiều sương mù.**
***(Xa xa là tháp chuông của Trường Lycée Yersin.)***